

Sách Rô-ma

Thắng Hơn Bội Phần

Tác giả
Tiến-sĩ Brian J. Bailey

*Bản quyền © của Brian J. Bailey năm 1994
Đã đăng ký Bản quyền*

LỜI ĐỀ TẶNG

Dâng lên Chúa và Cứu Chúa, Jêsus Christ,
Ngài là Đấng Đắc Thắng.

Cũng gửi tới người vợ yêu dấu của tôi, Audrey,
em là người nhờ ân điển của Ngài đã vượt qua tất cả những
năm tháng đau khổ của mình và thắng hơn tội phạm.

LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi muốn gửi lời cảm ơn tới tất cả những người sau đây:

Gửi tới Clark L. Lerch—cho sự miệt mài của anh sau chiếc máy tính trong việc chuẩn bị các bản thảo của cuốn sách này để chúng tôi có thể xuất bản.

Gửi tới Mary Humphreys—cho những đề xuất có giá trị và sự hỗ trợ của cô trong việc biên tập.

Gửi tới Mục-sư Joseph Cilluffo—cho đóng góp đầy tính sáng tạo của ông trong việc chăm chú về hình thức cho sách Rô-ma, và tác phẩm được sử dụng làm trang bìa của ông thể hiện rất tốt chủ đề của sách.

Gửi tới Elaine Bernado—ở Philippines, cho công sức của cô trong việc phác thảo cuốn sách này.

Gửi tới Betsy Caram—cho lời khuyên trong việc in ấn và sự bỏ công biên tập của cô.

Gửi Melissa A. Gardner	sinh viên của <i>Học-viện</i>
Gửi Jennifer L. Soules	<i>Kinh Thánh Zion (ZMI)</i> ,
Gửi Brian D. Alarid	cho những đóng góp tuyệt vời của họ trong quá trình hiệu đính cuốn sách này.

Những hình ảnh được sử dụng trong sách là tranh vẽ của Gustav Dore '.

Lời Nói Đầu

Cuốn sách này được trình bày để bạn có thể hiểu rõ hơn về sự phức tạp của Sách Rô-ma—thư tín được gọi là “*Kiệt tác của Tân Ước*”.

Bố cục được nêu ra ở đầu mỗi phần, sau đó từng phần của thư tín sẽ được trình bày đơn giản nhưng có chiều sâu ở một định dạng dễ đọc.

Chúng tôi hy vọng việc đọc cuốn sách này sẽ là một phước hạnh và sẽ dẫn dắt quý vị trong quá trình nghiên cứu sâu hơn và thậm chí là có thể giúp quý vị dạy lại thư tín này cho người khác. Chúa ban phước cho quý vị!

Brian J. Bailey

TÁC GIẢ VÀ BỐI CẢNH CỦA SÁCH

Thư tín gửi cho những người ở Rô-ma này được viết bởi Sứ-đồ Phao-lô từ Cô-rinh-tô, Hy Lạp vào mùa xuân năm 58 SCN trong chuyến hành trình truyền giáo thứ ba của ông (Công-vụ 20:2-3). Ấy là trong thời kỳ hoàng kim ngắn ngủi khi Nero trở thành hoàng đế sau cái chết của Claudius vào năm 54 SCN. Trong những năm đầu của triều đại, Nero đã thể hiện khả năng đáng kể và nhiều phẩm chất tốt. Ông được ghi nhận vì sự phóng khoáng và tính ôn hòa, và ông cai trị có chừng mực. Nhưng đến năm 59 SCN, tính tự phụ, ích kỷ và độc ác của ông đã lộ rõ ra cho tất cả mọi người. Ông giết hại mẹ mình, những cố vấn thân cận của mình là Seneca và Burrus, cùng nhiều người khác thuộc giới quý tộc để đảm bảo vận mệnh của mình. Anh trai cùng cha khác mẹ của ông, Britannica, người thừa kế hợp pháp trước khi Nero lên ngôi, đã bị sát hại trước đó. Vào năm 64, hai phần ba thành La Mã đã bị lửa thiêu rụi vì những lý do vớ vẩn của Nero. Sau khi bị công khai tuyên bố là kẻ thù của dân chúng, ông đã bỏ trốn khỏi La Mã và tự sát (ngày 9 tháng 6 năm 68 SCN).

Người Tây Ban Nha đã ảnh hưởng đến lịch sử và văn học La Mã vào thời điểm này. Điều này có thể giải thích cho việc Phao-lô muốn đến thăm Tây Ban Nha, sau chuyến hành trình dự kiến của ông đến Rô-ma (15:24-28).

Khi Phao-lô hoàn thành chuyến hành trình truyền giáo lần thứ ba (xem Công-vụ 18:23 - 21:16; năm 54-58 SCN), ông đã có chuyến thăm cuối cùng đến Giê-ru-sa-lem vào tháng

6 năm 58 SCN. Sau khi bị những người ở đó khước từ, ông ở dưới sự canh giữ của người La Mã ở thành Sê-sa-rê từ mùa hè năm 58 đến mùa thu năm 60 SCN. Sau đó, ông đi tàu đến Rô-ma (mùa thu năm 60 đến mùa xuân năm 61), và bị đắm tàu trên đường đi. Phao-lô đến Rô-ma với tư cách là một tù nhân, sống hai năm trong căn nhà mà ông tự thuê (61-63 SCN). Khi ở Rô-ma, ông đã viết các thư Ê-phê-sô, Cô-lô-se, Phi-lê-môn và Phi-líp. Nero trả tự do cho ông vào đầu năm 63, nhưng vào năm 67 SCN, Phao-lô bị bắt một lần nữa và bị xử tử dưới quyền Nero (tháng 5 - tháng 6 năm 68).

Thành Rô-ma không chỉ được gọi là “vinh quang của Đế-chế”, mà nó còn được gọi là “cổng rãnh của các quốc gia”. Đó là một thành phố được xây dựng trên bảy ngọn núi và được nhắc đến trong Khải-huyền 17:9,18. Phao-lô thường tìm cách đi đến Rô-ma nhưng bị cản trở cho đến cuối đời. Đó là một phước hạnh đối với chúng ta, vì nếu ông đến đó sớm hơn, thì có thể chúng ta đã không có được “*Kiệt tác của Tân Ước*” này.

Phần Giới Thiệu

MỤC ĐÍCH CỦA CHỨC VỤ 1:1 - 1:17

- 1) 1:5 Đem mọi dân tộc đến sự vâng phục của đức tin
- 2) 1:11 Chia sẻ một số ơn phước thuộc linh
- 3) 1:13 Sinh bông trái và trái cứ còn mãi (xem Giăng 15:16)
- 4) 1:14 Giảng dạy với một thái độ của con nợ đối cùng chủ nợ.
- 5) 1:16a Rao giảng như một người không hổ thẹn về Tin Lành
- 6) 1:16b Rao giảng trong quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin
- 7) 1:17 Nhấn mạnh “*Người công bình sẽ sống bởi đức tin*” (Ha-ba-cúc 2:4)

Vào thời Tân Ước, việc một người viết thư giới thiệu tên của mình ngay từ đầu là điều hết sức bình thường. Không giống như ngày nay, mọi người đều đặt tên của mình ở phần giới thiệu thay vì ký tên ở cuối thư. Đó là phong tục trong thời Tân Ước.

1:1 - Phao-lô luôn tự giới thiệu mình theo cách này: “*Phao-lô, tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ.*” Từ “*tôi tớ*”

(hay “đầy tớ”) ở đây có thể gây hiểu lầm trong thời đại của chúng ta bởi vì tôi tớ (hay người làm công) có một số quyền nhất định. Tuy nhiên, “đầy tớ” trong những ngày đó có nghĩa là một nô lệ. Phao-lô là nô lệ của Chúa Jêsus Christ. Người La Mã đặc biệt hiểu điều này vì có khoảng sáu mươi triệu nô lệ trong Đế-chế La Mã vào thời của Sứ-đồ Phao-lô. Một nô lệ hoàn toàn không có quyền gì cả. Người ấy thuộc về chủ của mình. Chủ nhân cầm quyền sống hoặc chết trên nô lệ. Người chủ có thể trừng phạt nô lệ của mình dưới bất kỳ hình thức nào và người nô lệ không có quyền phản kháng. Chủ nhân có toàn quyền kiểm soát nô lệ của mình.

Đây là cách mà Phao-lô nhìn nhận mối quan hệ của ông với Chúa Jêsus Christ. Ông là nô lệ của Đấng Christ và Ngài có toàn quyền ở trên ông. Chúng ta cũng phải có cùng một mức độ dâng mình và kết ước như thế đối với Chúa Jêsus Christ. Quyền lợi của chúng ta nên được phó thác cho Ngài. Chúng ta không nên tự mình đưa ra quyết định một cách độc lập khỏi Ngài. Chúng ta được kêu gọi để dâng trọn đời mình cho Đấng Christ, Đấng có mọi quyền hành trên chúng ta. Trên thực tế, cuộc đời của chúng ta thuộc về Đấng Christ (Khải-huyền 4:11).

Cụm từ tiếp theo mà Phao-lô sử dụng là, “*được gọi làm sứ đồ*”. Chúng ta cũng phải biết sự kêu gọi, hay chức vụ của mình. Sứ-đồ Phao-lô nói rất rõ rằng ông biết sự kêu gọi của mình. Ông là một sứ đồ. Ông nói trong II Cô-rinh-tô 12:12 rằng, “*Các bằng cứ về chức sứ đồ tôi đã tỏ ra trong anh em bởi sự nhịn nhục mọi đàng, bởi các dấu lạ, các sự khác thường, và các phép lạ.*” Điều quan trọng là chúng ta phải hiểu chính xác chức vụ của mình là gì. Sứ đồ là

người lập ra các công tác, và người đó cũng phải tỏ ra quyền năng của Đức Chúa Trời nữa. Tiên tri là người nghe được tiếng Chúa, có khả năng và ước mơ. Người có một quyền hạn nhất định để dẫn dắt số phận của dân sự, hội thánh và các quốc gia. Nhà truyền giáo là người có chức vụ chinh phục những linh hồn. Mục sư là người chăn bầy, và mối quan tâm trong cuộc sống của người là chăm sóc đàn chiên. Giáo sư là người tìm cách để hiểu được những điều kín nhiệm của Đức Chúa Trời và có thể giải thích chúng một cách đơn giản và có trật tự. Một sứ đồ có thể bao gồm bốn chức vụ khác. Tuy nhiên, điểm mấu chốt vẫn là chúng ta phải biết chức vụ cụ thể của mình.

Sự kêu gọi của chúng ta thường được tỏ ra từ rất sớm, và nó cũng trở nên rõ ràng đối với những người khác. Tôi nhớ khi tôi đến Pháp lần đầu tiên ở tuổi hai mươi sáu. Tôi hoàn toàn là lính mới trong cánh đồng truyền giáo, và tôi không nói được nhiều tiếng Pháp. Bây giờ, tôi chưa bao giờ nghĩ mình là một giáo sư nhưng những mục sư khác thường vây quanh tôi và nói: “Hãy dạy chúng tôi”. Tôi không dám tin vào điều đó. Ngày nay dường như toàn bộ tổ chức của chúng tôi là một hiệp hội giảng dạy. Chúng tôi có vinh dự được giảng dạy các mục sư trên khắp thế giới. Đó dường như là dấu hiệu để phân biệt mục vụ của chúng tôi với những đoàn hội khác. Hơn nữa, những người đến với chúng tôi cũng là giáo sư. Hầu như hàng tuần chúng tôi đều có các cuộc hội thảo ở đâu đó trên thế giới về công tác giảng dạy cho những người hầu việc Chúa.

Tất nhiên, một chức vụ giảng dạy chân chính sẽ dẫn đưa con người ta đến Si-ôn. Chủ đề của Si-ôn là sự thánh khiết, là Đấng Christ, và liên tục tìm kiếm Đức Chúa Trời

cho những điều mới mẻ cùng sự bày tỏ tươi mới về những điều kín nhiệm của Ngài. Chúng ta phải biết chức vụ của mình, mặc dù điều này thường rất rõ ràng đối với những người xung quanh. Nhiều người đã nói với tôi, “Ồ, anh là một giáo sư.” Quý vị cũng sẽ trải nghiệm điều tương tự. Những người khác cũng sẽ nhận ra chức vụ của quý vị. Nếu chị em nào được kêu gọi để trở thành vợ mục sư, chị em sẽ thấy rằng những người nữ khác sẽ đổ xô đến với chị em cùng với tất cả những nan đề của họ. Tôi nghĩ làm vợ mục sư là một trong những mục vụ khó khăn nhất trên thế giới. Nếu quý vị là một nhà truyền giáo, quý vị sẽ tự động làm chứng và chinh phục những linh hồn. Nếu quý vị là một mục sư, quý vị sẽ giống như gà mẹ vậy. Quý vị sẽ muốn ấp ủ mọi người dưới đôi cánh của mình; sự kêu gọi là một cái gì đó được sinh ra bên trong quý vị.

Phao-lô cũng nói rằng ông đã được “*để riêng ra dâng* Tin Lành Đức Chúa Trời.” Chúng ta không chỉ phải đặt mình như một nô lệ, và hiểu rõ ơn kêu gọi cũng như chức vụ cụ thể của mình, mà chúng ta còn phải dâng mình nữa. Phao-lô đã hầu việc Chúa hết lòng. Tuy nhiên, nhiều người không như vậy; họ bị phân tâm bởi nhiều lợi ích khác. “*Biệt riêng ra*” ở đây biểu thị sự dâng mình một cách hết lòng cho Phúc Âm. Phao-lô phải tách khỏi những sự dạy dỗ trước đây của người Pha-ri-si. Chức vụ không thể được điều hành bởi trí óc tự nhiên của chúng ta. Chúng ta phải tách khỏi lối sống cũ, giáo lý và lối suy nghĩ trước đây. Nhìn lại những năm qua, tôi có thể nhớ rằng mình đã chứng kiến nhiều trường hợp thất bại. Rất nhiều người đã khởi đầu rất tốt trong đời sống Cơ-đốc, hoặc trong chức vụ của họ, nhưng khá ít người hoàn thành khóa huấn luyện của mình. Chúa Jê-sus phán, “*Nhiều người được gọi,*

nhưng ít người được chọn.” Thông thường lý do thất bại nằm trong ba điểm mà chúng ta đã thảo luận trong 1:1. Hãy cùng xem xét chúng một lần nữa.

Điểm đầu tiên là giả định vị trí của một nô lệ, một người không có quyền hành chi cả. Nhiều người hủy hoại cuộc đời của mình chỉ vì có một tâm linh hay đòi hỏi—“Tôi cần cái này cái kia! Tôi phải có những điều kiện tốt hơn”.

Điểm thứ hai là hiểu chức vụ của chúng ta. Chúng ta phải biết chức vụ của mình và những gì Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta làm. Phao-lô không chỉ được kêu gọi để trở thành sứ đồ, mà ông còn được kêu gọi một cách đặc biệt để truyền bá Phúc Âm tại những nơi mà Đấng Christ chưa được rao giảng. Chúng ta phải biết địa điểm và mục đích cụ thể mà Đức Chúa Trời đã gọi chúng ta. Ngài chọn; chứ chúng ta không có quyền kén chọn. Và hãy nhớ điều này, giữa hàng ghế đầu tiên trong nhà thờ và bục giảng là một hố sâu ngăn cách mà không ai có thể vượt qua. Chỉ có Chúa mới có thể đặt một người lên bục giảng. Điều tối quan trọng là phải biết được sự kêu gọi mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Chúng ta chỉ được ban thưởng cho sự kêu gọi đó, và chúng ta sẽ chỉ nhận được ân điển cho sự kêu gọi đó—chứ không phải là điều gì khác. Nếu chúng ta cố gắng thực hiện một chức vụ mà Chúa không ban cho, thì sẽ không có ân điển hoặc sự xúc dầu nào cho việc đó, và chúng ta sẽ thất bại thảm hại.

Điểm thứ ba là hoàn toàn kết ước với sự kêu gọi của Chúa. Đó chính là *“được biệt riêng cho Tin Lành của Đức Chúa Trời.”* Chúng ta phải hoàn toàn kết ước với sự kêu gọi và không bị phân tâm bởi các lợi ích khác. Điều này

có thể đòi hỏi chúng ta phải lìa khỏi gia đình mình để thực hiện sự kêu gọi của chúng ta, như Áp-ra-ham đã được gọi ra khỏi quê hương, bà con thân tộc và nhà cha mình (Sáng-thế 12:1). Một người có thể sở hữu một hoặc hai trong ba điều kiện quan trọng: 1. thái độ của một người có tấm lòng như tôi tớ, 2. nhận biết sự kêu gọi của mình, và 3. kết ước với sự kêu gọi đó. Tuy nhiên, để hoàn thành sự kêu gọi mà Đức Chúa Trời đã đặt để trên đời sống của chúng ta, chúng ta phải kinh nghiệm cả ba điều này.

1:2 - Giờ đây, Phao-lô sẽ phát triển Phúc Âm này—“là Tin Lành xưa kia Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri Ngài mà hứa trong Kinh Thánh.” Phúc Âm bắt nguồn từ Đức Chúa Trời. Mọi thứ bắt nguồn từ Chúa sẽ chịu được sự thử thách của thời gian. Vì vậy, tốt hơn hết là quý vị nên kiểm tra nguồn gốc của mọi việc mà mình đang làm để chắc chắn rằng chúng được khởi sự bởi Đức Chúa Trời. Thường thì người ta bắt đầu công việc, nhưng công việc của họ chưa bao giờ được Chúa thai nghén, và Chúa cũng không ban phước hay làm thành những công việc đó

Xuyên suốt Kinh Thánh, Phúc Âm của Chúa Jêsus Christ đã được công bố rất rõ ràng. Trong Sáng-thế Ký 3:21, chính Đức Chúa Trời đã mặc y phục cho A-đam. “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành chiếc áo dài cho vợ chồng A-đam rồi mặc vào cho họ.*” Đây là khởi đầu của sứ điệp Phúc Âm. Một sinh vật vô tội sẽ phải chết để che đậy tội lỗi cho chúng ta. Sự đổ máu là cần thiết để cung cấp tấm da bọc cho A-đam và Ê-va. Trong Sáng-thế Ký 15:6, chúng ta có ý tưởng được kể là công bình bởi đức tin. Chúng ta cũng sẽ thấy điều này trong Rô-ma chương 4. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:3, huyết của chiên con Lễ

Vượt Qua đã bảo vệ những kẻ tin khỏi cái chết và sự đoán phạt. Ê-sai chương 53 tiết lộ Chúa Jêsus Christ là Chiên Con của Đức Chúa Trời. Trong Giê-rê-mi 33:8 và Ê-xê-chi-ên 11:19, 36:25-26, chúng ta có lời hứa về một giao ước mới là luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ được ghi trên bia lòng của chúng ta.

Chúng ta phải ghi nhớ tính trọn vẹn của sứ điệp Phúc Âm. Phúc Âm không chỉ bao gồm sự cứu rỗi. Phúc Âm của Đức Chúa Trời là ghi khắc mười điều răn (luật pháp của Đức Chúa Trời) lên bia lòng bằng thịt của chúng ta để chúng ta tuân giữ luật pháp của Đức Chúa Trời từ trong lòng mình, và để chúng ta có thể là con trai và con gái của Ngài. Con trai hay con gái đều mang những đặc điểm của cha mẹ. Vì vậy, chúng ta nên có những đặc điểm của Đức Chúa Trời. Chúa là Đấng như thế nào? Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời thánh khiết. Do đó, chúng ta phải nên thánh, và điều này bao gồm việc ghi chép luật pháp Ngài vào trong tâm khảm của chúng ta (Giê-rê-mi 31:33).

1:3 - “*về Con Ngài...tức là Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta.*” Chủ đề của Phúc Âm là Chúa Jêsus Christ. Mục tiêu của Phúc Âm là “Đấng Christ ở trong chúng ta.” Đấng Christ được hình thành cách trọn vẹn trong chúng ta là niềm hy vọng của Phúc Âm. Trong Cựu Ước, nơi ngự đầu tiên của Đức Chúa Trời là Đền-tạm Môi-se, và sau đó là Đền-thờ của Sa-lô-môn, thời mà Đức Chúa Trời ngự trong một ngôi đền làm bằng đá. Ngày nay Phúc Âm là Đấng Christ ngự trong chúng ta vốn là đền thờ sống động của Ngài. Chúng ta là đền thờ của Đức Thánh Linh. Quý vị liên tưởng đến điều gì khi nghĩ về một ngôi đền? Đền thờ là một nơi linh thiêng; đó là một nơi được thánh hóa,

nằm tách biệt và dành riêng cho việc phụng sự Đức Chúa Trời. Do đó, thân thể của chúng ta phải như thế nào? Thân thể của chúng ta nên được biệt riêng ra để phụng sự Đức Chúa Trời, thánh khiết và được đầy đầy Đức Chúa Trời. Mục đích của một ngôi đền, hay một đền tạm, không phải chỉ là dựng lên bốn bức tường rồi nói rằng, “Nơi này được dành cho Chúa.” Đúng hơn thì, bốn bức tường đó là nơi ngự của Chúa và được lấp đầy bởi chính Chúa cùng sự vinh hiển của Ngài.

“về Con Ngài, theo xác thịt thì bởi dòng dõi vua Đa-vít sanh ra.” Ở đây chúng ta thấy hai bản chất của Chúa Jêsus. Về phần con người của Ngài, Ngài đến từ dòng dõi Đa-vít. Nói cách khác, Chúa Jêsus đã nhận thân thể vật lý của Ngài từ dòng dõi Đa-vít. Thân thể của Ngài được hình thành từ những vật chất bên trong thân thể của Ma-ri, người mà bản thân là hậu duệ của Vua Đa-vít. Tuy nhiên, tâm linh của Ngài là thần thánh và vĩnh cửu. Phép lạ nhập thể này đã làm cho Chúa Jêsus vừa là Đức Chúa Trời vừa là con người.

Có một điểm khác mà tôi muốn đưa ra ở đây. Đa-vít đã có một sự mặc khải về Phúc Âm của Đấng Christ ngay trong Thời-kỳ Luật-pháp. Thi-thiên 40:6-8 nói rõ điều đó: *“Chúa không thích sinh tế hoặc tế lễ chay, Chúa không đòi tế lễ thiêu hay tế lễ chuộc tội, nhưng Ngài đã mở tai con để nghe Ngài. Bây giờ con nói: “Có con đây. Trong quyển sách đã có chép về con.” Lạy Đức Chúa Trời của con, con vui thích làm theo ý muốn Chúa, Luật-pháp Chúa ở trong lòng con”* (Bản Hiệu Đỉnh). Đa-vít đã có một sự mặc khải về Phúc Âm. Phúc Âm không phải là những nghi lễ và việc dâng sinh tế bề ngoài, mà là một của lễ

sống. Đó là phải có luật pháp Đức Chúa Trời được ghi trong tâm lòng của chúng ta. Đó là có một tâm lòng mềm mại, biết lắng nghe và đáp lại Đức Chúa Trời.

1:4 - “*được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền phép.*” Không những Đấng Christ là Con Người thuộc dòng dõi Đa-vít, Ngài còn là Con Đức Chúa Trời, điều đã được xác chứng bằng sự sống lại của Ngài từ cõi chết. Chúa Jêsus Christ được tuyên xưng là Con Đức Chúa Trời “*theo thần linh của thánh đức.*” Cụm từ, “*thần linh của thánh đức,*” (có bản dịch là “*tâm linh thánh khiết*”) không xuất hiện ở nơi nào khác trong Kinh Thánh. Chúng ta không nên đưa ra một học thuyết nào từ cụm từ “*thần linh của thánh đức*” này—Đó chỉ đơn giản là Đức Thánh Linh. Điều này nhằm nhấn mạnh rằng Đấng Christ được biệt riêng ra; Ngài khác với những người khác; Ngài tách biệt khỏi tội lỗi; Ngài được kết hiệp với Đức Chúa Trời, Đấng thánh khiết duy nhất. Làm thế nào Ngài được tuyên xưng là Con Đức Chúa Trời? Chúng ta được cho biết, “*bởi sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết.*”

Phao-lô đã viết rất nhiều về tầm quan trọng của sự sống lại trong lá thư đầu tiên của ông gửi cho các tín hữu người Cô-rinh-tô. Có một vấn đề trong Hội-thánh Tân Ước mà ông đề cập đến trong I Cô-rinh-tô 15:12.

“*Vả, nếu giảng dạy rằng Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, thì sao trong anh em có kẻ nói rằng những kẻ chết chẳng sống lại?*” Một số người thời Tân Ước đã nói rằng, “*Không có sự sống lại.*” Họ cũng giống như những người Sa-đu-sê, họ cũng không tin vào sự sống lại. Tuy nhiên, một trong những lẽ thật cơ bản của đức tin Cơ-đốc là sự

phục sinh của Đấng Christ. “*Nếu những kẻ chết không sống lại, thì Đấng Christ cũng đã chẳng sống lại nữa. Lại nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại, thì sự giảng dạy của chúng tôi ra luống công, và đức tin anh em cũng vô ích. Lại nếu kẻ chết quả thật không sống lại, thì Đức Chúa Trời đã chẳng khiến Đấng Christ sống lại, mà chúng tôi đã làm chứng trái với Đức Chúa Trời rằng Ngài đã làm cho Đấng Christ sống lại, té ra chúng tôi làm chứng dối cho Đức Chúa Trời. Vì nếu kẻ chết chẳng sống lại, thì Đấng Christ cũng đã chẳng sống lại nữa. Và nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại, thì đức tin anh em cũng vô ích, anh em còn ở trong tội lỗi mình*” (I Cô-rinh-tô 15:13-17).

Điều quan trọng là phải hiểu rằng sự phục sinh của Đấng Christ là chủ đề trọng tâm của Phúc Âm. Đây là điều khiến Cơ-đốc giáo khác biệt với mọi tôn giáo khác. Không một tôn giáo nào có thể tuyên bố rằng giáo chủ của họ đã sống lại, và đó là lý do tại sao chúng ta lại có được sự tự tin như thế. Phao-lô cũng khai triển thêm một số lẽ thật về sự phục sinh của Chúa Jêsus Christ sau đó trong sách Rô-ma.

1:5 - “*nhờ Ngài chúng ta đã nhận lãnh ân điển...*” Chính từ Đấng Christ mà chúng ta nhận lãnh ân điển và chức vụ đồ, hay bất kỳ chức vụ nào khác. Ân điển và chức vụ song hành với nhau. Trong Ê-phê-sô 4:7 Phao-lô nói, “*ân điển đã được ban cho mỗi người chúng ta theo mức độ ban phát của Đấng Christ.*” (Bản Hiệu Đính) Bây giờ, tùy theo ân tứ chức vụ của chúng ta, sẽ có ân điển hay khả năng thiên thượng từ Đức Chúa Trời để giúp chúng ta hoạt động trong chức vụ đó. Đây là lý do chúng ta không thể vượt ra ngoài chức vụ của mình. Chức vụ chỉ có thể được

vận hành bởi khả năng thiên thượng (hay thẩm quyền để làm chức vụ) mà Chúa ban cho mỗi người. Đó là lý do tại sao chúng ta phải biết chức vụ của mình là gì.

Chúng ta cũng nên biết cụ thể mình phải làm gì, bởi vì cùng với sự kêu gọi, còn có sự xúc dầu và ân điển từ Đức Chúa Trời để làm trọn sự kêu gọi đó. Và mục đích của chức vụ là gì? Để *“đem mọi dân ngoại đến sự vâng phục của đức tin.”*

Chỉ có một Phúc Âm, và nó giống nhau đối với tất cả mọi người. Chỉ có một Hội-thánh duy nhất, và luật pháp của Đức Chúa Trời là như nhau đối với mọi quốc gia. Không có chuyện tiêu chuẩn này thì áp dụng cho dân này còn tiêu chuẩn kia thì áp dụng cho một dân khác. Sứ điệp của Phao-lô là như nhau cho mọi dân tộc (1 Cô-rinh-tô 4:17, Xuất 12:49). Vậy nên, chúng ta phải phân biệt giữa những khác biệt được cho phép trong phong tục tập quán của từng nơi, và một nền văn hóa trái với luật pháp của Đức Chúa Trời. Ở một số nước, có tục lấy nhiều vợ. Đây không phải là một sự khác biệt được cho phép trong phong cách sống của Cơ-độc nhân, vì nó vi phạm luật đạo đức của Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Jê-sus Christ dạy các môn đồ của Ngài cầu nguyện, Ngài đã hướng dẫn họ nói thế này, *“Ý Cha được nên, ở đất như trời.”* Chúng ta biết rằng ý muốn của Đức Chúa Trời đã được thực hiện ở trên thiên đàng rồi. Trên đất này, Ngài mong muốn ý Ngài được nên trong đời sống cá nhân của chúng ta. Ý nghĩ về việc *“đem mọi dân tộc đến sự vâng phục của đức tin”* là Đức Chúa Trời muốn Phúc Âm được rao giảng cho mọi dân mọi nước, và mọi

quốc gia phải tuân theo Phúc Âm. Nhiều người có xu hướng nghĩ rằng Phúc Âm của Chúa Jêsus Christ chỉ gắn liền với thế giới phương Tây, trong khi thực tế thì ngay từ đầu nó đã có tác động mạnh mẽ nhất ở phương Đông—cụ thể là tại Thổ Nhĩ Kỳ, Ga-la-ti, Hy Lạp và La Mã.

1:6 - “*trong các dân ấy anh em cũng đã được gọi bởi Đức Chúa Jêsus Christ.*” Những người được Chúa kêu gọi để trở thành những người được chọn đã được Đức Chúa Trời biết đến từ trước khi sáng thế. Tuy nhiên, chúng ta sẽ tạo ra sự khác biệt giữa những người được kêu gọi, được chọn và trung tín (Ma-thi-ơ 20:16, Khải-huyền 17:14, Giăng 15:16, Ê-phê-sô 1:4). Nhiều người được kêu gọi hoặc mời tham gia vào một mối quan hệ và một chức vụ, nhưng để được chọn, chúng ta phải hội đủ điều kiện. Vậy nên chúng ta phải tiếp tục trung tín.

1:7 - “*gọi cho hết thảy những người yêu dấu của Đức Chúa Trời tại thành Rô-ma, được gọi làm thánh đồ.*” Nguyên ngữ tiếng Hy Lạp ở đây không có nghĩa, “*được gọi làm thánh đồ*”; mà có nghĩa chúng ta “*được gọi là các thánh*”. Đây là một lẽ thật rất quan trọng. Từ *hagios* trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là những con người thánh khiết. Chúng ta được gọi là “*những người thánh*”. Điều này xảy ra ngay lập tức khi chúng ta được tái sinh và có một đời sống mới, nhưng nó cũng đang tiến triển từng ngày. Chúng ta phải hiểu Lời Chúa về điểm này.

Lê-vi Ký 27:28 sẽ giúp chúng ta hiểu Sứ-đồ Phao-lô đang muốn nói gì ở đây. “*Phàm vật cấm, tức là hết thảy vật chi mà một người hằng dâng cho Đức Giê-hô-va do những của mình có, hoặc người, hoặc loài vật, hoặc ruộng tổ*

nghiệp, thì chẳng được phép bán, cũng không được phép chuộc lại; hễ vật gì cấm, thì biệt ra chỉ thánh cho Đức Giê-hô-va.”

Chúng ta phải hiểu ý nghĩa của sự thánh khiết vì nó áp dụng cho rất nhiều khía cạnh khác của các ân tứ và ân điển của Đức Chúa Trời. Sự thánh khiết xảy ra ngay lập tức và cũng tiếp diễn sau đó. Ý nghĩa của Lê-vi Ký 27:28 là khi dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa muốn bày tỏ niềm vui, sự tôn kính và lòng biết ơn đối với Đức Chúa Trời, thì họ có thể bày tỏ điều đó bằng cách dâng một món quà lên cho Đức Chúa Trời.

Người đó có thể dâng một chiếc bình lên cho Chúa để bày tỏ lòng biết ơn. Người sẽ trình nó với thầy tế lễ. Ngay sau khi thầy tế lễ tiếp nhận chiếc bình, nó trở thành một vật thánh. Chiếc bình đó trở nên thánh vì thầy tế lễ đã thay mặt Chúa nhận nó. Nó đã trở thành chiếc bình của Chúa. Do đó, bất cứ thứ gì thuộc về Chúa đều tự động nên thánh. Chiếc bình vẫn y nguyên không hề thay đổi. Nó không đột nhiên tỏa ra hào quang. Nó không đột nhiên lấp lánh ánh vàng. Không, nó vẫn y như vậy, nhưng nó được thay đổi theo nghĩa là nó thuộc về Chúa, và do đó chiếc bình đã trở nên một vật chí thánh.

Cũng vậy, khi chúng ta dâng đời mình cho Đấng Christ, chúng ta tự động nên thánh vì chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời. Tất nhiên, sự thánh khiết của Ngài sẽ tác động để làm thay đổi chúng ta. Chúng ta sẽ nói chi tiết hơn về điều này ở phần sau.

Toàn bộ sách Rô-ma tập trung vào việc hiểu được địa vị của một người trong Đấng Christ và cách Đức Chúa Trời nhìn chúng ta. Ngay sau khi chúng ta tiếp nhận Chúa Jê-sus làm Cứu Chúa của mình, chúng ta trở nên các thánh (những con người thánh thiện). Được vậy là vì chúng ta giờ đã thành tài sản của Đức Chúa Trời và Đấng Christ ở bên trong chúng ta. Đây là lý do tại sao chúng ta được gọi là thánh khi cải đạo. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải có hành động gì đó để thực hiện chức thánh đó. Phần lớn giáo lý của sách Rô-ma có liên quan đến sự hiểu biết về lẽ thật này.

Phao-lô tiếp tục trong câu 7, “*Nguyên cho anh em được ân điển và sự bình an từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ nơi Đức Chúa Jê-sus Christ.*” Đây là một lời chào phổ biến trong thời Tân Ước. Nó tương đương với câu nói, “Cầu Chúa ban cho anh em khả năng thiên thượng và sức mạnh để anh em có thể chống chọi với mọi nghịch cảnh.” Đối tượng mà Phao-lô đề cập đến là, “tất cả những người tại Rô-ma.” Hội thánh ở Rô-ma là hội thánh của các vị tử đạo. Giáo-hội sơ khai nói chung đã trải qua đại nạn, và nếu Giáo-hội sơ khai kinh nghiệm đại nạn, thì chúng ta có thể yên chí rằng Hội-thánh thời sau rốt cũng sẽ kinh nghiệm cùng một cơn đại nạn đó. Trên thực tế, chúng ta không cần phải bước vào thời kỳ cuối cùng thì mới gặp hoạn nạn, vì hầu hết chúng ta hiện vẫn đang trải qua những hoạn nạn hoặc áp lực dưới nhiều hình thức khác nhau. Một người nữ của Đức Chúa Trời đã nói, “Anh có thấy ai không phải trải qua thử thách chưa?” Khi tôi ngẫm nghĩ lại một lúc, tất cả những người mà tôi có thể nghĩ đến đều đang trải qua một số khó khăn lớn trong cuộc đời. Vì

vậy, tất cả chúng ta đều cần ân điển để cho phép chúng ta có thể chiến thắng.

Quý vị đang trải qua loại thử thách nào không quan trọng, luôn có ân điển phù hợp một cách hoàn hảo để cân bằng nó. Chúa đã phát triển suy nghĩ này và cho vợ tôi thấy lẽ thật này từ các thư tín của Phi-e-rơ. Phi-e-rơ nói đến sự thử thách trăm bề lại cũng nói đến các thứ ơn [*“ân phúc muôn màu muôn vẻ”*—Bản Diễn Ý] (I Phi-e-rơ 1:6, 4:10). Chữ *“Manifold”* được sử dụng ở đây hàm ý chỉ nhiều màu sắc khác nhau. Chúa phán với vợ tôi, *“Đối với mỗi thử thách mang màu sắc khác nhau, Ta đều có ân điển với màu sắc tương ứng sẽ giúp con chiến thắng mọi thử thách.”* Do đó, chúng ta nên mong mỗi để nhận được màu sắc chính xác của ân điển phù hợp cho thử thách cụ thể của chúng ta, bởi vì chúng ta được kêu gọi để chiến thắng tuyệt đối.

Khi xem qua sách Rô-ma, chúng ta sẽ thấy rằng Chúa đã cung cấp để chúng ta *“thắng hơn bội phần”* [hay *“thừa sức chiến thắng tất cả”*—Bản Diễn Ý]. Trong mọi thử thách, Chúa đã định sẵn chúng ta là người chiến thắng. Vì vậy, chúng ta không được bỏ cuộc, bởi vì chúng ta được kêu gọi để chiến thắng hoàn cảnh của mình. Đa-vít tuyên bố, *“Hãy cai trị giữa các thù nghịch ngươi”* (Thi-thiên 110:2). Làm thế nào để chúng ta chiến thắng? Đó không phải là do sức riêng của chúng ta, mà là bởi ân điển của Đức Chúa Trời. *“Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và Chúa là Đức Chúa Jê-sus Christ ban ân điển và bình an cho anh em.”*

Ân điển không chỉ cần thiết cho chiến thắng, mà còn cần thiết cho sự bình an. Sứ-đồ Phao-lô làm rõ điều này trong Rô-ma 16:20. “*Đức Chúa Trời bình an sẽ kíp giày đạp quỷ Sa-tan dưới chân anh em.*” Sự bình an giúp chúng ta không bị lung lay bởi những suy nghĩ, lời nói cũng như những nỗi sợ hãi. Và Đức Chúa Trời bình an khiến chúng ta nên thánh trọn vẹn—tâm linh, linh hồn, và thân thể được giữ vẹn toàn (xem I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23). Sự bình an của Đức Chúa Trời giúp chúng ta chiến thắng Sa-tan; và chính sự bình an đó đã thánh hóa con người chúng ta một cách toàn diện.

1:8 - “*Trước hết, tôi nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ, vì hết thấy anh em mà tạ ơn Đức Chúa Trời tôi...*” Đây là một lẽ thật rất quan trọng, đặc biệt là cho các mục sư và dân sự trong hội chúng. Cảm tạ Đức Chúa Trời về tất cả các tín hữu là một ân điển và dấu ấn đặc trưng của Cơ-đốc nhân trưởng thành. Mục sư nên tạ ơn Chúa về mọi thành viên trong hội thánh của mình, vì họ đã được Chúa chọn lựa kỹ càng. Đánh giá cao những gì mà mỗi tín hữu đóng góp vào hiệu quả và sự phát triển của Thân-thể Đấng Christ (so sánh Phi-líp 1:3, Cô-lô-se 1:3 và I Tê-sa-lô-ni-ca 1:2). Biết ơn là một đức tính cần được đề cao và trau dồi. Chúng ta phải có một chiến thắng cá nhân liên quan đến tất cả mọi người trong hội thánh (Phi-líp 1:3).

Nhiều năm trước, chúng tôi công tác tại một hội thánh nhỏ và mọi thứ diễn ra rất tốt đẹp. Xung quanh chúng tôi đều có những con người dễ mến—ngoại trừ một người. Chúng tôi (cũng như những người khác) thưa với Chúa, “Lạy Chúa, giá như người này không có ở đây, thì chỗ này sẽ giống như thiên đàng trên đất vậy. Lạy Chúa, xin hãy

mang người này ra khỏi chúng con.” Và Chúa phán, “Không, Ta muốn các con tạ ơn Ta về người đó vì người đang làm cho các con nhiều điều hơn hết thầy những người khác.” Tôi phải công nhận điều đó là đúng vì tôi phải đến văn phòng của người này khoảng hai lần một tuần, và tôi phải cầu nguyện hai hoặc ba tiếng đồng hồ trước khi đến gặp anh ta để tôi có thể kiểm soát được tinh thần của mình. Nói một cách dễ nghe thì, anh ta là một Sau-lơ. Anh ta không phải là người tốt. Anh đầy dẫy sự ghen tị và đố kỵ, cũng như thường xuyên chống đối tôi (và không chỉ có tôi thôi đâu mà còn những người khác nữa).

Tôi bắt đầu nhận ra rằng người này thực sự có ích cho mình. Anh ta giúp hoàn thiện đời sống cầu nguyện của tôi và đảm bảo rằng tôi được đầy dẫy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ít nhất hai lần một tuần khi tôi gặp anh. Là mục sư, chúng ta phải giành được chiến thắng bằng cách liên tục tạ ơn Chúa về mọi thành viên trong hội thánh.

Tôi nhớ một mục sư thân yêu đã cầu nguyện, “Lạy Chúa, con muốn Chúa phát triển tình yêu thương và làm cho tình yêu thương trở nên trọn vẹn trong tâm lòng của chúng con.” Chúng ta phải rất cẩn thận về những gì chúng ta cầu xin, vì Chúa lắng nghe những lời cầu nguyện của chúng ta. Ấy là vào một buổi sáng Chúa Nhật khi lời cầu nguyện đó được nói ra. Nó nghe thật hay, thật tuyệt vời, thật thiêng liêng, và mọi người đều nói “amen”. Tuần sau, mục sư đứng ở cửa phòng nhóm chào hỏi mọi người như thường lệ khi họ bước vào. Sau đó, ông phát hiện ra một nhân vật kỳ lạ.

Mục sư nhìn thấy một người đàn ông quái dị đang rào bước trên đường, và ông nghĩ, “Chắc anh ta đến chỗ khác.” Đột nhiên, trước sự kinh hoàng của mục sư, người này bắt đầu bước lên bậc thềm nhà thờ: “Ông có phải là mục sư không?” Mục sư nhỏ giọng đáp lại, “Vâng, tôi là mục sư ở đây.” Sau đó, người lạ nói, “Tôi muốn đến nhóm ở hội thánh của ông.” Mục sư nhanh chóng phản đối, “Ôi không, anh không cần phải nhóm ở hội thánh của chúng tôi đâu. Anh có thấy nhà thờ ở cuối đường không? Đó là nơi mà anh thuộc về, nhóm ở đó anh sẽ cảm thấy như đang ở nhà vậy.”

Người đàn ông nói, “Không, tôi muốn đến hội thánh của ông thôi.” Mục sư có vóc dáng rất nhỏ bé còn người khách thì cao to. Anh ta cao ngất ngưỡng so với mục sư, nên xét về sức mạnh thể chất thì mục sư không thể ngăn được anh ta bước vào. Và bên cạnh sự nài nỉ của người này, thì vị mục sư cảm thấy muốn bện với mùi hôi tỏa ra từ cơ thể của anh ta. Một lần nữa mục sư nói, “Tôi đảm bảo với anh rằng hội thánh của chúng tôi không phải là kiểu hợp với anh đâu. Anh nên đi xuống cuối đường. Nhìn đi, anh có thể thấy nó từ chỗ này.” Người lạ đáp, “Thưa mục sư, tôi cảm thấy mình được dẫn dắt đến hội thánh của ông.” Rồi anh ta bước ngay vào nhà thờ và ngồi xuống ghế.

Mục sư nghĩ, “Chuyện gì sẽ xảy ra với hội thánh của chúng ta đây? Mình đã làm gì để xứng đáng bị như thế này?” Người đàn ông này không chỉ quái dị về ngoại hình, mà anh ta còn có vẻ đồng bóng về mặt thuộc linh theo mọi cách có thể. Chà, anh ta bắt đầu khiến các thành viên khác của hội thánh “phát hoảng” cho đến khi mọi người cảm thấy đã đến lúc cầu nguyện cho người bạn này rời khỏi và

đi đến nơi anh ta thuộc về với những kẻ quái dị khác. Anh ta không chỉ đến và ngồi trong suốt buổi lễ đó, anh ta còn đến nhóm vào buổi tối, nhóm giữa tuần và nhóm Chúa Nhật tiếp theo.

Mục sư trở nên tuyệt vọng và cầu hỏi Chúa, “Lạy Chúa, Ngài định làm gì với điều này?” Và Chúa phán, “Chẳng phải chính con đã xin Ta làm cho con trở nên trọn vẹn trong tình yêu thương sao?” Ông nói, “Vâng, thưa Chúa. Con đã mong đợi một sự xúc dầu lớn lao.” Chúa phán, “Người này sẽ phát triển tình yêu của Ta trong lòng con bởi vì con sẽ yêu thương người.” Nói một cách ngắn gọn thì, tình yêu thương của mục sư dành cho người đàn ông lạ mặt này đã phát triển, người này cũng thay đổi một cách bất ngờ nhờ tình yêu thương. Trên thực tế, anh đã trở thành một thành viên được gậy dựng của hội thánh.

“tôi tạ ơn Đức Chúa Trời tôi về tất cả anh chị em.” Với tư cách là mục sư và với tư cách là một hội thánh, chúng ta phải biết ơn về mọi người mà Chúa đặt để trong hội thánh của chúng ta. Đức Chúa Trời không chỉ chọn mục sư, Ngài còn chọn các thành viên cho mục sư nữa.

“về đức tin anh em đã đồn khắp cả thế gian.” Phao-lô đã dành cho hội thánh ở Rô-ma một lá phiếu tín nhiệm to lớn. Có một sự khai phóng đức tin lớn lao từ hội thánh đó. Họ đã được biết đến trên toàn bộ Đế-ché La Mã; vì vậy họ phải là một hội thánh thực sự nóng cháy cho Đức Chúa Trời. Họ là một hội thánh dám đứng ra làm chứng, và họ không che giấu ánh sáng của mình.

1:9 - “*Vì Đức Chúa Trời mà tôi lấy tâm thần hầu việc, bởi sự giảng Tin Lành của Con Ngài, làm chứng cho tôi rằng tôi nhắc đến anh em không thôi.*” Phao-lô là một người cầu nguyện nhiệt thành và thường xuyên. Ông biết một số thành viên của hội thánh. Ngoài ra, ông cũng biết một số lãnh đạo của hội thánh vì ông đã giúp họ cải đạo ở những nơi khác trước khi họ tìm đường đến Rô-ma.

1:10 - “*trong mọi khi tôi cầu nguyện, thường xin Đức Chúa Trời, bởi ý muốn Ngài, sau lại có thể gặp dịp tiện đi đến nơi anh em.*” Tôi không nghĩ rằng Phao-lô đã biết trước bằng cách nào ông sẽ đến được Rô-ma, vì ông đã đến Rô-ma với tư cách là một tù nhân vài năm sau đó. Đức Chúa Trời đưa chúng ta đến những nơi Ngài muốn, nhưng không phải lúc nào cũng theo cách chúng ta chọn hoặc mong đợi. Phao-lô viết thư này từ Cô-rinh-tô, nhưng “dịp tiện” của ông lại không như dự tính. Đôi khi chúng ta cảm thấy mình nên đi đến một nơi nhất định và khoảng cách ngắn nhất giữa hai điểm là một đường thẳng, trong khi đường đi của Đức Chúa Trời có thể hoàn toàn khác. Ngoài ra, khi Chúa gọi chúng ta đến một nơi nào đó, không phải lúc nào Ngài cũng có ý định đi ngay lập tức. Tất cả các cuộc hành trình nên được thực hiện theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Một số tôi tớ Chúa nghĩ rằng chìa khóa duy nhất là đi, nhưng chúng ta phải đi có mục đích và chỉ đi trong thời điểm của Đức Chúa Trời. Nguyên chúng ta đừng đi như gà mất đầu.

1:11 - “*Thật vậy, tôi rất mong mời đến thăm anh em, dâng thông đồng [chia sẻ] sự ban cho thiêng liêng cùng anh em, hầu cho anh em được vững vàng.*” Nhiệm vụ của một người hầu việc Chúa là truyền thụ những ân tứ thuộc linh.

Ân tứ thuộc linh giúp gây dựng và củng cố hội thánh. Chúng cũng gây dựng một cá nhân. Các ân tứ thuộc linh giúp một người đâm rễ và lập vững nền trong Chúa. Ân tứ chiếm lấy sự tập chú của một người và nó thôi thúc người tìm kiếm Chúa để phát triển ân tứ của mình. Các mục sư, người lãnh đạo và giáo viên trường Chúa Nhật phải tìm cách truyền thụ các ân tứ thuộc linh. Những ân tứ thuộc linh được ban cho để gây dựng một cá nhân và gây dựng Hội-thánh (I Cô-rinh-tô 12:7). Điều rất quan trọng là phải có được khả năng nói nhiều thứ tiếng khác nhau, thông giải các thứ tiếng ấy và ân tứ nói tiên tri. Cũng như những khả năng này, các ân tứ khác (chẳng hạn như lời nói khôn ngoan, lời nói có tri thức, và khả năng phân biệt các linh) đều cực kỳ cần thiết.

1:12 - *“tức là tôi ở giữa anh em, để chúng ta cùng nhau giục lòng mạnh mẽ bởi đức tin chung của chúng ta, nghĩa là của anh em và của tôi.”* Hãy trông đợi rằng khi quý vị phục vụ, quý vị cũng sẽ được phục vụ và được chúc phước lại (Châm-ngôn 11:25). Đức Chúa Trời không chỉ sử dụng quý vị để ban phước cho người khác, quý vị sẽ nhận lại điều gì đó từ họ trong lĩnh vực đức tin. Cơ-độc nhân gây dựng nhau trong đức tin thánh thiện nhất khi họ nhóm hiệp cùng nhau.

Con người không thể sống một mình. Một viên than hồng bị tách khỏi những viên than nóng đỏ khác sẽ lụi tàn và chuyển sang màu đen. Một Cơ-độc nhân phải thông công nơi có những con người đang nóng cháy cho Đấng Christ. Chúng ta cần nhau để tiếp tục tỏa sáng với ngọn lửa của Thánh Linh. Đừng ở một mình với những mảnh gỗ chết, vì cuối cùng quý vị sẽ tắt ngấm theo chúng. Cái cây đứng

một mình sẽ bị gió thổi bật gốc, nhưng một cái cây ở trong rừng được bảo vệ bởi tất cả những cây khác.

1:13 - *“Vả, hỡi anh em, tôi chẳng muốn anh em không biết rằng đã bao phen tôi toan đi thăm anh em, đặng hái trái trong anh em cũng như trong dân ngoại khác; song về sự đó tôi bị ngăn trở cho đến bây giờ.”* Nhiều người cho rằng, “Nếu việc đi đến Rô-ma là ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho Phao-lô, thì con đường hản đã được mở ra. Nếu Chúa sai quý vị đến một nơi thì sẽ không có vấn đề gì.” Trong trường hợp ở đây thì suy nghĩ này bị bác bỏ. Phao-lô là một khuôn mẫu cho Hội-thánh, một người mà Đức Chúa Trời đã đẩy lên để làm thầy của Hội-thánh. Bên cạnh Chúa Jêsus và Đức Thánh Linh, thì Phao-lô là thầy của Hội-thánh. Ông đã thiết lập khuôn mẫu. Vì vậy, những gì chúng ta thấy trong cuộc đời của Phao-lô thầy đều đúng đắn. Ông đã nhiều lần cố gắng đến Rô-ma nhưng đều bị cản trở.

Tuy nhiên, chúng ta có thể cảm tạ Đức Chúa Trời rằng Phao-lô đã bị cản trở trong việc đi đến Rô-ma; nếu không thì chúng ta đã không có thư tín gửi cho người Rô-ma này. Vì không đến được Rô-ma, Phao-lô mới có thể hoàn thành chức vụ của mình một cách hiệu quả ở những nơi khác. Rô-ma là trung tâm của thế giới vào thời Phao-lô. Mọi con đường đều dẫn đến Rô-ma và Rô-ma rất có tầm ảnh hưởng trên toàn đế chế; vì vậy theo lẽ tự nhiên Phao-lô cũng muốn đến đó. Tuy nhiên, động cơ của ông là muốn gặt hái ít nhiều bông trái giữa các dân. Ê-sai 32:20 nói rằng hãy *“gieo giống ở bên mọi dòng nước”*.

Phao-lô nói, để tôi được “*hái trái trong anh em*”. Mong muốn của chúng ta phải là để cho các cành nhánh của chúng ta vươn quá bờ tường, kết quả không chỉ trong hội thánh địa phương mà còn ở các quốc gia khác. Cho dù đó là thông qua việc dâng hiến, viết lách, nâng đỡ những người có sự kêu gọi đến cánh đồng truyền giáo trong hội thánh của chúng ta, hay tự mình đi đến đó, mỗi mục sư nên mong muốn có được bông trái giữa các dân.



PHAO-LÔ ĐƯỢC GIẢI CỨU KHỎI ĐÁM ĐÔNG Ở GIÊ-RU-SA-LEM

Phao-lô bị khước từ tại Giê-ru-sa-lem đã mở ra cánh cửa đến Rô-ma để kháng cáo lên Sê-sa, và để được đứng trước mặt nhiều vua cùng chức sắc.

Xem Công-vụ 21-28.



PHAO-LÔ BỊ ĐÁM TÀU TRÊN ĐƯỜNG ĐẾN RÔ-MA

Phao-lô đã cố đến Rô-ma nhiều lần, nhưng đều bị cản trở. Ông biết rằng ông đáng lẽ phải ở đó, nhưng ông không bao giờ mong đợi sẽ đến đó với tư cách là một tù nhân.

1:14 - “*Tôi mắc nợ cả người Gờ-réc lẫn người dã man, cả người thông thái lẫn người ngu dốt.*” Phao-lô đã nhận lấy vị trí của một con nợ. Ông có một món nợ cần phải trả (I Cô-rinh-tô 9:16). Phao-lô đã nhận được lễ thật và sự mặc khải lớn lao từ Đức Chúa Trời, Đấng đã giải cứu linh hồn ông khỏi sự hủy diệt; do đó ông cảm thấy mắc nợ nếu không chia sẻ những chân lý mang lại sự sống này với người khác. Như chúng ta cũng nhận được điều gì đó từ Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ mang nợ nếu không nói cho người khác những gì chúng ta biết. Đây phải là thái độ của chúng ta.

Có lẽ chúng ta đã theo học trường Kinh Thánh và được học Lời Chúa trước những người khác. Chà, điều đó đặt chúng ta vào tình thế trở thành một con nợ. Chúng ta nợ người khác một cái gì đó. Chúng ta càng có nhiều, chúng ta càng nợ nhiều và chúng ta càng có trách nhiệm chia sẻ với mọi người. Chúng ta không bao giờ được giữ những kiến thức hay phước lành mà chúng ta có được cho riêng mình, chúng ta phải luôn cho đi. Một trong những phẩm chất chính của Phúc Âm Đấng Christ được tìm thấy trong Giăng 3:16, “*Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài.*” Nếu chúng ta có tình yêu thương thì chúng ta phải cho đi. Chúng ta phải biết phân phát trong mọi lĩnh vực—kể cả lĩnh vực tài chính, lẫn lĩnh vực làm chứng. Chúng ta phải ban ra trong mọi khía cạnh. Chúng ta phải phó chính bản thân mình cho người khác.

1:15 - “*Ấy vậy, hễ thuộc về tôi, thì tôi cũng sẵn lòng rao Tin Lành cho anh em, là người ở thành Rô-ma.*” Phao-lô cho biết ông đã đến nhiều nước nhưng ông cũng cần phải đến Rô-ma. Ông sẵn sàng dùng tất cả sức lực của mình để

rao giảng Phúc Âm. Phao-lô nói, “*tôi sẵn lòng*” (các bản dịch khác diễn ý là tôi ‘*tha thiết/nóng lòng muốn được rao giảng Tin Lành*’). So sánh điều này với tâm trí sẵn sàng của II Cô-rinh-tô 8:12. Chúa quan tâm đến ý định, sự sẵn sàng ra đi của chúng ta, chứ không nhất thiết là khả năng của chúng ta.

1:16 - “*Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu...*” Cơ-đốc nhân, dù già hay trẻ, đều phải vượt qua cảm giác xấu hổ khi liên hệ với Phúc Âm. Quả thật có điều sỉ nhục gắn liền với Phúc Âm. Trên thực tế, trong mọi thế hệ Chúa khiến cho có một sự sỉ nhục liên quan đến một khía cạnh cụ thể của lễ thật. Khi bước vào một số hội thánh chúng ta sẽ bị chế giễu và cảm thấy xấu hổ nếu chúng ta tin vào một đời sống nên thánh.

Ở các hội thánh khác, chúng ta bị miệt thị nếu chúng ta tin vào những ân tứ thuộc linh. Nếu chúng ta ủng hộ các giá trị của gia đình Cơ-đốc, chúng ta sẽ bị một số người dè bĩu. Có một sự hổ thẹn nhất định về Phúc Âm mà chúng ta không thể tránh khỏi, nhưng chúng ta không được xấu hổ về những gì mà Chúa đã ban cho chúng ta.

“...vì [đó] là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin.” Có quyền năng gắn liền với mọi lễ thật. Mọi chân lý đều có sức mạnh giải phóng con người trong lĩnh vực cụ thể đó; nhưng họ phải tin. Điều quan trọng là “...để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gô-réc.”

1:17 - “*vì trong Tin Lành này có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng: Người công bình sẽ sống bởi đức*

tin.” Tôi muốn nói nhiều hơn một chút về câu mười bảy này bởi vì có một lẽ thật rất quan trọng ở đây, và thực tế đó là sự công bình và đức tin đều mang tính tức thời và tiệm tiến. Chúng ta ngay lập tức được kể là công bình khi tin nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình. Tuy nhiên, có một sự công bình tiệm tiến mà Đức Chúa Trời không chỉ muốn gán cho chúng ta, mà Ngài còn muốn truyền cho chúng ta nữa. Điều đó đến bởi đức tin. Về bản chất, đức tin và sự công bình phải gắn liền với nhau.

Chúng ta không thể được kể là công bình trừ khi chúng ta tin vào Phúc Âm. Nhưng mỗi khi Chúa phán với chúng ta và chúng ta phản ứng với thái độ của đức tin, thì càng ngày càng có nhiều sự công bình của Đức Chúa Trời được ban cho chúng ta. Công bình phải là một trong những chủ đề của đời sống chúng ta. Làm thế nào chúng ta được đầy dẫy sự công bình của Đức Chúa Trời? Điều đó hoàn toàn là nhờ vào đức tin. Trước hết, Đức Chúa Trời hỏi, “Con có tin rằng Đấng Christ đã chết vì tội lỗi của con không?” Chúng ta trả lời, “Có”. Và vì phản ứng của chúng ta đối với lẽ thật như thế, nên Đức Chúa Trời ban sự công bình của Ngài cho chúng ta.

Ngoài ra, có một cảm giác công bình liên quan đến phép báp-têm bằng nước. Giảng Báp-tít không muốn làm báp-têm cho Chúa Jêsus khi ông nói: “*Chính tôi mới cần Ngài làm báp-têm cho, sao Ngài lại đến với tôi?*” Câu trả lời của Chúa Jêsus trong Ma-thi-ơ 3:15 rất quan trọng. Ngài nói, “*Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta nên làm cho trọn mọi việc công bình như vậy.*” Chịu báp-têm nước cũng là một hành động và bước đi của sự công bình. Bởi đức tin,

chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm báp-têm bằng nước; do đó, chúng ta tuân theo.

Việc khiêm nhường để nhận lãnh phép báp-têm của Đức Thánh Linh cũng là một hành động công bình. Mỗi bước đi trong đời sống Cơ-độc của chúng ta là một hành động công bình. Mỗi khi chúng ta tin vào những kinh nghiệm mới trong Chúa, đó là một hành động công bình. Khi quý vị chuẩn bị cho chức vụ, các bạn đồng trang lứa sẽ chế nhạo quý vị khi quý vị nói về phép báp-têm trong Đức Thánh Linh. Tôi đã theo học ba trường Kinh Thánh khi còn trẻ. Có một trường không tin vào phép báp-têm Thánh Linh, và tôi đã có một thời gian rất khó khăn ở đó. Khi tôi ở đó, Chúa đã ban cho tôi một lời cảnh báo từ Xuất Ê-díp-tô Ký 23:1; “*Ngươi chớ đồn huyễn; chớ hòa cùng kẻ hung ác đặng làm chứng dối.*” Tôi biết họ đứng ở đâu và tôi biết mình phải đứng ở đâu. Nếu chúng ta không nói ngay thẳng trong bất kỳ khía cạnh nào của Lời Chúa, chúng ta sẽ là một người làm chứng dối. Chúng ta không được tiếp tay với những người nhạo báng Lời Chúa.

Tình hình trở nên căng thẳng tại trường Kinh Thánh đến nỗi tôi được gọi vào văn phòng hiệu trưởng. Khi đó, hiệu trưởng nói với tôi, “Tôi nghe nói cậu chia sẻ về phép báp-têm trong Đức Thánh Linh. Tất cả chúng tôi ở đây đều tin vào báp-têm Thánh Linh, nhưng chúng tôi không tin vào việc nói tiếng lạ.”

Tôi khi ấy, là một Cơ-độc nhân rất non trẻ, đang ngồi đối diện với vị hiệu trưởng của trường Kinh Thánh, một người rất nổi tiếng ở Anh vào thời điểm đó. Sau đó, đột nhiên, tôi cảm nhận được sự xúc dầu và tôi hỏi, “Việc nói tiếng

lạ đến từ Đức Chúa Trời, hay từ Sa-tan?” Quý vị nên nhìn thấy mặt vị hiệu trưởng lúc đó—ông đã bị mắc bẫy. Ông đã bị bẫy, không phải bởi tôi, mà bởi chính Đức Chúa Trời. Ông đã ở trong tình thế tiến thoái lưỡng nan. Nếu ông nói, “Nó đến từ Chúa” thì tôi sẽ nói, “Vậy tại sao thầy không giảng về điều đó?” Tuy nhiên, nếu nói như vậy thì có nghĩa là ông phải phủ nhận những gì mà giáo phái của mình đang tin tưởng. Nếu ông phủ nhận những gì họ tin tưởng, thì ông sẽ mất đi vị trí của mình ở trong trường. Ông biết lẽ thật, bởi vì ông có qua lại với một mục sư Ngũ Tuần rất nổi tiếng ở Anh. Vậy nên ông đã bị mắc kẹt ở đây, và quý vị nên nhìn thấy ông lúc đó. Tôi chưa từng thấy ai có khuôn mặt khổ sở như vậy. Cứ như thể ông sắp chết đến nơi vậy. Khi đưa ra quyết định, đầu ông cúi xuống, và nói, “Nói tiếng lạ là thuộc về ma quỷ.” Tôi nhận ra rằng ngay lúc ấy ông biết mình đã phạm phải một tội lỗi không thể tha thứ. Ông đã bán bỏ Đức Thánh Linh. Tôi nói, “Vậy thì em không thể ở lại trường Kinh Thánh này nữa.” Ông nói, “Tôi hiểu.”

Tôi đã được người đứng đầu giáo phái giới thiệu đi học ở trường đó. Hiệu trưởng hỏi, “Tôi sẽ nói gì với lãnh đạo chỗ cậu đây? Ông ấy rất tin tưởng cậu. Ông ấy đã giới thiệu cậu. Cậu không thể đi.” Tôi trả lời, “Hãy nói với ông ấy những gì em đã nói với thầy. Nói với ông ấy em tin rằng việc nói tiếng lạ là bằng chứng ban đầu về phép báp-têm trong Đức Thánh Linh. Ông ấy sẽ hiểu. Nói vậy thì thầy sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào với ông ấy nữa, nhưng không phải với Đức Chúa Trời.”

Vậy nên, Chúa sẽ đặt đẽ chúng ta vào trong những vị trí như vậy, không chỉ trong thế gian mà còn trong Hội-

thánh. Đôi khi chúng ta sẽ bị chế giễu vì lập trường của mình, nhưng chúng ta không được tiếp tay với kẻ ác mà làm chứng dối.

Tại thời điểm này, lời giới thiệu của Phao-lô chấm dứt. Câu 17 sẽ là chủ đề chính. Đó là câu trích dẫn từ Ha-ba-cúc 2:4. “*Người công bình thì sống bởi đức tin mình.*” Đây là chủ đề không chỉ của sách Rô-ma mà còn là chủ đề của Phúc Âm Đấng Christ. Đó cũng là chủ đề của toàn bộ Cựu Ước, bởi vì, như Thánh Augustine đã nói, “Tân Ước được giấu kín trong Cựu Ước, và Cựu Ước được làm sáng tỏ trong Tân Ước”. Nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, giờ đây chúng ta sẽ thấy Sứ-đồ Phao-lô khai triển chân lý này nhiều lần, rằng “người công bình sẽ sống bởi đức tin”.

Phần Một

CƠN THỊNH NỘ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI - 1:18 - 3:20

A. Con Giận của Đức Chúa Trời trên Dân Ngoại (1:18-32)

- 1) Sự mặc khải về cơn giận của Đức Chúa Trời (1:18), đó là một chuỗi thiên tai rõ ràng liên tục đến từ cơn thịnh nộ của Đấng thánh
- 2) Lý do Đức Chúa Trời nổi giận (1:19-23), bởi vì họ biết Đức Chúa Trời mà không làm sáng danh Ngài
- 3) Hậu quả từ cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời (1:24-32), Đức Chúa Trời “đã phó họ” cho:
 - a) Sự vô luân (1:24) - gian dâm và ngoại tình
 - b) Đồng tính nam và đồng tính nữ (1:26)
 - c) Một tâm trí bại hoại (1:28), không có khả năng phân định đúng sai

B. Con Giận của Đức Chúa Trời trên dân Do Thái (2:1 - 3:8) bởi:

- 1) Họ đoán xét người khác trong khi lại phạm những tội lỗi tương tự (2:1-9)
- 2) Trước mặt Đức Chúa Trời chẳng có sự thiên vị (2:10-16)
- 3) Vì họ mà danh Đức Chúa Trời bị sỉ nhục giữa các dân ngoại (2:17-29)

- 4) Đức Chúa Trời không thể phán xét thế gian nếu Ngài không phán xét dân sự của Ngài (3:1-8, xem I Phi-e-rơ 4:17)

C. Con Giận của Đức Chúa Trời trên cả Thế Gian (3:9 - 20) bởi:

- 1) Chẳng có một ai công chính cả, dù một người cũng không (3:10)
- 2) Mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời (3:23)

1:18 - *“Vả, cơn giận của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra nghịch cùng mọi sự không tin kính và mọi sự không công bình của những người dùng sự không công bình mà bắt hiếp lẽ thật.”* Phao-lô đưa ra một lẽ thật rất quan trọng. Ông đang nói về những người biết chân lý nhưng không bước đi một cách ngay thẳng. Tất nhiên, ông đang lên án toàn thể dân Do Thái ở đây, nhưng lẽ thật này cũng áp dụng cho chúng ta trong Hội-thánh ngày nay. Nhiều người biết lẽ thật, nhưng sẽ không bước đi dưới ánh sáng của lẽ thật đó. *“Những kẻ dùng sự gian ác mà áp chế chân lý”* dùng để chỉ các Cơ-độc nhân vì chỉ những Cơ-độc nhân thường đọc Lời Chúa mới biết được chân lý. Chúng ta phải thực hành những gì chúng ta giảng.

1:19-20 - *“Vì điều chi có thể biết được về Đức Chúa Trời thì đã trình bày ra cho họ, Đức Chúa Trời đã tỏ điều đó cho họ rồi...”* Ở một mức độ nào đó, Phao-lô đang nói với toàn thể nhân loại bởi vì ông nói trong câu hai mươi, *“...bởi những sự trọn lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền phép đời đời và bản tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem xét*

công việc của Ngài. Cho nên họ không thể chữa mình được.”

Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là một sự tuân đở liên tục, thể hiện rõ ràng sự không hài lòng của Đấng thánh chống lại mọi sự không tin kính. Điều này có nghĩa là mọi thứ trái ngược với bản chất thiên thượng, mọi thứ chống lại bản chất của Đức Chúa Trời, đều phải gánh chịu sự không hài lòng và cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Nhưng quan điểm của Phao-lô ở đây là Chúa làm vậy để Ngài có thể được biết đến. Do đó, bởi vì những sự đòi đòi có thể được hiểu qua các tạo vật nhìn thấy được, cả nhân loại không có gì để bào chữa. Đức Chúa Trời có thể được biết đến bởi những điều mà Ngài đã dựng nên. Điều này được đưa ra trong Thi-thiên 19:1-3, *“Các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm. Ngày này giáng cho ngày kia, đêm này tỏ sự tri thức cho đêm nọ. Chẳng có tiếng, chẳng có lời nói; Cũng không ai nghe tiếng của chúng nó.”* Tác giả Thi-thiên đang nói rằng Phúc Âm được bày tỏ qua các vì sao. Phúc Âm có trong mọi tạo vật.

Vũ trụ này có một trật tự hoàn hảo. Không có gì là tình cờ cả. Mọi thứ đều là công việc của Đấng Sáng Tạo toàn tri. Trong mọi thứ mà Đức Chúa Trời đã tạo ra đều có sự mặc khải về chính Đức Chúa Trời. Ngày và đêm nối tiếp nhau trong sự hòa hợp một cách hoàn mỹ. Mặt trời mọc ở đằng đông rồi lặn ở đằng tây và các ngôi sao đi theo quỹ đạo của chúng. Sa-lô-môn luận về cây cối, thú đồng và chim trời. Tất cả những thứ này đều bày tỏ lẽ thật thiên thượng (I Các-vua 4:33). Theo một nghĩa nào đó, các chương 38 đến 41 của sách Gióp có cùng ý nghĩa giống như vậy. Đức

Chúa Trời đã đặt để bên trong chúng ta một lương tâm để lương tâm cho chúng ta biết điều gì là đúng và điều gì là sai.

1:21 - “*Vì họ đã biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ lầm lạc trong lý tưởng hư không, và lòng ngu dốt đầy những sự tối tăm.*” Rô-ma 1:21-32 có thể xem là “sự tụt dốc”. Đó là sự phé truất Đức Chúa Trời và tự khẳng định bản thân. Đây là điều xảy ra khi con người không thừa nhận Đức Chúa Trời. Họ trở nên tự cao, và bóng tối xâm chiếm tâm linh họ. Ánh sáng của họ tắt ngấm. Đây là những kẻ “*học hoài mà không bao giờ nhận biết chân lý.*” Pôn-xơ Phi-lát hỏi: “Lẽ thật là gì?” Chúa Jê-sus đáp: “Ta là lẽ thật.” Ngài chính là Sự Sáng.

“*Vì mặc dù [họ] đã biết Đức Chúa Trời*” gợi ý rằng từ thời Ca-in, rồi tiếp theo sau đó là thời của Cham sau trận lụt, tất cả những con người này đều đã biết Đức Chúa Trời. Tại tháp Ba-bên, tất cả đều biết Chúa nhưng không nhìn nhận Ngài. “*Họ vẫn không chịu tôn cao Ngài là Đức Chúa Trời.*” Những con người tội lỗi, thay vì nhìn lên Đức Chúa Trời tôn vinh Ngài và làm sáng danh Ngài cũng như cảm tạ Ngài vì sự sáng tạo, họ lại chăm vào những tư tưởng, quan điểm và suy đoán của riêng mình.

“*[Cũng] không tạ ơn Ngài.*” Việc sản sinh ra một dân biết ơn là điều rất quan trọng. Lòng biết ơn của chúng ta sẽ tạo ra một bầu không khí khiến tâm linh chúng ta cởi mở để đón nhận từ Đức Chúa Trời. Biết ơn đi trước sự ngợi khen. Do đó, bằng cách cảm tạ Đức Chúa Trời, chúng ta tạo ra một bầu không khí ngợi khen. Thật nguy hiểm nếu

bắt đầu một buổi nhóm ngợi khen mà không có tâm lòng biết ơn, bởi vì nó sẽ trở nên máy móc. Biết ơn là sự thừa nhận rằng chúng ta đã nhận được điều gì đó từ người khác. Bằng cách cảm tạ Đức Chúa Trời, chúng ta đang công nhận và thừa nhận rằng tất cả các phước lành của chúng ta đều đến từ Ngài, và điều đó khiến chúng ta phụ thuộc vào Ngài. “Lạy Chúa, mọi thứ con đang có hoặc sẽ có đều đến từ Ngài.” Khi chúng ta không biết ơn, sự kiêu ngạo sẽ lên vào. Với sự kiêu ngạo, tâm lòng sẽ trở nên tối tăm cùng với sự lừa dối (Áp-đi-a 1:3). Vì những người được đề cập trong Rô-ma 1:21 không biết ơn, nên họ đã sa vào sự ngu dại và kiêu ngạo. Chúng ta nên nhớ rằng bước đầu tiên dẫn đến sự sa ngã là vô ơn. Nhiều hội thánh, thay vì cảm tạ Đức Chúa Trời, lại tuyên bố rằng các phước lành của họ là kết quả những việc họ làm. Rồi họ tự cho mình là khôn ngoan, nhưng thực tế họ đã trở nên ngu dại.

1:22 - *“Họ tự xưng mình là khôn ngoan, mà trở nên điên dại.”* Đức Chúa Trời phán: *“Ta sẽ triệt hạ sự khôn ngoan của người khôn ngoan, tiêu trừ sự thông thái của người thông thái”* (I Cô-rinh-tô 1:19, 20, 27). Nếu quý vị đã từng nói chuyện với một số giáo sư tâm lý học và nhà triết học, quý vị sẽ ngạc nhiên trước những điều ngu ngốc mà họ nói về sự sáng tạo và cách con người tiến hóa. Thật là điên rồ! “Tự cho mình là khôn ngoan, họ đã trở nên ngu dại.”

1:23 - *“Họ đã đổi vinh hiển của Đức Chúa Trời không hề hư nát lấy hình tượng của loài người hay hư nát, hoặc của điêu, thú, côn trùng.”* Lại nữa, trong thế giới ngoại đạo, chúng ta có linh thờ hình tượng. Sự thờ hình tượng cũng đến từ việc thiếu lòng biết ơn. Tôi khích lệ quý vị nên đọc sách Ê-sai. Ê-sai 44:15-20 quở trách sự ngu dại của con

người khi người đốn một cái cây, một nửa đem tạc tượng để thờ còn nửa kia dùng làm củi nhóm lửa. Điều đó hoàn toàn điên rồ! Người đó sắp mình xuống trước mẩu gỗ rồi cầu khẩn: “ngài là thần của con, là đáng sáng tạo của con.” Thật là ngu dại! Tuy nhiên, ngày nay nhiều khu vực trên thế giới chúng ta vẫn thấy thần tượng ở khắp mọi nơi. Làm sao mà những bức tượng câm đó có thể là thần được? (xem Thi-thiên 96:5, 97:7, I Cô-rinh-tô 10:20). Ai thờ thần tượng là thờ lạy ma quỷ.

1:24 - “Cho nên Đức Chúa Trời đã phó họ sa vào sự ô uế theo lòng ham muốn mình, đến nỗi tự làm nhục thân thể mình nữa.” Câu này rất quan trọng vì được lặp lại ba lần. “Đức Chúa Trời đã phó họ” (hay ‘bỏ mặc họ’). Khi con người từ bỏ Chúa, Chúa từ bỏ con người. Một điều mà chúng ta nhận thấy trong các tôn giáo ngoại lai là những người thờ thần tượng thường có những hành vi trái với luân thường đạo lý. Điều này cũng xảy ra trong Hội-thánh. Có những lúc Đức Chúa Trời cũng phó mặc cả hội thánh cho sự vô luân. Ngài phó những kẻ nhạo báng cho sự vô đạo đức.

1:25-27 - “Vì họ đã đổi lẽ thật Đức Chúa Trời lấy sự dối trá, kính thờ và hầu việc loài chịu dựng nên thế cho Đáng dựng nên, là Đáng đáng khen ngợi đời đời! A-men. Ấy vì có đó mà Đức Chúa Trời đã phó họ cho sự tình dục xấu hổ...” Sự lao dốc vẫn tiếp diễn. Chúa từ bỏ họ lần thứ hai. Đức Chúa Trời đã phó họ, không chỉ cho sự vô luân và dục vọng mà giờ đây là “tình dục xấu hổ; vì trong vòng họ, những người đàn bà đã đổi cách dùng tự nhiên ra cách khác nghịch với tánh tự nhiên. Những người đàn ông cũng vậy, bỏ cách dùng tự nhiên của người đàn bà mà un

đốt tình dục người này với kẻ kia, đàn ông cùng đàn ông phạm sự xấu hổ, và chính mình họ phải chịu báo ứng xứng với điều làm lỗi của mình.” Chính Đức Chúa Trời đã phó những người đó cho linh đồng tính luyến ái cả nam và nữ. Đôi khi quý vị cầu nguyện cho một người đồng tính và họ không nhận được bất kỳ sự giải cứu nào. Đó là vì chưa chạm đến gốc rễ của vấn đề. Và hãy nhớ rằng, có một sự phán xét trong thân thể cho loại tội lỗi này. Chúa đã mang đến căn bệnh thế kỷ AIDS. Đây là một phần của “hình phạt tương xứng với hành động sai lầm của họ.”

Thật là một tình trạng khủng khiếp ở nước Mỹ khi những vị tổng thống sắp tới đây ủng hộ lối sống đó. Đức Chúa Trời đã phó những người đồng tính luyến ái cho hành vi tình dục gớm ghiếc vì tâm trí và tâm lòng của họ không dành cho Ngài. Đồng tính nam là sự phán xét của Đức Chúa Trời. Đồng tính nữ là sự phán xét của Đức Chúa Trời. Đó không phải là một lối sống khác người, đó là tội lỗi, và tội nhân thì không có quyền đòi hỏi được bình đẳng. Không có thứ gọi là quyền của người đồng tính; đó là tội lỗi. Đây là những gì mà em trai của Chúa Jêsus Christ nói về tội đó. *“Lại như thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ cùng các thành lân cận cũng buông theo sự dâm dục và sắc lạ [chạy theo những ham muốn nhục dục ngược với tự nhiên], thì đã chịu hình phạt bằng lửa đời đời, làm gương để trước mặt chúng ta”* (Giu-đe 1:7). Đây là em trai của chính Chúa. Ông nói hãy nhớ đến Sô-đôm và Gô-mô-rơ. Họ là một ví dụ về việc chịu hình phạt bằng lửa đời đời để cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời nghĩ gì về đồng tính nam và đồng tính nữ. Họ kết thúc trong hồ lửa. Với những người đồng tính, tôi nói điều này—trước tiên, hãy thừa

nhận tội lỗi của quý vị. Sau đó, đến hội thánh để mục sư cầu nguyện giải cứu cho quý vị.

1:28 - *“Tại họ không lo nhìn biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó họ theo lòng hư xấu, đặng phạm những sự chẳng xứng đáng.”* Lòng hư xấu hay một tâm trí bại hoại là tâm trí không có khả năng phân định đúng sai. Đây là lần thứ ba Chúa từ bỏ con người. Đức Chúa Trời phó con người cho một tâm trí bại hoại sau khi tắt cả những lời cảnh báo của Ngài đều không được để tâm đến. Điều này được nêu ra một cách rất thâm thía trong Ê-xê-chi-ên 20:24, 25. *“Vì chúng nó không vâng làm mạng lệnh Ta, nhưng đã bỏ lệ luật Ta, đã phạm những ngày Sa-bát Ta, và mắt chúng nó đã hướng về các thần tượng của tổ phụ mình. Ta cũng đã ban cho chúng nó những luật lệ chẳng lành, và mạng lệnh mà bởi đó chúng nó không được sống.”*

Những giáo lý sai trật bắt nguồn từ đâu? Chúng đến từ ma quỷ mà Chúa đã sai đến. Đây là lý do tại sao một số hội thánh có những giáo lý cực kỳ xấu xa. Chúa đã “phó họ” cho một tâm trí bại hoại vì họ đã không tuân giữ luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhạo báng Chúa là một điều rất, rất nghiêm trọng. Trong những ngày sau rốt, Chúa sẽ khiến nhiều người lầm lạc. Người ta sẽ tin vào điều giả dối bởi vì họ không yêu mến lẽ thật, nhưng ưa thích điều bất chính (II Tê-sa-lô-ni-ca 2:11-12). Trong trường hợp này, sự lừa dối lớn (trong những ngày sau rốt) chính là kẻ chống Chúa. Đây một lần nữa là ba bước đi xuống. Đầu tiên, Đức Chúa Trời phó con người cho sự vô luân. Khi những người nam và người nữ tiếp tục từ chối Đức Chúa Trời, thì Ngài phó họ cho những tình cảm thấp hèn (đồng tính nữ và đồng tính nam). Khi Đức Chúa Trời vẫn tiếp

tục bị khước từ, Ngài phó họ cho một tâm trí bại hoại, một tâm trí không có khả năng phân định đúng sai. Kết quả là 1:29-32—toàn bộ con người họ trở nên đầy dẫy những thứ sau đây:

1:29-32 - *“Họ đầy dẫy mọi sự không công bình, độc ác, tham lam, hung dữ; chan chứa những điều ghen ghét, giết người, cãi lẫy, dối trá, giận dữ; hay mách, gièm chê, chẳng tin kính, xúc xược, kiêu ngạo, khoe khoang, khôn khéo về sự làm dữ, không vâng lời cha mẹ; đại dột, trái lời giao ước, không có tình nghĩa tự nhiên [vô nhân tính, không thể nói lý lẽ], không có lòng thương xót [Ngày nay chúng ta đang nhìn thấy điều này ở nhiều nơi trên thế giới khi sự hung ác và tàn bạo kinh khiếp được tỏ ra.]. Dầu họ biết mạng lệnh Đức Chúa Trời tỏ ra những người phạm các tội dường ấy là đáng chết [Tuy nhiên, khi quý vị nói với những người đang làm những điều này họ sẽ nói rằng, “Vâng, chúng tôi biết mình đang làm sai và chúng tôi sẽ bị phán xét.”], thế mà chẳng những họ tự làm thối đầu, lại còn ưng thuận cho kẻ khác phạm các điều ấy nữa.”*

Vậy nên, ở đây chúng ta thấy trong con thịnh nộ Đức Chúa Trời sẽ từ bỏ con người. Trước hết là phó cho sự vô luân, sau đó là linh đồng tính luyến ái, và một tâm trí hư hoại không có khả năng phân định đúng sai. Vì vậy, nguyện chúng ta hãy kêu cầu cùng Chúa, “Lạy Chúa, xin ban cho chúng con một đời sống thánh khiết.”

Chương Hai

2:1 - *“Vậy, hỡi người kia, người là ai mặc lòng, hễ đoán xét kẻ khác thì không thể chữa mình được; vì trong khi*

đoán xét họ, người cũng lên án cho chính mình người nữa, bởi người đoán xét họ, mà cũng làm các việc như họ.” Có một nhận xét tôi muốn đưa ra ở đây ngay từ đầu để chúng ta có thể hiểu chủ đề mà Phao-lô đang khai triển trong chương hai. Điều này liên quan đến một khía cạnh kỳ lạ của kẻ có tội. Những kẻ có tội rất hay phán xét những khuyết điểm nhỏ nhặt, dù là trong suy nghĩ, lời nói hay thái độ của người công chính. Điều này thật khác thường nhưng có một thực tế trong cuộc sống là những người có tội rất hay phán xét và chỉ trích người công bình. Hãy ghi nhớ điều này, giờ chúng ta đến với câu một: *“VẬY, HỒI NGƯỜI KIA, DÙ NGƯỜI LÀ AI ĐI NỮA, KHI LÊN ÁN NGƯỜI KHÁC THÌ NGƯỜI KHÔNG THỂ BÀO CHỮA CHO MÌNH ĐƯỢC; VÌ TRONG KHI LÊN ÁN HỌ, NGƯỜI CŨNG TỰ LÊN ÁN CHÍNH MÌNH, BỞI NGƯỜI LÊN ÁN HỌ MÀ CŨNG LÀM CÁC VIỆC NHƯ HỌ.”* Đây là một điểm rất thú vị, vì những người hay phán xét người khác thực chất lại đang làm chính những điều đó. Chúng ta thấy ai hay đánh giá hoặc chỉ trích người khác trong một lĩnh vực nhất định hầu như luôn làm điều tương tự. Đây là lý do khiến người đó hay phán xét và người nhìn thấy lỗi lầm ở những người mà dường như không ai khác nhìn thấy. Câu một rất quan trọng vì loại người này có thể khiến quý vị bị lên án. Người có thể nhìn thấy điều sai trái trong những tình huống tưởng chừng như vô hại (xem Ma-thi-ơ 7:1-5).

2:2 - *“VẬ, CHÚNG TA BIẾT RẰNG SỰ PHÁN XÉT CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỐI VỚI KẺ LÀM NHỮNG VIỆC NHƯ THẾ, LÀ HIỆP VỚI LẼ THẬT.”* Phao-lô đang nói rằng sự phán xét của Đức Chúa Trời nghịch cùng những người làm các sự đó. Điều này rất quan trọng. Sự phán xét của Đức Chúa Trời là hợp với lẽ thật. Với Chúa không có sự thiên vị. Ngài không vị nể ai (Công-vụ 10:34).

2:3 - *“Hỡi người đoán xét kẻ phạm những việc dường ấy mà mình cũng phạm kia, vậy người tưởng rằng chính mình người sẽ tránh khỏi sự phán xét của Đức Chúa Trời sao?”* Đây là điều mà tôi đã chứng kiến không biết bao nhiêu lần trong suốt 40 năm làm chức vụ. Những Cơ-độc nhân liên tục phạm tội cho rằng họ sẽ không bao giờ bị phát hiện, và rằng họ thuộc một hạng người khác. Họ tin rằng Chúa sẽ coi họ là “ngoại lệ” và bỏ qua tội lỗi của họ. Tôi đã thấy chuyện như vậy xảy ra hết lần này đến lần khác với các mục sư. Các mục sư sẽ giảng rằng quý vị không nên làm một việc nào đó, nhưng chính họ lại đang làm việc đó. Họ nghĩ rằng họ thuộc một hạng người khác. Họ tin rằng họ là một ngoại lệ.

Tôi đã gặp nhiều tình huống như vậy khi mà sau đó tôi nói với họ: “Anh chị có nghĩ rằng anh chị sẽ thoát tội không?” Và họ nói, “Vâng! Chúng tôi không nghĩ rằng mình sẽ bị phát hiện. Chúng tôi nghĩ điều đó sẽ được che đậy, rằng Đức Chúa Trời sẽ chỉ cười xòa thôi bởi vì xét cho cùng, chúng tôi là những mục sư. Chúng tôi rất đặc biệt.” Đây là điều mà Phao-lô khai triển trong chương hai, đặc biệt là với dân tộc Do Thái.

2:4 - *“Hay là người khinh dể sự dư dật của lòng nhân từ, nhịn nhục, khoan dung Ngài, mà không nhận biết lòng nhân từ của Đức Chúa Trời đem người đến sự ăn năn sao?”* Tôi hiếm khi thấy ai có chức vụ cao trong hội thánh phạm tội mà bị phát hiện ngay lập tức. Kinh nghiệm của tôi là khi một người phạm tội, thì tội lỗi đó không bị phát hiện trong khoảng thời gian từ một đến ba năm. Lúc nào họ cũng nghĩ rằng mọi việc đều ổn, nhưng điều đang thực

sự xảy ra là câu bốn. Đức Chúa Trời, trong sự nhân từ, nhẫn nại, và lòng khoan dung của Ngài, đang chờ đợi họ ăn năn. Tôi có thể nghĩ đến một số mục sư ở nhiều quốc gia khác nhau đã phạm tội ngoại tình. Đó không chỉ là một hành động, mà là một lối sống diễn ra liên tục. Thay vì trở lại với Chúa, họ tiếp tục và họ nghĩ rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi. Nhưng thông thường trong vòng ba năm tội lỗi đó bắt đầu lộ ra. Trong suốt thời gian đó, Đức Chúa Trời đang chờ đợi họ ăn năn nhưng họ đã không ăn năn. Tôi ước rằng chúng ta sẽ lắng nghe thật cẩn thận từ câu một đến câu bốn.

2:5 - *“Bởi lòng người cứng cõi, không ăn năn, thì tự chất chứa cho mình sự giận về ngày thanh nợ, khi sẽ hiện ra sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời.”* Lý do con người không hối cải là bởi vì họ nghĩ họ sẽ thoát khỏi chuyện đó, và cũng bởi vì họ yêu thích những gì mình đang làm. Tôi nhận thấy rằng trong hầu hết mọi tình huống, lý do ngoại tình là do vợ của mục sư có lỗi, không phải lỗi ngoại tình mà là do thiếu tình cảm, thiếu sự cảm thông. Cô ấy không phải là một người bạn đời thực sự. Kết quả là, những lời chỉ trích của cô đã làm rạn nứt tình cảm của chồng dành cho cô. Bởi có đó, người đàn ông đã tiếp tục trong tội lỗi của mình, thích người khác bầu bạn với mình hơn. Trong suốt thời gian đó, Đức Chúa Trời tìm kiếm sự ăn năn. Tuy nhiên, vì lòng cứng cõi và không ăn năn, họ đã chuốc lấy con thịnh nộ và sự trừng phạt như được nêu ra trong câu sáu: “[Ngài] sẽ trả lại cho mỗi người tùy theo công việc họ làm.”

2:6 - *“[vì Ngài] là Đấng sẽ trả lại cho mỗi người tùy theo công việc họ làm.”* Chúng ta không được quên rằng lẽ thật

này xuyên suốt Kinh Thánh. Dưới đây là một số câu bổ trợ cho ý này: Ga-la-ti 6:7; II Cô-rinh-tô 5:10; Hê-bơ-rơ 4:12-13; Khải-huyền 22:12. Tất cả chúng ta đều sẽ bị thưởng phạt tùy theo việc làm của mình.

2:7 - *“Ai bền lòng làm lành, tìm sự vinh hiển, sự tôn trọng và sự chẳng hề chết, thì báo cho sự sống đời đời.”* Sự vinh hiển mà Chúa sẽ bao phủ chúng ta là sự hiện diện của chính Ngài. Sự tôn trọng ở đây có nghĩa là được Chúa công nhận, được Ngài nâng lên (Thi-thiên 3:3, 113:7-8). Sự chẳng hề chết là sự sống đời đời. Chúng được trao cho những ai tiếp tục bền chí làm điều lành.

2:8-9 - *“Còn ai có lòng chống trả, không vâng phục lẽ thật, mà vâng phục sự không công bình, thì báo cho họ sự giận và cơn thịnh nộ. Sự hoạn nạn khôn khó giáng cho mọi người làm ác, trước cho người Giu-đa, sau cho người Gờ-réc.”* Ngay cả những người rao giảng về sự nên thánh khi phạm tội cũng trở nên hay tranh cãi và sinh sự bất đồng với chính những tiêu chuẩn mà họ từng nắm giữ.

Nhiều năm trước, tôi là một mục sư phụ tá ở Pháp, và mục sư của hội thánh là người lãnh đạo thuộc linh của đất nước vào thời điểm đó. Ông là một người tin kính, thuộc linh. Sau đó, tôi khởi hành đến một đất nước khác và ông cũng đến một thị trấn khác. Tôi không biết tất cả các chi tiết, nhưng người này đã phạm tội. Một khoảng thời gian từ ba đến bốn năm trôi qua, lúc đó Chúa bày tỏ ra và mọi thứ đều bị phơi bày. Vợ ông đã ăn năn vì ở một mức độ nào đó, chính thái độ của bà đã khiến ông đi theo con đường đó, mặc dù vậy bà không tha thứ cho ông. Sự kỷ luật dành cho ông ấy buộc ông phải rời khỏi hội thánh lớn và trở lại

hội thánh mà ông đã từng làm mục sư khi tôi còn là mục sư phụ tá ở đó với ông. Ông phải ngồi ở hàng ghế dành cho hội chúng, và ông ấy đã làm như vậy trong một khoảng thời gian nhất định.

Tuy nhiên, không giống như Vua Đa-vít, ông đã không bao giờ trở lại với Chúa. Có một sự khác biệt giữa việc bị phát hiện, ăn năn và bám víu vào Đức Chúa Trời. Ông chưa bao giờ bám lấy Chúa. Thay vào đó, ông đã tự sát. Nhiều năm sau, khi tôi đi ngang qua thị trấn đó, tôi đã thấy ông ở đó. (Tôi thấy linh hồn đã khuất của ông ở đó.) Những người tự tử không rời khỏi hiện trường nơi họ tự kết liễu đời mình. Tự tử không bao giờ là một lối thoát. Họ thường phải ở đó trong nhiều năm, và ôi, tôi nhìn thấy nỗi thống khổ trên khuôn mặt của ông ấy.

Cá nhân tôi cũng có những người bạn đã phạm tội ngoại tình. Đây là những con người đã rất gần gũi với tôi vào những thời điểm nhất định trong cuộc đời tôi. Thật là đau lòng. Tôi đã chứng kiến những bi kịch này, vì vậy, tôi muốn mọi người hãy tránh xa sự cám dỗ này. Tôi không muốn quý vị liếc mắt đưa tình trước sự cám dỗ, vì tôi biết nó đã hạ gục rất nhiều người, và ngay cả những người đàn ông mạnh mẽ như đã nói trong Châm-ngôn 7:25-27. Và tất nhiên, phụ nữ cũng sa vào sự cám dỗ này.

2:10 - *“Nhưng vinh hiển, tôn trọng, cùng sự bình an cho mọi người làm lành, trước cho người Giu-đa, sau cho người Gô-réc.”* Sự bình an mà Chúa ban cho những người làm việc công bình thật tuyệt vời làm sao (Giăng 14:27). Vinh quang bao phủ người công chính, và Đức Chúa Trời nâng họ lên cao với sự tôn trọng.

2:11 - “*Vì trước mặt Đức Chúa Trời, chẳng vị nể ai đâu.*” Không có sự thiên vị nào dành cho những người bước đi trong tội lỗi. Chúc vạ không cứu được chúng ta, địa vị cũng không. Ngay cả việc là một Cơ-đốc nhân cũng không cứu được chúng ta (Ma-thi-ơ 7:21-23). Tiếp tục bước đi trong sự sáng mới là điều sẽ cứu chúng ta (I Giăng 1:7-9).

2:12 - “*Phàm những kẻ không luật pháp mà phạm tội, cũng sẽ không luật pháp mà hư mất; còn những kẻ có luật pháp mà phạm tội, thì sẽ bị luật pháp đoán xét.*” Dù là người ngoại hay người theo Chúa, cả hai đều sẽ bị diệt vong nếu không chịu ăn năn.

2:13 - “*Vì chẳng phải kẻ nghe đọc luật pháp là người công bình trước mặt Đức Chúa Trời, bèn là kẻ làm theo luật pháp được xưng công bình vậy.*” Không phải những người đi nhà thờ và nghe luật pháp là những người được xưng công bình, mà là những người tuân theo luật pháp. Tôi muốn nhấn mạnh điều Chúa Jêsus đã nói trong Ma-thi-ơ 5:19. “*Ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.*” Có vẻ như Đấng Christ không nói về những điều răn lớn nhất ở đây, Ngài đang đề cập đến điều răn nhỏ nhất. Nhưng tôi có thể nói với quý vị điều này, ngoại tình không phải là một trong những điều nhỏ nhất. Nó để lại một vết nhơ không bao giờ xóa được. Đây là lý do tôi muốn cảnh báo về tội lỗi này. Không phải để lên án ai, chỉ là tôi đã nhìn thấy hậu quả của nó. Tôi thường giảng về cuộc đời của Đa-vít. Dù Đa-vít đã được phục hồi,

nhưng luôn có sự si nhục không bao giờ được xóa sạch trong cuộc đời ông. Giá như ông chưa từng sa ngã thì tốt hơn biết bao!

Khi còn là sinh viên trường Kinh Thánh, tôi đã đến thăm một hội thánh đầy tội nhân. (Ý tôi là những tội nhân được cứu chuộc). Có một sự rạng rỡ trên khuôn mặt của tất cả mọi người khi họ nhảy lên và cảm ơn Chúa vì đã cứu chuộc họ khỏi tội lỗi. Một người trong số đó đã nhảy lên và nói: “Con cảm ơn Chúa vì Ngài đã gìn giữ con khỏi sự sa ngã.” Đó là thái độ của Sứ-đồ Phi-e-rơ, người đã nói rằng chúng ta “là những người nhờ đức tin được gìn giữ bởi quyền năng của Đức Chúa Trời” (I Phi-e-rơ 1:5, Bản Hiệu Đỉnh). Chúng ta không được gìn giữ bởi sức riêng của mình. Những người không được Chúa bảo vệ sẽ rơi vào cái hố của sự vô luân khi họ liên tục làm Chúa buồn lòng (Châm-ngôn 22:14, Truyền-đạo 7:26). “*Miệng của đâm phụ vốn là một cái hố sâu; Ai bị Đức Giê-hô-va giận sẽ sa ngã vào đó.*”

2:14-15 - “*Vả, dân ngoại vốn không có luật pháp, khi họ tự nhiên làm những việc luật pháp dạy biểu, thì những người ấy dầu không có luật pháp, cũng tự nên luật pháp cho mình. Họ tỏ ra rằng việc mà luật pháp dạy biểu đã ghi trong lòng họ: Chính lương tâm mình làm chứng cho luật pháp, còn ý tưởng mình khi thì cáo giác mình, khi thì bình vực mình.*” Không phải dân nào cũng biết luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng dân nào cũng có lương tâm. Hầu hết mọi người không thể đọc thuộc mười điều răn nhưng trong tâm họ biết những điều răn đó. Mọi người đều biết luật pháp. Tại sao? Vì họ có lương tâm mách bảo đúng sai.

Ai cũng đều biết rằng sát sinh, trộm cắp, nói dối và ngoại tình là sai trái.

Người không có luật pháp, không biết Kinh Thánh, nhưng sống theo luật pháp của lương tâm mình và làm theo những điều mà luật pháp đã truyền dạy, sẽ công bình hơn những người có luật pháp (sự soi sáng, Kinh Thánh) mà không tuân giữ. Điều này không có nghĩa là sống theo luật pháp của lương tâm có thể cứu được bất cứ ai. Phao-lô chỉ đơn giản nói rằng con người sẽ bị phán xét tùy theo sự soi dẫn mà họ nhận được.

Những người có sự sáng nhưng không bước đi trong sự sáng sẽ bị phán xét nặng nề hơn những người không có sự sáng nhưng chọn sống theo lương tâm mình.

Có một người là vợ của một mục sư ở New Zealand sa ngã và chung sống với một thanh niên lập dị. Cô đã dẫn anh chàng này đến với Chúa, nhưng cũng phát hiện ra mình có thai. Trong cơn tuyệt vọng, cặp đôi này đã đi khắp nơi để cầu hỏi những mục sư: “Chúng tôi có nên kết hôn không?” Mọi mục sư đều trả lời là, “Có.” Sau đó, họ đến gặp chúng tôi và người đó nói: “Tôi vẫn muốn nghe ý kiến từ anh chị xem điều đó có đúng không.” Cô gái nói với tôi: “Ồ, làm ơn đừng có trích dẫn Kinh Thánh vì tôi biết anh sẽ nói gì rồi”. Vậy nên, tôi cảm thấy mình nên hẹn lại dịp khác, “Hãy quay lại sau ba ngày nữa.” Trong khi chờ đợi, tôi hỏi Chúa xem mình phải nói gì, và Ngài phán: “Hãy giao họ cho Ta.”

Ba ngày sau, chúng tôi gặp lại hai người đó và họ nói: “Chà, anh đã nghe Chúa phán gì chưa?” Tôi nói: “Chúa

phán rằng chúng tôi phải giao anh chị cho Ngài.” Mặt họ trắng bệch vì biết sắp có chuyện. Chúng tôi đặt tay trên họ và trao họ cho Chúa, và chúng tôi nói: “Hãy nhớ, anh chị đã nói với chúng tôi rằng anh chị sẽ làm bất cứ điều gì chúng tôi nói.” Đây là điều mà Chúa đã làm—Ngài phân rẽ họ. Chàng trai không thể chịu đựng được cô gái, và cô gái cũng không thể chịu đựng được chàng trai, và cái thai của cô ấy đã bị Chúa phá bỏ.

Vài năm sau, tôi có mặt tại buổi lễ bỏ nhiệm của anh này. Trên thực tế, tôi đã có vinh dự được bỏ nhiệm anh ấy làm mục sư sau khi anh đã kết hôn với một người nữ khác ở một quốc gia khác. Anh đã sống rất tốt. Sau đó, khi tôi trở lại New Zealand, cũng chính cô gái đó đến gặp tôi và tôi hỏi: “Chị sống có tốt không?” Cô trả lời, “Tôi đã quay về với chồng mình. Tôi nghĩ anh đã mong đợi tôi làm điều đó.” Tôi đáp, “Vâng.” Nhưng quý vị có biết Chúa đã làm gì cho cô ấy không? Cô và chồng cô đã có được một đứa con của riêng họ và cô ấy đã được phục hồi một cách tuyệt vời với niềm vui được cứu rỗi. Chúa cũng cho cô sáng tác ra nhiều ca khúc, nhiều bài trong số đó chúng ta vẫn còn hát ngày hôm nay.

Khi quý vị làm điều đúng, sẽ có bông trái. Quý vị phải trở lại với Chúa và làm những gì Chúa bảo là đúng. Đây là điểm mà tôi đang cố gắng đưa ra ở đây. Người thanh niên lập dị vừa cải đạo đã có lương tâm được đổi mới. Anh cảm thấy mình và cô gái đó lấy nhau là không đúng, mặc dù cô ấy đang cố thuyết phục anh làm điều ngược lại.

2:16 - *“Ấy là điều sẽ hiện ra trong ngày Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà xét đoán những việc kín*

nhiệm của loài người, y theo Tin Lành tôi.” Chúa sẽ phán xét mỗi một người trong chúng ta. Tất cả chúng ta sẽ đứng trước tòa án của Đấng Christ. Nếu quý vị đã từng nhìn thấy Chúa, quý vị sẽ biết rằng mắt Ngài nhìn thấu quý vị. Không có gì giấu được Ngài (Hê-bơ-rơ 4:13).

2:17-20 - *“Còn người, mang lấy danh người Giu-đa, yên nghĩ trên luật pháp, khoe mình về Đức Chúa Trời người, hiểu ý muốn Ngài và biết phân biệt phải trái, vì người đã được luật pháp dạy; khoe mình làm người dẫn đường cho kẻ mù, làm sự sáng cho kẻ ở nơi tối tăm...”* Sứ-đồ Phao-lô hiện đang đề cập đến người Do Thái. Có rất nhiều người Do Thái trong Giáo-hội ở Rô-ma. Họ là những giáo sư đã khẳng định rằng luật pháp là đúng đắn. Họ tự tin rằng mình là người dẫn đường cho kẻ mù, là ánh sáng cho những ai đang ở trong tối tăm. *“Làm thầy kẻ ngu, làm người dạy kẻ tầm thường, [tưởng] trong luật pháp có mẫu mực của sự thông biết và của lẽ thật.”* Ở đây họ là những người thầy, người dẫn đường, người hướng dẫn, biết lẽ thật, dạy những người khác về lẽ thật, nhưng lại không thực hành lẽ thật.

2:21-23 - *“Vậy người dạy dỗ kẻ khác mà không dạy dỗ chính mình người sao! Người giảng rằng chớ nên ăn cắp, mà người ăn cắp! Người nói rằng chớ nên phạm tội tà dâm, mà người phạm tội tà dâm! Người gớm ghét hình tượng mà cướp lấy đồ vật của hình tượng! Người khoe mình về luật pháp mà bởi phạm luật pháp làm nhục đến Đức Chúa Trời!”* Chắc chắn tôi nên dạy chính bản thân mình trước rồi mới dạy người khác. Chúng ta nên sống thật và sống đúng với những gì chúng ta dạy. Tôi không muốn mình là người thể này trên bục giảng còn bên ngoài

hội thánh thì lại là một người khác. Tôi không bao giờ có thể sống như vậy được. Đối với tôi, điều quan trọng nhất là những lẽ thật mà tôi rao giảng trước tiên phải được thực hiện trong đời sống của chính mình tôi.

Khi quý vị hỏi mọi người đâu là điều đúng đắn, họ sẽ nói cho quý vị biết điều gì là đúng đắn. Nhưng khi quý vị hỏi thêm rằng họ có đang thực hành những gì họ biết là đúng đắn hay không, thì họ nói với quý vị rằng họ là một trường hợp ngoại lệ và Chúa hiểu cho hoàn cảnh của họ. Điều này phổ biến hơn nhiều so với quý vị nghĩ. Tôi tin rằng chúng ta sẽ sống với con người thật của mình khi ở nhà. Tôi tin rằng chúng ta nên thành thật. Nhà của chúng ta phải là một nơi của sự bình an và công chính. Chúng ta nên sống hòa hợp với người bạn đời của mình. Chúng ta nên có sự hiện diện của Chúa và nói chuyện cũng như cư xử với nhau như thể chúng ta đang ở trong hội thánh.

Đây không phải là diễn hay giả vờ, mà phải là một lối sống. Tuy nhiên, khi tôi đến nhiều nơi và quan sát nhiều mục sư cùng vợ của họ, họ là người thế này trong hội thánh nhưng lại là một người khác trong chính ngôi nhà của mình. Có tranh chấp, bất đồng, và mọi điều không ngay thẳng khác. Tuy nhiên, chúng ta phải nhận ra rằng Chúa sẽ không cho phép tình trạng này kéo dài.

Bây giờ, trong một số trường hợp, tôi đồng ý với quý vị rằng trong hai vợ chồng chỉ một người là có lỗi. John Wesley là một ví dụ. Ông là một vị thánh đúng nghĩa, còn vợ ông thì lại giống như một tiểu yêu vậy. Ông ấy là một ngoại lệ. Ông đã làm mọi điều mình có thể. Tôi đang nói về những trường hợp mà cả hai đều sai. F. B. Meyers là

một ví dụ khác. Tôi tình cờ bắt gặp một người phụ nữ sống trong nhà của họ. F.B. Meyers là một thánh đồ; vợ ông thì ngược lại. Điểm mà tôi đang cố gắng đưa ra ở đây là nếu quý vị kết hôn với một mục sư, thì quý vị phải sống chân thành, và người mục sư đó cũng vậy. Tôi biết nhiều chị em là vợ của mục sư phải mang thập tự giá là chính chồng mình vì anh ta là một người khác trên bục giảng và một người khác bên ngoài hội thánh, và họ thực sự phải trải qua cuộc sống như địa ngục vì điều đó.

Tôi tin rằng chúng ta nên tìm kiếm Chúa để lấy đúng người mà Ngài chọn cho chúng ta. John Wesley chắc chắn đã phạm sai lầm. Vợ của William Carey cũng không phải là thánh. Tôi thực sự tin rằng chúng ta nên tha thiết tìm kiếm Chúa. Đây là lý do tại sao chúng ta có xu hướng coi trọng hôn nhân và gia đình. Chúng tôi không chỉ đơn giản là cung cấp cho quý vị các quy tắc và luật lệ. Mà chúng tôi nói rất rõ ràng ở đây rằng, “Hãy lấy đúng người.”

Giấc mơ của mọi cô gái là kết hôn. Chiếc váy cưới đắt tiền, nhưng chỉ được sử dụng trong một hoặc hai giờ. Sau đó, thực tế mới bắt đầu. Đã có những cô gái mất đắm lệt đến tìm tôi, ngay cả trong tuần trăng mật, đau lòng vì không hợp nhau. Đây là lý do tại sao tôi nói rằng ý muốn của Đức Chúa Trời là điều quan trọng nhất. Kết hôn với người mà Chúa chọn, người có cùng khái tượng với mình. Quý vị có cùng suy nghĩ, nói chuyện hợp nhau, và quý vị thực sự cảm thấy mình dành cho nhau. Khi một người cảm thấy khát, người kia cũng cảm thấy khát. Quý vị giống nhau đến nỗi người này nói chưa hết câu thì người kia giúp kết thúc câu nói đó. Người này định nói điều gì đó, thì người kia nói ra trước. Quý vị tuy hai mà là một. Đó là

cách Chúa ghép đôi. Tấm lòng tôi tan vỡ vì những cuộc hôn nhân giả tạo.

Điều khiến tôi cực kỳ lo lắng là thực tế rằng chúng ta sẽ sản sinh tùy theo loại của mình. Có một câu chuyện về một trường Kinh Thánh nào đó mà không hiểu tại sao họ lại đào tạo ra những người vô thần. Không ai rao giảng điều đó, nhưng bốn người trong khoa là người vô thần. Do đó, vấn đề không phải là chúng ta nói gì, mà là chúng ta là ai. Chúng ta sản sinh ra chính con người của chúng ta.

2:24 - *“Vì bởi có các người nên danh Đức Chúa Trời bị nói phạm trong vòng người ngoại, như lời đã chép.”* Sự sa ngã của một mục sư nổi tiếng kéo theo hàng chục ngàn người. Khi một mục sư sa ngã, nhiều người sẽ biết được tin đó. Khi Đa-vít sa ngã, kẻ thù của Chúa có cơ nói phạm Ngài (II Sa-mu-ên 12:14).

Khi một nhà truyền giáo thường xuất hiện trên truyền hình sa ngã, tôi biết một người chị em đã bỏ Hội-thánh. Cô ấy nói, “Giờ tôi không thể tiếp tục đi nhà thờ sau khi chứng kiến sự đạo đức giả đến mức như vậy.” Cô ấy đã sai, tất nhiên. Người nào để mình sa ngã là người đó sai. Nhưng tôi sẽ nói với quý vị điều này, những gì xảy ra thật đáng kinh ngạc. Sự sống chết của chúng ta không phải chỉ vì chính bản thân của chúng ta thôi đâu. Bởi thói đạo đức giả mà danh Chúa bị nói phạm khắp nơi và hậu quả là rất lớn.

2:25 - *“Thật thế, nếu người làm theo luật pháp, thì phép cắt bì có ích; còn nếu người phạm luật pháp, thì dầu chịu cắt bì cũng như không.”* Phao-lô đang nói với người Do Thái rằng phép cắt bì là dấu hiệu của giao ước với Đức

Chúa Trời; nhưng nếu một người vi phạm luật pháp, thì có cắt bì cũng như không. Nghi thức cắt bì chỉ có giá trị nếu người ta tuân giữ luật pháp. Tôi chỉ có thể nói rằng tư cách thành viên hội thánh, sự tái sinh và phép báp-têm đều trở nên vô hiệu nếu chúng ta không tuân giữ các điều răn của Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 7:21-23). Chúng ta sẽ chỉ được ơn trước mặt Chúa khi chúng ta tiếp tục bước đi trong sự sáng.

2:26 - *“Vậy nếu kẻ chưa chịu cắt bì giữ các điều răn của luật pháp, thì sự chưa chịu cắt bì đó há chẳng cảm như đã chịu sao?”* Phao-lô đang nói rằng nếu những người không chịu cắt bì (dân ngoại) tuân giữ luật pháp, thì họ được kể là đã cắt bì. Vậy nên, hình thức bên ngoài không phải là điều được đánh giá cao ở đây.

2:27 - *“Kẻ vốn không chịu cắt bì, mà làm trọn luật pháp, sẽ đoán xét người, là kẻ dẫn có chữ của luật pháp và phép cắt bì, lại phạm luật pháp.”* Những người không chịu cắt bì (dân ngoại) tuân giữ luật pháp sẽ đoán xét những người chịu cắt bì (người Do Thái) không tuân giữ luật pháp. Đến ngày phán xét, Sô-đôm và Gô-mô-rơ sẽ lên án Ca-bê-na-um (người Do Thái), là dân nhận được sự sáng lớn hơn (Ma-thi-ơ 11:23). Dân thành Ni-ni-ve cũng sẽ đoán xét người Pha-ri-si (Ma-thi-ơ 12:38-41). Điều này không có nghĩa là Sô-đôm và Ni-ni-ve được cứu. Chúng tôi chỉ đơn giản là nói rằng những người đã tiếp nhận sự sáng lớn hơn sẽ bị phán xét nặng hơn khi họ không vâng lời.

2:28-29 - *“Vì người nào chỉ bề ngoài là người Giu-đa, thì không phải là người Giu-đa, còn phép cắt bì làm về xác thịt ở ngoài, thì không phải là phép cắt bì; nhưng bề trong*

là người Giu-đa mới là người Giu-đa, phép cắt bì bởi trong lòng, làm theo cách thiêng liêng, không theo chữ nghĩa, mới là phép cắt bì thật. Một người Giu-đa như vậy được khen ngợi, chẳng phải bởi loài người, bèn là bởi Đức Chúa Trời.”

Đây là phép cắt bì duy nhất mang lại lợi ích. Ấy là phép cắt bì trong lòng, trong tâm linh. Cắt bì về phần thể xác không làm trọn điều gì. Cắt bì thuộc linh là cắt bỏ bản chất tự nhiên, sa ngã của chúng ta. Quá trình này là sử dụng Lời của Đức Chúa Trời để xử lý phần bản chất mà chúng ta đã có từ lúc sinh ra. Đây là quá trình hoạt động của thanh gươm Đức Chúa Trời trong đời sống của chúng ta. Chúng ta cần cắt bỏ phần “bản ngã” của mình. Chúng ta phải đón nhận thanh gươm này vào trong đời sống của mình. Chúng ta không thể chống lại gươm của Chúa nếu chúng ta muốn hoàn toàn thoát khỏi bản chất sa ngã.

Khi chúng tôi ở New Zealand cách đây nhiều năm, chúng tôi được đánh thức bởi hai thiên sứ đứng ở chân giường của mình vào lúc ba giờ sáng. Một vị rất cao lớn và tay phải cầm một thanh gươm, ở cuối thanh gươm có khắc chữ “Cắt Bì”. Vị thiên sứ kia, nhỏ hơn, đeo một dải băng trên vai vòng xuống ngang ngực có viết dòng chữ, “Người Thi Hành Án”.

Các thiên sứ không nói gì, nhưng Đức Thánh Linh phán trong lòng tôi rằng, “Ta đến để cắt bì cho dân Ta. Người nào để cho Ta làm điều này sẽ được bước vào những ân phước lớn lao hơn nữa của Ta. Nhưng ai không chịu để Ta tách họ ra khỏi tội lỗi, thì Ta sẽ sai một thiên sứ khác đến để thi hành án phạt trên người theo như ý muốn Ta.”

Sáng hôm sau, tôi giảng về kinh nghiệm đó trong bối cảnh câu chuyện của Đa-vít và Bát-sê-ba. Tất cả đều im lặng như tờ. Hàng trăm người tiến lên phía trước để tái dâng đời sống mình cho Đức Chúa Trời, phơi bày tấm lòng của họ trước mặt Ngài và xin Ngài cắt bì cho tấm lòng mình. Tuy nhiên, một số người thì không.

Chỉ vài ngày sau, Đức Chúa Trời bắt đầu hành động trong sự phán xét. Một Cơ-độc nhân có tiếng còn trẻ và khỏe mạnh đã ngã lăn ra chết. Một người khác, người mà chúng tôi đã thường cảnh báo về tính nói nhiều của anh ấy, đã bị hất ra khỏi chiếc xe đạp của anh ấy rồi văng lên không trung. Anh ta tiếp đất, bằng miệng của mình, chứ không phải một bộ phận nào khác. Người Thi Hành Án đã đưa ra quan điểm của mình.

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy để tâm đến lời cảnh báo và siêng năng tìm kiếm Chúa để Ngài có thể thực hiện lời hứa tốt lành của Ngài khi Ngài phán, “Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ cắt sự ô uế khỏi lòng người và khỏi lòng dòng dõi người, để người hết lòng hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, hầu cho người được sống.” (Phục-truyền 30:6). Tại sao phải đổi mặt với “Người Thi Hành Án”? Chúng ta hãy đổi mặt với phép cắt bì trong lòng và nhận được mọi phước lành của Ngài.

Chương Ba

3:1-2 - “*Vậy thì, sự trở lại hơn của người Giu-đa là thế nào, hay là phép cắt bì có ích gì chăng?*” Chúng ta đã đến chương ba nhưng vẫn đang ở Phần Một, “Con Thịnh Nộ

của Đức Chúa Trời.” Vì vậy, chúng tôi bắt đầu với một câu hỏi. Đó là một câu hỏi rất tự nhiên sau những gì đã nói ở chương 2:28-29. “Thế thì người Do-thái có gì hơn những dân tộc khác? Phép cắt bì có ích gì chăng?” Sứ-đô Phao-lô trả lời, *“Ích lớn đủ mọi đàng. Trước hết là điều này: Ấy là lời phán của Đức Chúa Trời đã phó cho dân Giu-đa.”* Phao-lô đang nói rằng lợi thế của một người Do Thái là phía sau ông có toàn bộ lịch sử của dân tộc mình. Tổ phụ của ông, Môi-se cùng các đấng tiên tri, đã được ban cho những lời tiên tri của Đức Chúa Trời, những lời dạy của Đức Chúa Trời. Điều này được phát triển chi tiết trong chương 9.

3:3 - Phao-lô nói tiếp, *“Nếu một vài người trong bọn họ không thành tín, thì sự không thành tín của họ có làm cho sự thành tín của Đức Chúa Trời ra hư không sao?”* Chỉ vì một số người vô tín không có nghĩa là đức tin vào Đức Chúa Trời trở nên vô hiệu. Trong II Các-vua 7:17-20, một trong các quan hầu cận của nhà vua không tin vào sứ điệp của Đức Chúa Trời về sự giải cứu khỏi nạn đói sắp tới. Sự vô tín của quan hầu cận về sự kết thúc của nạn đói đã không ngăn cản lời Chúa được thực hiện! Phao-lô đang nói nếu một số người không bước đi cách ngay thẳng, điều đó có phá hủy sứ điệp của Đức Chúa Trời không? Câu trả lời là không!

Đây là điều chúng ta phải ghi nhớ vì trong suốt cuộc đời mình, chúng ta sẽ quen biết những người đã từng bước đi cách ngay thẳng và sau đó quay lưng lại với Chúa. Điều đó sẽ ảnh hưởng gì đến quý vị và tôi? Một số người bị điều đó hủy diệt, nhưng nếu sự sống của chúng ta là Đấng Christ, thì con người không ảnh hưởng đến chúng ta. Khi

một người đã rao giảng Lời Chúa một cách hùng hồn quay lưng lại với Chúa, điều đó không vô hiệu hóa sứ điệp đã được giảng ra.

Nhiều người cảm thấy bối rối đã đến với tôi và nói rằng, “Tôi đã nghe một người nọ rao giảng và nói tiên tri, cũng như chúng kiến ông ấy đặt tay trên những người bệnh và cầu nguyện cho người khác nhận phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh, nhưng ông ấy lại đang sống một đời sống trái với Lời Chúa. Điều đó có vô hiệu hóa sự chữa lành, lời tiên tri và những công việc khác mà ông ấy đã thực hiện không?” Không, bởi vì Lời của Đức Chúa Trời sẽ còn lại đời đời, không phải sứ giả.

Đức Chúa Trời có thể sử dụng và phán qua mọi loại người. Chúng ta có thể đón nhận Lời Chúa qua bất kỳ kênh nào Chúa trao. Đôi khi, Chúa chọn nói chuyện với tôi qua những người mà tôi đã loại ra khỏi danh sách của mình, và với một lý do chính đáng. Họ giống như “Ba-la-am,” nhưng họ có Lời của Chúa cho tôi.

3:4 - *“Chẳng hề như vậy! Thà xưng Đức Chúa Trời là thật và loài người là giả dối, như có chép rằng: Ấy vậy Chúa sẽ được xưng công bình trong lời phán của Ngài, và sẽ được thẳng khi chịu xét đoán.”* Phao-lô đang trích dẫn Thi-thiên 51:4, là lời cầu nguyện của Đa-vít. Đa-vít thừa nhận tội lỗi của mình để Đức Chúa Trời có thể được chứng minh là ngay thẳng khi Ngài phán, và được xưng công bình khi Ngài phán xét ông.

3:5-6 - *“Song nếu sự không công bình của chúng ta tỏ ra sự công bình của Đức Chúa Trời, thì sẽ nói làm sao?”*

Lắm lúc khi một người sống bất chính, thực ra lại đang khen ngợi sự công bình của Đức Chúa Trời. Điều đó cho thấy sự tương phản. “*Khi Đức Chúa Trời giáng cơn giận thì Ngài không công bình sao?*” Nếu một người sống bất chính trái ngược với sự công bình của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời có bất công khi Ngài phán xét người đó không? Ồ không, chắc chắn là không. “*Chẳng hề như vậy! Nếu vậy thì Đức Chúa Trời đoán xét thế gian thế nào?*” Rõ ràng, Chúa phải phán xét tội nhân trong gia đình đức tin trước. Nếu không, làm sao Đức Chúa Trời có thể phán xét thế gian? Sự phán xét trước hết phải bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời (I Phi-e-rơ 4:17).

Chúng ta không bao giờ có thể quy sự bất chính cho Đức Chúa Trời. Chúa hoàn toàn đúng đắn và công bằng. Bởi do thiếu sự thông biết về cách làm việc của Ngài nên đôi khi chúng ta có những câu hỏi, nhưng điều này là do chúng ta không nhìn thấy toàn cảnh của vấn đề như cách Ngài nhìn thấy. Khi nói một tình huống là bất công, thực ra chúng ta đang nói rằng Chúa không công bằng. Tâm trí tự nhiên của chúng ta nói, “Thật không công bằng.” Vì vậy, chúng ta nên cầu xin Chúa cho chúng ta nhìn nhận mọi sự như cách Ngài nhìn nhận. Điều này sẽ giúp chúng ta đồng tình với Chúa khi cuối cùng chúng ta nhìn mọi sự từ góc nhìn của Ngài. Nếu không, sự cay đắng sẽ đến và chúng ta sẽ đứng về phía chống lại Đức Chúa Trời. Hãy nhớ Ô-sê 4:6 nói, “*Dân ta bị diệt vì có thiếu sự thông biết.*”

3:7 - “*Nhưng, nếu lẽ thật Đức Chúa Trời bởi sự nói dối của tôi mà được sự vinh hiển lớn hơn, thì sao tôi còn bị đoán xét như kẻ có tội?*” Trái lại, sự công bình của Đức

Chúa Trời được thiết lập bởi sự không công bình của chúng ta. Sự thành tín của Ngài được nhìn thấy rõ ràng hơn bởi sự bất trung của chúng ta. Lẽ thật của Ngài làm nổi bật sự giả dối của con người. Lẽ thật của Chúa làm điều đó. Đôi khi một người không ngay thẳng như Sau-lơ làm nổi bật một người công bình như Đa-vít. Do đó, câu hỏi đặt ra là, tại sao Sau-lơ lại bị phán xét như kẻ có tội? Xét cho cùng, ông được Đức Chúa Trời sử dụng để làm điều gì đó trong Đa-vít. Nhưng chờ đã, đó không phải là toàn bộ bức tranh, phải không nào? Sau-lơ là người gian ác. Sau-lơ bị phán xét vì những vi phạm của ông, không phải vì ông được Đức Chúa Trời sử dụng để thực hiện điều gì đó trong đời sống của Đa-vít.

“Lẽ thật Đức Chúa Trời bởi sự nói dối của tôi mà được sự vinh hiển lớn hơn.” Vấn đề này có thể được nhìn thấy ngay cả trong Sự Sa Ngã. Tình yêu của Đức Chúa Trời được thể hiện qua việc ban chính Con yêu dấu của Ngài. Tình yêu này sẽ không bao giờ được tỏ ra trừ khi có tội lỗi, nhưng điều này không có nghĩa là tội nhân phải được miễn tội. John Calvin khẳng định một cách sai lầm rằng Đức Chúa Trời cần tội lỗi để bày tỏ sự khôn ngoan của Ngài. Một nan đề cho phép Đức Chúa Trời có cơ hội bày tỏ sự khôn ngoan cùng lẽ thật của Ngài; nhưng Đức Chúa Trời không cần phải có tội lỗi thì mới làm được điều này. Chúa không bao giờ là tác giả của tội lỗi.

3:8 - *“Vậy thì, sao chúng ta không làm sự dữ cho được sự lành, như kẻ gièm pha đã cáo và quyết rằng chúng ta dạy điều ấy? Sự đoán phạt những người đó là công bình.”* Những người chống đối Phao-lô đã trích dẫn những lời của ông nói rằng, “Chúng ta hãy cứ làm điều dữ để điều

lành có thể xảy đến.” Những người nói câu đó thật đáng bị định tội.

Nhiều người chấp nhận dùng cả phương cách bất chính để đạt được mục đích. Nói cách khác, nếu chúng ta làm điều ác, có lẽ điều đó sẽ khiến Đức Chúa Trời hành động. Chúa có thể vận hành, nhưng đó sẽ là thảm họa của chúng ta. Họ cố tình ép Chúa phải có động thái gì đó, nhưng điều đó không hiệu quả vì Chúa không dễ để bị dồn vào chân tường.

3:9 - *“Thế nào! Chúng ta có điều gì hơn chẳng? Chẳng có, vì chúng ta đã tỏ ra rằng người Giu-đa và người Gô-réc thấy điều phục dưới quyền tội lỗi.”* Đây là điều Chúa muốn chúng ta hiểu; tất cả mọi người, người Do Thái và dân ngoại, đều ở dưới quyền tội lỗi. Người Do Thái không thể đi cửa sau để vào thiên đàng. Y-sơ-ra-ên bội đạo ngày nay, và Đức Chúa Trời vẫn sẽ phán xét họ vì đã đóng đinh Cứu Chúa vinh quang. Đất Y-sơ-ra-ên sẽ được tẩy sạch huyết vô tội của Ngài (Giô-ên 3:21). Luôn có hai mặt của một đồng xu. Hiện tại người Do Thái đang bị phán xét, nhưng sau này họ sẽ trở lại làm dân yêu dấu của Ngài.

Trong 3:10-18, Phao-lô sẽ đưa ra một loạt các trích dẫn từ nhiều phần Kinh Thánh khác nhau của Cựu Ước và chỉ nêu lên ý nghĩa tổng quát của câu Kinh Thánh. Các trích dẫn về cơ bản nằm ngoài bản dịch *Septuagint* (bản dịch tiếng Hy Lạp của Cựu Ước), và đôi khi Phao-lô sẽ mở rộng chúng, thay đổi chúng, viết tắt chúng, kết hợp hai hoặc nhiều phân đoạn hoặc điều chỉnh chúng cho phù hợp với văn phong của ông. Vì vậy, đôi khi chúng ta chỉ có thể đoán xem ông đang trích dẫn từ đâu.

3:10 - “*Như có chép rằng: Chẳng có một người công bình nào hết, dẫu một người cũng không.*” Câu này là một trích dẫn từ Thi-thiên 14:1,3.

3:11 - “*Chẳng có một người nào hiểu biết, Chẳng có một người nào tìm kiếm Đức Chúa Trời.*” Câu này là một trích dẫn từ Thi-thiên 14:2.

3:12 - “*Chúng nó đều sai lạc cả, thấy cùng nhau ra vô ích; Chẳng có một người làm điều lành, dẫu một người cũng không.*” Câu này lấy ý từ Ê-sai 53:6 và Thi-thiên 14:3.

3:13 - “*Họng chúng nó như huyết mà mở ra; Dừng lưỡi mình để phỉn gạt; Dưới môi chúng nó có nọc rắn hổ mang.*” Câu này là từ Thi-thiên 5:9, 140:3.

3:14-16 - “*Miệng chúng nó đầy những lời nguyện rủa và cay đắng.*” Đây là Thi-thiên 10:7. “*Chúng nó có chân nhẹ nhàng dặng làm cho đổ máu.*” Ê-sai 59:7,8. “*Trên đường lối chúng nó rắc những sự tàn hại và khổ nạn,*” từ Thi-thiên 36:1.

3:17 - “*Chúng nó chẳng hề biết con đường bình an.*” Ê-sai 59:8.

3:18 - “*Chẳng có sự kính sợ Đức Chúa Trời ở trước mặt chúng nó.*” Câu này cũng xuất phát từ Thi-thiên 36:1.

3:19 - “*Vả, chúng ta biết rằng những điều mà luật pháp nói, là nói cho mọi kẻ ở dưới luật pháp, hầu cho miệng nào cũng phải ngậm lại, cả thiên hạ đều nhận tội trước*

mặt Đức Chúa Trời.” Phao-lô đang nói chuyện với các tín hữu người Do Thái tại Rô-ma. Đây là mục đích của luật pháp. Phao-lô sẽ đưa ra cho chúng ta hai định nghĩa rõ ràng về luật pháp. Một trong những mục đích của luật pháp là, “để mọi môi miệng đều phải nín lặng, và cả thế gian phải chịu sự phán xét của Đức Chúa Trời.” Đó là một trong những mục đích của luật pháp. Khi nhìn vào luật pháp, chúng ta thấy rằng không ai đo lường được. Mọi người đều đã phạm tội. Tại sao Đức Chúa Trời ban luật pháp? Nếu vậy thì tất cả mọi người đều sẽ bị kết tội! Vậy nên, chúng ta không thể làm hài lòng Đức Chúa Trời bằng chủ nghĩa luật pháp. Chúng ta chỉ có thể làm hài lòng Ngài bằng cách mời ân điển của Ngài bước vào đời sống của chúng ta để giúp chúng ta làm những gì đúng đắn.

3:20 - *“Vì chẳng có một người nào bởi việc làm theo luật pháp mà sẽ được xưng công bình trước mặt Ngài.”* Không ai giữ được luật pháp, nhưng luật pháp còn có một mục đích khác. Mục đích của luật pháp là phơi bày tội lỗi. *“Vì luật pháp cho người ta biết tội lỗi.”* Luật pháp cho chúng ta biết tội lỗi ở trong lòng chúng ta. Luật pháp cho chúng ta thấy nhu cầu của mình (Rô-ma 4:15).

Tóm lại, chúng ta có thể nói thế này: Người Do Thái có luật pháp và họ không tuân giữ luật pháp. Dân ngoại không có luật pháp, họ có luật của lương tâm. Họ đã vi phạm luật lương tâm. Vì vậy, tất cả mọi người, người Do Thái và dân ngoại, đều có tội và phải ở dưới quyền của tội lỗi. Tất cả mọi người đều cần một Cứu Chúa. Chúng ta không chỉ cần một Cứu Chúa mà còn cần phải tiếp tục bước đi trong sự sáng sau khi tiếp nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình.

Có lẽ một chút kinh nghiệm sẽ giúp củng cố lẽ thật này. Cách đây nhiều năm, vợ chồng tôi ở Thụy Sĩ, và trưởng lão của một hội thánh hỏi liệu ông có thể mời một trong các chấp sự đến để tham gia cố vấn cùng với chúng tôi không. Chúng tôi sẵn sàng đồng ý, và khi họ đến, chúng tôi được kể cho nghe câu chuyện sau đây.

Vị chấp sự đã tìm cách biện minh cho hành động không chung thủy với vợ của mình, người đang ở trong viện tâm thần. Anh đã làm như vậy bằng cách trích dẫn sai những lời của Phao-lô trong bức thư gửi cho người Cô-rinh-tô. Tuy nhiên, một đêm nọ, anh có một khái tượng. Trong khái tượng này, anh đang đứng xếp hàng cùng với những người nam khác chuẩn bị trình diện từng người một trước ngôi, trên ngôi có một thiên sứ đang ngồi. Mỗi người nam, khi đến lượt mình đứng trước ngôi kể lại cuộc đời mình, đều ngã gục xuống sàn và sau đó bị trói lại rồi ném xuống hỏa ngục.

Cuối cùng, vị chấp sự là người tiếp theo ngoại trừ người nam đứng trước anh, người này đã quay lại và nói với anh, “Tôi không cần phải lo lắng, đời sống của tôi vẫn ổn.” Nhưng khi đến lượt anh ta, anh ta cũng ngã xuống và bị trói rồi ném vào hỏa ngục. Sau đó khái tượng chấm dứt.

Khi vị chấp sự thuật lại xong những sự kiện này, cả trưởng lão và tôi đều đưa ra những lời cảnh báo nghiêm túc để anh sửa lại đường lối của mình. Chúng tôi nói, “Anh đang ở cùng nhóm với những người tự cho mình là trong sạch, nhưng không ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời.” Một năm sau, tôi nhận được điện thoại của trưởng lão. Nam

chấp sự đó đã đột ngột qua đời trong đêm. Tôi hỏi về tình trạng thuộc linh của anh. Trưởng lão trả lời rằng trong sáu tháng sau cuộc nói chuyện của chúng tôi, người đàn ông đó đã sửa chữa sai lầm của mình, nhưng sau đó anh ta lại sa vào tội lỗi cũ. Cả trưởng lão và tôi đều biết rằng khái tượng đã được ứng nghiệm và nam chấp sự đó đã đến ngày phán xét, và cũng như những người khác, anh ta bị phát hiện là còn thiếu sót.

Hỡi anh chị em yêu dấu, hãy chú ý đến những lời cảnh báo này. Một người không thể là Cơ-đốc nhân chỉ với những biểu hiện bên ngoài. Sở hữu một chức vụ trong hội thánh hoặc kinh nghiệm về Chúa trước đây không thể cứu chúng ta. Điều duy nhất cứu được chúng ta là luôn bước đi trong sự sáng như chính Ngài ở trong sự sáng. Chỉ khi đó, huyết của Chúa Jêsus Christ mới (liên tục) tẩy sạch chúng ta khỏi mọi điều gian ác (I Giăng 1:7). Liên tục được thanh tẩy trong huyết Chiên Con là điều sẽ cứu chúng ta trong ngày phán xét. *“Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét”* (Ê-phê-sô 9:27).

Câu chuyện này đã khép lại Phần Một, “Cơn Thịnh Nộ của Đức Chúa Trời.” Phần này ra lệnh cho mọi môi miệng phải nín lặng. Những câu này đưa ra kết luận rằng cả thế gian đều phạm tội trước mặt Chúa và không có lời nào để bào chữa. Phần tiếp theo, “Sự Công Bình của Đức Chúa Trời” mở ra cho con người cánh cửa kỳ diệu của hy vọng được tha thứ tội lỗi.

Phần Hai

SỰ CÔNG BÌNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

I. NHU CẦU CỦA CHÚNG TA TRONG VIỆC ĐƯỢC XUNG CÔNG BÌNH

Phương pháp thiên thượng của sự xung công bình (3:21-31). Câu 21 là chủ đề chính của sách này. Trên thực tế, đó là chủ đề của toàn bộ Kinh Thánh. Câu 21 tiếp nối suy nghĩ được bày tỏ trong 1:17.

- 1) *Được xung công bình không phải bởi luật pháp (3:21a).* Sự công bình của Đức Chúa Trời giúp con người đứng vững trước mặt Ngài hoàn toàn không phụ thuộc vào luật pháp và không thể kiếm được bằng cách đáp ứng các yêu cầu của luật pháp.
- 2) *Được xung công bình nhờ đức tin nơi Chúa Jêsus Christ (3:22).* Đức tin dựa trên công việc đã hoàn tất của Đấng Christ.
- 3) *Được xung công bình mà không phải trả một giá nào (3:24).* Điều đó là miễn phí đối với mọi tín hữu.
- 4) *Cái giá để được xung công bình—sự chết của Con Đức Chúa trời.* Đấng Christ đã chết thế để trả giá cho tội lỗi của chúng ta, qua sự chết của Ngài

chúng ta được cứu chuộc hoặc được giải thoát khỏi tội lỗi của mình.

- 5) *Được xưng công bình nhờ tình yêu thương và lòng nhân từ của Đức Chúa Trời. Đấng Christ là của lễ chuộc tội của chúng ta. Ngài xóa bỏ vi phạm của chúng ta (3:25).*
- 6) *Được xưng công bình không có chỗ cho sự khoe mình. Ấy là bởi đức tin, không phải bởi việc làm (3:27).*
- 7) *Người Do Thái và dân ngoại đều có nhu cầu được xưng công bình như nhau. Cả thế gian đều phạm tội trước mặt Đức Chúa Trời (3:28-30).*

II. SỰ CHU CẤP CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI CHO NHU CẦU CỦA CHÚNG TA

A. Luật pháp được thiết lập trên nền tảng vững chắc của một của lễ hy sinh cao cả hơn trong Cựu Ước (3:31). (Hê-bơ-rơ 10:10, 8:6, 9:23, 24, 28, 10:14).

B. Những ví dụ trong Cựu Ước:

- 1) Áp-ra-ham (Sáng-thế 15:6)
- 2) Sự xác nhận của Đa-vít (Thi-thiên 32:1). Niềm vui của một tội nhân được tha thứ.
- 3) Áp-ra-ham được xưng công bình, không phải nhờ vào nghi thức cắt bì (4:9-12).
- 4) Áp-ra-ham được xưng công bình không phải bởi luật pháp (4:13-17).
- 5) Đức tin của Áp-ra-ham tiêu biểu cho đời sống của Cơ-độc nhân (4:17-25).

C. Bông trái của việc được xưng công bình:

- 1) Được hòa thuận với Đức Chúa Trời (5:1)
- 2) Vui mừng (5:2)
- 3) Hy vọng (5:2,4)
- 4) Vinh hiển (5:2)
- 5) Nhịn nhục
- 6) Kiên định
- 7) Yêu thương
- 8) Được cứu khỏi cơn thịnh nộ

D. Được xưng công bình hoàn toàn dựa trên công lao của Đấng Christ (5:12-21)

- 1) Tội lỗi xâm nhập qua sự bất tuân của A-đam (5:14).
- 2) Sự chết cai trị vì tội lỗi (5:14).
- 3) Ân điển và sự công bình đến qua Đấng Christ (5:15-17).
- 4) Điều này mang lại sự sống đời đời (5:18-21).

Giờ đây chúng ta đến với phương thuốc của Đức Chúa Trời cho một thế giới tội lỗi và hư mất. Trong Phần Một, Phao-lô tìm cách chứng minh rằng mọi người đều đã phạm tội. Ông lặp lại điều đó trong câu hai mươi ba. “*Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.*” Mọi người, dù là người Do Thái hay Dân Ngoại, đều cần một Cứu Chúa. Bây giờ chúng ta đến với phương thuốc của Đức Chúa Trời, đó là sự chu cấp của Đức Chúa Trời và cách Ngài khiến những người hư mất được xưng công bình vì không có người nào là công bình cả.

3:21 - “*Nhưng hiện bây giờ, sự công bình của Đức Chúa Trời, mà luật pháp và các đấng tiên tri đều làm chứng*

cho, đã bày tỏ ra ngoài luật pháp.” Sự công bình của Đức Chúa Trời được bày tỏ, nhưng không phải qua luật pháp. Tuy nhiên, sự công bình này đã được báo trước trong luật pháp và qua các đấng tiên tri. Bây giờ, đây là một lễ thật rất quan trọng. Chỉ có một Phúc Âm duy nhất xuyên suốt từ Cựu Ước sang Tân Ước, vì chính trong thời của luật pháp, Đức Chúa Trời đã tuyên bố sự xưng công bình bởi đức tin. Môi-se tuyên bố trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 30:11-14, “Điều răn này mà ta truyền cho người ngày nay chẳng phải cao quá người, hay là xa quá cho người. Nó chẳng phải ở trên trời, để người nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó xuống cho chúng tôi nghe, đừng chúng tôi làm theo? Nó cũng chẳng phải ở bên kia biển, để người nói rằng: Ai sẽ đi qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe, đừng chúng tôi làm theo? Vì lời này rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người, để người làm theo nó.”

Đây là điều mà Phao-lô sẽ khai triển trong Rô-ma 10:10 khi ông nói, “*Vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi.*” Môi-se đã nói điều tương tự trong Phục-truyền Luật-lệ Ký. Có những ví dụ khác. Trong Ê-sai 46:13, “*Ta làm cho sự công bình Ta đến gần, nó chẳng xa chi, và sự cứu rỗi của Ta sẽ chẳng chậm trễ. Ta sẽ đặt sự cứu rỗi trong Si-ôn cho Y-sơ-ra-ên, là vinh hiển Ta.*” Đức Chúa Trời đã tuyên bố từ rất lâu, “*Ta sẽ mang sự công bình của Ta đến gần người.*” Ha-ba-cúc 2:4 nói rõ, “*Người công bình thì sống bởi đức tin mình.*” (Cũng xem Giê-rê-mi 23:6, Ê-sai 54:17b.)

3:22 – “*Tức là sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi sự tin đến Đức Chúa Jê-sus Christ, cho mọi người nào tin.*”

Chẳng có phân biệt chi hết.” Sự công bình mà Phao-lô sắp giải thích là sự công bình bởi đức tin vào Chúa Jê-sus Christ. Ha-ba-cúc đã nói rất rõ điều này, “Người công bình thì sống bởi đức tin mình” (Ha-ba-cúc 2:4, Ga-la-ti 2:16, 3:22).

3:23 – “*Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.*” “Mọi người đều đã phạm tội” có nghĩa là gì? Điều đó có nghĩa là tất cả những ai ở trong A-đam đều phạm tội, và điều này bao gồm toàn thể nhân loại. Đây là một lẽ thật mà Phao-lô sẽ lặp lại. Chúng ta phải hiểu rằng trên thực tế, chúng ta ở trong A-đam khi ông phạm tội. Sau đó, cá nhân chúng ta, cũng đã phạm tội và thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. “Thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” có nghĩa là gì? Tôi muốn đưa ra bốn điều sau.

1.) Thiếu mất sự vinh hiển có nghĩa là, “không thể dâng lên Chúa sự vinh hiển xứng đáng với danh Ngài trong mọi hoàn cảnh; thất bại trong việc tôn vinh Ngài hoặc không làm điều gì để ngợi khen Ngài.” Trong Lu-ca 17:15, 18, người phung trở lại tôn vinh Đức Chúa Trời vì phép lạ chữa lành của Ngài. (Cũng xem Công-vụ 12:23, Rô-ma 4:20, I Cô-rinh-tô 10:31, II Cô-rinh-tô 4:15, Phi-líp 1:11, 2:11, I Tê-sa-lô-ni-ca 2:6, Khải-huyền 4:9, 4:11, 11:13, 14:7, 16:9).

2.) Thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời có nghĩa là “không nhận được vinh quang, danh dự hoặc sự công nhận từ Chúa.” (Xem Giăng 5:41, 5:44, 8:50, 12:43, Rô-ma 2:7, 2:10, Hê-bơ-rơ 3:3, I Phi-e-rơ 1:7, II Phi-e-rơ 1:17) .

3.) Thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời có nghĩa là, “không phản chiếu được sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, hoặc khi chúng ta không cho phép mình trưởng thành và trở nên giống như hình ảnh của Ngài.” (Xem I Cô-rinh-tô 11:7, II Cô-rinh-tô 3:18, 8:23).

4.) Thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời có nghĩa là “không được dự phần vào sự vinh hiển trọn vẹn mà sẽ được ban phát cho các thánh đồ khi Đấng Christ tái lâm. (Rô-ma 5:2, 8:18, 8:21, I Cô-rinh-tô 2:7, 15:43, II Cô-rinh-tô 3:18, 4:17, II Tê-sa-lô-ni-ca 1:10, II Ti-mô-thê 2:10, Hê-bơ-rơ 2:10, I Phi-e-rơ 5:1, 5:4).

3:24 – *“Họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jê-sus Christ.”* Bây giờ Phao-lô sẽ cho chúng ta biết làm thế nào chúng ta là những người đã phạm tội và thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời có thể được xưng công bình. Luật pháp là bởi việc làm. Đó là do nỗ lực của chúng ta. Nhưng không có sự cứu rỗi nào trong luật pháp vì không ai có thể giữ trọn luật pháp. Vậy giải pháp của Đức Chúa Trời là gì? Đó là khiến chúng ta được xưng công bình bởi ân điển của Ngài (Ê-phê-sô 2:8). Chúng ta được xưng công bình nhờ ơn huệ của Ngài. Bằng cách nào? “Nhờ sự cứu chuộc trong Đấng Christ Jê-sus.” Làm thế nào Ngài có thể cứu chuộc chúng ta qua Đấng Christ? Chúng ta phải nhớ rằng Chúa là Đức Chúa Trời công bình. Ngài không thể đơn phương ra quyết định và làm điều gì đó một cách thiếu suy xét, bởi vì Ngài phải duy trì chính nghĩa. Ngài là Quan Án công bình. Là quan tòa Ngài không thể tha thứ cho một người nào đó mà không có căn cứ để làm như vậy. Xưng công bình là tuyên bố một người

không có tội. Người được tha bổng bằng cách tuyên bố vô tội. Tuy nhiên, một thẩm phán phải có căn cứ để có thể miễn tội cho một tội nhân.

3:25 – (Nói về Chúa Jêsus Christ) “*là Đấng Đức Chúa Trời đã lập làm của lễ chuộc tội.*” (Xem I Giăng 2:2). Của lễ chuộc tội là một từ khá quan trọng; nhưng chúng ta phải hiểu ý nghĩa. Của lễ chuộc tội thực chất là một con vật được hiến làm sinh tế để xoa dịu hoặc làm một vị thần bị xúc phạm nguôi giận. Đức Chúa Trời thánh khiết, hẳn phải bị xúc phạm bởi hành vi của chúng ta. Ngài không thể che đậy hành vi đó. Đây là điều chúng ta phải thận trọng với tư cách là những lãnh đạo thuộc linh. Chúng ta không thể che đậy tội lỗi. Các vấn đề phải được đối mặt và giải quyết.

Bởi sự thánh khiết của Ngài, Đức Chúa Trời bị xúc phạm bởi tội lỗi của chúng ta. Ngài phải được xoa dịu. Tuy nhiên, điều thú vị là Ngài đã ban của lễ hy sinh để xoa dịu chính mình Ngài. Của lễ đó là chính Con Ngài. Chúa Jêsus không chỉ xoa dịu con giận của Đức Chúa Trời, Ngài còn phải xóa bỏ tội lỗi. Tội lỗi không thể ở lại đó, bởi vì nếu tội lỗi vẫn ở đó, Đức Chúa Trời sẽ không ngừng nổi giận. Tội lỗi phải được xóa bỏ.

“*Là Đấng Đức Chúa Trời đã lập làm của lễ chuộc tội, bởi đức tin trong huyết Đấng ấy. Ngài đã bày tỏ sự công bình mình như vậy, vì đã bỏ qua [xóa bỏ] các tội phạm trước kia, [trong buổi Ngài nhin nhục–c.26a].*” Đức Chúa Trời đã làm tất cả những sự đó. Chúng ta phải trình bày Phúc Âm một cách chính xác. Một số người miêu tả một Đức Chúa Trời giận dữ và Đấng Christ đang xoa dịu Ngài.

Theo một nghĩa nào đó thì điều đó đúng, nhưng theo một nghĩa khác thì chính Đức Chúa Trời là Đấng đã ban của lễ hy sinh. Chúng ta phải hiểu điều đó. Chúng ta phải trình bày Đức Chúa Trời như một Đức Chúa Trời giận dữ bởi vì trên thực tế, Ngài phải nổi giận với tội lỗi. Tuy nhiên, chúng ta phải trình bày khía cạnh khác của Đức Chúa Trời, Đấng, vì lòng trắc ẩn của, đã trả giá để xoa dịu chính mình Ngài. Sau tất cả, Ngài đã trả một giá rất đắt; Ngài đã ban Con Một của Ngài.

Khung cảnh được Ê-sai mô tả thật tuyệt vời khi chúng ta nghe tiếng Đức Chúa Trời kêu lên, “Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta?” Mặc dù câu đó là hỏi Ê-sai, nhưng điều đó đã xảy ra trên thiên đàng. Tất cả các thiên sứ đều đứng đó và mặc dù họ rất sẵn lòng nhưng không một thiên sứ nào có thể đi. Chính Con của Đức Chúa Trời vào lúc đó đã đứng dậy, cởi bỏ áo choàng của Ngài và nói, “Có tôi đây, xin hãy sai tôi.” Sau đó, Đức Chúa Cha phán, “Hãy đi.” Điều đáng chú ý là Đức Chúa Trời đã biết tất cả những điều này trước khi Ngài tạo ra con người. Ngài hiểu rằng khi Ngài tạo dựng con người, Ngài sẽ phải trả giá bằng chính Con Ngài.

Chúa tạo ra con người vì sự phán xét của Ngài đối với Lu-xi-phe cùng các thiên sứ sa ngã của hắn. Khi Lu-xi-phe bị truất ngôi và bị phán xét, hắn đã đưa ra lời buộc tội chống lại Đức Chúa Trời rằng, “Ngài không có lòng thương xót.” Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không thể thương xót các thiên sứ vì họ đã phạm tội trong khi có nhiều sự hiểu biết về sự sáng dương ấy. Vậy nên, Đức Chúa Trời phải chứng minh lòng thương xót của Ngài; và cách Ngài chứng tỏ lòng

thương xót của Ngài là dựng nên con người, và Con Ngài sẽ phải chết vì họ.

Chúng ta phải nhớ rằng Đức Chúa Trời biết tất cả trước khi Ngài làm chuyện này. Vì vậy, chúng ta thấy sự uy nghiêm của Đức Chúa Trời khi Ngài phán, “Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho Ta?” Chúng ta cũng nhìn thấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời, rằng “vì Chúa quá yêu thế gian.” Chúng ta thấy lòng thương xót của Đức Chúa Trời, sự nhân từ của Đức Chúa Trời và sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời khi Ngài ban Con Một của Ngài. Đức Chúa Cha biết rằng người duy nhất có thể đáp lại lời kêu gọi đó là chính Con của Ngài.

Những ai có con đều hiểu cảm giác đau lòng khi thấy con mình chịu khổ. Thật đau lòng khi chứng kiến những người thân yêu của mình chịu khổ. Điều đó khiến quý vị suy sụp. Tuy nhiên, khi những người thân yêu của chúng ta đau khổ, họ không đau khổ vì chúng ta muốn họ đau khổ. Nhưng Đấng Christ chịu khổ vì Đức Chúa Cha muốn Ngài chịu khổ (Ê-sai 53:10). Chúng ta đừng bao giờ quên rằng đây là một nỗi đau mà dư âm của nó sẽ còn đọng lại mãi trong cõi đời đời, vì Đức Chúa Cha luôn nhìn thấy đôi bàn tay và bàn chân mà Ngài đã đâm thủng. Ngài luôn nhớ về vết thương bên hông Chúa Jêsus mà Ngài đã đâm. Tại sao Ngài lại đóng đinh Chúa? Vì Ngài yêu chúng ta—đó là cái giá của tình yêu.

3:26 – “*Tức là Ngài đã tỏ sự công bình Ngài trong thời hiện tại, tỏ ra mình là công bình và xưng công bình kẻ nào tin đến Đức Chúa Jêsus.*” Đức Chúa Trời muốn xưng công bình, nhưng Ngài không thể xưng công bình trừ khi Ngài

có cơ sở để làm điều đó, nghĩa là Ngài sẽ phải trả giá. Ai đã ở trên thập tự giá? Phao-lô nói rằng Đức Chúa Trời trong Đấng Christ đã cho thế gian được hòa giải với chính mình Ngài. Ai đã chết trên thập tự giá? Chắc chắn Chúa Jê-sus đã chết trên thập tự giá, nhưng theo một nghĩa nào đó, Đức Chúa Cha phải chịu một nỗi đau khủng khiếp trên thập giá đó. Không phải vì Ngài ở trên thập tự giá, nhưng vì phải chứng kiến Con Ngài bị treo trên thập tự giá.

3:27 – *“Vậy thì sự khoe mình ở đâu? Đã bị trừ bỏ rồi.”* Làm sao chúng ta có thể khoe mình khi thấy những gì Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đã chu cấp? Sự cứu rỗi không phải là thứ có thể kiếm được bằng việc làm, mà con người phải đáp lại sự kêu gọi đó. Giô-ên 2:32 tuyên bố, “Ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu.” Đức Chúa Trời đang phán rằng một người không cần làm gì cả mà chỉ kêu cầu danh Chúa Jê-sus thì người ấy cũng có thể được cứu. Người không được cứu bởi việc làm. Chỉ cần nói, “Lạy Chúa, xin cứu con” là đủ. Thật không thể tin được là Đức Chúa Trời chấp nhận một sự nhìn nhận đơn giản và thành thật đến mức như vậy.

3:28 – *“[Vậy] chúng ta kể rằng người ta được xưng công bình bởi đức tin, chớ không bởi việc làm theo luật pháp.”* Đây là con đường duy nhất để chúng ta có thể được cứu. Nếu không, Đấng Christ đã chẳng đến làm gì (Ga-la-ti 2:21).

3:29 – *“Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của dân Giu-đa sao? Há chẳng phải cũng là Đức Chúa Trời của dân ngoại ư? Phải, Ngài cũng là của dân ngoại nữa.”* Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của người chịu cắt bì và

người không chịu cắt bì. Áp-ra-ham đã được xưng công bình, chỉ vì ông tin Đức Chúa Trời, dù chưa chịu cắt bì.

3:30 – “Chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm cho kẻ chịu cắt bì được xưng công bình bởi đức tin, cũng làm cho kẻ không chịu cắt bì được xưng công bình bởi đức tin nữa.” Cả người Do Thái lẫn dân ngoại đều được xưng công bình theo cùng một cách—qua đức tin nơi Đấng Christ.

3:31 – “Vậy, chúng ta nhân đức tin mà bỏ luật pháp hay sao? Chẳng hề như vậy! Trái lại, chúng ta làm vững bền luật pháp.” Chúng ta không bao giờ được quên điều này. Toàn bộ mục đích của Tân Ước là làm vững bền luật pháp. Luật đó được vững lập, không phải trên bằng đá, nhưng được viết trên bia lòng bằng thịt của chúng ta. Chúng ta đừng bao giờ quên rằng sự hy sinh của Đấng Christ là để giúp chúng ta làm trọn luật pháp. Chúng ta sẽ thấy điều đó xảy ra như thế nào trong chương tám. Chúng ta không thể được xưng công bình bởi luật pháp, nhưng cũng không phải vì thế mà luật pháp bị bãi bỏ. Chúng ta được kêu gọi để làm trọn luật pháp. Tuy nhiên, người duy nhất có thể làm trọn luật pháp là người được tái sinh. Chính Chúa Jêsus phán trong Ma-thi-ơ 5:17, “Ta đến, không phải để phá [luật pháp], song để làm cho trọn.”

Chương Bốn

Trong chương bốn, Sứ-đồ Phao-lô đưa ra những minh họa từ cuộc đời của Áp-ra-ham và Đa-vít để chứng minh rằng luật pháp được thiết lập trên nền tảng vững chắc của một của lễ hy sinh cao quý hơn của lễ trong Cựu Ước.

4:1 – “*Vậy, chúng ta sẽ nói Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, theo xác thật đã được ích gì?*” Chúng ta nghĩ Áp-ra-ham đã nhận được [hay tìm thấy lợi ích] gì liên quan đến vấn đề đang được thảo luận? Giờ đây, Áp-ra-ham trở thành tấm gương cho chúng ta hiểu được giáo lý về việc được xưng công bình bởi đức tin. Áp-ra-ham là cha thuộc linh của chúng ta và theo Kinh Thánh, chúng ta được thừa hưởng những phước lành của cha mình. Làm thế nào Áp-ra-ham được xưng công bình? Ông có được xưng công bình bởi việc làm không?

4:2 – “*Thật thế, nếu Áp-ra-ham đã được xưng công bình bởi việc làm, thì có có khoe mình; nhưng trước mặt Đức Chúa Trời không có như vậy.*”

4:3 – “*Vì Kinh Thánh có dạy chi? Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và điều đó kể là công bình cho người.*” Kinh Thánh nói gì về sự xưng công bình của Áp-ra-ham? Những gì Kinh Thánh nói chỉ đơn giản là thế này, “Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và điều đó kể là công bình cho người.” Phao-lô đang trích dẫn từ Sáng-thế Ký 15:6. Áp-ra-ham chỉ đơn giản là tin những gì Đức Chúa Trời đã phán với ông. Ông tin vào Lời của Đức Chúa Trời, bản tánh của Ngài. (Tin là một thái độ, một tình trạng của tâm lòng).

Điều này đưa chúng ta trở lại chủ đề của Rô-ma 1:17, nói rằng sự công bình của Đức Chúa Trời được bày tỏ từ đức tin đến đức tin. Phao-lô đang nói có một sự mặc khải diễn ra liên tục về sự công bình của Đức Chúa Trời cho người tin Chúa. Mỗi lần Chúa phán với chúng ta và chúng ta đáp

lại bằng sự vâng lời và đức tin, thì có một sự ban cho tươi mới về sự công bình của Ngài. Đây là lý do chúng ta phải sống theo mọi lời phán ra từ miệng Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 4:4; Phục-truyền 8:3). Toàn bộ đời sống của chúng ta phải là một đời sống tin vào Lời Chúa. Khi chúng ta tiếp tục tin Lời của Đức Chúa Trời, chúng ta được kể là công bình.

Chúa có thể phán với quý vị, “Ta sẽ chọn con làm mục sư ở một thành phố nào đó.” Khi Chúa phán với chúng ta và chúng ta tin Ngài, thì Ngài kể điều đó là công bình. Đó là tình trạng của tâm lòng, một mối quan hệ. Dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập đã làm ngược lại. Họ không tin Chúa. Chúa đã hứa ban cho họ vùng đất Ca-na-an. Họ thú nhận, “Chúng ta không thể làm được điều đó, Đức Chúa Trời không thể làm điều đó cho chúng ta.” Họ không nhận được sự công bình nào.

Điều Chúa đang tìm kiếm là tâm lòng chúng ta hưởng ứng lại với Ngài. Khi Đức Chúa Trời phán, Ngài muốn chúng ta đồng ý với Ngài và nói, “Con tin Ngài có thể làm được.” Khi chúng ta tiếp tục sống, những điều Chúa phán với chúng ta ngày càng lớn lao hơn và có vẻ như bất khả thi hơn. Sự công bình là một đời sống tin Chúa cũng như tin rằng Ngài đã nói là làm. Sự công bình của Đức Chúa Trời tuôn chảy vào đời sống của chúng ta mỗi khi chúng ta nói “vâng” với Chúa. Đây là đời sống đức tin. Sự công bình của Đức Chúa Trời được bày tỏ từ đức tin đến đức tin.

4:4 – *“Vả, đối với kẻ nào làm việc, thì tiền công không kể là ơn, nhưng kẻ như là nợ.”* Nếu chúng ta làm việc cho

một người, thì người đó mắc nợ chúng ta và phải trả công cho chúng ta. Tuy nhiên, làm theo cách của Đức Chúa Trời, thì không phải do công việc của chúng ta. Chúng ta được xưng công bình bởi đức tin. Phần thưởng được trao cho những gì chúng ta làm, nhưng những gì chúng ta làm không có tác dụng gì ở đây. Chỉ là ân điển. Nếu Áp-ra-ham được xưng công bình nhờ việc làm, thì Đức Chúa Trời há mắc nợ ông sao.

4:5 – *“Còn kẻ chẳng làm việc chi hết, nhưng tin Đấng xưng người có tội là công bình, thì đức tin của kẻ ấy kể là công bình cho mình.”* Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời kể là công bình vì đức tin của ông vào những gì Đức Chúa Trời đã phán với ông, chứ không phải bởi việc làm của ông. Chúa chỉ đơn giản là đang nói, “Ta không muốn con làm việc để có được điều đó, Ta muốn con tin. Nếu con tin, Ta sẽ kể con là người công bình.”

Có hai mặt của một đồng xu trong vấn đề này. Mặt thứ nhất là “không cần việc làm, chỉ cần đức tin mà thôi.” Mặt thứ hai liên quan đến điểm mà Gia-cơ đưa ra khi ông nói, “nhờ việc làm mà đức tin được trọn vẹn” (Gia-cơ 2:21-23). Martin Luther nghĩ rằng thư Gia-cơ không được soi dẫn. Gia-cơ chỉ đơn giản nói rằng nếu quý vị tin Đức Chúa Trời, quý vị sẽ làm theo những gì Ngài phán. Việc làm của chúng ta khiến cho đức tin trở nên trọn vẹn. Sau khi tin Chúa, chúng ta phải đi bước tiếp theo để lấy được chìa khóa. Đức tin của chúng ta trở nên trọn vẹn khi chúng ta hành động theo những gì Đức Chúa Trời phán dạy—và đó là việc làm.

4:6-7 – Giò đây Phao-lô trích dẫn những lời của Đa-vít: “*Áy vậy, vua Đa-vít cũng tỏ ra cái phước của người mà Đức Chúa Trời kể cho là công bình chẳng bởi việc làm, mà rằng: Phước thay cho kẻ, lỗi mình được tha thứ, tội mình được che đậy!*” (Thi-thiên 32:1,2). Đa-vít đã không làm gì để đổi lại sự tha tội cho mình.

Đa-vít được tha tội bởi ân điển của Đức Chúa Trời. Tội lỗi của một người được che đậy thế nào? Bằng huyết hy sinh. Đa-vít đã viết bảy bài thi-thiên về sự ăn năn sám hối sau khi phạm tội với Bát-sê-ba và giết chết U-ri. Tội lỗi và sự gian ác của ông đã được tha thứ, và vì tội lỗi của ông đã được tha thứ, ông sẽ lên thiên đàng. Tuy nhiên, ông vẫn phải chịu hậu quả là mười lăm sự phán xét khi còn sống trên đất cho tội lỗi của mình .

4:8 – “*Phước thay cho người mà Chúa chẳng kể tội lỗi cho!*” Phước cho người mà Chúa không kể là có tội. Nói cách khác, điều đó có nghĩa là xóa bỏ những việc làm sai trái trước đây để một người có thể làm lại cuộc đời.

4:9 – “*Vậy, lời luận về phước đó chỉ chuyên về kẻ chịu cắt bì mà thôi sao? Cũng cho kẻ không chịu cắt bì nữa.*” Phao-lô lý luận, “*Có phải đức tin này của Áp-ra-ham chỉ dành cho những người chịu cắt bì thôi sao?*” Trong Tân Ước có hai nhóm người, dân Do Thái và Dân Ngoại. Tâm lý chung luôn là sự cứu rỗi thuộc về người Do Thái. Trên thực tế, Chúa Jê-sus đã nói điều đó trong Giăng 4:22. Nhưng khi khai mở kỷ nguyên Tân Ước, Sứ-đồ Phao-lô đã phải xét đến dân ngoại. Vì vậy, ông hỏi, “*Phải chăng phước hạnh ấy chỉ dành cho những người được cắt bì, hay cũng cho những người không được cắt bì nữa? Vì nếu*

chúng ta nói rằng, “Nhờ đức tin mà Áp-ra-ham được kể là công chính”” (BD2011).

4:10 – *“Nhưng [Áp-ra-ham] được kể [là công bình] thế nào? Khi người đã chịu cắt bì rồi, hay là khi người chưa chịu cắt bì? Ấy không phải sau khi người chịu cắt bì, bèn là trước.”* Áp-ra-ham được kể là công bình nhờ đức tin. Ông được kể như vậy thế nào, sau khi chịu cắt bì hay trước khi chịu cắt bì? Khi được kể là công bình Áp-ra-ham đã chịu cắt bì hay chưa? Chưa, ông vẫn chưa được cắt bì khi ấy. Do đó, dân ngoại cũng được bao gồm, vì Áp-ra-ham chưa chịu cắt bì. Áp-ra-ham được xưng công bình không phải nhờ phép cắt bì. Việc được xưng công bình không bị giới hạn trong nghi thức cắt bì. Áp-ra-ham vẫn chưa cắt bì khi ông được xưng công bình. Thực sự Áp-ra-ham là cha của tất cả những ai bước đi trong đức tin.

4:11 – *“Vậy, người đã nhận lấy dấu cắt bì, như dấu ấn của sự công bình mà người đã được bởi đức tin, khi chưa chịu cắt bì; hầu cho làm cha hết thảy những kẻ tin mà không chịu cắt bì, đặng họ được kể là công bình.”* Phép cắt bì chỉ là một dấu chỉ hoặc dấu ấn của sự công bình nhờ đức tin mà nhận được. Dân Y-sơ-ra-ên cắt bì cho con cái họ vì họ tin vào giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham. Khi một người Do Thái được cắt bì, đó là vì Áp-ra-ham đã được cắt bì. Áp-ra-ham chịu cắt bì vì ông tin điều Đức Chúa Trời đã phán cùng ông. Phép cắt bì là dấu hiệu của sự công bình đến bởi đức tin. Xét về mặt thuộc linh, điều này rất quan trọng, bởi vì điều chúng ta nên theo đuổi là một tấm lòng được cắt bì. Chúng ta nên để Chúa cắt bỏ tất cả những thứ mà chúng ta đã có từ lúc sinh ra. Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và sau đó ông chịu

cắt bì. Vì vậy, trên thực tế, mọi Cơ-đốc nhân nên được kinh nghiệm phép cắt bì trong lòng.

4:12 – “*Và cũng làm cha những kẻ chịu cắt bì, tức là cha những kẻ không những chịu cắt bì thôi, lại cũng noi theo dấu đức tin mà Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, đã có trước khi chưa chịu cắt bì vậy.*” Phao-lô diễn giải điều này có hơi dài dòng. Ngay cả Sứ-đồ Phi-e-rơ cũng nói, “Phao-lô, người anh em yêu dấu của chúng ta... nói về những sự đó trong các thư anh viết, có vài điểm hơi khó hiểu...” (Xem II Phi-e-rơ 3:16). Tôi nghĩ ông có thể nói đơn giản hơn một chút, nhưng điều ông đang nói ở đây là Áp-ra-ham là tổ phụ của những người chịu cắt bì, và cũng là tổ phụ của những người không cắt bì bước đi trong đức tin.

4:13 – “*Vả, ấy chẳng phải bởi luật pháp mà có lời hứa cho Áp-ra-ham hoặc dòng dõi người lấy thế gian làm gia nghiệp, bèn là bởi sự công bình của đức tin.*” Đức Chúa Trời không nói với Áp-ra-ham, “Con tuân giữ luật này thì Ta sẽ cho con thừa kế cả thế gian.” Thay vào đó Ngài phán, “Đây là điều ta sắp làm cho con. Hãy tin thì điều đó sẽ thành hiện thực.”

Bước đầu tiên của sự cứu rỗi là tin. Sau đó, là một đời sống đức tin giữ cho chúng ta bước đi trong sự sáng. Nhưng Áp-ra-ham còn phải làm gì khác ngoài việc tin? Ông phải dâng con trai mình là Y-sác; và điều đó đã giúp ông tiến thêm một bước nữa trong đức tin.

Khi Kinh Thánh khẳng định rằng, “Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời,” thì Áp-ra-ham thực sự tin điều gì? Bản kỹ thuật trong Sáng-thế Ký 15:1-6. Áp-ra-ham không có con

khi Chúa dẫn ông ra khỏi lều và chỉ cho ông thấy các ngôi sao trên trời rồi phán, “Dòng dõi ngươi cũng sẽ như vậy.” Áp-ra-ham tin điều Đức Chúa Trời đã phán với ông, và ông được kể là công bình. Do đó, Áp-ra-ham được ban cho thế gian làm sản nghiệp, vì từ Áp-ra-ham mà ra tất cả những người trung tín. Dòng dõi của Áp-ra-ham là Đấng Christ và mọi người thuộc về Đấng Christ. Mọi tín đồ đều trở thành con cái của Áp-ra-ham khi họ thuộc về Đấng Christ. Điều này được nói đến trong Ga-la-ti 3:16. Áp-ra-ham là người được thừa kế thế gian. Thật là một vị trí đáng mơ ước! Làm thế nào mà ông có được vị trí đó? Bằng cách tuân giữ luật pháp? Không, luật pháp lúc này vẫn chưa được ban hành. Ông kế thừa thế gian thông qua sự công bình của đức tin.

4:14 – “*Vì, nếu bởi luật pháp mà được hưởng gia nghiệp, thì đức tin ra vô ích, lời hứa cũng bỏ rồi.*” Phao-lô đang nói, nếu ai đó được định làm người thừa kế vì họ tuân giữ luật pháp, thì đức tin trở thành vô ích.

4:15 – “*Vì luật pháp sanh ra sự giận; song đâu không có luật pháp, thì đó cũng không có sự phạm luật pháp.*” Luật pháp để làm gì? Đưa đến con thịnh nộ. Luật pháp cho thấy quý vị bất tuân như thế nào. Luật pháp khiến quý vị trở thành kẻ phạm tội và không có quyền năng để thay đổi con người ta. Biển báo “Cấm Hút Thuốc” khiến người hút thuốc vi phạm. Những biển báo không có quyền năng để giúp người ta ngừng hút thuốc.

Điều gì xảy ra khi quý vị đến trường Kinh Thánh và ai đó nói với quý vị rằng quý vị phải có mặt trong phòng lúc 10:30? Quy định đó khơi dậy điều gì? Nó khơi dậy một

chút phần nộ. “Tôi không muốn về phòng ngủ lúc 10:30. Tại sao tôi phải ở trong phòng lúc 10:30? Tôi đã hơn hai mươi một tuổi; và ngay cả khi tôi chưa đủ 21 tuổi, tôi vẫn có các quyền tự do của mình. Tôi không cần phải ở trong phòng lúc 10:30. Cha mẹ tôi không bao giờ yêu cầu tôi phải ở trong phòng lúc 10:30.” Các sinh viên được cho biết rằng quy định đó là để tốt cho họ, mặc dù họ có thể không tin điều đó. Tuy nhiên, đó là luật. Luật pháp làm gì? Nó vận hành sâu bên trong. Nó có mang lại niềm vui không? Không một chút nào! Nó làm dấy lên một chút phần nộ, nhưng rồi quý vị sẽ nhanh chóng vượt qua điều đó và trở lại với cương vị thánh đồ ngay lập tức, tôi chắc chắn như vậy.

“Nơi nào không có luật pháp thì cũng không có sự phạm pháp.” (Bản Hiệu Đỉnh) Nếu không có quy định nào về việc phải về phòng ngủ lúc 10:30 và quý vị thức đến nửa đêm, quý vị sẽ không vi phạm gì cả. Tuy nhiên, vì có luật lệ, quý vị sẽ trở thành một kẻ vi phạm nếu quý vị không ở trong phòng lúc 10:30. Như vậy, luật pháp không thực sự đáng để được khen ngợi như chúng ta nghĩ. Thật không may, chúng ta cần phải có luật pháp. Khi chúng tôi bắt đầu mở trường Kinh Thánh, chúng tôi không đặt ra luật lệ nào cả. Loại hệ thống này chỉ tồn tại được vài tuần trước khi chúng tôi nhận ra rằng luật lệ cần phải được ban hành. Chúng tôi nghĩ rằng mọi người sẽ trở nên thánh thiện và bước đi trong Thánh Linh, và mọi người sẽ ở đúng vị trí của họ. Tuy nhiên, điều đó đã không được như mong đợi. Vì vậy, phải có luật. “Chỉ nơi nào không có luật pháp, nơi đó mới không có sự phạm pháp.” Luật pháp sinh ra điều gì? Luật pháp sinh ra sự tức giận. Luật pháp tạo ra những

kẻ vi phạm. Nó cho chúng ta thấy những gì đang tồn tại trong tâm lòng của chúng ta.

4:16 – “*Vậy nên, bởi đức tin [rõ ràng luật pháp không thể làm điều đó.] mà người ta trở nên kẻ ăn gia tài, hầu cho sự ấy được bởi ân điển, và cho lời hứa được chắc chắn cho cả dòng dõi...*” Ấy là bởi đức tin. Và lý do Đức Chúa Trời chọn sử dụng đức tin làm phương tiện cứu rỗi và của mọi phước lành khác là vì nó phải phụ thuộc hoàn toàn vào ân điển của Đức Chúa Trời. Đức tin là một món quà [một sự ban cho]; do đó, ấy là nhờ ân điển (Ê-phê-sô 2:8). “*Chẳng những cho dòng dõi dưới quyền luật pháp, mà cũng cho dòng dõi có đức tin của Áp-ra-ham, là tổ phụ hết thảy chúng ta.*” Phao-lô tiếp tục nhấn mạnh rằng Áp-ra-ham là tổ phụ của tất cả chúng ta. Ông là cha thuộc linh của chúng ta. Áp-ra-ham được xưng công bình bởi đức tin; do đó, chúng ta cũng phải được xưng công bình bởi đức tin để được ở trong vương quốc của Đức Chúa Trời.

4:17 – “*Y như lời chép rằng: Ta đã lập ngai làm cha nhiều dân tộc.*” Áp-ra-ham không chỉ là tổ phụ của Y-sơ-ra-ên mà còn là tổ phụ của nhiều dân tộc. Mọi Cơ-đốc nhân đều là con cái của Áp-ra-ham. “*Trước mặt Đức Chúa Trời, tức là Đáng người đã tin.*” Áp-ra-ham tin lời Đức Chúa Trời đã phán. “*Đáng ban sự sống cho kẻ chết, gọi những sự không có như có rồi.*” Áp-ra-ham phải tin rằng Đức Chúa Trời có thể làm cho người chết sống lại, bởi vì trên thực tế, ở tuổi này cơ thể của ông cũng kẻ như đã chết nếu nói đến việc muốn có con. Đây là cách Chúa hành động. Chúa ra lệnh cho những gì chưa hiện hữu trở nên hiện hữu, và từ đó chúng ta phải tin Chúa. Lời Chúa có tính sáng tạo [sáng tạo mọi vật từ chỗ hư vô]. Khi quý vị

nói Lời Chúa một cách tiên tri, lời đó mang đến sự sáng tạo.

4:18 – *“Người cậy trông khi chẳng còn lẽ trông cậy.”* Nếu chúng ta là con trai và con gái của Áp-ra-ham, chúng ta sẽ phải trải qua những hoàn cảnh giống như tổ phụ Áp-ra-ham của chúng ta đã trải qua. Chúng ta sẽ phải tin dù không còn gì để hy vọng. Đây là lý do chúng ta phải sống theo lời hứa của Đức Chúa Trời, không phải theo hoàn cảnh của mình. Sự công bình đến bởi việc tin vào những gì Chúa đã hứa với chúng ta. Một số lời hứa dường như không thể thực hiện được, và dường như không gì có thể khiến chúng xảy ra ngoại trừ Đức Chúa Trời. *“Ôi! Hỡi Chúa Giê-hô-va! Chính Ngài đã dùng quyền phép lớn và cánh tay giơ ra mà làm nên trời và đất; chẳng có sự gì là khó quá cho Ngài cả.”* (Giê-rê-mi 2:17)

Nhiều lần trong đời quý vị sẽ ở trong tình huống đó. Tôi nhớ khi chúng tôi ngồi quanh bếp lò trong một ngôi nhà nhỏ dùng làm hội thánh mà chúng tôi đang chần dặt. Có vẻ như mọi thứ đang đi từ xấu đến tồi tệ hơn. Vợ tôi và tôi thường ngồi quanh cái bếp nhỏ này, và khi chúng tôi cầu nguyện, Chúa đã tuôn đổ trên chúng tôi linh tiên tri. Chúa phán, “Con sẽ đi vòng quanh thế giới”. Trên thực tế, Ngài thậm chí còn cho chúng tôi biết lộ trình mà chúng tôi sẽ đi qua. Những điều đó có vẻ như bất khả thi. Chúng tôi rời hội thánh đó và mọi thứ trở nên tồi tệ hơn. Nhưng rồi cũng đến ngày chúng tôi đi vòng quanh thế giới đúng như lời Chúa đã phán.

Cuộc đời của chúng tôi khi thì ở trên đỉnh núi khi thì trượt xuống thung lũng. Một số ngọn núi rất cao và một số trũng

rất thấp. Tuy nhiên, trong những kinh nghiệm ở dưới trũng của chúng tôi, Đức Chúa Trời tiếp tục phán, rằng, “Ta sẽ làm điều này điều kia cho con.” Câu trả lời của chúng tôi là, “Cảm ơn Chúa; chúng con tin Ngài.”

Vào một thời điểm khác, chúng tôi đã trải qua khoảng thời gian chật vật về tiền bạc. Chúa bắt đầu phán, “Ta sẽ sai con đến Úc.” Chúng tôi ở vùng bờ Tây và không quen ai ở Úc. Tuy nhiên, bởi đức tin, chúng tôi tìm đọc những cuốn sách về nước Úc và bắt đầu tìm kiếm Chúa cho điều đó; và trong thời điểm tốt đẹp của Chúa, chúng tôi đã đi khắp nước Úc. Tôi muốn khích lệ và nhắc nhở quý vị rằng đây là đời sống của Áp-ra-ham. Chúa phán với chúng ta, và những gì Ngài phán với chúng ta thường là điều không tưởng. Những điều Ngài phán không bao giờ chúng ta có thể tự mình làm được. Cần phải có một phép lạ. Đây là Áp-ra-ham, người đã tin rằng dòng dõi của ông sẽ đông vô số, khi ông và vợ đã quá tuổi để có thể sinh con cái.

4:19-20 – *“Người thấy thân thể mình hao mòn... song đức tin chẳng kém...”* Chúng ta đừng suy nghĩ nhiều về các nguồn lực của mình. Thay vào đó, chúng ta phải nghĩ đến những nguồn lực của Chúa. Một điều nữa mà chúng ta không nên quá chú tâm vào là hoàn cảnh vì hoàn cảnh sẽ làm cạn kiệt đức tin của chúng ta. Nếu chúng ta bắt đầu nhìn vào hoàn cảnh, đức tin của chúng ta sẽ ra đi. *“...vì [Áp-ra-ham] đã gần đây trăm tuổi, và thấy Sa-ra không thể sanh để được nữa, người chẳng có lương lự hoặc hồ nghi về lời hứa Đức Chúa Trời.”* Áp-ra-ham không bị khuất phục trước hoàn cảnh. Ông nói, “Lạy Chúa, con tin Ngài. Ngài phán vậy thì con tin vậy.” Đức Chúa Trời được tôn vinh bởi đức tin của chúng ta. Một tâm linh với phẩm

chất như vậy làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Thái độ của chúng ta trong cuộc sống rất quan trọng. Toàn bộ đời sống của chúng ta, không chỉ lúc cải đạo, phải là một đời sống biết nói “vâng” với Chúa. Chúng ta phải sống cuộc đời của mình bằng mọi lời nói ra từ miệng của Đức Chúa Trời.

Hiện tại, Chúa đang phán những lời hứa tươi mới cho vợ chồng tôi. Tuy nhiên, theo lẽ tự nhiên, tất cả dường như đều bất khả thi, vì vợ tôi bị liệt. Tuy vậy, chúng tôi tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Ngài đã phán. Chúng ta đừng để lòng vô tín làm cho mình nghi ngờ lời hứa của Đức Chúa Trời, nhưng hãy “mạnh mẽ trong đức tin, và ngợi khen Đức Chúa Trời.” Khi nào thì chúng ta mang lại vinh hiển cho Đức Chúa Trời? Ê-sai nói “hãy tôn vinh Đức Chúa Trời trong ngọn lửa.” (diễn ý theo bản AMPC) Trên đỉnh núi, thật dễ dàng để tôn vinh Chúa và nói, “Ha-lê-lu-gia”. Nhưng trong bóng tối, trong lò hoạn nạn, là lúc Đức Chúa Trời ra lệnh cho chúng ta nói, “Lạy Chúa, chúng con tin, A-men.”

4:21 – “*Vì tin chắc rằng điều chi Đức Chúa Trời đã hứa, Ngài cũng có quyền làm trọn được.*” Đây là điều Chúa muốn, một tấm lòng hoàn toàn tin chắc rằng nếu Đức Chúa Trời phán điều gì đó với lòng chúng ta hoặc ban cho chúng ta lời hứa, thì Ngài có thể thực hiện điều đó, mặc dù điều đó có vẻ bất khả thi.

4:22 – “*Cho nên đức tin của người được kể cho là công bình.*” Áp-ra-ham được kể là công bình vì ông tin một cách không nao núng vào những gì Đức Chúa Trời đã phán với ông. Đó là những gì tôi đang cố gắng nhấn mạnh. Sự công bình là điều xảy ra ngay lập tức và cũng là một

quá trình. Chúng ta ngày càng được kể là công bình khi chúng ta liên tục tin vào những gì Chúa phán với chúng ta. Sự công bình của Đức Chúa Trời được bày tỏ “từ đức tin đến đức tin.”

4:23-24 – *“Và, ấy chẳng phải chỉ vì một mình người mà có chép rằng đức tin người đã được kể cho là công bình...”* Những gì Đức Chúa Trời làm cho Áp-ra-ham đã được ghi lại, không phải vì lợi ích của riêng Áp-ra-ham, mà là vì chúng ta. Xem câu 24, *“nhưng cũng vì chúng ta nữa, đức tin sẽ được kể là công bình cho chúng ta.”* Điều gì sẽ được quy cho chúng ta? Sự công bình của Đức Chúa Trời sẽ được quy cho chúng ta!

4:25 – Chúng ta phải tin gì? Chúng ta có nhất thiết phải tin rằng mình sẽ có con khi trăm tuổi không? Không, đó là điều độc nhất dành cho Áp-ra-ham. Đối với chúng ta, trước hết chúng ta phải tin *“Đấng đã làm cho Đức Chúa Jêsus, Chúa chúng ta, sống lại từ trong kẻ chết; Ngài đã bị nộp vì tội lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xưng công bình của chúng ta.”* Chúng ta phải tin rằng Chúa Jêsus đã chịu chết cho tội lỗi của chúng ta bởi ý muốn của Đức Chúa Trời đã được định từ trước khi sáng thế, và đã sống lại để chúng ta được xưng công bình. Chúng ta phải tin vào sự phục sinh của Đấng Christ, và rằng Đấng Christ đã chết vì tội lỗi của chúng ta. Đây là bước khởi đầu của chúng ta trong đời sống đức tin. Đây là những điều kiện ban đầu để được kể là công bình.

Hãy nhìn vào tổ phụ Áp-ra-ham của chúng ta. Ông cũng phải tin tưởng Chúa trong những vấn đề khác nữa. Chẳng hạn, khi ông dâng con trai mình là Y-sác làm của lễ thiêu, ông phải tin rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến con mình sống lại. Chúng ta cũng sẽ phải tin tưởng Chúa về trong nhiều lĩnh vực của đời sống mình, nhưng khi chúng ta tin, chúng ta mang lại vinh hiển cho Chúa. Sự công chính của chúng ta sẽ ngày càng lớn lên. Đức tin của chúng ta sẽ ngày càng

tiền bộ. Rô-ma 1:17 nói, “*Sự công chính của Đức Chúa Trời được bày tỏ từ đức tin đến đức tin*” (Bản Hiệu Đỉnh). Đó không chỉ là một hành động ban đầu. Đó là sự mặc khải tiệm tiến về sự công bình của Đức Chúa Trời từ đức tin này đến đức tin khác, và từ kinh nghiệm này đến kinh nghiệm khác.

Chương Năm

Chúng ta đã xem xét chủ đề, “Con Thỉnh Nộ của Đức Chúa Trời.” Đức Chúa Trời nổi giận với tội lỗi vì chính bản chất thánh khiết của Ngài. Sự thánh khiết phải nghịch cùng tội lỗi. Vì vậy, để Đức Chúa Trời đón nhận chúng ta, Ngài phải có của lễ hy sinh. Của lễ đó chính là Chúa Jê-sus, Đấng đã xoa dịu cơn giận công bình của một Đức Chúa Trời thánh khiết. Ngài không chỉ xoa dịu, Ngài còn cất đi tội lỗi. Do đó, của lễ hy sinh của Đấng Christ, thực chất là do chính Đức Chúa Cha cung cấp, đã xoa dịu cơn giận thánh của Ngài và cũng cất đi tội lỗi. Cách thức để điều đó được làm trọn cũng được trình bày cho chúng ta trong phần cuối của chương ba và chương bốn sách Rô-ma.

Đức Chúa Trời đã cung cấp một phương tiện để chúng ta được xưng công bình, và sau đó đến với Ngài, qua sự chết của chính Con Ngài, Chúa Jê-sus Christ. Ngài đã ban phương tiện ân xá và tiếp cận này cho cả người Do Thái và dân ngoại, bằng hành động đức tin. Đức tin này không phải của chúng ta, mà là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Điều này trở nên rất rõ ràng trong Ê-phê-sô 2:8 rằng tất cả đều là bởi Đức Chúa Trời. “*Ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu.*” Chính từ lòng nhân từ dư dật của Đức Chúa Trời mà Ngài đã ban cho chúng ta Đấng Christ

như một cửa lễ hy sinh của Ngài. Chính vì lòng nhân từ mà Ngài bày tỏ các lễ thật của Ngài cho chúng ta.

Chúng ta được cứu “nhờ đức tin,” một đức tin không thuộc về chúng ta. Đức tin này không đến bởi bất kỳ cảm xúc nào của chúng ta. Nó không đến theo ý muốn của chúng ta; đó là sự ban cho của Đức Chúa Trời. “Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình” (Ê-phê-sô 2:9). Sự cứu rỗi đến nhờ đức tin, và đức tin đó là tặng phẩm của Đức Chúa Trời giúp chúng ta tin vào công việc cứu chuộc của Chúa Jêsus Christ trên Đồi Sọ.

5:1 – *“Vây chúng ta đã được xưng công bình bởi đức tin.”* Được xưng công bình có nghĩa là được đưa vào mối quan hệ đúng đắn hoặc vị trí đúng đắn với Đức Chúa Trời. Tôi phải nhấn mạnh một lần nữa rằng mọi trải nghiệm thuộc linh đều xảy ra ngay lập tức và cứ thế tiếp diễn. Có một hành động cứu rỗi ngay lập tức. Có một hành động tức thời mà nhờ đó chúng ta được xưng công bình bởi đức tin, nhưng quá trình xưng công bình này vẫn đang tiếp diễn, đưa chúng ta vào vị thế ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. Trong tiếng Anh, ý tưởng được xưng công bình bởi đức tin có thể được minh họa bằng máy đánh chữ. Quá trình được xưng công bình có thể được hiểu qua ví dụ về việc in ấn. Khi chúng ta gõ văn bản bằng máy đánh chữ, lề bên trái của tờ giấy hoàn toàn thẳng tắp, nhưng lề bên phải thì không đều và lờm chờm. Dòng này sát lề, dòng kia thì lại ngắn hơn, v.v. Khi chúng ta đưa nó cho nhà in, người ở đó sẽ điều chỉnh lại, từng dòng một. Người ta sẽ không cho in bản đánh máy không đều đó. Họ sẽ căng chỉnh các trang để lề bên phải cũng thẳng hàng như lề bên trái.

Trong in ấn, đây được gọi là hành động chỉnh lề sắp chữ cho đều.

Minh họa này giúp chúng ta hiểu quá trình xung công bình là Đức Chúa Trời đang hành động trong đời sống của chúng ta. Ngài kể chúng ta là công bình ngay lập tức vào giây phút chúng ta được tái sinh, nhưng sau đó quá trình xung công bình vẫn sẽ tiếp diễn, nhờ đó chúng ta được chỉnh lề sắp chữ “*hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia,*” như Ê-sai 28:10 nói. Đức Chúa Trời muốn thực hiện công việc cứu chuộc sâu sắc hơn trong chúng ta. Ngài muốn uốn nắn lại chúng ta cho thẳng cũng như hành động chỉnh hàng sắp chữ để chúng ta trở nên ngay thẳng như Chúa Jêsus. Đời sống của Ngài hoàn toàn ngay thẳng, do đó mục tiêu của chúng ta không thể thấp hơn sự trọn vẹn của Ngài. Sẽ là phi lý nếu tin rằng Đức Chúa Trời có thể hài lòng với bất cứ điều gì kém hơn sự trọn vẹn.

Chính Chúa Jêsus Christ đã phán, “*Các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn.*” Vậy nên, sự trọn vẹn phải là mục tiêu của chúng ta. Ngoài ra, chúng ta được bảo trong Cựu Ước, và một lần nữa trong Tân Ước được nhắc lại bởi Phi-e-rơ, “*Hãy nên thánh, vì Ta là thánh.*” Sự nên thánh và sự trọn lành phải là mục tiêu của chúng ta. Nên thánh là tách biệt khỏi tội lỗi (thể gian, xác thịt và ma quỷ), và được kết hiệp với Chúa, Đấng thánh duy nhất.

Sự trọn vẹn ở đây phải được hiểu theo nghĩa của từ Hy Lạp, *teleios*. *Teleios* (hoàn hảo) có nghĩa là chín chắn/thuần thực và hoàn toàn phù hợp với nhiệm vụ. Do

đó, khi Đấng Christ nói hãy trở nên trọn vẹn, Ngài có ý nói rằng hãy trở thành người phù hợp với nhiệm vụ được sai đến thế gian. Đây là lý do chúng ta phải để Chúa tiếp tục uốn nắn và điều chỉnh đời sống của mình. Chúng ta phải nên trọn vẹn và hoàn toàn phù hợp với nhiệm vụ được giao.

“Vậy chúng ta đã được xưng công bình bởi đức tin.” Đây là một quá trình liên tục, và nó diễn ra khi chúng ta tiếp tục đáp lại Chúa khi Ngài đặt tay vào đời sống của chúng ta. Hãy nhớ rằng, sự công bình của Đức Chúa Trời được bày tỏ từ đức tin đến đức tin, từ kinh nghiệm này đến kinh nghiệm khác. Chúng ta phải sẵn sàng để Chúa chỉnh sửa lại chúng ta cho ngay thẳng, chỉ ra những điều chưa phải trong đời sống của chúng ta để uốn nắn lại hoặc xưng công bình cho chúng ta.

Vậy nên, lời kêu cầu thường xuyên xuất phát từ tâm lòng của chúng ta sau khi cải đạo phải là, “Lạy Chúa, xin hãy xử lý lĩnh vực này trong đời sống của con.” Chúng ta nói, “Lạy Chúa, con không thể tiếp tục nếu Ngài không xử lý điều này trong đời sống con. Chúa ơi, con muốn thành thật, và làm thế nào con có thể thành thật với điều này [hoặc những điều này] trong đời sống con?” Tuy nhiên, chính Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa và Thợ Thủ Công thiên thượng, là Đấng chọn Ngài sẽ bắt đầu căng chỉnh từ dòng nào cho chúng ta. Ngài hành động theo thứ tự của riêng Ngài, không phải của chúng ta. Ngài biết dòng tiếp theo sẽ cho ra thế nào. Đôi khi Ngài bắt đầu với những vấn đề mà chúng ta nghĩ là không đáng kể. Tại sao Ngài bận tâm với những điều này? Bởi vì Ngài có chương trình của Ngài và Ngài biết những gì Ngài đang làm.

“[Chúng ta] được hòa thuận với Đức Chúa Trời.” Khi Ngài đặt tay trên một điều gì đó trong đời sống của chúng ta, chúng ta nên thừa nhận, “Vâng, thưa Chúa, đúng là như vậy. Con muốn phó thác lĩnh vực này của đời sống con cho Ngài. Ngài có thể kéo dài nó hoặc cắt bỏ nó.” Khi làm như vậy, chúng ta có được sự bình an với Đức Chúa Trời. Sự bình an tùy thuộc vào việc đầu phục Đức Chúa Trời “*một chút chỗ này, một chút chỗ kia.*” Miễn là chúng ta tuân theo tiến trình này, chúng ta có được sự bình an với Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Cơ-độc nhân không được hòa thuận với Đức Chúa Trời khi họ chống đối, lờ đi hoặc từ chối những gì Chúa đang nói đến. Khi chúng ta tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của mình, chúng ta ngay lập tức được xưng công bình và cũng được hòa thuận với Đức Chúa Trời ngay lập tức. Sau đó, việc xưng công bình sẽ tiếp diễn, và kết quả của sự đầu phục Chúa mỗi một ngày trôi qua là sự bình an ngày càng sâu sắc hơn với Chúa.

Đức Chúa Trời có trật tự của Ngài để xử lý mọi việc trong đời sống của chúng ta. Ngài không chạm tay vào mọi thứ cùng một lúc. Đôi khi chúng ta phải chịu đựng một điều xấu nào đó nơi người khác, hoặc thậm chí nơi chính chúng ta, cho đến khi Đức Chúa Trời xử lý điều đó. Điều này giúp phát triển tính nhẫn nại. Nhẫn nại là chịu đựng điều xấu trong đời sống của một người cho đến khi Chúa xử lý nó. Chúa có trật tự của Ngài. Điều này rất quan trọng khi cố vấn. Chúng ta không thể đi ngược lại trật tự của Chúa, nếu không chúng ta có thể làm tổn thương người khác. Điều quan trọng là phải có linh cố vấn khi chúng ta làm việc với dân sự để chúng ta chỉ nói với họ những gì Chúa muốn nói với họ vào thời điểm nhất định. Xử lý điều mà

Chúa muốn xử lý. Chúng ta không thể chỉ trích dẫn Kinh Thánh. Chúng ta phải cầu hỏi Chúa xem Ngài muốn nói gì với người đang được cố vấn. Chúng ta có thể hủy hoại một người, ngay cả khi lời khuyên của chúng ta phù hợp với Lời Chúa.

5:2 – “[Đức Chúa Jêsus Christ] là Đấng đã làm cho chúng ta cậy đức tin vào trong ơn này là ơn chúng ta hiện đang đang vững.” Chúng ta không chỉ cần ân điển để tin Chúa Jêsus Christ là Cứu Chúa của mình, mà chúng ta còn cần ân điển để vượt qua những thử thách cần thiết cho việc thanh tẩy và uốn nắn chúng ta. Chính nhờ đức tin mà chúng ta có thể tiếp cận với ân điển này. Sứ-đồ Phao-lô nói về điều này một cách sâu sắc trong Hê-bơ-rơ 4:14-15. “*Áy vậy, vì chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các tầng trời, tức là Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ đạo chúng ta đã nhận tin. Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bền có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội.*”

Chúa Jêsus hiểu những tranh chiến của chúng ta, bên trong lẫn bên ngoài, bởi vì Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài một thân thể con người để Ngài có thể bị cám dỗ. Là Con thánh của Đức Chúa Trời, Ngài không thể bị cám dỗ. Chúa không thể bị cám dỗ. Nhưng Ngài cũng là Con Người, và với tư cách là Con Người, Ngài có thể bị cám dỗ. Chúa Jêsus đã bị cám dỗ theo mọi cách mà chúng ta đang bị cám dỗ. Vì vậy, bất kể sự cám dỗ hay trận chiến cá nhân nào của chúng ta, dù là trong xác thịt, linh hồn, tình cảm hay tâm linh, Chúa Jêsus đều đã trải qua hết thảy.

Do đó, Phao-lô tiếp tục trong Hê-bơ-rơ 4:16, “*Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ơn phước, hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng.*”

Ân điển không chỉ là đặc ân thiên thượng, ân điển còn là khả năng thiên thượng. Nó là sức mạnh. Như tôi đã từng nói, Chúa đã cho vợ tôi hiểu rõ rằng có nhiều ân điển cho những cám dỗ khác nhau. Các thứ ơn/ân phúc muôn màu muôn vẻ (manifold) có nghĩa là “nhiều màu sắc khác nhau”. Đối với mỗi màu sắc tương ứng với sự cám dỗ, luôn có một màu sắc của ân điển phù hợp với nó. Chính nhờ đức tin mà chúng ta có được khả năng và sức mạnh thiên thượng này để chiến thắng nhu cầu và cám dỗ của mình.

“Và chúng ta khoe mình trong sự trông cậy về vinh hiển Đức Chúa Trời.” Sự vui mừng của chúng ta là niềm hy vọng đặt trước mặt chúng ta. Hy vọng đặt trước mặt chúng ta là gì? Hy vọng của chúng ta là Đức Chúa Trời sẽ đem chúng ta đến sự vinh hiển và Ngài sẽ làm trọn công việc cứu chuộc trong chúng ta.

5:3 – *“Nào những thế thôi, nhưng chúng ta cũng khoe mình trong hoạn nạn nữa, vì biết rằng hoạn nạn sanh sự nhịn nhục.”* Phao-lô nhìn thấy hoạn nạn sắp đến và ông chạy ra đón nhận nó, hoàn toàn ý thức được những phẩm chất có giá trị đời đời mà sự hoạn nạn sẽ tác động trong con người ông.

Đời sống của Cơ-độc nhân chúng ta thật khó khăn vào lúc ban đầu. Ngay khi chúng ta tiếp nhận Đấng Christ làm

Cứu Chúa của mình, ấn tượng của chúng ta là cuộc đời này sẽ trải đầy hoa hồng. Chắc chắn, đời sống của chúng ta được cải thiện tốt hơn. Chúng ta có sự bình an và đảm bảo. Chúng ta đang được Chúa trông nom. Chúng ta đang thoát khỏi sự phán xét và địa ngục để lên thiên đàng. Ngoài ra, chúng ta có Đấng An Ủi là Đức Thánh Linh, Đấng đang đi bên cạnh chúng ta. Tuy nhiên, hoạn nạn cũng kéo đến, đặc biệt nếu chúng ta được kêu gọi vào vị trí lãnh đạo trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Ngài sửa phạt và cho roi cho vọt những ai mà Ngài nhận là con (Hê-bơ-rơ 12:6). Sự chuẩn bị cần thiết là rất lớn. Do đó, có khổ nạn. Hoạn nạn có nghĩa là “áp lực”.

Em trai trên đất của Chúa, Gia-cơ, đã nói về điều này một cách rất sâu sắc. *“Hỡi anh em, hãy coi sự thử thách trăm bề thoạt đến cho anh em như là điều vui mừng trọn vẹn, vì biết rằng sự thử thách đức tin anh em sanh ra sự nhịn nhục. Nhưng sự nhịn nhục phải làm trọn việc nó, hầu cho chính mình anh em cũng trọn lành toàn vẹn, không thiếu thốn chút nào”* (Gia-cơ 1:2-4). Gia-cơ đã bước vào cùng một vị trí thuộc linh như Phao-lô, nơi ông có thể khoe mình hoặc vui mừng trong hoạn nạn. Chúng ta cũng cần phải đến chỗ đó, bởi vì hoạn nạn sẽ rèn luyện tính nhẫn nại của chúng ta.

Sự nhẫn nại, hay sức chịu đựng, có hai mặt. Đức tính nhẫn nại/nhịn nhục là chấp nhận mọi thử thách cách bình thản. Mặt khác của nhẫn nại là khả năng chịu đựng và không bỏ cuộc trong thử thách.

Trong khi đề cập đến chủ đề này, tôi muốn nói rằng đừng bao giờ đưa ra những quyết định quan trọng và những lựa

chọn quan trọng khi chúng ta đang ở trong những thời khắc hoạn nạn đen tối.

Khi cô vẫn, chúng tôi đã thấy rằng những người đưa ra quyết định quan trọng trong lúc hoạn nạn thường có xu hướng đưa ra quyết định sai lầm. Lúc nào cũng vậy, khi chúng ta ở trong thời khắc hoạn nạn đen tối, lòng chúng ta yếu đuối, và chúng ta thường đứng núi này trông núi nọ. Nói cách khác, ở vào vị trí của người khác lúc nào cũng sẽ tốt hơn và dễ dàng hơn vị trí của chúng ta hiện tại.

Bỏ đi nơi khác không bao giờ là một giải pháp hiệu quả, bởi vì nếu chúng ta ra khỏi chuồng chiên của Chúa và chúng ta bỏ cuộc, Chúa có thể thả cho chúng ta muốn đi đâu thì đi. Tôi đã biết nhiều người từ bỏ và thoát khỏi những thử thách của Đức Chúa Trời. Đột nhiên, họ cảm thấy như trút được gánh nặng và có ấn tượng sai lầm rằng giờ đây họ đang hưởng một ân phước mà họ chưa từng có trước đây. Trên thực tế, họ đang tận hưởng phước lành của vùng cao nguyên trong ngọn núi của Đức Chúa Trời mà họ đã chọn, và đây là nơi họ sẽ ở lại cho đến cuối đời.

Chúng ta phải để Chúa mang chúng ta ra ngoài vào đúng thời điểm của Ngài, khi Ngài đã xong việc với chúng ta. Nếu chúng ta né tránh sự sửa phạt của Chúa, hoặc trốn chạy khỏi sự hoạn nạn mà Chúa sử dụng để dạy dỗ chúng ta, nếu chúng ta tự giải thoát bằng chính nỗ lực của mình, thì chúng ta đang niêm phong địa vị của mình trong cõi đời đời. Chúng ta đang tự chôn chân mình nơi vùng cao nguyên thuộc linh mà chúng ta sẽ cư ngụ ở đó mãi mãi.

Điều này đặc biệt áp dụng cho việc lựa chọn bạn đời. Trong hôn nhân, chúng ta đưa ra sự lựa chọn của mình; chúng ta tự thiết lập các cao nguyên vĩnh cửu của chúng ta. Vợ tôi và tôi đang cố vấn cho một người trong trường Kinh Thánh—và quý vị sẽ ngạc nhiên khi biết rằng trong trường Kinh Thánh, mối quan tâm chính của mọi người là hôn nhân. Tại trường Kinh Thánh này, một học viên đã gọi điện cho tôi vào khoảng sáu giờ sáng và cậu ấy nói, “Em cần gặp thầy ngay lập tức. Đây là một chuyện rất quan trọng.” Chà, tôi nghĩ đó là một tình huống khẩn cấp đến mức không thể chờ đợi dù chỉ là một khoảnh khắc. Vì vậy, tôi nói với cậu, “Được rồi, em có thể xuống gặp tôi.” Chúa thương xót, cậu ấy phải mất từ năm đến mười phút trước khi có thể xuống gặp tôi, và trong thời gian đó Chúa đã phán với tôi. Chúa nói, “Anh chàng ấy đến vì muốn cưới một cô gái nào đó và cậu ta sẽ hỏi con xem liệu mình có thể cưới cô gái này không. Con phải nói với cậu ấy rằng cậu có thể cưới cô gái này, nhưng nếu cậu cưới cô ấy thì cậu sẽ đi trên con đường trũng thấp. Nhưng nếu cậu ấy không cưới cô gái này và đợi người mà Ta đã chọn cho cậu ấy, thì cậu ấy sẽ đi trên đường cái.”

Một lúc sau, khuôn mặt nhỏ nhắn, sáng sủa này xuất hiện ở cửa, và tôi mời cậu vào nhà. Tôi nghĩ rằng mình nên tỏ ra lịch sự và hỏi xem cậu ấy đến gặp tôi vì lý do gì. Và cậu nói, “Em cảm thấy rằng em nên kết hôn với cô gái nọ. Điều đó có được không? Em có thể cưới cô ấy không?” Quý vị thấy đấy, nhiều người có tư tưởng là nếu họ nhận được sự đồng ý của tôi, thì mọi thứ sẽ ổn. Vì vậy, tôi nói, “Ồ, vâng.” Khuôn mặt của cậu trai ấy sáng bừng lên. Nhưng tôi nói tiếp, “Chúa đã phán với tôi rằng nếu em lấy cô gái này, em sẽ phải đi trên con đường trũng thấp,

nhưng nếu em chờ đợi cô gái của Chúa, em sẽ đi trên đường cái.” Lòng cậu chùng xuống và cậu nói, “Nhưng em vẫn có thể cưới cô ấy, phải không?” Tôi nói, “Vâng, em có thể cưới cô gái này nhưng em sẽ đi trên con đường trũng thấp.”

Cậu rời đi và quyết định cưới cô gái ấy. Cậu không nhờ tôi thực hiện nghi lễ, nhưng cậu đã kết hôn với cô gái. Người thanh niên này đã được Chúa kêu gọi vào một chức vụ rất quan trọng, nhưng cuối cùng cậu chỉ nắm giữ một chức vụ thấp hơn. Nhiều năm sau, tôi đang giảng tại một hội thánh nọ và tôi đã đưa ra ví dụ này, mà không biết rằng hai vợ chồng họ cũng có mặt trong hội thánh đó! Sau đó tôi hỏi cậu đang làm gì. Tất cả những gì cậu đang làm chỉ là giúp đỡ trong một hội thánh, trong khi Chúa kêu gọi cậu làm mục sư. Vì vậy, tôi muốn làm rõ điểm này rằng thật không khôn ngoan khi vội vàng đưa ra những quyết định quan trọng, đặc biệt là khi chúng ta đang ở trong thời điểm thử thách đen tối, và đặc biệt là trong lĩnh vực hôn nhân.

5:4 – “*Sự nhịn nhục sanh sự rèn tập, sự rèn tập sanh sự trông cậy.*” Kinh nghiệm/sự rèn tập sinh ra hy vọng. Đức tin dựa trên việc nghe lời Chúa (Rô-ma 10:17), nhưng hy vọng được phát triển khi chúng ta không có lời Chúa nhưng chúng ta học cách tin cậy vào bản chất tốt đẹp của Ngài. Có những lúc chúng ta phải đi trong tối tăm và không có sự sáng (Ê-sai 50:10-11). Tuy nhiên, chúng ta phải tin cậy vào bản chất của Ngài là Đấng chẳng hề thay đổi, cũng chẳng có bóng của sự biến cải nào.

Không gì thay thế được kinh nghiệm. Ghi chép không thể thay thế kinh nghiệm. Chúng ta trở nên giàu có thông qua

kinh nghiệm. Hy vọng đến từ kinh nghiệm. Nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, tìm kiếm chiến thắng trong mọi hoàn cảnh. Nếu thất bại, chúng ta nên xin Chúa tha thứ, sửa sai và tiếp tục. Khi một Cơ-đốc nhân không có hy vọng, đó là vì ít kinh nghiệm. Càng trưởng thành, chúng ta càng có nhiều hy vọng.

Những kinh nghiệm trong quá khứ cho chúng ta hy vọng về tương lai. Kinh nghiệm rất quan trọng, vì khi có kinh nghiệm, chúng ta có ít nhất hai điều có lợi cho mình. Đầu tiên, chúng ta có thứ gì đó có thể chia sẻ với người khác để mang lại sự sống cho họ. Thứ hai, kinh nghiệm cũng cho chúng ta sức mạnh khi trải qua thử thách, vì chúng ta có thể nhìn lại và thấy bàn tay thành tín của Chúa.

Những thử thách có xu hướng lặp lại, nhưng mỗi lần như thế chúng lại trở nên khó khăn hơn. Thử thách mà chúng ta trải qua bây giờ, thường lặp lại nhiều năm sau đó. Kinh nghiệm của lần thử thách trước tạo ra hy vọng. Kinh nghiệm mang lại hy vọng—một niềm tin chắc rằng Đức Chúa Trời đã đưa tôi vượt qua thử thách trước đây cũng sẽ đưa tôi vượt qua thử thách lần này. Mỗi thử thách ở hiện tại thường khó khăn hơn những lần trước. Thật vậy, khi vượt qua thử thách một cách đắc thắng, chúng ta hội đủ điều kiện để bước vào thử thách sâu hơn. (xem Gióp 1-2). Qua tất cả, những thử thách này đang tạo ra trong đời sống chúng ta những bông trái bình an của sự công bình.

5:5 – *“Vả, sự trông cậy không làm cho hổ thẹn, vì sự yêu thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh Linh đã được ban cho chúng ta.”* Hy vọng/sự trông cậy cắt đi sự xấu hổ mà đôi khi chúng ta

cảm thấy trong cơn thử thách. Ngoài ra, bông trái của sự đắc thắng qua thử thách là chúng ta ngày càng nhận thức rõ hơn về tình yêu thương của Đức Chúa Trời trong lòng mình. Khi hy vọng gia tăng, thì tình yêu của Đức Chúa Trời cũng gia tăng trong đời sống của chúng ta. Tình yêu thương là mục tiêu của chúng ta. Tình yêu thương là mối dây liên kết của sự trọn lành (Cô-lô-se 3:14). Chúng ta nên nhớ ba bước trong I Cô-rinh-tô 13:13 đó là đức tin, hy vọng và tình yêu thương. Nhưng điều cao trọng hơn cả là tình yêu thương.

Như Phao-lô nói, mục tiêu của chúng ta là, “*Được biết sự yêu thương của Đấng Christ, là sự trở nên mọi sự thông biết, hầu cho [chúng ta] được đầy dẫy mọi sự dư dật của Đức Chúa Trời*” (Ê-phê-sô 3:19). Mọi tín hữu nên khao khát được đâm rễ và lập vững nền trong tình yêu thương để thấu hiểu chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu của tình yêu Chúa để chúng ta có thể được tràn đầy mọi sự sung mãn của Đức Chúa Trời. (Xem Ê-phê-sô 3:17-18). Đây là con đường dẫn đến sự sống.

Năm câu đầu tiên này của Rô-ma chương năm cung cấp cho chúng ta chìa khóa của sự trọn lành. Quá trình thử thách này thật đau đớn và khó khăn. Đó là lúc chúng ta phải kêu lên liên tục, “Lạy Chúa, xin ban cho con ân điển.” Tuy nhiên, những điều mà hoạn nạn sản sinh ra trong lòng chúng ta thật tuyệt vời. Hoạn nạn sản sinh ra tình yêu thương, và tình yêu đó mãnh liệt đến mức có thể vượt qua mọi nghịch cảnh và sự tấn công của kẻ thù.

Trong đời sống Cơ-đốc, đặc biệt là trong chức vụ, chúng ta thường xuyên bị tấn công. Chúng ta bị tấn công bởi

những kẻ ghét chúng ta. Chúng ta bị tấn công bởi những người đố kỵ với chúng ta. Chúng ta bị tấn công bởi những người ghen tị với chúng ta. Chúng ta bị tấn công, không chỉ bởi những người trong thế gian, mà còn bởi những người trong Hội-thánh. Sẽ dễ dàng hơn nếu chúng ta chỉ bị công kích bởi những người trong thế gian. Khi quý vị là mục sư, quý vị bị công kích bởi các mục sư khác. Làm thế nào để chúng ta vượt qua và sống trên tất cả những điều này? Bằng cách bảo vệ tâm lòng của chúng ta như lời dạy trong Châm-ngôn 4:23. *“Khá cẩn thận giữ tâm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra.”* Chúng ta chiến thắng nhờ tình yêu thương. Tình yêu thương chiến thắng hận thù. Tình yêu thương chiến thắng ghen tuông. Tình yêu thương chiến thắng sự đố kỵ. Tình yêu thương chiến thắng nỗi sợ hãi. Vì *“yêu thương trọn vẹn thì cất bỏ sự sợ hãi”* (I Giăng 4:18). Khi những cuộc tấn công này đến, chúng cố gắng gieo rắc nỗi sợ hãi, nhưng tình yêu thương trọn vẹn sẽ xua tan mọi nỗi sợ hãi đó. Ngợi khen Chúa!

5:6 – *“Thật vậy, khi chúng ta còn yếu đuối, Đấng Christ đã theo kỳ hẹn chịu chết vì kẻ có tội.”* Làm thế nào chúng ta biết Chúa yêu chúng ta? Đơn giản vì khi chúng ta còn là tội nhân, Đấng Christ đã chết thay cho chúng ta. Khi chúng ta không có sức mạnh, không có nguồn lực bên trong để cởi bỏ xiềng xích tội lỗi và thói xấu, thì Đấng Christ đã giải cứu chúng ta. Đây là một suy nghĩ đẹp đẽ. Đấng Christ đã chết cho chúng ta từ trước khi chúng ta được sinh ra, trước khi chúng ta có bất kỳ khái niệm nào về sự cứu rỗi. Chúng ta phải được khai tâm mở trí để biết được sự thật rằng Đấng Christ đã chết vì tội lỗi của chúng ta.

Có một người nữ trẻ ngoan đạo thường xuyên đi nhà thờ ở Anh quốc đã trở thành một tiểu thuyết gia rất nổi tiếng vào thế kỷ trước, cùng với chị gái của mình. Họ là những người thường xuyên đi nhà thờ và một trong những chị em này đã nói, “Ồ, giả như tôi có thể gánh lấy tội lỗi của mọi người và nhảy xuống cái hồ đằng kia rồi mang theo tất cả tội lỗi của mọi người đi với tôi. Ồ, điều đó không tuyệt vời sao? Tôi sẵn sàng làm điều đó.” Sau đó, một người khác trong nhóm nói, “Ồ, nhưng có người đã làm điều đó rồi, và người đó là Chúa Jêsus Christ.” Mặc dù người chị em này đã lớn lên trong trường Chúa Nhật và đi nhà thờ từ nhỏ, nhưng cô không biết rằng Chúa Jêsus đã làm xong điều đó rồi.

Đấng Christ đã mang lấy tội lỗi của chúng ta và chôn vùi nó trong biển cả của sự lãng quên. Tôi nghĩ cách mà nhà tiên tri Mi-chê bày tỏ lẽ thật này thật đẹp đẽ. *“Ngài sẽ còn thương xót chúng tôi, dập sự gian ác chúng tôi dưới chân Ngài; và ném hết thảy tội lỗi chúng nó xuống đáy biển”* (Mi-chê 7:19). Người nữ trẻ này muốn nhảy xuống hồ và mang theo tội lỗi của mọi người xuống chung dưới đó, nhưng hãy nhìn những gì Chúa đã làm. Ngài đã ném mọi tội lỗi của chúng ta xuống đáy biển sâu. Chúng ta thậm chí không biết biển sâu như thế nào ở những nơi nhất định. Nói một cách ẩn dụ, đó là con đường đi xuống, và đó là nơi chứa đựng tội lỗi của chúng ta.

5:7 – *“Vả, họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa; dễ thường cũng có kẻ bằng lòng chết vì người lành.”* Chúng tôi được dạy trong lực lượng vũ trang là hãy hy sinh mạng sống của mình cho đồng đội. Ví dụ, nếu quý vị có súng và

kẻ thù đang đến gần, quý vị phải ở yên tại vị trí của mình cho đến khi tất cả đồng đội của quý vị có thể sơ tán. Trên không khi một trong các máy bay của phi đội bị bắn trúng, quý vị phải yểm trợ cho chiếc máy bay đó thậm chí bay chắn ngang nó và hứng chịu mọi đợt tấn công của máy bay địch để đồng đội của quý vị nhảy dù xuống đất an toàn. Điều đó có thể khiến quý vị phải trả giá bằng mạng sống, nhưng đó là những gì chúng ta được dạy. Và với chúng ta, đôi khi vì một người công chính, hoặc vì bạn hữu, chúng ta có thể chết.

5:8 – *“Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết.”* Người yêu thương nhiều nhất dám chết vì kẻ không đáng được yêu. Đó là cách Chúa bày tỏ tình yêu của Ngài cho chúng ta. Ngài không chết cho người công bình; Ngài đã chết cho những tội nhân như quý vị và tôi.

5:9 – *“Huống chi nay chúng ta đã nhờ huyết Ngài được xưng công bình, thì sẽ nhờ Ngài được cứu khỏi cơn thịnh nộ là dường nào!”* Do đó, nếu trong khi chúng ta còn là tội nhân, Đấng Christ đã chết để giải cứu chúng ta khỏi sự trừng phạt thích đáng, thì không có gì Ngài không cứu chúng ta nữa sau khi chúng ta đã được cứu khỏi sự trừng phạt thích đáng và giờ được xưng công bình. Chúng ta được xưng công bình bởi huyết của Ngài. Chúng ta đang được đưa vào địa vị đúng đắn bởi huyết của Ngài. Vì vậy, chúng ta sẽ được cứu khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời qua Đấng Christ.

Chúng ta đừng bao giờ quên điều này. Đấng Christ nói nhiều về địa ngục hơn là về thiên đàng. Ngài nói nhiều về sự hành hạ của kẻ ác hơn là về niềm vui sướng của người công chính. Giăng 3:16 nói, “*hễ ai tin Con ấy thì không bị hư mất mà được sự sống đời đời.*” Không bị hư mất nhân mạng ý nghĩ được tránh khỏi hình phạt đời đời.

5:10 – “*Vì nếu khi chúng ta còn là thù nghịch cùng Đức Chúa Trời, mà đã được hòa thuận với Ngài bởi sự chết của Con Ngài...*” Chúng ta không dám nghĩ mình là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, nếu chúng ta phạm tội thì chúng ta đang thù nghịch (mâu thuẫn, bất đồng, đi ngược lại) với một Đức Chúa Trời thánh khiết. Vì vậy, chúng ta thù nghịch với Ngài—những kẻ thù nghịch đã được hòa giải với Đức Chúa Trời qua sự chết của Con Ngài. Ai đã làm công việc hòa giải? Thực ra, chính Đức Chúa Cha là Đấng đã làm hòa qua Con Ngài. Chúng ta phải thấy được tình yêu sâu thẳm của Đức Chúa Cha, Đấng đã ban Con một của Ngài.

“*...thì huống chi nay đã hòa thuận rồi, chúng ta sẽ nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu là đường nào!*” Phao-lô tiếp tục lập luận của mình. Nếu khi còn là thù nghịch mà chúng ta đã được xưng công bình và hòa giải, huống chi bây giờ chúng ta đã được hòa thuận, chúng ta sẽ được cứu bởi sự sống của Ngài. Sự hòa giải không chỉ diễn ra tức thời mà còn là một quá trình tiệm tiến. Có những hành động hòa giải diễn ra dần dần, nhờ đó mọi phần trong bản chất của chúng ta được biến đổi để chúng ta trở nên hoàn toàn hòa giải với bản chất thiên thượng.

5:11 – “*Nào những thế thôi, chúng ta lại còn khoe mình trong Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, nhờ Ngài mà chúng ta hiện nay đã được sự hòa thuận.*” Chúng ta có đặc ân lớn lao là được vui mừng và sự vui mừng của Chúa Jêsus trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Đây là sự tương phản lớn giữa tội nhân trong Rô-ma 3:19—là những kẻ “phải ngậm [miệng] lại”—và những người được xưng công bình—là những người có thể bày tỏ niềm vui trước sự hiện diện của Đức Chúa Cha.

Chúng ta đã sa ngã; tất cả chúng ta đều thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Nhưng khi được cứu chuộc, chúng ta không những được đứng ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời, mà còn có thể vui mừng trước ngôi phán xét. Ôi, thật là một sự khác biệt giữa người được cứu và người chưa được cứu. Giu-đe 1:24 nói, “*Nguyên Đáng có thể gìn giữ anh em khỏi vấp phạm và khiến anh em đứng trước mặt vinh hiển mình cách rất vui mừng, không chỗ trách được.*” Chúng ta phải xem điểm đến cuối cùng của sự cứu chuộc là gì. Điều đó kết thúc với việc chúng ta được dẫn vào ra mắt Chúa một cách không tì vết, nhưng quá trình này phải luôn tiếp diễn.

“*Nhờ Ngài mà chúng ta hiện nay đã được sự hòa thuận*” [“sự hòa thuận” ở đây nếu dịch theo nghĩa đen sẽ là “sự chuộc tội”]. Sự Chuộc Tội có nghĩa là “sự đáp ứng thích đáng.” Đây là hành động che đậy hoàn toàn những lỗi lầm đã phạm. Phải có một sự chuộc tội, hoặc một sự che đậy, cho những hành vi phạm tội của chúng ta. Làm sao một Đức Chúa Trời công bình có thể tuyên bố chúng ta là vô tội? Một Đức Chúa Trời thánh khiết phải có cơ sở nào đó để Ngài có thể tuyên bố chúng ta đã hết nợ hoặc được

xung công bình trước tội lỗi của mình. Một quan tòa không thể trả tự do cho một tên trộm đã đánh cắp 10.000 đô la trừ khi có người trả thay cho hắn 10.000 đô la đó. Ai đó có thể nói, “Đây, tôi sẽ trả 10.000 đô la và bảo lãnh cho người này.” Đó chính xác là những gì Chúa Jêsus đã làm! Ngài đã trả món nợ của chúng ta. Ngài đã chuộc tội và trả hết nợ nần của chúng ta. Ngài đã “đáp ứng một cách thích đáng yêu cầu của Quan Tòa” liên quan đến món nợ của chúng ta và che đậy vô số tội lỗi của chúng ta.

Bây giờ chúng ta sẽ tiếp cận một lẽ thật lớn lao khác của Lời Chúa, nhưng đây là một điều khó hiểu. Trong 5:12-21, chúng ta sẽ được giới thiệu về hai con người, A-đam đầu tiên và A-đam cuối cùng, là Đấng Christ (xem I Cô-rinh-tô 15:22, 45). Hai con người này đã mang điều gì đó đến thế gian, và sẽ thật là phước hạnh nếu chúng ta có thể hiểu đúng về họ.

Hai A-đam

5:12 – “*Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết.*” Qua sự sa ngã và bất tuân của mình, A-đam đã mang tội lỗi vào trong thế gian. Ông cũng đem đến sự chết, vì sự chết chỉ có thể ngự trị trong tội lỗi. Chúng ta có thể hỏi, “Làm sao Đấng Christ có thể chết nếu Ngài không phạm tội?” Ngài không thể chết cho đến khi Ngài uống chén chén trong vườn Ghết-sê-ma-nê. Chính tại đó, Ngài đã đưa ra yêu cầu, “Cha ơi! Nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con!” Ngài biết có gì trong chén đó. Nó chứa đầy tội lỗi của thế gian. Khi uống chén gian ác, Đấng không biết tội lỗi trở nên tội

lỗi. Đó là cách duy nhất Ngài có thể chết, bởi vì sự chết không có quyền lực gì trừ khi có tội lỗi.

“Sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội.” Chúng ta phải hiểu giáo lý về nguyên tội. Một đứa trẻ không làm gì thiện hay ác, nhưng đứa trẻ đó vẫn phải chết. Tại sao lại như thế? Con trẻ vừa mới sinh ra đã là một tội nhân bởi thực tế là nó được sinh ra với bản chất tội lỗi. Vua Đa-vít nói tới điều này trong Thi-thiên 51:5, *“Kìa, tôi sanh ra trong sự gian ác, mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội lỗi.”* Đa-vít là một nhà tiên tri và đã nói tiên tri về nguyên tội của loài người.

5:13 – *“Vì, trước khi chưa có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian, song chưa có luật pháp, thì cũng không kể là tội lỗi.”* Trước Môi-se, không có luật pháp. Từ A-đam đến Môi-se không có luật thành văn. Ở đâu không có luật pháp, tội lỗi không thể bị quy trách nhiệm. Chỉ khi ai đó đặt ra luật thì tội lỗi mới có thể bị quy cho qua việc vi phạm luật đó. Vậy thì làm sao sự chết có thể ngự trị? Làm sao những người từ A-đam đến Môi-se có thể chết nếu không có luật pháp?

5:14 – *“Nhưng từ A-đam cho đến Môi-se, sự chết đã cai trị cả đến những kẻ chẳng phạm tội giống như tội của A-đam, là người làm hình bóng của Đấng phải đến.”* Tại sao sự chết cai trị từ thời A-đam đến Môi-se và cho đến tận ngày nay? Vì ai sinh ra cũng là tội nhân. A-đam là hình ảnh, hay hình bóng của một A-đam khác hầu đến, A-đam cuối cùng—Đấng Christ. Thực tế là sự chết đã cai trị kể từ Ađam chúng tỏ rằng nguyên tội đã lây nhiễm cho mọi người từ Ađam. Mặc dù từ thời A-đam đến Môi-se không

có luật pháp được viết ra, nhưng mọi người đều có luật pháp của lương tâm (2:12-15), và họ đã vi phạm luật đó.

5:15 – “*Song tội lỗi chẳng phải như sự ban cho của ân điển. Vì nếu bởi tội lỗi của chỉ một người mà mọi kẻ khác đều phải chết, thì huống chi ơn của Đức Chúa Trời và sự ban cho trong ơn Ngài tỏ ra bởi một người là Đức Chúa Jêsus Christ, chan chứa cho hết thảy mọi người khác là dường nào!*” Chỉ một hành động bất tuân của một người, A-đam, mà đã khiến nhiều người trở thành tội nhân. Thì sự vâng lời của một Người, A-đam cuối cùng, đã làm cho nhiều người trở nên công bình là thế nào. Nếu một người có thể mang tội lỗi vào thế gian bằng một hành động bất tuân, thì Người công bình còn có thể mang lại ân điển nhiều hơn bội phần. Vì thế, ân điển mạnh hơn tội lỗi, điều thiện mạnh hơn sự dữ.

Điều này được Phao-lô xác nhận một lần nữa trong I Cô-rinh-tô 15:21-22. “*Vả, vì chung bởi một người mà có sự chết, thì cũng bởi một người mà có sự sống lại của những kẻ chết. Như trong A-đam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Christ [A-dam cuối cùng] mọi người đều sẽ sống lại.*”

5:16 – “*Lại sự ban cho này chẳng phải như việc xảy đến bởi một người phạm tội đâu: Sự phán xét bởi chỉ một tội mà làm nên đoán phạt; nhưng sự ban cho của ân điển thì sau nhiều tội rồi, dẫn đến sự xưng công bình.*” Một hành động bất tuân đã mang tội lỗi và sự chết vào trong thế gian. Tuy nhiên, sự ban cho của Đấng Christ không chỉ che đậy một tội lỗi, mà là nhiều tội lỗi. Chúng ta không thể so sánh sự ban cho nhưng không của A-đam cuối cùng

với hành vi phạm tội của A-đam đầu tiên. Kết quả sự ban cho của Đức Chúa Trời không giống với hậu quả sự vi phạm của A-đam. Hậu quả của tội lỗi đó là sự phán xét giáng trên tất cả mọi người. Nhưng sự ban cho của A-đam cuối cùng là sự xưng công bình cho nhiều tội lỗi và sự vi phạm.

5:17 – “*Vả, nếu bởi tội một người mà sự chết đã cai trị bởi một người ấy...*” Hành vi phạm tội của một người đủ để cho phép sự chết cai trị trên toàn thể nhân loại. Nếu điều đó là thật, Sứ-đồ Phao-lô nói, “...*thì hưởng chi những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jêsus Christ mà cai trị trong sự sống là dường nào!*” Tại sao lại là “*những kẻ nhận ân điển cách dư dật?*” Bởi vì chúng ta có rất nhiều hành vi phạm tội cần được che đậy. Đây là lý do tại sao việc tìm kiếm Đức Chúa Trời để nhận được ân điển cho mọi tội lỗi là rất quan trọng.

Chìa khóa để cai trị trong sự sống là nhận được ân điển dư dật. Nếu một người chỉ nhận được ân điển cứu rỗi, thì người đó sẽ không cai trị đời sống mình được. Điều kiện để cai trị là có ân điển dư dật để xử lý mọi tội lỗi và xiềng xích trong đời sống của chúng ta. Chúng ta cần một chiều sâu của ân điển giúp chúng ta chiến thắng trong mọi thử thách để chúng ta có thể “thắng hơn tội nhân.”

“*Ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật.*” Chúng ta cần phải hiểu ý của Phao-lô khi nói về “*sự ban cho của sự công bình*” [hay “*quà tặng công chính*”]. Trong Thi-thiên 24:3-4, câu hỏi được đặt ra, “*Ai sẽ được lên núi Đức Giê-hô-va? Ai sẽ được đứng nổi trong nơi thánh của*

Ngài? [Sau đó, là câu trả lời] *Ấy là người có tay trong sạch và lòng thanh khiết, chẳng hướng linh hồn mình về sự hư không, cũng chẳng thề nguyện giả dối.*”

Một con người khốn cùng đã sấp mình trước mặt Đức Chúa Trời và tìm kiếm Ngài với nhiều nước mắt và đau đớn trong lòng trước khi một tấm lòng trong sạch được dựng nên trong người. Đức Chúa Trời đáp lại con người này trong Thi-thiên 24:5. *“Người ấy sẽ được phước từ nơi Đức Giê-hô-va, và sự công bình từ nơi Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi người.”* Có một sự khác biệt rất lớn giữa việc được kể là công bình và được trở nên công bình. Cái sau được trao cho người có lòng trong sạch. Chúa Jê-sus Christ làm rõ điều này trong Ma-thi-ơ 5:6 khi Ngài phán, *“Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ!”* Loại công bình này chỉ được ban cho những ai đói khát nó. Đó thực sự là chiếc áo của sự công bình như được bày tỏ trong Khải-huyền 19:7-8. Được tính hay kể là công bình là một chuyện, nhưng được trở nên công bình lại là một chuyện khác. Để trở nên công bình đòi hỏi thời gian và nhiều hành động vâng lời.

Cũng có hai mặt của ân điển. Có ân điển giúp che đậy mọi điều gian ác, ân điển giúp xử lý mọi tội lỗi trong đời sống của chúng ta. Nhưng cũng có ân điển (khả năng thiên thượng) được ban phát [vào đúng thời điểm] để chúng ta có thể vượt qua mọi thử thách mà Đức Chúa Trời thấy là cần thiết cho sự thanh tẩy của chúng ta. Cần phải có sự công bình được truyền thụ (chứ không chỉ là sự công bình được kể cho) và ân điển dư dật để được đồng cai trị với Đấng Christ.

Cai trị có hai khía cạnh. Cai trị trong hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, nhưng cũng có một sự đồng cai trị với Đấng Christ với tư cách là vua và thầy tế lễ trong thời đại Ngàn Năm Bình An. Có một sự cai trị trong sự sống, như Ê Sai đã đưa ra, “Người sẽ bước đi trên các nơi cao của đất.” Đức Chúa Trời muốn đưa chúng ta đến nơi mà chúng ta cai trị trong đời này như Ngài đã làm. Và Ngài cũng muốn chúng ta đồng cai trị với Ngài trong cõi đời đời. Trong Khải-huyền 20:6, có nói, “*Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ, cùng sẽ trị vì với Ngài trong một ngàn năm.*” Khía cạnh khác của sự cai trị, được trị vì trong một ngàn năm, và sau đó là trị vì trong cõi đời đời. Điều này đòi hỏi tiêu chuẩn gì? Chúng ta phải nên thánh!

Lẽ Thật của Rô-ma 5:17 được áp dụng cho thời nay

“*Những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jêsus Christ mà cai trị trong sự sống.*” Từ cai trị thường liên quan tới một vị vua. Hình ảnh một vị vua khiến chúng ta liên tưởng tới chiến thắng, sức mạnh, sự thống trị và uy quyền. Chúng ta được kêu gọi để cai trị trong sự sống như những vị vua (I Cô-rinh-tô 15:57, II Cô-rinh-tô 2:14).

Cơ-đốc nhân được kỳ vọng sẽ đắc thắng và chiến thắng trong mọi hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời đặt để mình. Đó là một thái độ của tấm lòng. Người ấy sẽ như một vị vua cuỡi ngựa ra trận. “*Vì có sự chân thật, sự hiền từ, và sự công bình, hãy lấy sự oai nghi Ngài cỡi xe lướt tới cách*

thắng trận; Tay hữu Ngài sẽ dạy cho Ngài những việc đáng kính” (Thi-thiên 45:4, xem 110:2).

Cách để cai trị trong sự sống là nhận lãnh món quà của sự công bình, và ân điển của Ngài. Như chúng tôi đã đề cập, sự công bình được truyền thụ thì lớn lao hơn sự công bình được kể cho. Chúng ta được kể là công bình ngay khi cải đạo, mặc dù chúng ta không công bình và chúng ta có nhiều vấn đề trong đời sống. Khi chúng ta để Chúa hành động trong đời sống của mình, chúng ta được trở nên công bình.

Để cai trị, chúng ta phải nhận được ân điển dư dật. Có ân điển cho mọi sự trối buộc và tội lỗi cụ thể trong đời sống của chúng ta. Nơi nào tội lỗi gia tăng thì ân điển lại càng dư dật (Rô-ma 5:20-21). Ngoài ra, chúng ta cần ân điển để có thể vượt qua ngọn lửa thử luyện mà Đức Chúa Trời cho là cần thiết để thanh tẩy và hoàn thiện chúng ta. Thái độ đúng đắn trong kỳ thử luyện giúp chúng ta nhận được ân điển dư dật để chịu đựng và chiến thắng trong những thời khắc đó.

Người vợ yêu dấu của tôi, Audrey, đã ở trong phòng hồi sức tại bệnh viện sau mười tám giờ phẫu thuật. Ở đó, em đã bị một trong những y tá đối xử rất thô bạo. Khi em sắp phàn nàn với Chúa, thì Ngài phán với em, “Hãy nhận ra đây là một cơ hội khác để Ta cho con thấy ân điển của Ta.” Khả năng xem thử thách là cơ hội hay như một sự dày ải sẽ quyết định chúng ta trở nên tốt hơn hay cay đắng hơn. Cơ hội mở ra những cánh cửa ân điển. Điều quan trọng là xem đó như cơ hội đến từ Chúa.

Khi còn ở Camerouns thuộc khu vực Tây Phi, chúng tôi được mời tham dự một cuộc hội thảo tại một làng chài trên đảo ngoài khơi. Để đến được đó thực sự là một hành trình gian khổ. Chúng tôi phải đi trên những chiếc ca-nô chở đầy hàng hóa ở vùng biển rộng. Vào thời điểm đó rất nguy hiểm, vì những ca-nô khác đã bị lật và nhiều người đã chết đuối. Điều kiện sống ở làng cũng rất khó khăn. Tuy nhiên, Chúa đã phán với Audrey và nói, “Ta đã cung cấp những túi ân điển cho mọi tình huống có thể xảy ra để con có thể chiến thắng trong mọi hoàn cảnh.”

Vào một dịp nọ ở Hoa Kỳ, một đoàn xe chở những người nhập cư bất hợp pháp đã gây ra thiệt hại đáng kể cho chiếc xe đang đỗ của chúng tôi. Phản ứng của Chúa là thế này; “Hãy cầu xin Ta giúp con có thể vui vẻ đón nhận việc tài sản của con bị hư hại.” (Xem Hê-bơ-rơ 10:34).

Nếu chúng ta không tận dụng được ân điển sẵn có, một mối nguy hiểm là tình huống bất lợi sẽ trở nên không thể khắc phục được. Khi điều đó xảy ra, sự cay đắng xâm nhập vào chúng ta và chúng ta lây nhiễm cho nhiều người khác. Chúng ta hãy chú ý đến lời cảnh báo về việc đừng để dễ dàng lan ra trong khu vườn của tấm lòng mình, từ đó làm ô uế nhiều người (Hê-bơ-rơ 12:15). Hãy nhớ rằng, chúng ta không bao giờ có thể giữ thái độ trung lập trong một tình huống. Chúng ta sẽ trở nên tốt hơn hay cay đắng hơn, tùy thuộc vào sự đáp ứng của chúng ta đối với ân điển mà Chúa Jêsus Christ đã ban cho (Hê-bơ-rơ 4:16).

5:18 – *“Vậy, như bởi chỉ một tội mà sự đoán phạt rải khắp hết thấy mọi người thế nào, thì bởi chỉ một việc công bình mà sự xưng công bình, là sự ban sự sống, cũng rải khắp*

cho mọi người thể ấy.” Một lần nữa chúng ta có sự so sánh giữa hai A-đam. A-đam thứ nhất đã mang sự phán xét đến trên tất cả mọi người qua hành vi phạm tội của mình. Nhưng Đấng Christ đã mang đến “sự ban cho nhưng không cho hết thảy mọi người để họ được xưng công bình và được hưởng sự sống.” Người đem đến sự chết và sự đoán phạt, Người còn lại đem đến sự tự do đầy vinh hiển và sự công bình cho tất cả những ai tiếp nhận Ngài.

5:19 – *“Vì, như bởi sự không vâng phục của một người mà mọi người khác đều thành ra kẻ có tội, thì cũng một lẽ ấy, bởi sự vâng phục của một người mà mọi người khác sẽ đều thành ra công bình.”* Chúng ta sinh ra đã là tội nhân; chúng ta không trở thành tội nhân. Điều này không hề nói quá; đó là một lẽ thật thiết yếu. Tại sao chúng ta phạm tội?—Bởi vì chúng ta là tội nhân. Chúng ta phạm tội là điều tự nhiên vì chúng ta là tội nhân bẩm sinh, và chúng ta sinh ra với bản chất tội lỗi. Chúng ta không phải là tội nhân bởi vì chúng ta phạm tội.

Lập luận trên có thể được tóm tắt như sau. Chúng ta ở trong A-đam khi ông phạm tội. Như vậy, chúng ta đã phạm tội trong A-đam và trở thành tội nhân. Bây giờ chúng ta đã tiếp nhận Đấng Christ (A-đam cuối cùng), và giờ đây chúng ta ở trong Đấng Christ. Chúng ta được sinh ra một lần nữa, không phải từ hạt giống hay hư nát. Đấng Christ ở trong chúng ta, là con người mới của chúng ta. Phần này của chúng ta không thể phạm tội (xem 1 Giăng 3:9). Trong mọi hoàn cảnh, chúng ta chọn giải phóng con người cũ tội lỗi hoặc con người mới đắc thắng.

5:20 – “*Vả, luật pháp đã xen vào, hầu cho tội lỗi gia thêm.*” Mục đích của luật pháp là gì? Mục đích của luật pháp là phơi bày tội lỗi. Chúng ta không biết trong lòng mình có những gì cho đến khi có luật pháp. Cho đến khi ai đó đưa ra một quy tắc, chúng ta không biết trong lòng mình có gì. Cho đến khi một tình huống xảy đến, chúng ta không biết điều gì thật sự đang ở trong tâm lòng của chúng ta. Mục đích của luật pháp là tiết lộ những gì trong lòng chúng ta. Mục đích là để sự vi phạm có thể gia tăng, để chúng ta có thể nhìn thấy và bị cáo trách về bản chất tội lỗi của mình.

Tôi nhớ có một mục sư phạm sai lầm, và ông đã thưa với Chúa, “Điều này không giống con chút nào.” Chúa trả lời, “Con chính là như vậy đấy. Lý do con làm điều đó là bởi vì nó ở trong tâm lòng con.”

“Nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa.” Bởi một hành động, mà tội lỗi đã đến thế gian, và tất cả đều trở thành tội nhân. Tuy nhiên, Chúa Jêsus Christ đã mang đến nhiều ân điển hơn tội lỗi mà tội nhân đã mang vào trong thế gian. Vậy nên, Phao-lô mới có thể nói, “Nơi nào tội lỗi gia tăng thì ân điển lại càng dư dật hơn.”

Người ta có thể lý luận, “Nhưng thưa mục sư, ông không biết tôi xuất thân từ gia đình như thế nào, bởi cảnh gia đình tôi ra sao và hoàn cảnh mà tôi đã trải qua.” Nhiều năm trước, tôi đã bị thách thức bởi điều này ở một quốc gia khác. Họ tuyên bố, “Ông là người Anh, ông theo đạo Tin Lành, hoàn cảnh sống của ông khác với chúng tôi. Chúng tôi không muốn ông rao giảng cùng một Phúc Âm

mà ông đã rao giảng ở Anh. Ông không thể mong đợi chúng tôi sống theo kiểu Phúc Âm đó.” Họ nói, “Ông có nền tảng của đạo Tin Lành. Ông nghĩ như vậy là bình thường, nhưng chúng tôi không có nền tảng đó. Nền tảng của chúng tôi là vô thần. Quốc gia của chúng tôi đã từ chối Đức Chúa Trời từ nhiều thế kỷ trước, và ông không thể mong đợi chúng tôi tiếp nhận kiểu Phúc Âm đó. Chúng tôi chỉ muốn rao giảng sự cứu rỗi bởi đức tin và Chúa Jêsus chữa lành. Chúng tôi muốn rao giảng phép báp-têm bằng nước và phép báp-têm trong Đức Thánh Linh, nhưng chúng tôi không thể rao giảng sự thánh khiết.”

Lúc đó tôi còn rất trẻ và rất bối rối. Tôi là người Anh duy nhất có mặt ở đó vào thời điểm đó, và tôi có thể nói với quý vị rằng tôi cảm thấy rất đơn độc. (Khi quý vị cảm thấy đơn độc, hãy tìm một nơi mà quý vị có thể trò chuyện với Chúa.) Rồi tôi nói, “Chúa ơi, tất cả những điều này là sao?” Chúa phán, “Chỉ có một Phúc Âm. Không quan trọng các con thuộc quốc tịch nào, sứ điệp là như nhau.” Không ai có thể nói trước ngời của Đức Chúa Trời rằng, “Con đến từ một quốc gia khác; do đó Ngài phải chấp nhận tiêu chuẩn của con thấp hơn.” Chúa phán, “Không! Ta chỉ có một Phúc Âm” (xem Xuất Ê-đíp-tô Ký 12:49). Phải thừa nhận rằng nền tảng của họ khác nhau, nhưng nơi nào tội lỗi đầy dẫy, thì ân điển lại càng dư dật hơn nhiều. Sẽ không có lời bào chữa nào trước ngời của Đức Chúa Trời. Sự trọn vẹn và sự nên thánh được đặt ra cho tất cả mọi người dù là ở bất cứ đâu.

5:21 – *“Hầu cho tội lỗi đã cai trị làm nên sự chết thể nào, thì ân điển cũng cai trị bởi sự công bình thể ấy, đặng ban*

cho sự sống đời đời bởi Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta.” Ân điển và sự công bình được liên kết với nhau. Chúng ta bắt buộc phải hiểu điều này. Đầu tiên, ân điển của Đức Chúa Trời được ban cho chúng ta và chúng ta được kể là công bình. Thứ hai, ân điển khiến chúng ta ngày càng trở nên công bình. Chúng ta được xưng công bình một cách tiệm tiến, giống như lề phải của trang giấy được căn chỉnh bằng máy in. Chúng ta phải ngay thẳng như Chúa Jêsus Christ của chúng ta. Từng chút một, Ngài muốn uốn nắn chúng ta để chúng ta ngay thẳng giống như Con của Đức Chúa Trời. Điều này có vẻ bất khả thi? Lời Chúa nói rằng chúng ta có thể được trình diện trước ngai Đức Chúa Trời một cách không tì vết.

Nếu chúng ta có bất kỳ tiêu chuẩn nào khác, chúng ta đang phủ nhận quyền năng của huyết Đấng Christ. Nếu chúng ta có bất kỳ tiêu chuẩn nào khác, chúng ta đang phủ nhận quyền năng của Đức Chúa Cha. Nếu chúng ta có bất kỳ tiêu chuẩn nào khác, thì thực ra chúng ta đang phủ nhận Phúc Âm của Chúa Jêsus Christ. Phúc Âm có quyền năng đưa chúng ta đến trước ngai vinh hiển một cách không tì vết với sự vui mừng khôn tả. Đây là sự đắc thắng trên thế gian, qua đức tin của chúng ta (I Giăng 5:4).

Phần Ba

SỰ SỐNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI – 6:1 – 8:39

A. Một đời sống nên thánh. (Gói gọn trong ba từ)

- 1) *Biết rõ* (6:6), bằng kinh nghiệm con người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh với Đấng Christ, dẫn đến lời tuyên bố trong Ga-la-ti 2:20, “*Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ.*”
- 2) *Tự kể mình* [như chết về tội lỗi và như sống cho Đức Chúa Trời] (6:11), đứng vững trên thực tế của kinh nghiệm đã “*biết rõ*” này.
- 3) *Phó dâng chính mình* (6:13-19), dâng chi thể mình làm công cụ cho sự công bình, chứ không phải cho tội lỗi—làm được điều này bằng cách giết chết các việc làm của xác thịt (6:13).

Vậy hãy làm chết các chi thể...ở nơi hạ giới, tức là tà dâm, ô uế, tình dục, ham muốn xấu xa... (Cô-lô-se 3:5).

Đừng để tội lỗi tiếp tục cai trị trong thân xác hay chết của quý vị. Đừng để tội lỗi cai trị. Đừng hiến chi thể mình làm công cụ cho tội lỗi. Vì tội lỗi không cai trị trên quý vị nữa; bởi quý vị chẳng thuộc dưới luật pháp, mà thuộc dưới “*ân điển*” có nghĩa là khả năng thiên thượng (6:14).

Khi phục vụ tội lỗi, chúng ta nhận lại tiền công là sự chết; nhưng khi phục vụ sự nên thánh và sự công bình, thì sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời (6:23).

Chương 6 giải thích sự tự do của chúng ta khỏi tội lỗi, nhưng chương 7 giải thích sự tự do của chúng ta khỏi luật pháp vô năng.

B. Tự do khỏi Luật-pháp. (chương 7)

1) *Ví dụ về hôn nhân*

Một người vợ được tự do lấy chồng khác khi chồng chết. Trong Đấng Christ, chúng ta đã chết đối với luật pháp và được kết hiệp với Đấng Christ, người chồng mới của chúng ta. (Chúng ta không thể kết hiệp với các giao ước cũ và mới cùng một lúc.)

2) *Mục đích của Luật-pháp*

a.) Phơi bày tội lỗi (7:7)

b.) Đánh thức tội lỗi (7:8-11) Sự cảm đoán có xu hướng đánh thức ước muốn làm điều bị cảm đoán.

3) *Sự tranh chiến khốc liệt để được nên thánh*

I Cô-rinh-tô 9:27 - “Tôi dãi thân thể tôi cách nghiêm khắc, bắt nó phải phục, e rằng sau khi tôi đã giảng dạy kẻ khác, mà chính mình phải bị bỏ chẵng.”

C. Bước đi trong Thánh Linh. (chương 8)

1) (8:1-13). Đây là một đời sống đặc thặng. Luật-pháp không thể tạo ra sự công bình vì nó phải tùy thuộc vào phản ứng của xác thịt tội lỗi. Đấng Christ đã phá vỡ quyền lực của tội lỗi; còn những ai bước đi trong

Thánh Linh và được Thánh Linh dẫn dắt thì giờ đây làm trọn sự công bình của luật pháp, được tâm trí của Đấng Christ dẫn dắt và hướng dẫn. Do đó, chúng ta có thể làm trọn những việc lành mà Đức Chúa Trời đã ấn định trước cho chúng ta làm (Ê-phê-sô 2:10).

- 2) (8:14-18). Bước đi theo Thánh Linh sản sinh ra những người con trưởng thành thừa hưởng sự vinh hiển. Xem thêm Hê-bơ-rơ 2:10.
- 3) (8:19-27). Muôn vật đang trông chờ sự giải thoát khỏi cái ách của sự hư nát, vì điều đó mà Đức Thánh Linh cũng thở than qua chúng ta.
- 4) (8:28-39). Đời sống bước đi trong Thánh Linh này khiến chúng ta “thắng hơn tội phạm” trong mọi hoàn cảnh, ngay cả trong sự chết.

Chương Sáu

Trong chương 6 này của sách Rô-ma, chúng ta sẽ tiếp tục với cùng một chủ đề—Đức Chúa Trời không thỏa lòng với việc chỉ tha thứ cho con người. Ngài muốn tội nhân được biến đổi hoàn toàn theo hình ảnh của Ngài. Chương 6 bắt đầu với một câu hỏi đã được đặt ra qua mọi thế hệ của Thời-kỳ Hội-thánh.

6:1 – *“Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Chúng ta phải cứ ở trong tội lỗi, hầu cho ân điển được dư dật chăng?”* Phần lớn nhiều người trong Hội-thánh có xu hướng nói, “Chà, chúng ta đã được cứu, được xưng công bình, được tha thứ, chúng ta được kể là công chính, và đó là tất cả những gì chúng ta có thể kinh nghiệm được. Chúng ta sẽ có những trải nghiệm trên đỉnh núi, và rồi chúng ta bị đi xuống. Sau

đó, chúng ta sẽ đi lên một lần nữa, và có thể sẽ lại thất bại một lần nữa.” Tôi biết phần lớn các hội thánh tin rằng đây là tất cả những gì có thể xảy ra. Phao-lô nói một điều rất khác trong Rô-ma 6:2.

6:2 – *“Chẳng hề như vậy! Chúng ta đã chết về tội lỗi, lẽ nào còn sống trong tội lỗi nữa?”* Chúng ta sẽ khai triển tư tưởng “đã chết đối với tội lỗi” này. Nói theo kiểu hình bóng, tư tưởng “đã chết đối với tội lỗi” bắt nguồn từ nước trong lễ báp-têm. Phao-lô sẽ giải thích điều này trong các câu 3-4.

6:3-4 – *“Hay là, anh em chẳng biết rằng chúng ta thấy đều đã chịu phép báp-têm trong Đức Chúa Jêsus Christ, tức là chịu phép báp-têm trong sự chết Ngài sao? Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp-têm trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thể nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy.”* Đây là ý nghĩa của phép báp-têm bằng nước, khi chúng ta bước xuống nước để chịu báp-têm và khi chúng ta bị nhận chìm và bao phủ bởi nước, thì cũng giống như chúng ta chịu chôn với Đấng Christ. Vì vậy, bản thân chúng ta đã chết. Việc chúng ta lên khỏi mặt nước có nghĩa là chúng ta sẽ bước đi trong đời sống mới với Đấng Christ. Hành động báp-têm bằng nước nói theo nghĩa bóng là chúng ta được đồng nhất với việc chịu chôn của Đấng Christ. Khi bị nhận chìm trong nước, chúng ta chịu chôn với Đấng Christ. Sau đó, tất nhiên, chúng ta phải được đưa lên khỏi mặt nước và ra khỏi nước.

6:5 – *“Vì nếu chúng ta làm một cùng Ngài bởi sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ làm một*

cùng Ngài bởi sự sống lại giống nhau.” Vậy, chúng ta xem phép báp-têm bằng nước như một dạng biểu tượng.

Có điều gì đó xảy ra khi một người được báp-têm trong nước. Phép báp-têm nước có quyền năng! Nó phá vỡ nhiều sự trói buộc. Cắt đứt nhiều ràng buộc mang tính giáo phái và truyền thống.

Phép báp-têm bằng nước nên được hiểu và thực hiện bằng một hành động đức tin, vì chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời sẽ phá vỡ mối liên hệ của chúng ta với Ai Cập hay thế gian. Phép báp-têm bằng nước là một hành động nguyện ước với Đức Chúa Trời từ một lương tâm tốt (I Phi-e-rơ 3:21). Báp-têm không giúp tẩy sạch sự ô uế của xác thịt, mà thay vào đó là một lời tuyên bố chủ tâm của chúng ta là rời bỏ Ai Cập và đi theo Chúa.

Báp-têm nước là hình bóng của sự kiện vượt Biển Đỏ. Nó cắt đứt mối liên hệ giữa dân Chúa với Ai Cập. Cũng tiêu diệt các thế lực bên ngoài đang cố kéo họ trở lại Ai Cập. Khi ra khỏi nước báp-têm, chúng ta rất giống con cái Y-sơ-ra-ên khi họ băng qua Biển Đỏ. Họ đã ra khỏi Ai Cập, nhưng Ai Cập không ra khỏi họ. Báp-têm nước mang hàm ý này: chúng ta đã được biệt riêng ra khỏi thế gian, nhưng thế gian vẫn còn ở trong chúng ta. Báp-têm nước mang lại sự giải phóng nhất định khỏi những ràng buộc và tội lỗi trong quá khứ. Ở một mức độ nào đó, nó cũng phải đối mặt với các thế lực bên ngoài đang cố gắng kéo chúng ta trở lại thế gian. Tuy nhiên, báp-têm nước chỉ là một phần của câu trả lời. Nó là hình bóng của một cái gì đó lớn lao hơn nhiều. Vậy nên, chúng ta phải tìm hiểu xem, nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, làm thế nào chúng ta có thể kinh

nghiệm được sự chiến thắng trên tội lỗi. Tôi tin rằng câu trả lời nằm trong câu 6.

6:6 – *“Vì biết rõ rằng người cũ (bản chất cũ) của chúng ta đã bị đóng đinh trên thập tự giá với Ngài, hầu cho thân thể của tội lỗi bị tiêu diệt đi, và chúng ta không phục dưới tội lỗi nữa.”* Từ “biết rõ” này trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “biết bằng kinh nghiệm”. Đó không phải là sự hiểu biết mang tính học thuật mà là “một sự hiểu biết cặn kẽ từ kinh nghiệm trực tiếp”. “Biết rằng con người cũ của chúng ta đã cùng bị đóng đinh vào thập tự giá với Ngài” Trong nguyên bản tiếng Hy Lạp, động từ ở đây được chia ở thì quá khứ.

Một giáo sư thường giảng dạy từ những kinh nghiệm cá nhân, và trước đó, Chúa đã ban cho tôi một kinh nghiệm tuyệt vời về Rô-ma 6:6.

Khi tôi còn là một mục sư cách đây nhiều năm, Chúa bắt đầu làm việc với tôi từ chương sáu câu một, *“Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Chúng ta phải cứ ở trong tội lỗi, hầu cho ân điển được dư dật chăng? Chẳng hề như vậy!”* Sau đó, Chúa bắt đầu phán dạy một cách cụ thể về một số điều trong đời sống của tôi, “Con sẽ từ bỏ điều này chứ? Con có thể từ bỏ điều kia chăng? Một số điều rất đơn giản; nhưng những thứ khác đòi hỏi rất nhiều ân điển để từ bỏ chúng. Cuối cùng, Chúa phán, “Con sẽ giao vợ con cho Ta chứ? Anh có thể giao vợ con cho Ta không?” Điều đó tôi không thể làm được, bởi vì tôi nhận ra có điều gì đó liên quan ở đây.

Tôi nói, “Chúa ơi, con không thể.” Đức Chúa Trời rất nhân từ. Ngài chỉ mỉm cười. Vài ngày sau, chúng tôi có mặt trong một buổi nhóm phấn hưng. Sau buổi nhóm, tôi đi lên để được cầu nguyện, và khi được cầu nguyện, tôi đã ngất trong Thánh Linh. Tôi không thể di chuyển. Tôi nằm trên sàn còn mọi người thì nhìn tôi và một lần nữa Chúa phán, “Con có sẵn lòng buông bỏ vợ con không? Ai yêu cô ấy hơn—con hay là Ta? Tôi nói, “Là Ngài, Chúa ôi.” Rồi Ngài phán, “Ai có quyền năng để chăm sóc cho cô ấy tốt hơn—con hay Ta?” Tôi vẫn bất động trên sàn và tôi nói, “Là Ngài”. Ngài phán, “Hãy giao cô ấy cho Ta, hãy để cô ấy là của Ta.” Ngay lúc đó tôi đã có được ân điển để làm như vậy. Quyết định này đã phải trả một cái giá rất đắt, bởi vì kể từ đó Chúa đã đưa vợ tôi vượt qua nhiều giai đoạn khó khăn. Vấn đề là, tôi đã có thể trao cô ấy cho Chúa nhờ vào ân điển mà Ngài đã ban cho tôi.

Vài ngày sau, vào khoảng mười giờ sáng, tôi đang ở trong văn phòng mục sư của mình. Thánh Linh Chúa ngự vào phòng. Trong một khoảnh khắc, tôi nhìn thấy Đấng Christ trên thập tự giá, nhưng tôi đang nhìn Ngài từ phía sau. Rồi tôi được Thánh Linh cất lên và tôi bị treo trên thập tự giá cùng với Đấng Christ. Tôi đã ở trong Đấng Christ, nhìn qua đôi mắt của Ngài xuống đám đông. Vào lúc đó, tôi có một sự nhận thức tươi mới về câu Kinh Thánh, “*Biết rõ rằng người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh trên thập tự giá với Ngài.*”

Lúc đó tôi hiểu rằng khi Đấng Christ ở trên thập tự giá, con người cũ (hay bản chất cũ) của chúng ta cũng ở trên thập tự giá với Ngài. Khi A-đam phạm tội, tất cả chúng ta đều ở trong A-đam và cũng phạm tội. Ngược lại, khi Đấng

Christ ở trên thập tự giá, chúng ta ở trong Đấng Christ cũng bị treo trên thập tự giá với Ngài.

Trong khái tượng, tôi thấy những người ở phía dưới. Họ đang chế giễu Ngài, nhưng điều đó không có tác động gì tới chúng tôi cả. Tôi đã ở trong Đấng Christ trên thập tự giá. Khái tượng biến mất và tôi thấy mình đang đứng tại văn phòng của mình. Sau đó, tôi nhìn thấy bức màn. Bị xé rách từ trên xuống dưới. Tôi biết ngay lúc đó bức màn tượng trưng cho điều gì. Bức màn, là thân xác của Ngài, là sự sống bị đóng đinh. Kinh nghiệm chịu đóng đinh cùng với Đấng Christ đưa chúng ta vào phía trong bức màn (Hê-bơ-rơ 10:20).

Vào lúc đó, tôi cảm thấy một sự dâng trào mạnh mẽ của Thánh Linh trong con người sâu thẳm nhất của tôi và cảm giác đó cứ tiếp tục dâng lên cuồn cuộn. Đột nhiên, từ miệng tôi thốt ra những lời trong Ga-la-ti 2:20. *“Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ.”* Sự bình an và cảm giác được giải phóng đến với tâm hồn tôi thật không thể nào diễn tả được.

Đó là kinh nghiệm Rô-ma 6:6 của tôi. Rõ ràng, trải nghiệm của quý vị và trải nghiệm của tôi không giống nhau. Tuy nhiên, điều cần thiết là phải gặp gỡ Chúa, và biết được thực tế rằng, con người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh với Đấng Christ. Đây phải là một sự mặc khải, một sự hiểu biết có được từ kinh nghiệm. Quý vị không cần phải kinh nghiệm điều gì đó giống như tôi, nhưng chúng ta cần “biết” bằng kinh nghiệm hoặc bằng sự mặc khải rằng con người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh cùng với Ngài. Đấng Christ đã có một sự sắp đặt cho bản chất

cũ của chúng ta. Bản chất cũ của chúng ta đã bị đóng đinh với Ngài. Tuy nhiên, chúng ta phải có một sự mặc khải về điều đó, dưới hình thức này hay hình thức khác, để có thể nhận được lợi ích từ điều đó.

Lý do Chúa ban cho tôi những kinh nghiệm và khả năng sống động đơn giản là vì người có kinh nghiệm sẽ không bị lệ thuộc vào người chỉ có lý thuyết. Nhờ đó, tôi có thể đánh giá cao và giảng dạy về đời sống bị đóng đinh. Từ kinh nghiệm tức thời đó, và Rô-ma 6:6 là điều quý vị có thể kinh nghiệm ngay lập tức, sau đó chúng ta phải chuyển sang kinh nghiệm tiệm tiến.

6:7-8 – *“Vì ai đã chết thì được thoát khỏi tội lỗi. Và, nếu chúng ta đã cùng chết với Đấng Christ, thì chúng ta tin rằng mình cũng sẽ cùng sống với Ngài.”* Chúng ta phải hiểu rằng phép báp-têm bằng nước là một biểu tượng, nhưng kinh nghiệm “biết rõ” này là một điều gì đó khác biệt. Chúng ta có thể minh họa cho điều này từ hành trình của con cái Y-sơ-ra-ên. Trên hành trình của Y-sơ-ra-ên có hai vùng nước là Biển Đỏ và Sông Giô-đanh. Cả hai đều mở ra lối đi cho Y-sơ-ra-ên một cách siêu nhiên.

Biển Đỏ là một hình bóng của phép báp-têm bằng nước. Y-sơ-ra-ên được chuộc bằng huyết chiên con và ra khỏi Ai Cập. Họ đã đi qua Biển Đỏ (được báp-têm bằng nước), nhưng trong suốt cuộc hành trình trong đồng vắng, họ muốn quay trở lại Ai Cập mỗi khi gặp thử thách. Họ đã ra khỏi Ai Cập, nhưng Ai Cập không ra khỏi họ. Sau đó, họ đến sông Giô-đanh, và tại sông Giô-đanh, nước cũng chia

đôi giống như Biển Đỏ. Lần này họ đặt mười hai hòn đá xuống lòng sông và lấy lên mười hai hòn đá khác.

Nhiều năm trước, tôi đã đến Israel và có một phần của sông Giô-đanh (Jordan) mà cả hai bên bờ sông đều thuộc lãnh thổ Israel. Chúa phán với tôi, “Ta muốn con đi bộ qua sông Giô-đanh.” Vâng lời Chúa, tôi đã làm điều Ngài yêu cầu tôi làm. Rồi Ngài phán, “Đây là phép cắt bì tấm lòng, đây là sự sống bị đóng đinh.” Vậy, băng qua sông Giô-đanh là một hình bóng về việc biết rằng con người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh với Đấng Christ. Vượt sông Giô-đanh là kinh nghiệm Rô-ma 6:6.

6:9-10 – *“Bởi biết rằng Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, thì chẳng chết nữa; sự chết không còn cai trị trên Ngài. Vì nếu Ngài đã chết, ấy là chết cho tội lỗi một lần đủ cả; nhưng hiện nay Ngài sống, ấy là sống cho Đức Chúa Trời.”* Suy nghĩ ở đây là chúng ta cũng sẽ bước đi trong đời sống mới, sau khi hoàn tất kinh nghiệm “biết” rằng chúng ta bị đóng đinh cùng với Đấng Christ.

6:11 – *“Vậy anh em cũng hãy coi mình như chết về tội lỗi và như sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus Christ.”* Mỗi khi đối mặt với cám dỗ, chúng ta có thể coi mình như đã chết về tội lỗi. Tuy nhiên, chúng ta không thể kể như mình đã chết trừ khi chúng ta “biết” mình đã bị đóng đinh với Chúa trước. Chúng ta chỉ có thể kể là như vậy khi dựa trên thực tế. Khi chúng ta coi mình như đã chết về tội lỗi, thì chúng ta có sức mạnh. Vậy nên, mỗi ngày chúng ta đều phải kể như mình đã chết đối với

tội lỗi khi đối mặt với những cám dỗ để xác định lại vị thế của mình rằng chúng ta đã bị đóng đinh với Đấng Christ. Có một sự “*chết hằng ngày*” được đề cập trong I Cô-rinh-tô 15:31. Tuy nhiên, trước tiên chúng ta phải kinh nghiệm sự “*biết*” để có thể kể mình đã hoàn toàn chết đối với tội lỗi.

Thật đáng tiếc, một số người có xu hướng dạy dân sự đang tranh chiến với nan đề rằng hãy coi như mình đã chết về tội lỗi. Tuy nhiên, chúng ta không thể kể như mình đã chết nếu trước hết chúng ta không có kinh nghiệm “*biết*” trong Rô-ma 6:6. Điều này cũng tương tự với tiền bạc. Chúng ta không thể ký séc và tự cho rằng mình có tiền trong ngân hàng trừ khi chúng ta biết chắc rằng mình có bao nhiêu tiền trong ngân hàng.

6:12 – “*Vậy, chớ để tội lỗi cai trị trong xác hay chết của anh em, và chớ chiều theo tư dục nó.*” Thế nên, mỗi khi gặp cám dỗ, tôi biết mình đã chết, và tôi kể rằng mình đã chết để không phải chiều theo xác thịt mình. “*Đừng để tội lỗi cai trị.*” Đây là một sự lựa chọn—sự lựa chọn của chúng ta. Trước khi “*biết*” và “*kể như mình đã chết*”, hầu như chúng ta không có lựa chọn nào khác; nhưng bây giờ chúng ta có quyền lựa chọn để nên thánh.

6:13 – “*Chớ nộp chi thể mình cho tội lỗi, như là đồ dùng gian ác, nhưng hãy phó chính mình anh em cho Đức Chúa Trời, dường như đã chết mà nay trở nên sống, và dâng chi thể mình cho Đức Chúa Trời như là đồ dùng về sự công bình.*” Có một sức mạnh tươi mới ở đây. Khi quý vị “*biết*” mình đã bị đóng đinh”, thì quý vị có thể “*kể*” mình đã

chết”, và sau đó có sự lựa chọn về việc quý vị sẽ “phó mình” cho điều gì.

Ngay cả khi Đấng Christ ở trên thập tự giá, người ta đã bảo Ngài, “Hãy xuống khỏi thập tự giá đi.” Ngài có quyền năng để xuống khỏi đó. Chúng ta có thể bước xuống khỏi thập tự giá. Điều quan trọng nhất là chúng ta không nộp các chi thể của mình để phục vụ cho sự bất chính, nhưng chúng ta dâng chúng cho Đức Chúa Trời. Nói cách khác, chúng ta phải để cho Đấng Christ làm chủ đời sống mình.

Giờ đây, như tôi đã nói, chúng ta phải nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, để được đưa đến sông Giô-đanh của chính mình. Hãy tiếp tục suy nghĩ về cuộc hành trình của con cái Y-sơ-ra-ên trong giây lát. Sau khi vượt Sông Giô-đanh, họ đến Ghinh-ganh. Ghinh-ganh là nơi cắt bì, nơi lưỡi dao cắt đi phần xác thịt. Đức Chúa Trời đã phán gì vào thời điểm đó trong Giô-suê 5:9? *“Ngày nay Ta đã cắt khỏi các ngươi sự xấu hổ của xứ Ê-díp-tô. Nên người ta gọi chỗ ấy là Ghinh-ganh cho đến ngày nay.”*

Vào thời điểm đó ở Ghinh-ganh, khi họ chịu phép cắt bì, họ không còn mong muốn quay trở lại Ai Cập nữa. Mong muốn đó đã được cắt đi khỏi họ. Họ không còn giống như trước nữa. Bây giờ, cũng vậy, Đức Chúa Trời mong muốn chúng ta đi qua sông Giô-đanh và chịu phép cắt bì trong lòng. Chúa muốn đưa chúng ta đến Giô-đanh của chính chúng ta. Ngài muốn đưa chúng ta đến kinh nghiệm của Rô-ma 6:6. Đó là một kinh nghiệm xảy ra ngay tức thì; nhưng sau đó Ngài muốn mở xẻ từng phần bên trong của đời sống chúng ta.

Cắt bì là con đường dẫn đến chiến thắng. Tuy nhiên, quá trình này hoàn toàn phụ thuộc vào Đức Chúa Trời, bởi vì chỉ duy Ngài thực hiện phép cắt bì chứ không phải chúng ta. Phục-truyền Luật-lệ Ký 30:6 đã nói rất rõ ràng rằng chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện cuộc phẫu thuật này. “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ cắt bì tấm lòng anh em và tấm lòng của dòng dõi anh em để anh em hết lòng hết linh hồn kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và nhờ đó mà anh em được sống.*” (Bản Hiệu Đính)

6:14 – “*Vì tội lỗi không cai trị trên anh em đâu; bởi anh em chẳng thuộc dưới luật pháp, mà thuộc dưới ân điển.*” Chúng ta không ở dưới luật pháp vô năng. Luật pháp không còn hiệu lực. Chúng ta không ở trong một hệ thống của những việc phải làm và không được làm. Ân điển đang ngự trị, không phải luật pháp. Ân điển đang ban cho chúng ta sức mạnh. Tội lỗi lấy sức mạnh của nó từ đâu? Điều này chúng ta đã nói đến trong Rô-ma 5. Tội lỗi chỉ có quyền lực nhờ luật pháp. Ở đâu không có luật pháp, ở đó không có tội lỗi. Vì nên, chúng ta cần được giải phóng khỏi luật pháp. Rõ ràng, người duy nhất thoát khỏi luật pháp là một người đã chết. Vì vậy, chúng ta phải chết về mặt thuộc linh để thoát khỏi luật pháp của những việc phải làm và không được làm.

6:15 – “*Vậy thì làm sao! Vì chúng ta không thuộc dưới luật pháp, nhưng thuộc dưới ân điển, thì chúng ta sẽ phạm tội hay sao?*” Nhiều hội thánh đã hiểu sai điều này. Họ nói, “Chúng tôi không ở dưới luật pháp; chúng tôi đang ở dưới ân điển. Do đó, chúng tôi sống như thế nào không quan trọng. Ân điển che đậy mọi sự.” Thật là sai lầm tai

hại! Toàn bộ mục đích của việc chịu đóng đinh là để chúng ta làm trọn sự công bình của luật pháp (8:4).

6:16 – *“Chẳng hề như vậy! Anh em há chẳng biết rằng nếu anh em đã nộp mình làm tôi mọi đặng vâng phục kẻ nào, thì là tôi mọi của kẻ mình vâng phục, hoặc của tội lỗi đến sự chết, hoặc của sự vâng phục để được nên công bình hay sao?”* Chúa Jêsus Christ đã nói gì về điều này? *“Ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi”* (Giăng 8:34). Chúng ta hãy tiếp nhận lời cảnh báo này một cách nghiêm túc rằng nếu chúng ta cố tình sống trong tội lỗi, trong khi Đức Chúa Trời đã cung cấp phương tiện để giúp chúng ta chiến thắng tội lỗi, thì chúng ta sẽ không được ở đời trong nhà của Ngài. Chúa Jêsus nói tiếp trong Giăng 8:35, *“Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn.”*

Sau khi Chúa quở trách chúng ta bằng những lẽ thật này, và chúng ta cố tình chọn phạm tội thay vì chấp nhận ân điển, sẽ đến lúc Chúa đặt một hòn đá gậy vấp phạm nếu chúng ta vẫn tiếp tục phạm tội (Ê-xê-chi-ên 3:20). Điều gì đó có thể xảy ra trong hội thánh, hoàn cảnh xảy ra, rồi chuyện gì đó khiến chúng ta vấp phạm—và mục đích là đuổi chúng ta ra khỏi nhà. Tôi khích lệ quý vị nghiên cứu Ê-xê-chi-ên chương ba vì đây là một lẽ thật đáng kinh ngạc. Chúng ta đang đối mặt với Đức Chúa Trời hằng sống, và Đức Chúa Trời cho chúng ta biết chính xác những gì Ngài làm.

“Nếu người công bình bỏ sự công bình mà phạm tội, và Ta đặt sự ngăn trở trước mặt nó, thì nó sẽ chết... nó sẽ chết trong tội lỗi nó, và không còn được ghi nhớ những việc công bình nó đã làm...” Đừng phạm sai lầm, Đức Chúa

Trời có thể đặt sự ngăn trở trong Hội-thánh của Ngài! Mục đích là để gây vấp phạm, vì Chúa sẽ cho người nào đó một cái cớ để ra đi. “Tôi tớ của tội lỗi sẽ không được ở trong nhà Chúa mãi mãi.” Đây là một điều rất nghiêm trọng. Nó có thể áp dụng cho một cá nhân, một hội thánh, hoặc một nhóm thân hữu, nơi người ta bị gạt ra khỏi dòng chảy chính của sự vận hành thiên thượng. Tất nhiên, “sự ngăn trở” này, từ góc nhìn chung cuộc, cũng có nghĩa là, một người có thể lỡ mất thiên đàng.

6:17 – “*Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sau khi anh em làm tôi mọi tội lỗi, thì đã từ lòng vâng phục đạo lý là sự đã ban làm mục thước cho mình!*” Chúng ta phải vâng phục “từ tấm lòng” sự dạy dỗ đã được trình bày cho chúng ta trong các chương năm và sáu.

Chúa Jêsus Christ đã nói về vấn đề giáo lý trong Giăng 7:16-17. Làm thế nào chúng ta có thể biết một học thuyết là đúng hay sai? Chúa Jêsus chỉ cho chúng ta cách xác định đúng sai. “*Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Đạo lý của Ta chẳng phải bởi Ta, nhưng bởi Đấng đã sai Ta đến. Nếu ai không làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì sẽ biết đạo lý Ta có phải là bởi Đức Chúa Trời, hay là Ta nói theo ý Ta.*” Vì vậy, nếu chúng ta sẵn sàng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ biết giáo lý đó là đúng hay sai. Sau đó, Chúa tiếp tục trong Giăng 8:32, “*Các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.*” Lẽ thật mà Chúa ủy thác cho chúng ta hành động bên trong chúng ta và giải phóng chúng ta được tự do.

6:18 – “*Vậy, anh em đã được buông tha khỏi tội lỗi* [‘*được giải phóng khỏi tội lỗi*’ là một quá trình], *trở nên tôi mọi*

của sự công bình rồi.” Đức Chúa Trời phải “giải phóng” chúng ta khỏi tội lỗi để chúng ta có thể làm tốt cho sự công bình.

6:19 – *“Tôi nói theo cách loài người, vì xác thịt của anh em là yếu đuối. Vậy, anh em từng đặt chi thể mình làm tôi sự ô uế gian ác đặng phạm tội ác thể nào, thì bây giờ, hãy đặt chi thể mình làm tôi sự công bình đặng làm nên thánh cũng thể ấy.”* Khi chúng ta còn là tội nhân trong thế gian, chúng ta đã phó các chi thể của mình cho sự tức giận và chúng ta ngày càng trở nên tức giận hơn. Chúng ta phải chết về sự tức giận, và dâng các chi thể của mình cho sự công bình, để trở nên thánh. Sự công bình dẫn đến sự nên thánh. Chúng ta phải được đầy dẫy sự công bình của Đức Chúa Trời, và từ sự công bình, chúng ta phải được dẫn đến sự nên thánh. Có một sự khác biệt giữa sự công bình và sự nên thánh. Lót là một người công bình, nhưng ông không phải là một người nên thánh. Ông không tách biệt khỏi thế gian. Tấm lòng ông hướng về Sô-đôm và Gô-mô-rơ, mặc dù ông không đồng tình với họ. Một người nên thánh sẽ biệt riêng mình ra. Điều quan trọng là chúng ta hiểu được sự khác biệt giữa sự công bình và sự nên thánh. Một người công bình sẽ không tán thành những điều xấu xa, nhưng người vẫn thường thông công với chúng. Người sẽ không xa lánh những điều bất chính, nhưng một người nên thánh sẽ biệt riêng mình ra.

6:20 – *“Vả, khi anh em còn làm tôi mọi tội lỗi, thì đối với sự công bình anh em được tự do.”* Tội nhân không quan tâm đến sự công bình.

6:21 – “*Thế thì anh em đã được kết quả gì? Ấy là quả mà anh em hiện nay đang hồ thẹn; vì sự cuối cùng của những điều đó tức là sự chết.*” Tận cùng của tội lỗi là sự chết. Chúng ta sẽ hư mất nếu chúng ta cứ tiếp tục sống trong tội lỗi.

6:22 – “*Nhưng bây giờ đã được buông tha khỏi tội lỗi...*” Phao-lô cứ lặp đi lặp lại điều này, nhiều lần. “Được buông tha khỏi tội lỗi.” Được buông tha khỏi tội lỗi nghĩa là được giải phóng khỏi tội lỗi. Chúng ta không có cách giải thích nào khác. Khi ông nói được buông tha khỏi tội lỗi, nghĩa là chúng ta đã thoát khỏi tội lỗi. Người ta không thể nói rằng mình được tự do khỏi sự nóng giận nếu vẫn còn hay nóng giận. Phao-lô nói rằng chúng ta có thể được tự do. Hút thuốc là một ví dụ khác. Hoặc chúng ta bị trói buộc bởi việc hút thuốc, hoặc chúng ta được tự do. Điều tương tự cũng áp dụng cho chúng nghiện rượu và tất cả những tội lỗi khác.

Chúng ta phải hiểu rằng mọi tội lỗi cá nhân đều có thể được giải phóng. Mọi ràng buộc đều có thể bị phá vỡ. Chúng ta không thể nói rằng Chúa chỉ giải phóng chúng ta khỏi việc hút thuốc, hay giận dữ. Không, chúng ta có thể được giải phóng khỏi mọi tội lỗi. “*Nhưng bây giờ đã được buông tha khỏi tội lỗi và trở nên tôi mọi của Đức Chúa Trời rồi, thì anh em được lấy sự nên thánh làm kết quả, và sự sống đời đời làm cuối cùng.*” Quý vị đã thấy Phao-lô đề cập đến sự nên thánh rất nhiều lần. Phải chăng đây chính là mục tiêu?

6:23 – “*Vì tiền công của tội lỗi là sự chết; nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức*

Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta.” Nếu chúng ta cứ tiếp tục sống trong tội lỗi, thì tiền công dành cho chúng ta là sự chết; nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời qua sự hy sinh của Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta.

Chương Bảy

In chapter seven Paul emphasizes this thought of being “free from the law.” It is so important that we understand this, because sin is energized by the law. If there is no rule or law, there is no sin. However, as soon as we bring a rule in, it reveals what is in our hearts. We might be sitting down on the outside, but still standing up on the inside. As we have already mentioned, the purpose of the law is to reveal sin. Without the law there is no sin because there is no question as to whether we obey or not.

7:1 – *“Hỡi anh em (vì tôi nói với những kẻ biết luật pháp), vậy anh em há chẳng biết rằng luật pháp chỉ cai trị người ta khi còn sống hay sao?”* Điều này quá rõ ràng. Chúng ta sống trong xã hội, và xã hội có luật pháp. Chúng ta phải tuân theo những luật này. Tất cả các quy luật tự nhiên đều được áp dụng; tất cả các luật của chính phủ đều được áp dụng. Tuy nhiên, ngay sau khi một người chết đi, người đó được giải thoát khỏi những luật đó.

7:2 – *“Cho nên, đàn bà có chồng, hễ chồng còn sống bao lâu, thì luật pháp buộc phải theo chồng bấy lâu.”* Bây giờ điều này cũng quá rõ ràng, chẳng phải sao? Khi người chồng nói, “Chúng ta sẽ đi bên phải,” người vợ đi bên phải. Khi người chồng nói, “Chúng ta sẽ đi bên trái,”

người vợ đi bên trái. Nếu người chồng nói, “Chúng ta sẽ sống ở Kentucky,” thì người vợ sống ở Kentucky. Tại sao? Bởi vì cô ấy bị ràng buộc bởi luật của chồng mình. Khi người chồng nói, “Hãy mặc bộ này,” người vợ liền mặc nó. Tôi không phải đang cố gắng ngăn cản một số người độc thân đừng kết hôn, nhưng điều tôi muốn nhấn mạnh ở đây là một người phụ nữ bị ràng buộc bởi luật của chồng mình chừng nào anh ta còn sống. “*Nhưng nếu chồng chết, thì người vợ được thoát khỏi luật pháp đã buộc mình với chồng.*” Cô ấy không cần phải vâng lời chồng nữa vì chồng cô ấy đã chết.

7:3 – “*Vậy nếu đương lúc chồng còn sống, mà vợ đi lấy người khác, thì phải bị kêu là đàn bà ngoại tình.*” Một người nữ không thể kết hôn với hai người cùng một lúc. “*Nhưng nếu chồng chết, thì vợ được buông tha khỏi luật pháp, dầu lấy người khác cũng chẳng phải là đàn bà ngoại tình vậy.*” Phao-lô đưa ra một minh họa đơn giản về hôn nhân để khai triển một lẽ thật thuộc linh rất quan trọng.

7:4 – “*Hỡi anh em ta, anh em cũng như vậy, bởi thân thể của Đấng Christ, anh em đã chết về luật pháp.*” Khi chúng ta đi qua nước báp-têm, đó là một hình bóng. Khi chúng ta ở trong Đấng Christ trên thập tự giá, đó là một thực tế. Chúng ta phải kể như mình đã chết đối với luật pháp. Chúng ta đã chết đối với các quy luật thuộc linh, “*đặng thuộc về người khác, tức là người đã từ kẻ chết sống lại.*” Điều này rất quan trọng, bởi vì rất nhiều người cố gắng hoàn thiện bản thân thông qua luật pháp và gắn kết với luật pháp, nhưng chúng ta không thể làm điều đó. Thực tế là chúng ta đã bị đóng đinh cùng với Đấng Christ, chúng

ta phải chết đối với luật pháp, sau đó quay về với Đấng Christ và gắn kết với Ngài, “*hầu cho chúng ta được kết quả cho Đức Chúa Trời.*”

7:5 – “*Vì khi chúng ta còn sống theo xác thịt, thì các tình dục xấu xa [ham muốn tội lỗi] bị luật pháp xui khiến.*” Hãy đọc câu này một cách cẩn thận. “*Các tình dục xấu xa bị luật pháp xui khiến [tội lỗi sống nhờ luật pháp], hành động trong chi thể chúng ta và kết quả cho sự chết.*” Chúng ta có thể thấy rất rõ ràng mục đích của luật pháp là vạch trần tội lỗi.

7:6 – “*Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông tha khỏi luật pháp đăng hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của văn tự.*” Chủ đề ở đây là chúng ta không ở dưới luật pháp. Chúng ta đã chết đối với tất cả các nghi thức quy định trong luật pháp. Rô-ma 8 cho biết chúng ta làm trọn sự công bình của luật pháp khi bước đi trong Thánh Linh. Luật pháp chỉ phơi bày tội lỗi. Nếu chúng ta vẫn ở dưới luật pháp, thì tất cả những gì đang xảy ra chỉ là sự mặc khải và tạo ra tội lỗi.

“*Hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của văn tự.*” Nhiều giáo phái bị chi phối bởi văn tự. Họ có những quy tắc và luật lệ để cố gắng sản sinh ra sự nên thánh, nhưng tất cả những gì họ tạo ra chỉ là tội lỗi và nhiều sự trói buộc hơn.

7:7 – “*Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp há là tội lỗi sao? [Không, luật pháp không phải là tội lỗi] Chẳng hề như vậy! [Luật pháp là điều hoàn toàn tốt đẹp] Nhưng tôi*

chỉ bởi luật pháp mà biết tội lỗi.” Theo lập luận tự nhiên chúng ta có thể suy ra rằng luật pháp là xấu xa. Phao-lô muốn sửa sai ở chỗ này. Luật pháp là điều cần thiết. Không có luật pháp, chúng ta không biết mình là tội nhân. Chúng ta không biết mức độ bản chất tội lỗi của mình. Luật pháp phơi bày tội lỗi. Đây là lý do cần phải có luật pháp. “*Vì nếu luật pháp không nói: Người chớ tham lam, thì tôi đã không biết sự tham lam.*” Sứ-đồ Phao-lô đang đưa ra một minh họa từ chính cuộc đời ông. Ông có vấn đề với tính tham lam, và ông đã không nhận ra điều đó cho đến khi ông tìm đến luật pháp và luật pháp nói, “Người chớ tham lam.”

7:8 – “*Ấy là tội lỗi đã nhân dịp, bởi điều răn mà sanh ra mọi thứ ham muốn [sai trái] trong lòng tôi: Vì không có luật pháp thì tội lỗi chết đi.*” Không có luật pháp thì không có tội lỗi. Tội lỗi sống được nhờ luật pháp. Bản chất cũ của chúng ta trỗi dậy vì luật pháp. Không có luật pháp, tội lỗi chết đi; nó không hoạt động. Mọi thứ đều ổn trước khi có luật pháp hay quy tắc. Luật pháp nhấn mạnh sự nổi loạn và tội lỗi của chúng ta. Một cậu bé lấy một chiếc bánh quy ra khỏi lọ bánh sẽ không phạm tội cho đến khi mẹ cậu nói, “Con không được ăn vụn.” Điều răn không làm mất đi mong muốn đến gần lọ bánh quy của cậu bé, tất cả những gì điều răn làm là biến cậu thành một phạm nhân nhỏ bé.

7:9 – “*Ngày xưa tôi không có luật pháp mà tôi sống; nhưng khi điều răn đến, thì tội lỗi lại sống, còn tôi thì chết.*” Điều này không có nghĩa trước đây Phao-lô không phải là tội nhân. Tất cả chúng ta đều sinh ra là tội nhân.

Tuy nhiên, tội lỗi sống dậy khi luật pháp đến, và nó mang đến sự chết.

7:10 – “*Vậy thì té ra điều răn vốn nên làm cho tôi sống, đã dắt tôi đến sự chết.*” Mục đích của mười điều răn và nghi lễ thời luật pháp là mang lại sự sống. Tuy nhiên, luật pháp không thể đem lại sự sống, vì luật pháp chỉ khơi dậy tội lỗi trong đời sống của chúng ta mà thôi. Mười điều răn là tốt lành và có thể mang lại sự sống nếu chúng ta tuân giữ chúng; nhưng điều răn tạo ra sự chết trong linh hồn chưa được tái sinh, bởi vì không ai có khả năng giữ trọn luật pháp.

7:11 – “*Vì tội lỗi đã nhân dịp, dùng điều răn đổ dành tôi và nhân đó làm cho tôi chết.*” Tội lỗi sử dụng luật pháp để tái khẳng định mình. Tội lỗi có được sức mạnh của nó từ luật pháp. Càng nhiều quy tắc và luật lệ trong hội thánh của quý vị, các thành viên trong hội thánh sẽ càng phạm tội nhiều hơn. Luật pháp thực chất tạo ra tội lỗi.

Nhiều cô gái sẽ làm bất cứ giá nào để được kết hôn với người mình muốn. Vậy mà sau khi kết hôn, cô gái trẻ bỗng thấy đời không như là mơ. Người chồng nói, “Chúng ta sẽ làm điều này,” nhưng cô không muốn làm điều đó. Đột nhiên, cô ấy nhận ra hiện thực phũ phàng bên trong, và bắt đầu nảy sinh thái độ. Nếu là một Cơ-đốc nhân, cô ấy biết mình phải vâng lời chồng, nhưng vấn đề là có quá nhiều chuyện đang diễn ra bên trong khiến cô ấy không muốn vâng lời. Do đó, cô ấy che đậy điều này bằng một số hình thức có vẻ thuộc linh, nói rằng, “Ồ, tôi phải vâng phục,” hay điều gì đó tương tự.

Thường thì, sau khi kết hôn, một người mới nhận ra bản chất thực sự của mình. Người khôn ngoan thì nên tìm hiểu điều này trước! Đây là lý do có sự tranh chấp trong các gia đình. Người chồng chỉ nói một câu đơn giản, “Anh không thích chiếc váy đó.” Thông thường, khi chồng nói như vậy, người vợ sẽ không muốn mặc chiếc váy đó nữa. Tuy nhiên, đôi khi cô ấy muốn mặc nó, và điều đó tạo ra đủ thứ tình huống dở khóc dở cười. Nhưng trước đây, mọi thứ đều ổn, bởi vì không có luật lệ gì được đưa ra.

7:12 – *“Ấy vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công bình và tốt lành.”* Luật pháp, nếu được tuân giữ, sẽ giúp con người ta nên thánh. Vấn đề là luật pháp không cho con người sức mạnh để tuân giữ nó. Trong hôn nhân, có thể người chồng không đúng và tình huống đó thực sự là một thập tự giá. Đã từng có những phụ nữ đến gặp tôi và nói, “Tôi muốn vâng lời chồng mình nhưng lần nào anh ấy cũng sai.” Đôi khi trong quá trình tư vấn, tôi phải thừa nhận rằng người chồng đã sai, và tôi đã phải nói với anh ấy, “Anh sai rồi. Hãy lắng nghe vợ của mình, cô ấy có thể đang nghe được gì đó từ Chúa.” Tình huống lý tưởng trong hôn nhân là cả hai phải có khái niệm về tam giác cân. Đỉnh trên cùng là Đấng Christ, vợ chồng là hai góc ở dưới cùng. Vợ chồng càng đến gần Đấng Christ, thì họ càng đến gần nhau hơn. Một cuộc hôn nhân tốt đẹp cần phải có ba đối tượng, (Chúa, chồng và vợ) chứ không phải hai. Trước khi người chồng đưa ra quyết định, anh nên chắc chắn rằng quyết định của mình là theo ý Chúa; nếu không sẽ khiến người vợ nảy sinh tội lỗi không đáng có.

7:13 – *“Vậy thì điều lành trở làm có cho tôi chết sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là tội lỗi đã làm cho tôi*

chết, hầu khi nó nhân điều lành làm chết tôi, tự bày ra nó là tội lỗi; đến nỗi tội lỗi nhân điều xấu trở nên cực ác.” Mục đích của luật pháp là gì? Mục đích của luật pháp là tiết lộ bản chất thực sự bên trong chúng ta. Như tôi đã nói, điều này xảy ra trong hôn nhân. Cô gái chợt nhận ra thực tế bên trong khi phải phục tùng luật lệ của nhà chồng.

7:14-15 – *“Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng; nhưng tôi là xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: Tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét.”* Đây là vấn đề: luật pháp là thiêng liêng, nhưng chúng ta là xác thịt. Đây là cuộc xung đột lớn. Chúng ta muốn làm điều đúng, nhưng bên trong có một luật khác muốn làm điều ngược lại. Người ta thường nói, “Tôi không muốn bản thân mình như thế này.” Và đây là xung đột.

7:16 – *“Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành.”* Phao-lô thừa nhận luật pháp là tốt lành, rằng vấn đề nằm ở bản chất tội lỗi. Tội lỗi có thể mạnh đến nỗi, mặc dù chúng ta biết một điều gì đó là sai, nhưng chúng ta vẫn làm vì tội lỗi có sức mạnh như vậy. Đây là điều Sứ-đô Phao-lô đang nói ở đây.

7:17 – *“Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi.”* Ai đang làm sai? Không phải tôi, mà là tội lỗi. Ngay cả khi điều đó trái với ý muốn của chúng ta, chúng ta vẫn làm những việc nhất định. Phao-lô đang nói, “Tôi không muốn giống bản thân tôi bây giờ; Tôi không muốn làm những gì tôi đang làm.”

Đây là tình cảnh của Phao-lô: “Tôi công nhận rằng luật pháp là điều tốt lành và thánh. Tôi muốn chu toàn luật pháp, nhưng lại thấy trong mình có một thế lực nào đó muốn tôi làm điều ác. Không phải tôi mà là bản chất tội lỗi muốn điều đó.” Sứ-đồ Phao-lô muốn làm điều tốt. Vấn đề là trong thân thể, bản chất tội lỗi trong các chi thể của ông. Một vấn đề khác nữa là—nếu ý chí của một người bị người khác kiểm soát, thì cần có sự giải cứu. Một số người muốn làm điều ác. Đôi khi ý muốn của họ đang bị ai đó kiểm soát. Phao-lô đang nói về việc một người muốn làm điều tốt, nhưng thấy rằng mình không thể làm được.

7:18 – “*Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi.*” Chúng ta phải thừa nhận rằng trong xác thịt của chúng ta không có điều gì tốt lành. Xác thịt của chúng ta là sự nổi loạn. “*Bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn.*” Trong Phi-lê-môn 1:6, chúng ta được bảo hãy “*nâng cao sự hiểu biết về mọi điều tốt đẹp mà chúng ta có được trong Đấng Christ*” (Bản Hiệu Đính). Có điều tốt đẹp trong chúng ta vì Đấng Christ ở trong chúng ta. Sự dữ cũng có mặt vì bản chất tội lỗi.

7:19 – “*Vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn.*” Có sự xung đột ở đây. “Tôi không muốn bản thân mình như thế này. Tôi muốn làm điều đúng đắn, và điều tôi muốn làm, tôi không thể làm được vì bản chất tội lỗi này.”

7:20 – “*Vì bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy.*” Chúng ta phải nhận ra rằng tội lỗi rất mạnh. Nó có

thể kiểm soát và nó có thể buộc một người làm những gì mà người đó không muốn làm.

7:21 – *“Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: Khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi.”* Phao-lô đang nói có hai luật, hai bản chất. Ông đưa ra điều này trong câu 23, *“Nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình.”* Trong tâm trí của tôi, tôi muốn làm điều này, tôi muốn làm những gì Chúa muốn tôi làm. Nhưng tôi nhận thấy có một luật khác, một quyền lực khác trong thân thể tôi muốn làm những điều ngược lại.

7:22 – *“Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng.”* Phao-lô đang nói, “Đấng Christ ở trong tôi, con người thuộc linh, muốn làm điều đúng đắn, nhưng một luật khác trong xác thịt tôi lại muốn làm khác đi.”

7:23 – *“Nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy.”* Ở đây một lần nữa chúng ta thấy có hai bản chất. Luật của tội lỗi mạnh đến nỗi nó có thể chiến thắng luật trong tâm trí chúng ta.

7:24 – *“Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này?”* Đây là vấn đề chúng ta gặp phải trong thân thể mình, trong các chi thể của chúng ta. Chính việc sinh ra trong dòng dõi sa ngã của A-đam đã biến chúng ta thành tội nhân với bản chất tội lỗi. Chúng ta phải được giải cứu; đây là con đường duy nhất dẫn đến tự do. Có hai

người, hai A-đam. Con người cũ và con người mới. Có A-đam cũ và A-đam cuối cùng, và cả hai đang chiến đấu chống lại nhau. Phao-lô hỏi, “Ai sẽ giải cứu tôi?” Ai sẽ giải cứu chúng ta khỏi thân thể tự nhiên hay chết này? Sau đó là tiếng reo mừng chiến thắng. “Đức Chúa Trời sẽ làm điều đó qua Chúa Jêsus Christ.”

7:25 – *“Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.”* Chiến thắng đến nhờ việc biết rõ [mình đã bị đóng đinh cùng với Chúa], kể như mình đã chết [đối với tội lỗi] và phó [chi thể mình] cho sự công bình, quá trình này được tạo điều kiện thuận lợi nhờ việc bước đi trong Thánh Linh. Do đó, chìa khóa được tìm thấy trong Rô-ma 8:1. Bước đi trong Thánh Linh để chúng ta không thỏa mãn những ham muốn của xác thịt.

“Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ, [là những kẻ không bước đi theo xác thịt, nhưng theo Thánh Linh].” Đây là chìa khóa—bằng việc biết rõ mình đã bị đóng đinh, kể như mình đã chết về tội lỗi và phó các chi thể mình cho sự công bình nhờ ân điển của Đức Chúa Trời. Đó là một quá trình. Trong Rô-ma 8:13, chúng ta phải làm chết những việc làm của thân thể mình. Từ mortify (được dịch là “làm cho chết”) ở đây có nghĩa là tước đoạt. Từ này bắt nguồn từ một chữ tiếng Pháp có nghĩa là giết chết, nhưng ở đây là làm cho chết bằng cách tước đoạt. Người ta có thể chết bằng nhiều cách. Có thể là bị chặt đầu, hoặc bằng những cách khác. Việc cắt đi nguồn thực phẩm và không

cho thân thể hoạt động cũng là một cách. Khi chúng ta làm vậy, cơ thể chúng ta sẽ yếu đi và chết.

Về mặt thuộc linh, đây là chìa khóa để giết chết những việc làm của xác thịt. Đây là ý nghĩa của việc *nhờ Thánh Linh làm cho chết các việc của thân thể*. Điều này có nghĩa là không cho ăn. Chúng ta nuôi dưỡng tội lỗi bằng cách nào? Chúng ta có thể nuôi dưỡng tội lỗi theo năm cách, qua năm cửa (hoặc qua năm giác quan của chúng ta). Chúng ta có thể nhìn vào những thứ kích thích tội lỗi. Chúng ta có thể lắng nghe những điều kích thích tội lỗi. Chúng ta thậm chí có thể ngửi thấy những thứ kích thích tội lỗi. Chúng ta có thể chạm vào những thứ kích thích tội lỗi. Chúng ta có thể ném những thứ kích thích tội lỗi. Ngoài ra, chúng ta có thể nói và suy ngẫm về những điều kích thích tội lỗi.

Ngoài ra, càng rèn luyện thân thể tự nhiên, các chi thể càng trở nên mạnh mẽ hơn. Chúng ta càng nâng tạ nhiều, cơ bắp của chúng ta càng trở nên khỏe mạnh. Chúng ta càng ít vận động, chúng càng yếu đi. Vì vậy, chìa khóa là giết chết bằng cách biết mình đã bị đóng đinh, kể mình đã chết và phó mình cho sự công bình, để tội lỗi ngày càng suy yếu.

Phao-lô phân biệt giữa hai nhóm tội lỗi trong Cô-lô-se chương ba. Trong Cô-lô-se 3:5, Phao-lô nói, “*Vậy hãy làm chết các chi thể của anh em ở nơi hạ giới, tức là tà dâm, ô uế, tình dục, ham muốn xấu xa, tham lam, tham lam chẳng khác gì thờ hình tượng.*” Những tội lỗi này rất mạnh, và chúng phải bị giết chết, như tôi đã giải thích. Tuy nhiên, có một nhóm tội lỗi khác trong câu tám mà chúng ta có thể

từ bỏ được. Trong nguyên ngữ, chữ “put off” ở đây có nghĩa là “cởi bỏ” [giống như cởi bỏ quần áo]. “*Nhưng bây giờ anh em nên trừ bỏ [put off] hết mọi sự đó, tức là sự thanh nộ, buồn giận và hung ác. Đừng nói hành ai, chớ có một lời tục tĩu nào ra từ miệng anh em.*” Những tội lỗi này có thể được “trừ bỏ/cởi bỏ” nhờ quyền năng của Đức Chúa Trời. Những tội lỗi khác có thể bị diệt đi hoặc làm cho chết dần chết mòn. Đây là những trận chiến.

Bây giờ chúng ta sang chương tám, nơi chúng ta sẽ thấy sự sống mới trong Thánh Linh. Chúng ta sẽ thấy sự chiến thắng trên tội lỗi theo nghĩa đầy đủ nhất. Chúng ta sẽ thấy ý muốn của Đức Chúa Trời và sự công bình của luật pháp.

Chương Tám

Trong chương tám, chúng ta có “Sự sống trong Thánh Linh.” Điều này dựa trên việc biết mình đã bị đóng đinh, kể mình đã chết về tội lỗi, và phó chính mình cho sự công bình trong các chương sáu và bảy. Biết (bởi kinh nghiệm, bởi sự mặc khải) rằng chúng ta đã bị đóng đinh cùng với Đấng Christ, và con người cũ của chúng ta đang ở trên thập tự giá. Kể như mình đã chết đối với tội lỗi nghĩa là mọi việc đã được làm trọn. Điều đó giữ con người cũ của chúng ta trên thập tự giá. Chúng ta phải kể như điều đó đã hoàn tất vì thân thể tội lỗi đó vẫn còn đang sống động trên thập tự giá. Phó mình cho sự công bình—mỗi lần chúng ta kể như con người cũ của mình ở trên thập tự giá và để cho ân điển ngự trị để chúng ta có thể phó các chi thể mình cho sự công bình, thì con người cũ của chúng ta bị làm cho yếu đi. Giờ đây chúng ta sẽ bước vào đời sống đắc thắng đó trong chương tám.

8:1 – “Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ, [^{*}là những kẻ không sống theo xác thịt, nhưng theo Thánh Linh].”

Chìa khóa ở đây không chỉ là được đầy dẫy Thánh Linh mà còn là bước đi/sống trong Thánh Linh. Ấy chính là được mặc lấy Thánh Linh, để Đức Thánh Linh dẫn dắt và hướng dẫn chúng ta trong mọi sự của đời sống mình.

^{*}*Kinh Thánh tiếng Việt bị thiếu.*

8:2 – “Vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết.” Nhân mạng sự sống trực xuất sự chết. Chúng ta nên tập trung vào sự sống. Khi chúng ta được mặc lấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ dẫn đưa chúng ta vào mọi lẽ thật. Ngài sẽ biến lẽ thật đó thành hiện thực đối với chúng ta và Ngài cũng sẽ hướng dẫn chúng ta vào con đường công bình để chúng ta không khuất phục trước tội lỗi.

8:3 – “Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối...” Chúng ta đừng bao giờ hạ thấp luật pháp vì luật pháp của Chúa là tốt lành và thánh. Tuy nhiên, luật pháp không thể khiến con người nên thánh vì sự yếu đuối của xác thịt chúng ta.

“[Điều chi luật pháp không làm nổi...] thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cơ tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt.” Đấng Christ đến trong xác thịt để đưa xác thịt lên thập tự giá. Điều này rất quan trọng. Đây là lý do tại sao việc xác định nhân tính của Đấng

Christ là điều thiết yếu. Ngài đến trong xác thịt để đưa xác thịt đó lên thập tự giá. Chúng ta ở trong Đấng Christ, và điều đó có nghĩa là xác thịt của chúng ta đã bị đóng đinh trên thập tự giá. Nếu Đấng Christ không lên thập tự giá, điều này sẽ là bất khả thi. Nhưng chúng ta “ở trong Ngài” trên thập tự giá. Đấng Christ đã treo xác thịt trên thập tự giá. Đây là sự vĩ đại của việc Đấng Christ chịu đóng đinh. Nhiều điều đã được hoàn thành bởi thập tự giá, nhưng đây là một trong những điều vĩ đại nhất đã được làm trọn tại Đồi Sọ. Thập tự giá đã kết án tội lỗi trong xác thịt.

8:4 – *“Hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh.”* Toàn bộ mục đích của sự giảng dạy là luật pháp sẽ được làm trọn. Nhưng làm thế nào luật pháp được làm trọn? Luật pháp không được làm trọn qua xác thịt, nhưng bằng cách bước đi trong Thánh Linh. Sự công bình của luật pháp phải được làm trọn. Luật pháp không thể bị phi báng. Luật pháp là tốt lành, và là thánh.

Sự khác biệt giữa Cựu Ước và Tân Ước chỉ đơn giản là thể này—trong Cựu Ước, luật pháp được viết bên ngoài, nhưng trong Tân Ước, luật pháp phải được viết trên bia lòng bằng thịt của chúng ta. Từ tấm lòng của mình, chúng ta làm trọn luật pháp của Chúa bằng cách mặc lấy Thánh Linh và được Ngài dẫn dắt cũng như chỉ dạy mọi lúc, ngay cả trong những điều nhỏ nhặt. Tôi tin rằng điều quan trọng là mời Chúa tham gia vào từng chi tiết trong đời sống của chúng ta. Đó là một quá trình. Không phải lúc nào chúng ta cũng thành công vì cần có thời gian để nhận biết tiếng Chúa. Ngài không chỉ nói, “Chiên Ta nghe tiếng Ta.” Ngài

còn nói, “Chiên Ta làm theo lời Ta.” Sự trưởng thành nhất định phải diễn ra; nhưng khi học cách bước đi trong Thánh Linh, chúng ta sẽ không thỏa mãn những ham muốn của xác thịt.

8:5 – *“Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt.”* Nếu chúng ta chọn sống trong xác thịt, chúng ta sẽ làm trọn những điều thuộc về xác thịt. *“Còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh.”* Nếu chúng ta tìm cách để được dẫn dắt và đẩy đỡ bởi Thánh Linh, thì chúng ta sẽ làm trọn những việc của Thánh Linh. Chủ đề của câu 5-6 là bước đi. Một người có sức mạnh để bước đi trong Thánh Linh nhờ vào sự “hiều biết”.

8:6 – *“Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết.”* Như chúng ta sẽ thấy trong 12:2, chìa khóa nằm ở tâm trí của chúng ta. Chúng ta được biến hóa bởi sự đổi mới của tâm trí mình. *“Còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an.”* Phần lớn các trận chiến đều diễn ra trong tâm trí. Thắng hay thua cũng đều trong tâm trí. Đây là nơi mà hầu hết mọi sự bắt nguồn.

8:7 – *“Vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được.”* Vì vậy, như Phao-lô nói, cần phải có tâm trí của Đấng Christ. Chúng ta phải mặc lấy tâm trí của Ngài.

8:8 – *“Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời.”* Khi sống và suy nghĩ theo xác thịt, chúng ta không thể làm đẹp lòng Chúa. Người nam hay

người nữ nào bị dẫn dắt bởi tâm trí xác thịt thì không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời.

8:9 – “*Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt dẫu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài.*” Là Cơ-đốc nhân, tất cả chúng ta đều có tiềm năng bước đi trong Thánh Linh, bởi vì chúng ta có Thánh Linh của Đức Chúa Trời bên trong mình.

Khi chúng ta xem xét cụm từ này—“bước đi/sống trong Thánh Linh”—hãy nhớ rằng, Đức Thánh Linh dẫn dắt, nhưng Sa-tan kiểm soát. Phong trào môn đồ hóa trong những thập niên gần đây là sai lầm. Thánh Linh rất dịu dàng; Ngài dẫn dắt. Sa-tan kiểm soát và thống trị. Chúa không áp dụng sự thống trị và kiểm soát. Thánh Linh nhẹ nhàng dịu dặt (Thi-thiên 23:2, Ê-sai 63:13, Ê-sai 40:11).

8:10 – “*Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân có tội lỗi, mà thân linh sống nhân có sự công bình.*” Chúng ta đừng bao giờ quên rằng có hai con người ở trong mình, con người cũ và con người mới. Điều rất quan trọng là phải hiểu rằng chúng ta luôn có xác thịt. Trên thập giá, xác thịt đã hiện hữu, nhưng nó càng ngày càng yếu đi. Tuy nhiên, nó luôn hiện hữu. Điều quan trọng là phải hiểu rằng xác thịt vẫn chưa bị loại bỏ hoàn toàn; nó chỉ có thể bị vô hiệu hóa để không hoạt động. Nó luôn có thể trở dậy. Rất tiếc, đây là lý do tại sao một số người đã để cho “công việc chết” mọc lên trở lại. Trong mọi quyết định mà chúng ta phải đối mặt, chúng ta có quyền lựa chọn ai sẽ thể hiện mình, con người cũ hay con người mới.

Khi con người cũ không được thể hiện và ít hoạt động, nó sẽ ngày càng yếu đi cho đến khi không còn sức lực để làm bất cứ điều gì nữa.

8:11 – *“Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống.”* Thân thể chúng ta có thể được làm cho sống lại bởi Thánh Linh. Chúng được Đức Thánh Linh ban năng lực để vâng phục Ngài.

8:12 – *“VẬY, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đặng sống theo xác thịt.”* Chúng ta không bị bắt buộc phải sống theo xác thịt.

8:13 – *“Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống.”* Chúng ta luôn có sự lựa chọn. Liệu chúng ta sẽ chọn sống theo xác thịt chăng? Chúng ta định để cho xác thịt bộc lộ chính mình sao? Hay chúng ta sẽ xác định rằng mình sẽ sống trong Thánh Linh, được mặc lấy Thánh Linh, và được Thánh Linh dẫn dắt, bởi ân điển của Đức Chúa Trời? Khi chúng ta chọn sống theo Thánh Linh, chúng ta đang làm cho chết những việc làm của xác thịt bằng quyền năng của Thánh Linh (Cô-lô-se 3:5).

8:14 – *“VÌ HẾT THẦY KẸ NÀO ĐƯỢC THÁNH LINH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI DẮT DẪN, ĐỀU LÀ CON CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.”*

Nguyên ngữ tiếng Hy Lạp đưa ra ý tưởng về những con cái trưởng thành của Đức Chúa Trời trong câu này. Chúng ta muốn được bước vào sự trưởng thành đó khi chúng ta được Thánh Linh dẫn dắt. Những con cái trưởng thành của Đức Chúa Trời (c.14-18) là những người thừa hưởng sự vinh hiển (Hê-bơ-rơ 2:10). Khi bước đi trong Thánh Linh chúng ta sẽ đạt được sự trưởng thành. Những ai bước đi trong Thánh Linh là những con cái thực sự của Đức Chúa Trời. Trong đời sống được Thánh Linh dẫn dắt, chúng ta sẽ bước đi với tấm lòng rộng mở hướng về Chúa. Ý thức rằng chúng ta đang bước đi trong sự vâng phục Ngài và để tâm đến những lời nhắc nhở dù là rất nhỏ của Ngài.

8:15 – *“Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi.”* Đôi khi chúng ta cần được giải cứu khỏi những linh trí buộc. *“Nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha!”* “Thần trí của sự làm con nuôi” là gì? Vào thời Tân Ước, việc nhận con nuôi rất thường xảy ra trong Đế-chế La Mã nên đây là một điều dễ hiểu đối với nhiều người. Lý do chúng ta phải hiểu việc nhận con nuôi như cách việc này đã được thực hiện vào thời đó là vì bối cảnh của Tân Ước là vào thời La Mã.

Việc nhận con nuôi chủ yếu được thực hiện bởi những người rất giàu có. Chính người chủ gia đình sẽ đưa ra quyết định nhận con nuôi vì đất đai và tài sản của người quá lớn. Có lẽ người này cũng có con trai, nhưng người

nhận thấy đứa con trai duy nhất này cần sự giúp đỡ trong việc điều hành gia sản của mình. Vì vậy, người sẽ cử những người hầu đi khắp các ngôi làng xa xôi để chọn ra những cậu bé, có lẽ từ mười hai tuổi trở lên, có khả năng trong việc quản trị. Những người hầu sẽ quay lại và nói với chủ rằng ở một ngôi làng nọ có một cậu bé rất tiềm năng. Sau đó, người chủ sẽ đi xem mặt cậu bé. Nếu người chủ nghĩ cậu bé phù hợp, người sẽ lập giao ước với cha ruột của cậu.

Người chủ sẽ nói với người cha thế này, “Tôi có thể mang lại cho con trai anh một cuộc sống tốt đẹp hơn anh từng cho nó. Anh có sẵn sàng bán nó cho tôi để nó không còn là con trai của anh nữa mà trở thành con trai của tôi không?” Người cha sẽ cân nhắc và nghĩ rằng, “Đúng vậy. Mình không bao giờ có thể cho con trai mình một cuộc sống tốt như vậy. Mình sẽ làm mất cơ hội của nó nếu mình không để nó đi.” Vậy nên, tóm lại là, các ông bố sẽ đồng ý với nhau. Họ sẽ bán con trai mình cho một người đàn ông giàu có, và thỏa thuận được đóng dấu, theo phong tục với bảy người làm chứng. Một khoản tiền được chi trả, thường là bằng vàng. Sau đó cậu con trai trở thành con nuôi của ông chủ giàu có.

Các Hoàng-đế La Mã đã quen với thông lệ đó. Nero là con nuôi của Claudius. Đó là lý do tại sao ông trở thành hoàng đế. Đó là địa vị mà chúng ta đang có; chúng ta là con nuôi. Chỉ có một Con Trời, đến từ Đức Chúa Cha. Nhưng chúng

ta là con nuôi của Đức Chúa Trời. Chúng ta đang có một địa vị rất tốt phải không? Chúng ta đã được nhận nuôi bởi một Người Cha tốt và hãy nhìn vào những gì chúng ta sẽ được thừa hưởng mà xem.

Tuy nhiên, còn một điều khác nữa mà chúng ta phải ghi nhớ về việc nhận con nuôi, và nếu bỏ qua điểm này, chúng ta sẽ đánh mất một trong những lẽ thật cơ bản liên quan đến việc được nhận nuôi.

Cậu bé được đưa về nhà bất cứ khi nào người chủ quyết định. Khi cậu được đưa vào gia đình mới, cậu sẽ được kể như đã chết đối với gia đình cũ và sống đối với gia đình mới của mình. Cậu gọi ông chủ là “cha”. Sau đó, cậu phải trải qua quá trình đào tạo chuyên sâu cho vị trí mới là trở thành người thừa kế chung với con trưởng nam của chủ. Không phải người con nuôi nào cũng thành công kế thừa gia sản, và những người này sẽ được giao những chức vụ thấp hơn. Nhưng khi người chủ thấy đứa con nuôi nào có khả năng, người sẽ cho nó đồng thừa kế với con ruột của mình. Sau đó, sẽ có một bữa tiệc để ăn mừng quyền làm con của cậu ấy, mừng cậu sắp trưởng thành, không nhất thiết phải ở độ tuổi hai mươi. Có thể là ba mươi tuổi, hoặc thậm chí là lớn hơn. Và với chúng ta cũng vậy.

8:16-17 – *“Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: Kẻ kế tự Đức*

*Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ.” Tôi muốn nhấn mạnh ở đây rằng chúng ta chỉ là những người đồng thừa kế khi nào chúng ta hội đủ tiêu chuẩn để đảm nhận vị trí này. Người La Mã sẽ hiểu vấn đề này rất dễ dàng. Tuy nhiên, chúng ta không thể hiểu điều này một cách dễ dàng vì hệ thống nhận con nuôi của chúng ta quá khác biệt. Ở đây có một vấn đề được đưa ra, “*Kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn [nếu]...*” Có một điều kiện ở đây. Điều kiện đó là gì? “*Miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài.*” Chúng ta chịu đau đớn ở mức độ nào, thì ở mức độ tương tự, chúng ta sẽ trị vì. Những kinh nghiệm trong trứng sâu là vì mục đích chuẩn bị cho một địa vị rất cao trọng trong vương quốc. Chìa khóa nằm ở sự chịu khổ. Tôi muốn lặp lại điều này. Chúng ta là “*kẻ đồng kế tự.... miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.*” Sự khổ nạn của Đấng Christ được thể hiện trong chúng ta ở mức nào, thì chúng ta sẽ đồng trị vì với Đấng Christ theo mức đó.*

8:18 – “*Và, tôi tưởng rằng những sự đau đớn bây giờ chẳng đáng so sánh với sự vinh hiển hầu đến, là sự sẽ được bày ra trong chúng ta.*” Mức độ chịu khổ quyết định mức độ vinh quang. Phao-lô nói rằng mức độ của sự vinh hiển, phần thưởng trong cõi đời đời được bày ra cho chúng ta, thì lớn hơn nhiều so với những đau khổ mà chúng ta trải qua ở đây trên đất.

8:19 – “*Thật thế, muôn vật ước ao nóng nảy mà trông đợi con cái Đức Chúa Trời được tỏ ra.*” Sẽ đến lúc “các con cái đã định sẵn” trưởng thành xuất hiện và muôn vật sẽ được giải phóng khỏi ách nô lệ của chúng.

8:20 – “*Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi có Đấng bắt phục.*” Đây là một lẽ thật rất thú vị. Tiếng hót của mọi loài chim đều theo âm giai thứ. Âm nhạc của Israel cũng theo âm giai thứ [*âm giai thứ mang cảm giác trầm buồn, man mác và có phần u ám*]. Vậy thì, có ai muốn bắt chước dân Y-sơ-ra-ên không? Hội-thánh theo âm giai nào? Hội-thánh theo âm giai trưởng [*âm giai trưởng mang lại cảm giác tròn đầy, tươi sáng và hạnh phúc*]. Vậy nên, đừng để bị cuốn vào âm nhạc của Israel bởi vì chúng ta không muốn ở trong sự trói buộc của họ, chúng ta muốn được tự do.

Khi A-đam sa ngã, toàn bộ sự sáng tạo của Đức Chúa Trời lúc đó cũng phải chịu bắt phục trong sự sa ngã và trói buộc, đặc biệt là sau trận lụt. Sự sáng tạo mà chúng ta biết không là gì cả so với những gì có trước trận lụt, hoặc khi A-đam còn ở trên đất. Muôn vật đang chịu khổ vì tội lỗi của con người. Tuy nhiên, tất cả những điều này sẽ được thay đổi. Giờ đây, nếu xem xét điều này thật cẩn thận, chúng ta sẽ thấy rằng sự kiện “*con cái Đức Chúa Trời được tỏ ra*” chỉ có thể xảy ra khi Đấng Christ tái lâm và thiết lập triều đại ngàn năm của Ngài trên đất. Sau đó, muôn vật cũng sẽ thay đổi. Thật không may, đã có quá

hiều sự nhấn mạnh vào việc “con cái Đức Chúa Trời được tỏ ra”, nhưng nếu chúng ta xem xét kỹ lưỡng, thì rõ ràng là toàn bộ tạo vật cũng sẽ thay đổi vào thời điểm đó. Do đó, điều này chỉ có thể xảy ra khi Chúa tái lâm. Sự sáng tạo mà chúng ta biết sẽ không thay đổi cho đến thời kỳ Ngàn Năm Bình An.

8:21-22 – *“Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tôi sự hư nát, đang dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay.”* Có sự thở than giữa vòng các tạo vật. Quý vị gần như có thể nghe thấy tiếng thở than đó khi đi bộ trong rừng và gần gũi với thiên nhiên. Quý vị gần như có thể nghe thấy tiếng thở than rên xiết mong được giải phóng.

8:23 – *“Không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh.”* Đừng quên, tất cả những gì chúng ta có là “trái đầu mùa.” Do đó, có đầy đủ điều kiện để được thừa kế.

“[ngay cả chúng ta] cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy.” Sẽ đến lúc toàn bộ thân thể chúng ta được đổi mới. Tôi thực sự đã quan sát các thiên sứ khi họ bước đi, và họ bước đi một cách tự do mà chúng ta không thể nào hiểu được. Những người chết trải nghiệm trong thân thể thuộc linh của họ sự chuyển động và tự do đẹp đẽ đó.

Sẽ đến lúc Đức Chúa Trời cứu chuộc thân thể chúng ta. Sự cứu chuộc thân thể chúng ta diễn ra khi Chúa đến. Cho đến khi chúng ta nhận được thân thể mới của mình, toàn bộ quá trình cứu chuộc vẫn chưa hoàn tất.

8:24 – *“Vì chúng ta được cứu trong sự trông cậy, nhưng khi người ta đã thấy điều mình trông rồi, ấy không phải là trông nữa: mình thấy rồi, sao còn trông làm chi?”* Chúng ta không nhìn thấy những điều này bằng đôi mắt thuộc thể của mình. Trên thực tế, mọi thứ đang trở nên tồi tệ hơn, nhưng nhờ sự trông cậy (hy vọng) mà chúng ta biết rằng mọi thứ sẽ thay đổi.

8:25 – *“Song nếu chúng ta trông điều mình không thấy, ấy là chúng ta chờ đợi điều đó cách nhịn nhục.”* Chúng ta phải rèn luyện tính kiên nhẫn (nhịn nhục) cho đến khi Đức Chúa Trời hoàn thành mọi việc mà Ngài đã định. Sau đó, mọi điều được viết chắc chắn sẽ xảy ra. Sẽ đến thời kỳ muôn vật phục hồi [đổi mới] như lời đã phán qua miệng các nhà tiên tri (Công-vụ 3:21).

8:26 – *“Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin dâng cầu nguyện cho xứng đáng; nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự thở than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta.”* Đây là sự cầu thay. Cầu thay rất giống với cơn đau khi sinh nở. Sứ đồ Phao-lô nói về điều này trong Ga-la-ti 4:19, *“Hỡi các con, vì các con mà ta lại*

chịu đau đớn của sự sinh nở, cho đến chùng nào Đấng Christ thành hình trong các con.” Nói tiếng lạ không phải là cầu thay. Sự cầu thay giống như cơn đau quặn thắt và tiếng rên xiết của một người phụ nữ khi sinh con. Khi quý vị bước vào sự cầu thay, quý vị bắt đầu rên xiết, và không có từ ngữ nào có thể diễn tả được tiếng kêu của Thánh Linh. Đôi khi cơn đau của sự sinh nở này đến với chúng ta. Cơn đau thường ập đến với người phụ nữ vào lúc em bé sắp chào đời. Nó không đến trước khi con trẻ được thành hình vì bào thai khi đó chưa sẵn sàng để chào đời.

Cơn đau chuyệ̉n dạ của Thánh Linh đến khi mọi thứ đã sẵn sàng, và điều sắp được sinh ra là hoàn hảo. Đôi khi chúng ta nói, “Ôi Chúa ơi, con muốn kinh nghiệm cơn đau của sự sinh nở trong Thánh Linh.” Tuy nhiên, chúng ta không thể kinh nghiệm đau đớn gì cho đến khi điều được sinh ra đã sẵn sàng. Rất nhiều lần trong những năm qua, chúng ta đã chứng kiến những thứ “sinh non” trước khi chúng sẵn sàng, và ôi, điều đó mang lại nỗi buồn và sự đau lòng. Các hội thánh, công tác, mỗi thông công, hoặc bất cứ điều gì mới mà chúng ta sắp làm, đều phải được chuẩn bị cẩn thận trước khi công việc của Thánh Linh đến và những điều đó được sản sinh đúng thời điểm.

8:27 – *“Đấng dò xét lòng người hiểu biết ý tưởng của Thánh Linh là thế nào, vì ấy là theo ý Đức Chúa Trời mà Ngài cầu thế cho các thánh đồ vậy.”* Ý tưởng về sự cầu thay ở đây có thể có nghĩa là “lời bào chữa/nài xin”.

Chúng ta nên để Đức Thánh Linh cầu nguyện qua chúng ta thường xuyên hơn, vì Thánh Linh của Đức Chúa Trời cầu nguyện theo ý muốn của Đức Chúa Trời và Ngài sẽ nhậm lời. Đây là lý do tại sao chúng ta cần phải thờ phượng Chúa trong Thánh Linh, ngay cả trong những buổi tĩnh nguyện riêng tư của mình. Đó là lúc chúng ta có thể cầu nguyện theo Thánh Linh. Lời cầu nguyện của chúng ta nên có tính tiên tri vì những điều đó sẽ xảy ra.

8:28 – *“Và, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định.”* Khi bố vợ tôi qua đời, vợ tôi đã ôm ông trong tay khi ông gục xuống. Cô ấy hỏi, “Tại sao lại như thế này, Chúa ôi?” Chúa trả lời, “Rô-ma 8:28 có tác dụng luôn luôn hoặc nó sẽ không bao giờ có tác dụng!”

Có hai điều kiện để mọi sự hiệp lại làm ích. Những điều kiện này rất quan trọng. Lời hứa này được lập cho những ai yêu mến Đức Chúa Trời, và cho những người được Ngài kêu gọi.

Điều này cũng tương tự như một chiếc bánh kem. Có rất nhiều nguyên liệu trong một chiếc bánh. Quý vị thậm chí có thể cho một ít muối vào bánh, nhưng nếu chỉ có muối thôi thì không dễ ăn chút nào. Một số nguyên liệu mà Đức Chúa Trời pha trộn vào cuộc đời của chúng ta có thể rất đau đớn, nhưng chính khi tất cả những điều đó “kết hợp

lại với nhau” [“mọi sự hiệp lại”] thì điều kỳ diệu sẽ xuất hiện.

8:29 – “*Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em.*” Nhiều giáo phái đã lạc hướng khi bàn về vấn đề định sẵn này. Đức Chúa Trời không định trước người này được hưởng sự sống đời đời còn người kia sẽ bị phán xét đời đời. Câu này không hề gợi ý rằng Ngài định trước cho một số người phải xuống địa ngục và một số khác thì được lên thiên đàng.

Tiền định bắt nguồn từ sự biết trước của Đức Chúa Trời. Sự biết trước đến trước. Thứ tự ở đây là rất quan trọng. Giáo-hội Trưởng-lão được thành lập xung quanh câu này. Khi quý vị nghiên cứu thuyết tiền định, thì sự biết trước của Chúa phải được đặt trước. Chúa biết ai sẽ làm gì. Chúa biết ai sẽ hưởng ứng ơn cứu độ. Vì thế, những kẻ Ngài biết sẽ hưởng ứng ơn cứu độ, Ngài định sẵn cho họ một tương lai. Và họ được định sẵn cho điều gì? Họ được định sẵn để “*nên giống như hình bóng Con Ngài.*” Theo sự hiểu biết của Đức Chúa Trời về cách chúng ta sẽ phản ứng lại với Ngài, những thử thách được ấn định cho chúng ta để nhân cách của Đấng Christ được hình thành trong chúng ta ngày càng hơn.

8:30 – “*Còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi.*” Sự kêu gọi của Đức Chúa Trời dựa trên sự biết trước của Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus nói, “Nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn.” Những người được kêu gọi đều có khả năng đáp ứng lại sự kêu gọi, nhưng không phải tất cả những người được kêu gọi đều hưởng ứng. Ngoài ra, một số người đáp ứng lại sự kêu gọi, nhưng sau đó lại bỏ cuộc. Đó là lý do tại sao một số người được kêu gọi làm một số việc nhất định và những người khác được kêu gọi làm việc khác. Đó không phải là vấn đề thiên vị. Chúa không thiên vị. Chúa chỉ biết trước ai có thể hoặc sẵn lòng đáp ứng lại sự kêu gọi của Ngài. Càng trưởng thành, quý vị càng nhận ra rằng tất cả là bởi Đức Chúa Trời. Do đó, sự kêu gọi của chúng ta dựa trên sự biết trước của Đức Chúa Trời.

“Những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển.” Sự kêu gọi đến trước. Sau khi Ngài kêu gọi, thì Ngài xưng công bình. Sau đó Ngài làm cho vinh hiển và mặc lấy chúng ta bằng Thánh Linh của Ngài.

Chúng ta hãy tóm tắt lại ý này. Sự biết trước đến trước. Đức Chúa Trời biết trước những gì con người sẽ làm và ai sẽ đáp lại lời kêu gọi của Ngài. Sự tiền định, hay kế hoạch của Chúa, dựa trên sự biết trước. Rồi Ngài kêu gọi. Sự kêu gọi không phải là bước đầu tiên. Sự biết trước của Đức

Chúa Trời đến trước, sau đó là kế hoạch của Đức Chúa Trời, hay sự tiền định. Sau đó đến sự gọi. Bây giờ cùng với sự kêu gọi, là sự cứu rỗi, rồi Ngài xung công bình hoặc uốn nắn chúng ta để đưa chúng ta đến sự vinh hiển.



SỰ ĐÓNG ĐINH CỦA CHÚA JÊSUS

“Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?” (Rô-ma 8:32)

8:31 – *“Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta?”* Câu này đang nói với những người được kêu gọi theo kế hoạch của Ngài. Chúng ta được kêu gọi để chiến thắng, chúng ta được định để chiến thắng. Với Chúa, chúng ta không thể thất bại.

8:32 – *“Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?”* Chúa sẽ chu cấp mọi sự cần dùng cho đời sống của chúng ta kể cả sự tin kính. Ngài sẽ chu cấp mọi thứ chúng ta cần để chiến thắng và làm trọn những gì Ngài đã hoạch định

cho cuộc đời chúng ta. Không gì có thể so sánh được với những gì Ngài đã ban cho chúng ta, ấy là chính Con của Ngài. Đấng Christ không thể bị so sánh với những thứ khác. Vì vậy, nếu Đức Chúa Trời đã ban Đấng Christ cho chúng ta, thì chắc chắn Ngài cũng sẽ ban cho chúng ta mọi điều chúng ta cần.

8:33 – *“Ai sẽ kiện kẻ lựa chọn của Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời là Đấng xưng công bình những kẻ ấy.”* Có một câu Kinh Thánh rất hay đi cùng với điều này trong Ê-sai 54:17. *“Người sẽ định tội mọi lưỡi dấy lên để xét đoán người...Ấy là phần cơ nghiệp của các tội tớ Đức Giê-hô-va.”*

8:34 – *“Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu nguyện thế cho chúng ta.”* Chúng ta không chỉ có Đức Thánh Linh cầu thay cho mình, mà chúng ta còn có Đấng Christ, Đấng cầu nguyện thế cho chúng ta. Đấng Christ đang cầu thay cho chúng ta để đưa chúng ta đến sự trọn vẹn.

8:35, 38-39 – *“Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Đấng Christ? Có phải hoạn nạn, khôn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là gươm giáo chẳng?... Vì tôi chắc rằng bất kỳ sự chết, sự sống, các thiên sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền phép, bề cao, hay là bề sâu, hoặc một vật nào,*

chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta.” Đây là danh sách mười bảy điều không thể phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu của Đấng Christ. Sự sống của Đấng Christ ở trong chúng ta làm cho chúng ta nổi lên như một chiếc phao giữa biển cả đầy sóng gió. Chúng ta luôn bật dậy và đứng thẳng vì có sự sống của Ngài ở bên trong. Tuy nhiên, Ga-la-ti 5:19-21 chứa đựng một danh sách mười bảy tội lỗi khác [bản tiếng Anh: “gian dân/ngoại tình, [*tà dân], ô uế, lòng tuồng, thờ hình tượng, phù phép, thù oán, tranh đấu, ghen ghét, buồn giận, cãi lẫy, bất bình, bè đảng, ganh gố, [*giết người], say sưa, mê ăn uống.”]; *Kinh Thánh tiếng Việt không liệt kê đủ 17 tội] sẽ ngăn cách chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời.

THẮNG HƠN BỘI PHẦN

Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta uy thế vượt lên trên hoàn cảnh của mình và trên Kẻ Ác nếu chúng ta tiếp tục làm theo ý muốn của Ngài, không ngã lòng và bỏ cuộc.



8:36 – “*Như có chép rằng: Vì có Ngài, chúng tôi bị giết cả ngày; Họ coi chúng tôi như chien định đem đến hàng làm thịt.*” Là Cơ-đốc nhân, chúng ta phải trải qua những điều

khủng khiếp, nhưng chúng ta phải luôn kêu cầu ân điển để vượt qua chúng. Đây là chìa khóa. Thi-thiên 84:6 nói về việc đi qua thung lũng Ba-ca, hay trũng khóc lóc. Chính tại đó chúng ta nên biến nó thành những suối nước sống, nơi chúng ta mang sự sống vào thung lũng buồn đau . Mọi tình huống mà chúng ta gặp phải, mọi nỗi buồn mà chúng ta trải qua, đều nhằm mục đích khiến chúng ta “thắng hơn bại phần”. Đức Chúa Trời muốn xoay chuyển những hoàn cảnh đen tối dường như không thể thoát ra để rồi sản sinh ra sự sống.

Phần Bốn

SỰ LỰA CHỌN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI – (9:1 - 11:36)

I. Các đặc quyền của Y-sơ-ra-ên được chuyển giao cho Hội-thánh. (9:4-5)

- A. Được nhận làm con nuôi
- B. Sự vinh hiển
- C. Lời giao ước
- D. Được ban cho luật pháp
- E. Được đảm trách việc thờ phượng
- F. Những lời hứa
- G. Những tổ phụ

Sự lựa chọn của Đức Chúa Trời và vận mệnh đời đời của Ngài dành cho mỗi người và các quốc gia phụ thuộc vào sự biết trước của Ngài (Rô-ma 8:29).

II. Người Do Thái đã đánh mất tư cách được chọn của họ.

Người Do Thái đã đánh mất tư cách được chọn vì họ không tìm kiếm điều đó bằng đức tin. Họ không biết về sự công bình của Đức Chúa Trời và tìm cách thiết lập sự công bình riêng cho mình (Rô-ma 9:32-10:3).

III. Sự công bình của một tín hữu được thể hiện qua đức tin.

Sự công bình của người tin Chúa được thể hiện qua niềm tin trong lòng và lời tuyên xưng nơi miệng. Chỉ điều này mới mang lại sự cứu rỗi (Rô-ma 10:10,13).

IV. Tâm quan trọng của việc làm chứng và rao giảng.

Đức tin đến từ việc nghe Lời Chúa—đó là tâm quan trọng của việc làm chứng và rao giảng (10:13-21).

V. Tất cả những người còn sót lại của Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu.

Dân sót của Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu khi Đấng Christ đến (11:1-36).

Chương Chín

9:1-3 – *“Tôi nói thật trong Đấng Christ, tôi không nói dối, lương tâm tôi làm chứng cho tôi bởi Đức Thánh Linh: Tôi buồn bực lắm, lòng tôi hằng đau đớn. Bởi tôi ước ao có thể chính mình bị dứt bỏ, lìa khỏi Đấng Christ, vì anh em bà con tôi theo phần xác.”* Trong chương chín, Sứ-đồ Phao-lô trải lòng với chúng ta. Sự đau đớn triền miên này, xuất phát từ tình yêu thương lớn lao của Phao-lô dành cho dân sự của ông, thực sự là tình yêu thương mà một nhà lãnh đạo dành cho những người mà ông chịu trách nhiệm.

Chúng ta lại tìm thấy ý nghĩ tương tự trong Xuất Ê-díp-tô Ký 32:31, 32, khi Môi-se cầu xin lòng thương xót của Đức

Chúa Trời cho con cái Y-sơ-ra-ên mặc dù họ đã phạm trọng tội. “*Môi-se trở lên đến Đức Giê-hô-va mà thưa rằng: Ôi! dân sự này có phạm một tội trọng, làm cho mình các thần bằng vàng; nhưng bây giờ xin Chúa tha tội cho họ! Bằng không, hãy xóa tên tôi khỏi sách Ngài đã chép đi.*” Có một tấm gương hoàn hảo về tình yêu to lớn mà một nhà lãnh đạo dành cho dân sự của mình.

Lẽ thật này được thấy trong cuộc đời của Môi-se, Đa-vít, Phao-lô và Chúa Jê-sus. Chúa Jê-sus đã hy sinh mạng sống Ngài cho dân sự của Ngài. “*Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình*” (Giăng 15:13). Tình yêu mà người chăn bầy dành cho đàn chiên của mình, là người sẽ mạo hiểm mạng sống mình vì đàn chiên. Đa-vít đánh đuổi sư tử và gấu, mạo hiểm mạng sống mình vì đàn chiên. Đây là tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời dành cho dân sự Ngài. Dĩ nhiên, tình yêu của Đức Chúa Trời được tỏ ra khi Chúa Jê-sus phó sự sống Ngài cho chúng ta. Chúng ta nên cầu xin Chúa ban cho chúng ta cùng một tình yêu ấy để chúng ta sẵn lòng hy sinh bản thân cho hội chúng của mình, hoặc cho các chi thể khác trong Hội-thánh.

9:4-5a – “[*anh em bà con tôi theo phần xác*] tức là dân Y-sơ-ra-ên, là dân được những sự làm con nuôi, sự vinh hiển, lời giao ước, luật pháp, sự thờ phượng và lời hứa; là dân sanh hạ bởi các tổ phụ.” Trong câu 4 (và một phần của câu 5), chúng ta có “bảy đặc quyền đã được ban cho

Y-sơ-ra-ên”. Chúng ta sẽ chỉ xem sơ qua những đặc quyền này vì nếu nghiên cứu một cách bài bản, có thể phải mất cả một khóa học.

1. Sự làm con nuôi. Đầu tiên, là sự nhận nuôi mà chúng ta đã đề cập trước đó trong chương tám. Y-sơ-ra-ên là quốc gia được nhận làm con nuôi của Đức Chúa Trời. Họ là con nuôi. Chỉ có một Con độc sanh, là Chúa Jêsus Christ, nhưng Y-sơ-ra-ên đã được nhận làm con nuôi. Họ coi mình là con cái của Đức Chúa Trời vì Đức Chúa Trời đã nhận nuôi họ.

Việc nhận con nuôi đã quá quen thuộc trong thời đế chế La Mã. Mục đích của việc nhận con nuôi không chỉ là chuyển một đứa trẻ từ gia đình này sang gia đình khác, để mang lại cho nó một cuộc sống tốt hơn. Mà còn là đem về một đứa con trai từ gia đình khác và huấn luyện cậu ta để cậu có đủ tư cách trở thành người đồng thừa kế với con trai ruột của người cha. Chúng ta đừng bao giờ quên lẽ thật về việc làm con nuôi này. Chúng ta được Đức Chúa Trời nhận làm con nuôi vì một mục đích rất quan trọng. Chúng ta được nhận làm con nuôi để đồng cai trị và trị vì với Chúa Jêsus Christ cũng như nắm giữ những trách nhiệm trong vương quốc của Ngài—không chỉ trên đất này, mà còn là trong suốt cõi đời đời.

Do đó, việc nhận làm con nuôi gắn liền với thẩm quyền và trách nhiệm. Chẳng ai được giao một địa vị hoặc trách

nhiệm trừ khi người đó đã được chứng minh là có năng lực và thành tín. Đây là lý do Phao-lô nói với Ti-mô-thê rằng các trưởng lão và chấp sự trước hết phải chịu thử thách (I Ti-mô-thê 3:10). Vì vậy, chúng ta phải cẩn thận để hiểu rằng mình đã được nhận làm con nuôi. Tuy nhiên, kể từ thời điểm đó trở đi, có một giai đoạn dạy dỗ, kỷ luật và nghịch cảnh để xem chúng ta có hội đủ điều kiện làm người đồng kế tự với Đấng Christ hay không.

2. *Sự vinh hiển.* Đặc ân thứ hai mà Y-sơ-ra-ên thừa hưởng là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Vinh quang của Đức Chúa Trời, như chúng ta thấy đặc biệt vào thời điểm dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ai Cập đến Xứ Hứa, được tỏ ra dưới dạng sự sáng. Vinh quang của Chúa thực sự là sự hiện diện của Chúa theo nghĩa đen. Vinh quang đó ngự trên đền tạm của Môi-se, và sau đó theo một nghĩa rất đặc biệt, được tỏ ra trong cuộc đời của Môi-se—đến nỗi con cái Y-sơ-ra-ên không dám nhìn thẳng vào mặt ông. Sự vinh hiển mà Môi-se trải qua là dành cho Hội-thánh trong những ngày sau rốt. Phao-lô đề cập đến sự vinh hiển này khi nói: *“...nếu chức vụ về sự chết, chạm chửi trên bảng đá, đã là vinh hiển lắm, đến nỗi con cái Y-sơ-ra-ên không có thể ngó trên mặt Môi-se, vì có sự sáng láng trên mặt người, dầu là tạm, phương chi chức vụ của Thánh Linh càng vinh hiển hơn biết bao!”* (II Cô-rinh-tô 3:7-8)

Phao-lô đang nói rằng Hội-thánh ngày sau rốt sẽ biết đến sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trong những biểu hiện

hữu hình, không chỉ trong hội chúng như dân Y-sơ-ra-ên đã biết, mà còn như cá nhân Môi-se đã biết. Tôi tin rằng chúng ta sẽ thực sự nhìn thấy khuôn mặt của những người thuộc về Đức Chúa Trời tỏa sáng với vinh quang của Đức Chúa Trời trong những ngày cuối cùng này. Chúng ta được nói cho biết trong Ê-sai 60:1-2, “*Hãy dậy lên, và sáng lòa ra! Vì sự sáng người đã đến, và vinh quang Đức Giê-hô-va đã mọc lên trên người. Nay, sự tối tăm vây phủ đất, sự u ám bao bọc các dân; song Đức Giê-hô-va dậy lên trên người, vinh quang Ngài tỏ rạng trên người.*” Điều này rất rõ ràng. Khi sự tối tăm gia tăng trên thế giới, với đỉnh điểm là sự xuất hiện của kẻ địch lại Đấng Christ, chúng ta nên đoán trước rằng vinh quang của Chúa sẽ được tỏ ra một cách rõ ràng trong các hội chúng.

Điều này được xác nhận trong Ê-sai 4:5. “*Trên khắp nơi núi Si-ôn, trên khắp các hội nó, Đức Giê-hô-va sẽ dựng lên một đám mây bọc khói trong ban ngày, và ngọn lửa soi sáng trong ban đêm. Vì một cái màn sẽ che cả sự vinh hiển.*” Trong quá khứ, chúng ta đã biết về những trường hợp mà vinh quang ngấn ngủi này đã bao phủ trên một số hội chúng. Tôi tin rằng trong những ngày sau rốt, đám mây của sự vinh hiển này sẽ bao phủ các hội chúng đi lên Núi Si-ôn. Tôi cũng tin những lời trong Ê-sai 60:1-3 và II Cô-rinh-tô 3:7-8, rằng vinh quang hữu hình của Đức Chúa Trời sẽ được tỏ ra trên khuôn mặt của dân sự Đức Chúa Trời trong những ngày cuối cùng này. Đó sẽ là khi nào? Đó sẽ là khi *sự tối tăm vây phủ đất*. Chúng ta giống như

những ngôi sao. Sao xuất hiện khi trời tối. Đêm càng tối, sao càng sáng. Khi đêm tối đến gần thì sự vinh hiển cũng vậy. Ngợi khen Chúa!

3. *Lời giao ước.* Phước lành và đặc ân thứ ba mà dân Y-so-ra-ên được hưởng là các giao ước. Có các giao ước từ thời A-đam, Nô-ê, Áp-ra-ham, Môi-se và Đa-vít. Đây là những giao ước trong Cựu Ước được ban cho con cái Y-so-ra-ên. Đức Chúa Trời tự ràng buộc mình bằng các giao ước. Ngài đã có những lời hứa tuyệt vời dành cho Y-so-ra-ên. Trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời đã hứa về một giao ước mới giúp Ngài có thể viết luật pháp của Ngài lên bia lông của chúng ta. Y-so-ra-ên đã đánh mất các giao ước này, cùng với tất cả các đặc ân khác, và giờ đây chúng đã được trao lại cho Hội-thánh. Tuy nhiên, khi dân Y-so-ra-ên quay trở lại với Chúa trong những ngày sau rốt, các phước lành và lời hứa của họ sẽ được phục hồi.

4. *Luật-pháp.* Một đặc ân khác của Y-so-ra-ên là họ được ban cho Luật-pháp. Những lời sấm truyền của Đức Chúa Trời đã được trao cho họ. Họ được tiếp cận với sự khôn ngoan và đường lối của Đức Chúa Trời vì họ có sự sáng của Lời Đức Chúa Trời. Trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 4:6, chúng ta được cho biết rằng việc tuân giữ luật pháp là sự khôn ngoan của họ. “*Vậy, các ngươi phải giữ làm theo các mạng lệnh và luật lệ này; vì ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các ngươi trước mặt các dân tộc; họ nghe nói về các luật lệ này, sẽ nói rằng: Dân này là một dân*

khôn ngoan và thông sáng không hai!” Đây là đặc ân của Hội-thánh—có được sự khôn ngoan và hiểu biết nhờ các luật lệ của Đức Chúa Trời được ghi trên bia lòng chúng ta. Sự khôn ngoan đến từ luật pháp và việc tuân giữ các luật lệ. Sự khôn ngoan được tỏ ra không chỉ qua Môi-se mà còn qua Sa-lô-môn. Sự khôn ngoan của Sa-lô-môn vĩ đại đến nỗi mọi dân tộc đều tìm đến để được nghe sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời thông qua Sa-lô-môn.

Tôi tin rằng trong những ngày sau rốt, Hội-thánh sẽ dạy dỗ các dân, và đưa ra chỉ dẫn cho các nước. Điều này được xác nhận trong Đa-ni-ên 11:33. *“Những kẻ khôn sáng trong dân sẽ dạy dỗ nhiều người.”* Thậm chí ngày nay điều này đang được ứng nghiệm ở một mức độ nào đó. Nhiều nhà lãnh đạo của các quốc gia tìm đến các tông đồ Chúa để xin cố vấn. Tương tự như vậy, Ê-sai 60:3 nói, *“Các dân tộc sẽ đến nơi sự sáng ngời, các vua sẽ đến nơi sự chói sáng đã mọc lên trên ngời.”*

5. *Sự thờ phượng.* “Được đảm trách việc thờ phượng/hầu việc Đức Chúa Trời” là đặc ân thứ năm mà Đức Chúa Trời ban cho Y-sơ-ra-ên. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19:6, Đức Chúa Trời đã hứa với dân Y-sơ-ra-ên khi họ đi qua đồng vắng và đến Núi Si-ôn, *“Các ngươi sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta.”* Mục đích của Chúa là họ sẽ trở thành một vương quốc của các thầy tế lễ, nhưng cả nước đã mất chức thầy tế lễ vì sự bất tuân. Chỉ

có chi phái Lê-vi trở thành thầy tế lễ, và chi phái Giu-đa thừa hưởng vương quyền.

Tuy nhiên, Đức Chúa Trời, với lòng nhân từ của Ngài, đã tái lập tất cả những đặc ân này cho Hội-thánh. Vì vậy, chúng ta đọc trong I Phi-e-rơ 2:5, “*Anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng, làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thiêng liêng, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời.*” Một lần nữa trong câu 9, Phi-e-rơ nói với chúng ta, “*Anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài.*”

Khải-huyền 5:10 nhấn mạnh lại lẽ thật này. “*Ngài đã làm cho những người ấy nên nước [vua], và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta.*” (Xem Khải-huyền 1:6). Một lần nữa điều này được đề cập trong Khải-huyền 20:6. “*Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ, cùng sẽ trị vì với Ngài trong một ngàn năm.*” Trong Tân Ước, chức tế lễ của chúng ta không theo trật tự của người Lê-vi, nhưng theo ban Mên-chi-xê-đéc. Chức tế lễ của chúng ta không chấm dứt khi chúng ta chết đi như của người Lê-vi. Chức tế lễ của

chúng ta tồn tại đời đời. Sự thờ phượng Đức Chúa Trời đối với một tín đồ Tân Ước là một chức tể lễ hoàng gia.

6. *Lời hứa.* Y-sơ-ra-ên đã được ban cho rất nhiều lời hứa, nhưng tôi sẽ chỉ chọn một lời hứa làm điểm tham chiếu, đó là trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 28:1-14. “*Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người cách trung thành, cẩn thận làm theo mọi điều răn của Ngài, mà ta truyền cho người ngày nay, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ ban cho người sự trỗi hơn mọi dân trên đất. Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, này là mọi phước lành sẽ giáng xuống trên mình người.*” (Phục-truyền 28:1-2). Mục đích của Chúa là ban phước cho Hội-thánh của Ngài. Ngài mong mỗi được ban phước cho Y-sơ-ra-ên. Trên thực tế, Ngài muốn ban phước cho họ theo cách mà các phước lành sẽ tuôn đổ trên họ và phủ lấy họ. Dưới đây là một số phước lành:

“*Người sẽ được phước trong thành, và được phước ngoài đồng ruộng. Bông trái của thân thể người, hoa quả của đất ruộng người, sản vật của sinh súc người, luôn với lúa để của bò cái và chiên cái người, đều sẽ được phước.*” (Phục-truyền 28:3-4). Câu 5 dành cho những người thích mua sắm: “*Cái giỏ và thùng nhồi bột của người đều sẽ được phước!*” Đối với tôi, mua sắm là một việc gian nan. Chúa rõ ràng đã tạo ra những người mua sắm, bởi vì ở đây Ngài tuyên bố một phước lành cho họ. Một công việc gian

nan đối với những người nam lại là niềm vui đối với các quý cô. Một người hầu việc Chúa đã đưa ra tuyên bố này; “Không có phụ nữ, thương mại sẽ đình trệ.”

7. *Các tổ phụ.* Đặc ân thứ bảy là Y-sơ-ra-ên có các tổ phụ. Họ có tổ phụ là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, họ được thừa kế mọi phước lành cùng lời hứa của những người đó. Tuy nhiên, trước hết dân Y-sơ-ra-ên hiểu rằng Đức Chúa Trời là Cha của họ. Hình ảnh được miêu tả trong Kinh Thánh về một người cha là người chăm sóc con cái mình. Một người cha nên có thái độ chấp nhận rằng con cái sẽ phạm sai lầm và mình phải chung sống với những sai lầm đó. Một người cha phải sửa chữa những lỗi lầm của con mình, và cũng phải quên chúng đi. Điều này rất quan trọng. Một người cha phải có khả năng lãng quên thánh. Người không thể liên tục kể tội và nhắc đi nhắc lại những thất bại của con mình. Sự lãng quên là con đường dẫn đến phước hạnh, như đã thấy trong cuộc đời của Giô-sép.

Đây là một lễ thật rất quan trọng, và rất cần thiết khi nói đến vai trò làm cha. Trong Sáng-thế Ký 41:51, Giô-sép đặt tên cho con trưởng nam mình là Ma-na-se, nói rằng, “*Đức Chúa Trời đã làm cho ta quên điều cực nhọc, và cả nhà cha ta.*” Ma-na-se có nghĩa là “hay quên”. Giô-sép đã quên tất cả những gì các anh của ông đã làm đối với ông. Một người cha phải có tính hay quên thánh này.

Theo một nghĩa rất thật, Đức Chúa Trời là Cha của Y-sơ-ra-ên. Chúa được coi như một người cha yêu thương, một người cha nhân từ và một người cha hay quên. Điều này được đưa ra trong Mi-chê 7:19b. “[Chúa] *sẽ ném hết thảy tội lỗi chúng nó xuống đáy biển.*” Do đó, khi Y-sơ-ra-ên nghĩ đến tổ phụ của họ, họ nghĩ ngay đến Đức Chúa Trời là Cha họ. Chúng ta không chỉ nghĩ về Chúa Jêsus Christ với tư cách là Anh Cả của mình, mà chúng ta còn cần phải suy nghĩ về Đức Chúa Trời như Cha của chúng ta nữa. Tôi tin rằng Đức Chúa Cha sẽ bị tổn thương nếu chúng ta phớt lờ Ngài và không nghĩ đến Ngài.

Một số người gặp khó khăn khi nghĩ về Đức Chúa Trời như một người cha vì họ có vấn đề với người cha trần thế của mình. Chúng ta nghĩ về cha mình như thế nào? Nếu ấn tượng của chúng ta về cha mình là ấn tượng tốt, thì hình ảnh Đức Chúa Trời trong chúng ta cũng tốt. Nếu cha chúng ta là một người cáu kỉnh, bạo lực, giận dữ và vô độ, thì đó cũng là cách mà chúng ta nhìn Đức Chúa Cha. Đây là điều chúng ta phải vượt qua. Tâm trí của chúng ta phải được gột rửa khỏi những ký ức xấu xa về tổ phụ của mình và chúng ta phải nhìn Đức Chúa Cha như một người cha hoàn hảo.

Không những Đức Chúa Trời là Cha của Y-sơ-ra-ên, Áp-ra-ham cũng là cha của họ nữa. Trên thực tế, họ gọi ông là Tổ-phụ Áp-ra-ham. Như con cái thừa hưởng những gì thuộc về cha mình, thì chúng ta cũng thừa hưởng những gì

thuộc về Cha trên trời của chúng ta. Nhờ ân điển của Ngài, chúng ta thừa hưởng vương quốc của Ngài. Ngoài ra, chúng ta cũng được thừa hưởng cơ nghiệp của Áp-ra-ham vì chúng ta là con cái thuộc linh của ông. Tôi muốn tóm tắt điều này chỉ trong một vài lời ngắn gọn. Đây là lời hứa dành cho Áp-ra-ham, “[Ta] sẽ ban phước cho ngươi, thêm dòng dõi ngươi...” (Sáng-thế 22:17). Đây là lời hứa mà chúng ta thừa hưởng. Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho chúng ta vì Áp-ra-ham là tổ phụ của chúng ta, và Ngài sẽ gia tăng số lượng chúng ta. Vì chúng ta là những con cái biết vâng lời và trung tín của Áp-ra-ham, nên Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho chúng ta, và làm cho chúng ta nhân lên gấp bội. Đây là những phước lành mà Y-sơ-ra-ên đã đánh mất và Hội-thánh được thừa hưởng.

9:5 – *“Là dân sanh hạ bởi các tổ phụ, và theo phần xác, bởi dân ấy sanh ra Đấng Christ, là Đấng trên hết mọi sự, tức là Đức Chúa Trời đáng ngợi khen đời đời. A-men.”*” Đấng Christ ra từ Y-sơ-ra-ên. Đấng Christ làm Vua là phước hạnh tối thượng của Y-sơ-ra-ên, nhưng Y-sơ-ra-ên đã từ chối Ngài và Ngài trở thành Sự Sáng cho Dân Ngoại. Chúng ta thừa hưởng tất cả những phước lành này vì Y-sơ-ra-ên đã bị chặt bỏ, nhưng sau đó sẽ được phục hồi.

9:6 – *“Ấy chẳng phải lời Đức Chúa Trời là vô ích. Vì những kẻ bởi Y-sơ-ra-ên sanh hạ, chẳng phải vì đó mà hết thấy đều là người Y-sơ-ra-ên.”* Ở đây chúng ta sẽ khai triển một lễ thật rất quan trọng. Chúng ta sẽ xem xét cuộc

đời của Áp-ra-ham. Áp-ra-ham có nhiều con, chúng ta không biết chính xác bao nhiêu người. Chúng ta có thể nghĩ rằng ông chỉ có hai con trai, nhưng sự thật là ông còn nhiều người con khác nữa. Con trai đầu của ông là Ích-ma-ên, sinh bởi A-ga. Sau này, ông có thêm Y-sác. Sau đó, ông có ít nhất sáu người con trai khác với Kê-tu-ra, người vợ thứ ba của ông. Nhưng ông cũng có những người vợ lẽ khác và vô số con cháu thông qua họ. Vì vậy, Áp-ra-ham có nhiều con, nhưng trong câu 7, Sứ-đồ Phao-lô đưa ra một điểm rất quan trọng.

9:7 – *“Cũng không phải vì là dòng dõi của Áp-ra-ham thì hết thấy đều là con cái người; nhưng có chép rằng: Ấy là bởi Y-sác mà người sẽ có một dòng dõi gọi theo tên người.”* Ở Trung Đông ngày nay, nhiều quốc gia Ả Rập coi Áp-ra-ham là tổ phụ của họ và đúng như vậy. Họ thực sự là dòng dõi của ông về phần xác. Tuy nhiên, họ không phải là dòng dõi thuộc linh của ông vì Đức Chúa Trời đã chỉ Y-sác và phán, *“do nơi Y-sác sẽ sanh ra dòng dõi lưu danh người”* (Sáng-thế 21:12).

9:8 – *“Nghĩa là chẳng phải con cái thuộc về xác thịt là con cái Đức Chúa Trời, nhưng con cái thuộc về lời hứa thì được kể là dòng dõi Áp-ra-ham vậy.”* This is a very important truth here—“the children of the promise.” Who was the child of promise? It was Isaac! It was not Ishmael or any of the other sons. Đây là một lẽ thật rất quan trọng—“con cái thuộc về lời hứa.” Ai là đứa con của lời

hứa? Đó là Y-sác! Không phải Ích-ma-ên hay bất kỳ người con trai nào khác.

9:9 – *“Vả, lời này thật là một lời hứa: Cũng kỳ này Ta sẽ lại đến, Sa-ra sẽ có một con trai.”* Chúa thăm viếng Sa-ra như Ngài đã hứa. Bà đã sinh ra một kỳ tích. Sa-ra không thể có con, nhưng Chúa đã ban cho bà một đứa con lúc về già nhờ vào phép lạ. Tại sao Đức Chúa Trời phải đợi đến khi Áp-ra-ham và Sa-ra đã quá già rồi mới ban cho họ một đứa con? Vì Y-sác là hình bóng về Đấng Christ và dòng dõi của Ngài. Dòng dõi của Đấng Christ đều được “sinh ra” một cách kỳ diệu bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Chúng ta được tái sinh bởi Thánh Linh. Đây là điều khiến chúng ta trở nên con cái Đức Chúa Trời và là dòng dõi của lời hứa. Sự ra đời của Y-sác đòi hỏi đức tin; nó đòi hỏi một phép màu. Y-sác không thể được tạo ra bởi công việc hay nỗ lực của con người.

9:9-12 – *“Vả, lời này thật là một lời hứa: Cũng kỳ này Ta sẽ lại đến, Sa-ra sẽ có một con trai. Nào những thế thôi, về phần Rê-bê-ca, khi bà ấy bởi tổ phụ chúng ta là Y-sác mà có thai đôi cũng vậy. Vì, khi hai con chưa sanh ra, chưa làm điều chi lành hay dữ hầu cho được giữ vững ý chỉ Đức Chúa Trời, là ý định sẵn bởi sự kén chọn tự do của Ngài, chẳng cứ việc làm, nhưng cứ Đấng kêu gọi thì có lời phán cho mẹ của hai con rằng: Đứa lớn sẽ làm tôi đứa nhỏ.”*

Sứ-đồ Phao-lô đang đề cập đến Sáng-thế Ký 25:22-23. Rê-bê-ca có hai thai nhi trong bụng và hai đứa trẻ bắt đầu gây chiến với nhau, ngay cả trước khi chúng được sinh ra. Khi cuộc tranh giành này diễn ra trong bụng mẹ, bà đã cầu vấn Chúa, “Tại sao điều này xảy ra cho con?” Ngài trả lời, “Hai nước đang ở trong bụng con, và hai dân tộc từ bụng con sẽ phân rẽ; Dân này mạnh hơn dân kia, và đứa lớn phải phục vụ đứa nhỏ.” Nói cách khác, Đức Chúa Trời đang phán với Rê-bê-ca —“Có một cặp sinh đôi trong bụng con, nhưng đứa làm anh [đứa ra trước] sẽ phục vụ đứa em.”

Người ta có thể nói, “Nhu vậy có công bằng không? Xét cho cùng, trước khi họ được sinh ra, số phận của họ đã được định đoạt, và do đó người con trai lớn không có hy vọng gì cả.” Tuy nhiên, điều đó không đúng chút nào. Đức Chúa Trời có thể đưa ra những tuyên bố như thế vì sự biết trước của Ngài. Chúa biết chính xác người em là Gia-cốp sẽ làm gì. Chúa biết trước Gia-cốp sẽ trung thành với những lời hứa và giao ước của Áp-ra-ham. Đức Chúa Trời cũng biết trước rằng Ê-sau sẽ khinh thường những điều đó. Vì vậy, Chúa đã tuyên bố, “Đứa lớn sẽ phục vụ đứa nhỏ.” Đức Chúa Trời xác định rằng Gia-cốp sẽ cai trị anh trai mình là Ê-sau, và sau đó là Ê-đôm (Ê-đôm bao gồm các con cháu của Ê-sau). Ngoài ra, Đức Chúa Trời có thể phán, “Ta yêu Gia-cốp và ghét Ê-sau.”

9:13 – “*Như có chép rằng: Ta yêu Gia-cốp và ghét Ê-sau.*” Phao-lô đang trích dẫn Ma-la-chi 1:2-3. Câu hỏi đặt ra: Làm sao Đức Chúa Trời có thể nói một điều như vậy? Chúa có thiên vị không; Ngài yêu thích người này và ghét người kia sao? Chắc chắn là không! Đức Chúa Trời không định trước Ê-sau là ác và Gia-cốp là thiện. Chẳng hề như vậy! Ngài chỉ đơn giản là biết trước quyết định của hai anh em này. Vì Đức Chúa Trời biết trước nên Ngài có thể tuyên bố một việc trước khi nó xảy ra bởi vì Ngài xem điều đó như thể nó đã xảy ra rồi. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời có thể nói tiên tri và tuyên bố những điều không tồn tại như thể chúng đã tồn tại.

Vì khả năng biết trước mọi sự của Ngài nên Ngài biết chính xác điều gì sẽ xảy ra. Giáo lý được chọn bởi ân điển bắt nguồn từ Rô-ma 8:29, “*Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn.*” Vì những lý do sau đây, những gì Chúa biết trước về Ê-sau đã khiến ông bị từ chối:

- a.) Ông không mấy may thương xót anh em mình (A-môt 1:11).
- b.) Ông cứ mãi giữ lòng giận dữ đối với em trai mình.
- c.) Ông là một kẻ gian dâm (Hê-bơ-rơ 12:16).
- d.) Ông là một kẻ phạm tục. Vì một món ăn mà bán quyền con trưởng. Ông coi thường những lời hứa của Đức Chúa Trời.
- e.) Vì không chịu tha thứ cho Gia-cốp, ông cũng không còn cơ hội để ăn năn (Ma-thi-ơ 18:35).

Gia-cốp là một người có tấm lòng hướng về Đức Chúa Trời, mặc dù ông có bản tính xác thịt khi còn trẻ. Gia-cốp là người đã nói với Chúa, “Tôi không cho ngài đi đâu, nếu ngài không ban phước cho tôi” (Sáng-thế 32:26). Ông trở thành Y-sơ-ra-ên, “hoàng tử của Đức Chúa Trời”. Cuối cùng, khi qua đời, ông được gọi là Giê-su-run, hay “người ngay thẳng” (Phục-truyền 33:5, 26, Ê-sai 44:2).

9:14 – *“Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Có sự không công bình trong Đức Chúa Trời sao? Chẳng hề như vậy!”* Nhiều người nhìn vào những câu này và nói, “Thật không công bằng. Ông Trời thật là bất công.” Nhưng khi chúng ta hiểu Lời Chúa và lý do Chúa phán những gì Ngài đã phán, thì rõ ràng Chúa chỉ đơn giản là tuyên bố mọi việc dựa trên những sự mà Ngài đã biết từ trước mà thôi.

9:15-16 – *“Vì Ngài phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ làm ơn cho kẻ Ta làm ơn, Ta sẽ thương xót kẻ Ta thương xót. Vậy điều đó chẳng phải bởi người nào ao ước hay người nào bôn ba mà được, bèn là bởi Đức Chúa Trời thương xót.”* Phao-lô nói chính nhờ lòng thương xót của Đức Chúa Trời mà các mục đích của Ngài dành cho cuộc đời chúng ta mới được làm thành. Điều đó không phải nhờ nỗ lực vất vả của ý chí chúng ta. Vậy nên, chúng ta sống là nhờ ân điển, lòng nhân từ và sự thương xót của Đức Chúa Trời.

9:17 – *“Trong Kinh Thánh cũng có phán cùng Pha-ra-ôn rằng: Này là cơ vì sao Ta đã đẩy ngươi lên, ấy là để tỏ*

quyền phép Ta ra trong người, hầu cho danh Ta được truyền ra khắp đất.” Phao-lô đang trích dẫn từ Xuất Ê-díp-tô Ký 9:16. Có người nói, “Tội nghiệp Pha-ra-ôn, ông ấy không có lựa chọn nào khác.” Người ta nghĩ rằng những người như Pha-ra-ôn, Phi-lát hay Giu-đa chỉ là những con tốt, bị điều khiển và phục tùng ý muốn của người khác. “Bôn-xơ Phi-lát tội nghiệp, Giu-đa tội nghiệp, Pha-ra-ôn tội nghiệp.” Tuy nhiên, để hiểu được lẽ thật một cách đầy đủ, chúng ta phải nghiên cứu cuộc đời của những con người này. Họ là những người như thế nào?

Pha-ra-ôn và cha của ông đã phạm tội diệt chủng. Một trong những cuộc diệt chủng khủng khiếp nhất từng được ghi nhận trong lịch sử loài người là việc Pha-ra-ôn giết hại những bé trai mới sinh. Pha-ra-ôn cũng là một người cai trị rất khắc nghiệt và độc ác. Vì vậy, Đức Chúa Trời có quyền để đẩy ông lên và làm cho lòng ông trở nên ương ngạnh để Ngài có thể thi hành mười tai vạ trên Ai Cập. Việc Đức Chúa Trời đẩy lên một kẻ độc ác như vậy, kẻ đã từ chối để cho dân Chúa đi để Ngài có thể mang đến trên Ai Cập sự phán xét mà họ đáng phải chịu là một chuyện hết sức tự nhiên.

Còn Bôn-xơ Phi-lát thì sao? Một số người dạy rằng Bôn-xơ Phi-lát không có lựa chọn nào khác ngoài việc ra lệnh đóng đinh Chúa Jêsus. Nhưng Bôn-xơ Phi-lát là người như thế nào? Ông là một thẩm phán rất độc ác và bất công. Ông giết những người Ga-li-lê khiến máu của họ hòa lẫn

với sinh tể họ đang dâng (Lu-ca 13:1). Ông phạm tội báng bổ và giết người. Khi quý vị nghiên cứu về cuộc đời của Bôn-xơ Phi-lát, việc phó Đấng Christ cho bị đóng đinh trên thập tự giá chỉ là sự kết thúc của một chuỗi dài tội ác mà ông ta đã thực hiện.

Sau đó, mọi người nói, “Tội nghiệp Giu-đa”. Thi-thiên 109:6-15 là sự phán xét mang tính tiên tri của Vua Đa-vít chống lại Giu-đa. Ông là một kẻ trộm cắp, và là một người ưa chửi rủa. Ông không đánh giá cao sự xúc dầu đến trên mình và quyền năng đã được trao cho ông. Giu-đa đã không bày tỏ lòng thương xót, nhưng ngược đãi những người khốn cùng và thiếu thốn, thậm chí còn giết chết những người có lòng đau thương (Thi-thiên 109:16-17). Giu-đa là một người gian ác. Cả cuộc đời ông là một cuộc đời gian ác. Cha mẹ ông cũng không phải là người tốt (Thi-thiên 109:14). Ông đã được trao cho những cơ hội mà rất ít người từng có được. Giu-đa được đặc ân đi với Chúa Jêsus, trực tiếp nghe sự dạy dỗ của Ngài, và nhìn thấy sự vinh hiển cùng những phép lạ của Ngài. Chúa phán với Ca-bê-na-um, nếu Sô-đôm và Gô-mô-rơ được nhìn thấy những phép lạ mà người đã thấy, họ sẽ ăn năn. Tuy nhiên, Giu-đa đã nhìn thấy tất cả. Ông thậm chí còn làm phép lạ, nhưng ông không đánh giá cao sự ban phước của Chúa.

9:18 – *“Như vậy, Ngài muốn thương xót ai thì thương xót, và muốn làm cứng lòng ai thì làm.”* Hãy nhớ rằng, Chúa

không bao giờ làm cứng lòng những người tốt. Khi Đức Chúa Trời tuyên bố người nam hay người nữ nào đó là chiếc bình chứa con thịnh nộ còn những người khác là chiếc bình chứa lòng thương xót, thì có một lý do rất quan trọng cho điều đó. Có một khuôn mẫu sự sống đằng sau tất cả mọi sự. Vua Đa-vít đã trình bày điều này rất hay trong Thi-thiên 18:25-26, và ông cho chúng ta hiểu tại sao Đức Chúa Trời thương xót một số người nhưng không thương xót những người khác. *“Kẻ hay thương xót, Chúa sẽ thương xót lại; Đối cùng kẻ trợn vện, Chúa sẽ tỏ mình trợn vện lại; Đối cùng kẻ thanh sạch, Chúa sẽ tỏ mình thanh sạch lại; Còn đối cùng kẻ trái nghịch, Chúa sẽ tỏ mình nhất nhiệm lại.”* Đức Chúa Trời sẽ đối xử với chúng ta tùy theo thiên hướng của tấm lòng hoặc tâm tính của chúng ta. Nếu chúng ta có lòng thương xót, Chúa sẽ tỏ lòng thương xót cho chúng ta. Chúa Jêsus Christ phán, “Phước cho những người có lòng thương xót, vì sẽ được thương xót.” Có một lý do khiến một số người không nhận được sự thương xót.

Khi nghiên cứu Lời Chúa, chúng ta có thể dễ dàng thấy rằng Đức Chúa Trời công bình trong những lời phán của Ngài về Ê-sau, Pha-ra-ôn và những người khác. Tại sao? Bởi vì những người này là những người rất gian ác. Ê-sau là một kẻ dâm dục. Ông coi thường những điều thiêng liêng của Đức Chúa Trời. Vì vậy, Đức Chúa Trời phán, “Ta ghét hẳn.” Mặc dù Gia-cốp là một kẻ lừa dối, nhưng sâu thẳm trong lòng ông tôn trọng những sự thuộc về Đức

Chúa Trời. Vì thế, Chúa yêu ông. Chúa sửa phạt người Chúa yêu. Vì vậy, Chúa đã cho ông trải qua những thử thách và khổ nạn và đưa ông xuống nhà của ông cậu Laban để uốn nắn ông.

Tại sao Đức Chúa Trời thương xót một số người, còn những người khác thì Ngài làm cho cứng lòng? Đa-vít đã nói trong Thi-thiên 18:26, “*Đối với những kẻ gian manh, Ngài cho chúng biết chúng không thể qua mặt được Ngài*” (BD2011). Nói cách khác, “Chúng ta làm như thế nào thì Đức Chúa Trời sẽ làm y như vậy với chúng ta.” Đây là những gì chúng tôi đã cố gắng nhấn mạnh. Khi chúng ta đặt chân vào con đường công chính, thì Đức Chúa Trời sẽ khiến chúng ta bước đi trong đường lối của Ngài (Ê-xê-chi-ên 36:27). Khi chúng ta kêu cầu Chúa, “Xin thay đổi con! Lạy Chúa, xin khiến con ngay thẳng,” chúng ta sẽ nhận thấy rằng Chúa khiến chúng ta bước đi trong các ngõ của Ngài. Nhưng nếu chúng ta trở nên gian dối, và trở thành đồng bạn của kẻ ác, Đức Chúa Trời sẽ xác nhận chúng ta theo hướng đó. Khi Chúa cảnh báo một người hết lần này đến lần khác, đến cuối cùng Ngài sẽ để mặc cho người đó ở trong sự lựa chọn mà người đó đã thực hiện.

Chúng tôi đã chứng kiến nhiều người vượt quá ranh giới và sau đó không thể quay lại được. Đức Chúa Trời đã xác định họ sẽ hư mất trong các quyết định của họ. Đây là lý do chúng ta phải lựa chọn đúng đắn. Chúng ta nên đặt mục tiêu cho mình—là tình yêu thương, sự khôn ngoan và sự

thánh khiết. Có lẽ chúng ta giống như Gia-cốp. Có lẽ chúng ta sinh trưởng trong một bối cảnh gia đình khiến chúng ta đã quen với việc nói dối và chúng ta gặp vô số nan đề trong cuộc sống. Quá khứ của chúng ta không thành vấn đề nếu chúng ta quyết tâm trở nên khác đi và kêu cầu cùng Chúa, “Lạy Chúa, xin hãy thay đổi con người của con.” Chúng ta có thể có một cuộc đời đầy đau khổ và thử thách, nhưng kết thúc sẽ tốt đẹp.

9:19 – *“Vậy thì người sẽ hỏi ta rằng: Sao Ngài còn quở trách? Vì có ai chống lại ý muốn Ngài được chăng?”*

Phao-lô đoán trước được điều mà một số người sẽ nói khi nghe những lời dạy về sự lựa chọn của Chúa trong sách Rô-ma chương chín. Vấn đề là họ thực sự không có sự hiểu biết về đường lối của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta hiểu đường lối của Đức Chúa Trời, chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời có những lý do chính đáng cho mọi hành động của Ngài.

9:20 – *“Nhưng, hỏi người, người là ai, mà dám cãi lại cùng Đức Chúa Trời? Có lẽ nào cái bình bằng đất sét lại nói với kẻ nắn nên mình rằng: Sao người đã làm nên ta như vậy?”* Kẻ ác không thể phàn nàn vì họ đã có sự lựa chọn của riêng mình về cách họ muốn mình được nắn nên thế nào.

9:21 – *“Người thợ gốm há chẳng có quyền trên đất sét, cùng trong một đồng mà làm ra hạng bình để dùng việc*

sang trọng, lại hạng khác để dùng việc hèn hạ sao?” Với Ê-sau và Gia-cốp, Đức Chúa Trời đã nắn nê mỗi người tùy theo ý muốn của lòng họ.

9:22-23 – *“Nếu Đức Chúa Trời muốn tỏ ra cơn thịnh nộ và làm cho biết quyền phép Ngài, đã lấy lòng khoan nhẫn lớn chịu những bình đáng giận sẵn cho sự hư mất, để cũng làm cho biết sự giàu có của vinh hiển Ngài bởi những bình đáng thương xót mà Ngài đã định sẵn cho sự vinh hiển, thì còn nói chi được ư?”* Những chiếc bình thịnh nộ được Đức Chúa Trời sử dụng để hoàn thiện những chiếc bình thương xót. Từ trước khi sáng thế Đức Chúa Trời đã định là sẽ sử dụng cả hai kim khí này. Những bình thịnh nộ là thứ cần thiết để hoàn thiện những bình thương xót. Đức Chúa Trời cần một chiếc bình chứa cơn thịnh nộ như Pha-ra-ôn. Ngài cần một người Ngài có thể làm cứng lòng và không để cho dân sự đi, để Đức Chúa Trời có thể thi hành mười tai vạ và bày tỏ ân điển cùng lòng nhân từ lớn lao của Ngài cho những chiếc bình đáng thương xót, là dân Y-sơ-ra-ên.

Trong cuộc đời của mình, đôi khi chúng ta sẽ bị đặt cạnh những bình chứa thịnh nộ. Toàn bộ mục đích của việc này là để Đức Chúa Trời có thể đổ ân điển đặc biệt vào đời sống chúng ta. Như vậy, chúng ta sẽ có thể nhận được những phước lành mà bình thường chúng ta không thể nhận được. Mỗi chiếc bình thương xót đều có bình thịnh nộ riêng để giúp hoàn thiện mình. Gia-cốp có Ê-sau và La-

ban để hoàn thiện ông. Đa-vít có Sau-lơ, A-hi-tô-phe và Áp-sa-lôm để hoàn thiện ông. An-ne có Phê-ni-na, và Sara có A-ga để tìm ra chiều sâu của ân điển trong cuộc đời họ.

Tất cả chúng ta đều muốn nhìn thấy phép lạ và sự chữa lành. Quý vị thân mến, làm sao chúng ta có phép lạ nếu chúng ta không có nhu cầu? Làm sao chúng ta có thể được chữa lành nếu chúng ta không bị bệnh? Để nhìn thấy bàn tay của Đức Chúa Trời hành động, chúng ta phải có một nhu cầu. Đó là mục đích của các bình thịnh nộ. Cuối cùng, những chiếc bình thịnh nộ được trang bị để hủy diệt, vì chúng sẵn sàng làm những điều này. Thật không may, các bình thịnh nộ không chỉ ở trong thế gian, một số đang có mặt trong Hội-thánh.

Chúng tôi chưa bao giờ thấy bất kỳ ai chỉ do bất cẩn mà sa vào tội lỗi. Người ta thường nói, “Ai đó vừa sa vào tội lỗi.” Chúa đã phán với vợ tôi rất rõ ràng thế này, “Không, điều đó không đúng. Có một con đường mà Ta đã vạch ra cho mỗi người, và đó là con đường của sự công bình. Nếu họ bắt đầu rẽ từ con đường này sang con đường khác, Ta sẽ đặt rào chắn, hết rào chắn này đến rào cản khác. Nếu họ cố tình đẩy sập mọi rào cản và vượt qua tất cả các chốt kiểm soát, họ sẽ được xác định là đã theo con đường mà họ đã chọn. Về sau, họ không thể thoát ra khỏi đó.” Quý vị có nắm được quan điểm của tôi không? Con người không chỉ sa vào tội lỗi, họ đã quyết tâm làm điều đó. Họ

đã bước đi một cách dại dột và có chủ ý. Họ đã bỏ qua mọi lời cảnh báo từ Lời Chúa, mọi lời cảnh báo từ Đức Thánh Linh và mọi lời cảnh báo mà Đức Chúa Trời đã mượn miệng những người khác nói ra.

9:23 – *“Cũng làm cho biết sự giàu có của vinh hiển Ngài bởi những bình đáng thương xót mà Ngài đã định sẵn cho sự vinh hiển.”* Ở đây, chúng ta thấy sự vinh hiển mà Đức Chúa Trời mang đến trên người công bình bằng cách sử dụng kẻ ác để hoàn thiện họ. Bình thịnh nộ ngày càng đầy, bình thương xót cũng ngày càng đầy. Khi cả hai đều đầy tràn, thì Chúa can thiệp. Bình thịnh nộ bị trừ đi, và bình thương xót được nâng lên.

9:24-25 – *“Đó tôi nói về chúng ta, là kẻ Ngài đã gọi, chẳng những từ trong người Giu-đa, mà cũng từ trong dân ngoại nữa. Như Ngài phán trong sách Ô-sê rằng: Ta sẽ gọi kẻ chẳng phải dân Ta là dân Ta, Kẻ chẳng được yêu dấu là yêu dấu.”* Điều này đã được tiên tri trong Ô-sê 1:10. Câu này đưa ra lẽ thật rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu dân ngoại.

Một cựu tổng giám mục của Canterbury, người đứng đầu nhà thờ Anh giáo, đã phát biểu như sau trong bài diễn văn nhậm chức của mình, “Tôi có một giấc mơ, và trong giấc mơ này tôi thấy một mê cung. Tôi thấy mọi người trong mê cung này đang cố gắng tìm đường đến trung tâm. Họ tìm hết chỗ này đến chỗ khác mà không vào được trung

tâm. Sau đó, đột nhiên tôi thấy một số người ở bên ngoài lao vào và họ đi thẳng vào trung tâm của mê lộ.”

Tổng giám mục đã không đưa ra lời thông giải, nhưng ý nghĩa giấc mơ này lại rất rõ ràng. Nhiều người trong Giáo hội không thể tìm ra con đường vì tấm lòng của họ không ngay thẳng, nhưng khi sự phấn hưng đến, những người ở bên ngoài đi thẳng vào trung tâm. Đây chính xác là những gì đã xảy ra trong thế kỷ thứ nhất. Y-sơ-ra-ên đang dò dẫm trong mê lộ và họ không thể nhận ra Đấng Christ, nhưng khi Phúc Âm được rao truyền cho dân ngoại, họ đã đi thẳng đến với Đấng Christ. Y-sơ-ra-ên từ chối Ngài, nhưng dân ngoại tiếp nhận Ngài.

9:26 – *“Lại xảy ra trong nơi Ngài phán cùng họ rằng: Các ngươi chẳng phải là dân ta đâu, Cũng tại nơi đó họ sẽ được xưng là con của Đức Chúa Trời hằng sống.”* Câu này nói về sự phục hồi của Y-sơ-ra-ên. Y-sơ-ra-ên đã bị loại, nhưng Y-sơ-ra-ên sẽ được khôi phục trở lại khi Chúa tái lâm.

9:27 – *“Còn Ê-sai nói về dân Y-sơ-ra-ên mà kêu lên rằng: Dầu số con cái Y-sơ-ra-ên như cát dưới biển, chỉ một phần sót lại sẽ được cứu mà thôi”* (Ê-sai 10:22). Những người còn sót lại của Y-sơ-ra-ên luôn được cứu trong suốt thời kỳ dân ngoại. Đức Chúa Trời luôn có một dân sót. Y-sơ-ra-ên bị loại với tư cách là một quốc gia, nhưng khi quý vị đi vòng quanh thế giới, và ngay cả ở Israel ngày nay, đã

có những hội thánh tôn thờ Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si. Điều thú vị là khi quý vị hỏi họ, “Làm thế nào bạn biết Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si?” rất nhiều người trong số họ nói, “Ngài đã hiện ra với tôi.”

9:28 – “*Vì Chúa sẽ làm ứng nghiệm lời Ngài cách trọn vẹn và vội vàng trên đất.*” “Nhanh” đối với Chúa là lâu đối với chúng ta. Tuy nhiên, thời gian Chúa thực hiện công việc của Ngài sẽ tương đối ngắn khi chúng ta nghĩ về cõi đời đời.

9:29 – “*Lại như Ê-sai đã nói tiên tri rằng: Nếu Chúa vạn quân chẳng để lại một cái mầm của dòng giống chúng ta, thì chúng ta đã trở nên như thành Sô-đôm và giống như thành Gô-mô-rơ vậy*” (Ê-sai 1:9).

Chắc chắn, Y-sơ-ra-ên đáng bị bỏ đi. Tuy nhiên Ô-sê 11:9 là một trong những câu Kinh Thánh hay nhất trong Lời Chúa liên quan đến tình yêu thương và lòng trắc ẩn của Đức Chúa Trời dành cho Y-sơ-ra-ên. Xuyên suốt sách Ô-sê là sự liệt kê mọi tội lỗi của Y-sơ-ra-ên. Y-sơ-ra-ên đã phạm mọi tội lỗi mà một dân có thể phạm. “*Thật, dân Ta quyết ý trái bỏ Ta. Người ta khuyên chúng nó đến cùng Đấng cao; song trong chúng nó chẳng một người nào dấy lên*” (Ô-sê 11:7). Tuy nhiên, trong các câu 8-9, Đức Chúa Trời đưa ra lý do nghe có vẻ khập khiễng nhưng cũng là lý do lớn nhất để không từ bỏ Y-sơ-ra-ên hoàn toàn, Ngài phán rằng, “*Hỡi Êp-ra-im, thế nào Ta bỏ được người? Hỡi*

Y-sơ-ra-ên, thế nào Ta là được người? Thế nào Ta sẽ đả người được như Át-ma, hay là làm cho người như Sê-bô-im? [hai thành nhỏ vào thời điểm Sô-đôm và Gô-mô-rơ bị hủy diệt.] Lòng Ta rung động trong Ta; lòng thương xót của Ta cả đều nóng nảy. Ta cảm sự nóng giận lại, và sẽ chẳng lại hủy diệt Ép-ra-im. [Lạy Chúa, tại sao Ngài không hủy diệt Y-sơ-ra-ên sau mọi tội lỗi của họ? Chúa phán,] Vì Ta là Đức Chúa Trời, không phải là người; Ta là Đấng Thánh ở giữa người, chẳng lấy cơn giận đến cùng người.”

Con người có thể vì vậy mà hủy diệt dân Y-sơ-ra-ên, nhưng Đức Chúa Trời thì không vì Ngài là Đức Chúa Trời. Ngài là Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót, “Ta là Đấng Thánh ở giữa người: và Ta sẽ chẳng đến với người trong cơn thịnh nộ [để hủy diệt người.]” Tại sao Đức Chúa Trời không từ bỏ Y-sơ-ra-ên? Vì Ngài là Đức Chúa Trời, không phải con người.

9:30-32 – “*Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Những dân ngoại chẳng tìm sự công bình, thì đã được sự công bình, nhưng là sự công bình đến bởi đức tin; còn như dân Y-sơ-ra-ên tìm luật pháp của sự công bình, thì không đạt đến luật pháp ấy. Tại sao? Tại họ chẳng bởi đức tin mà tìm, nhưng bởi việc làm. Họ đã vấp phải hòn đá ngăn trở.”* Y-sơ-ra-ên đã không tuân theo luật pháp. Họ có những quy tắc riêng và theo tâm trí riêng của họ. Họ đến với Chúa

theo điều kiện của họ, không phải của Ngài, và Đức Chúa Trời không chấp nhận điều đó.

Các quy tắc của Đức Chúa Trời là thế này—sự công bình đến bởi đức tin, bởi mối quan hệ. Y-sơ-ra-ên nói, “Chúng tôi sẽ có những luật lệ riêng của mình, chúng tôi sẽ đến với Đức Chúa Trời theo cách riêng của chúng tôi, và chúng tôi nói rằng sự công bình đến bởi luật pháp.” Đức Chúa Trời đã ấn định đức tin là phương tiện cho sự xưng công bình của chúng ta, chứ không phải việc làm, để không xác thật nào có thể khoe mình. Do đó, việc Y-sơ-ra-ên đến với Đức Chúa Trời theo cách riêng của họ là sự kiêu ngạo. Kiêu ngạo luôn hạ chúng ta xuống. Chính sự vô tín của Y-sơ-ra-ên, không tiếp nhận sự công bình của Đức Chúa Trời bởi đức tin nơi Đấng Christ, đã khiến Đức Chúa Trời bỏ họ đi. Trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 32:21, Môi-se đã báo trước rằng họ sẽ bị trừ đi.

Vậy nên, Đức Chúa Trời đã đẩy Đấng Christ lên làm có vấp phạm cho Y-sơ-ra-ên, như Ngài đã phán trong Ê-sai 8:14. Mục đích của *hòn đá ngăn trở* là để đẩy kẻ ác ra khỏi đường lối của Chúa như được đề cập trong Ê-xê-chi-ên 3:20. Ai là hòn đá ngăn trở? Ấy chính Chúa Jêsus Christ! Bởi vì họ không vâng lời Đức Chúa Trời, bởi vì họ không chạy theo luật lệ, nên Đức Chúa Trời đã ngăn cản họ bằng cách đặt một chướng ngại vật trước mặt họ.

Đấng Christ đã đến như một hòn đá gậy có vấp phạm. Họ đang trông đợi một đại tướng, người sẽ cầm đầu các đạo quân, tướng của các tướng, chỉ huy đạo binh của Chúa. Đây là người mà họ mong đợi. Thật không may, họ sẽ nhận nhầm khi một người như thế xuất hiện trong thế hệ của chúng ta. Có một kẻ sẽ đến với danh nghĩa của chính mình, và hắn sẽ là “vua phương bắc”, tức là kẻ địch lại Đấng Christ. Đây là người mà Y-sơ-ra-ên trông đợi để được giải cứu. Tuy nhiên, Đấng duy nhất có thể thực sự giải cứu họ là Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng mà họ đã chối bỏ và đóng đinh.

9:33 – *“Như có chép rằng: Này Ta để tại Si-ôn một hòn đá ngăn trở, tức là hòn đá lớn làm cho vấp ngã; Hễ ai tin đến thì khỏi bị hổ thẹn.”* Chúa Jêsus được sai đến một phần để xua đuổi kẻ ác của Y-sơ-ra-ên tránh sang một bên, và trở thành ánh sáng cho dân ngoại (Ê-sai 49:6). Ai tin vào Ngài sẽ không bao giờ hổ thẹn.

Chương Mười

10:1-3 – *“Hỡi anh em, sự ước ao trong lòng tôi và lời tôi vì dân Y-sơ-ra-ên cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, ấy là cho họ được cứu. Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời, nhưng lòng sốt sắng đó là không phải theo trí khôn. Bởi họ không nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời và tìm cách lập sự công bình riêng của mình, nên không chịu phục sự công bình của Đức Chúa Trời.”* Sứ-đồ Phao-lô tiếp tục luận điểm mà ông đã bắt đầu trong chương chín, khi ông nói về tình yêu lớn

lao và mong muốn của mình là cho dân Y-sơ-ra-ên được cứu. Ông nói trong câu hai, “Tôi làm chứng cho họ rằng họ có lòng nhiệt thành với Đức Chúa Trời, nhưng lòng nhiệt thành đó thiếu tri thức.”

Chúng ta có thể sốt sắng làm mọi việc cho Đức Chúa Trời, nhưng nếu điều đó không được thực hiện theo các quy tắc và ý muốn của Ngài, thì cũng vô ích. Y-sơ-ra-ên rất sốt sắng đối với luật pháp, nhưng điều đó không phù hợp với sự công bình của Đức Chúa Trời. Họ không biết gì về sự công bình của Đức Chúa Trời đến từ đức tin nơi Đấng Christ. Họ đang cố thiết lập sự công bình của riêng mình. Đây không phải là vấn đề của riêng Y-sơ-ra-ên, đó cũng là vấn đề ở mọi nơi trong giới Hội-thánh.

Nhiều người trong Hội-thánh tìm cách thiết lập sự công bình của riêng họ, và bởi như vậy, họ đã không thuận theo sự công bình của Đức Chúa Trời. Tôi không biết làm sao để nhấn mạnh đủ tầm quan trọng của điều này, bởi vì nhiều Cơ-đốc nhân rơi vào cạm bẫy này. Chúng ta phải đầu phục ý muốn của Đức Chúa Trời để được Đức Chúa Trời chấp nhận. Chúa có thể phán với chúng ta, “Ta muốn con làm điều này điều kia”. Chúng ta không thể trả lời, “Không, con muốn làm điều gì đó khác cho Ngài.” Khi làm như vậy, vào cuối đời, chúng ta sẽ nhận ra mọi công việc của chúng ta chỉ là vô ích và sẽ không có phần thưởng nào đang chờ đợi chúng ta. Mọi người muốn làm việc cho Chúa và làm điều gì đó cho Chúa, nhưng theo cách riêng của họ. Chúng ta không thể chọn loại chức vụ

mình muốn, hay quyết định nơi mình muốn hầu việc Ngài. Chúng ta phải chơi theo luật của Chúa, không phải luật của chúng ta. Nếu không, chúng ta sẽ thua trong ván cờ cuộc đời.

Y-sơ-ra-ên cố đến gần Đức Chúa Trời theo cách riêng của họ. Họ không biết gì về sự công bình của Đức Chúa Trời. Y-sơ-ra-ên bị diệt vì thiếu hiểu biết (Ô-sê 4:6). Đây là một nan đề trong Hội-thánh ngày nay. Chúng ta phải có sự hiểu biết về đường lối của Đức Chúa Trời để làm hài lòng Ngài.

10:4 – *“Vì Đấng Christ là sự cuối cùng của luật pháp, dựng xưng mọi kẻ tin là công bình.”* Đấng Christ đã làm trọn luật công bình. Ngài là sự công bình đến bởi đức tin, mà chúng ta sẽ đọc trong câu 6. Phao-lô đang cho thấy sự khác biệt giữa Y-sơ-ra-ên và dân ngoại. Y-sơ-ra-ên đã không chịu phục sự công bình của Đức Chúa Trời, sự công bình đến bởi đức tin nơi Đấng Christ. Dân ngoại đã chấp nhận Đấng Christ, điều này giúp họ trở nên công bình.

Toàn bộ lập luận của Phao-lô là con người không thể thiết lập sự công bình bởi luật pháp. Đấng Christ là sự cuối cùng của luật pháp. Một mình Ngài làm trọn luật pháp, và giúp những ai tiếp nhận Ngài làm trọn luật pháp. Do đó, sự công bình này đến bởi đức tin nơi Đấng Christ. Sự công bình của Đức Chúa Trời đến với chúng ta qua đức tin

nơi Chúa Jêsus Christ. Đó là bởi ân điển. Xác thịt không thể sinh ra sự công bình của Đức Chúa Trời. Chúng ta đang đi vào cốt lõi của vấn đề, vấn đề về lòng kiêu ngạo. Đức Chúa Trời đã định rằng không một người nào có thể khoe khoang trước mặt Ngài (I Cô-rinh-tô 1:29).

Áp-ra-ham không được xưng công bình bởi việc làm. Nếu ông được xưng công bình bởi việc làm thì ông sẽ có điều gì đó để khoe khoang. Vì vậy, Đức Chúa Trời đã ấn định rằng sự xưng công bình sẽ là bởi ân điển qua đức tin. Vậy nên, không ai có bất cứ điều gì để có thể khoe mình. Chúng ta chỉ có thể khoe mình qua thập tự giá. Ngay cả sau khi được cứu rỗi, chúng ta cũng không thể làm trọn luật pháp. Chúng ta chỉ có thể làm trọn luật pháp bằng đức tin, bằng mối quan hệ, bằng cách kết hiệp với Đấng làm trọn luật pháp và bằng cách tiếp nhận quyền năng của Ngài. Nhờ bước đi trong Thánh Linh mà chúng ta làm trọn luật pháp và không làm theo những dục vọng của xác thịt. Chúng ta không thể làm trọn luật pháp bằng cách tạo ra các luật lệ và quy tắc của riêng mình.

Toàn bộ mấu chốt của vấn đề bắt nguồn từ trước khi sáng thế, là vấn đề giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan. Đó là vấn đề của lòng kiêu ngạo. Sa-tan nói, “Ta có thể làm tốt hơn Đức Chúa Trời.” Sa-tan muốn soán ngôi và trở thành Đấng Tối Cao. Hắn muốn cầm quyền cả cõi hoàn vũ, và Đức Chúa Trời phải hạ Sa-tan xuống vì sự điên rồ của hắn. Do đó, trước khi có thế gian, chúng ta đã có cuộc

chiến của lòng kiêu ngạo, tin rằng mình có thể làm tốt hơn Chúa. Đây cũng là vấn đề của nhân loại. Con người tin rằng đường lối của mình tốt hơn đường lối của Chúa. Con người không thuận phục sự công bình của Đức Chúa Trời, nhưng tìm cách thiết lập sự công bình của riêng mình. Đây là vấn đề của Y-sơ-ra-ên.

Do đó, Đức Chúa Trời đã loại Sa-tan khỏi địa vị cao trọng của hắn vì tính kiêu ngạo. Tuy nhiên, trong những ngày cuối cùng của Thời-kỳ Hội-thánh này, Đức Chúa Trời sẽ cho Sa-tan cơ hội cai trị thế giới trong ba năm rưỡi. Lý do của Đức Chúa Cha là thế này, “Con của Ta đã vâng phục Ta, và bởi Thánh Linh của Ta, Người đã hoàn thành ý muốn của Ta trong ba năm rưỡi. Sa-tan, người sẽ có cơ hội bình đẳng để đến dưới hình dạng một con người trong ba năm rưỡi, và Chúng Ta sẽ xem người làm được gì.” Tất nhiên, chúng ta đã biết hắn sẽ làm những gì. Ê-sai 14:17 cho chúng ta biết rằng hắn sẽ biến “thế gian thành đồng vắng và lật đổ các thành.” Sa-tan, thông qua người của hắn, kẻ địch lại Đấng Christ, sẽ đưa thế giới đến chỗ hỗn loạn và hủy diệt. Điều này là do không một ai, dù là con người hay thiên sứ, có thể điều hành vương quốc của Đức Chúa Trời bằng sự khôn ngoan hoặc nỗ lực của chính mình. Điều đó chỉ có thể được vận hành bởi ân điển và Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Đây chính là cốt lõi của vấn đề. Sự lựa chọn là giữa cách của Chúa và cách của con người. Vì vậy, chúng ta phải rất rõ ràng về vấn đề nên thánh, bởi vì sự nên thánh chỉ đạt được bằng cách đi theo

con đường đã định của Đức Chúa Trời, không phải theo cách của chúng ta.

Khi Đấng Christ đi đến thập tự giá, điều đó hoàn toàn ngược lại với sự kiêu ngạo. Đó là sự hạ mình tuyệt đối. Người Khiêm Nhường đã tiêu diệt Kẻ Tự Cao. Người Đầu Phục đã tiêu diệt Kẻ Tự Ý. Chiên Con đã vâng phục ý muốn của Đức Chúa Cha, và vào lúc đó, Đấng Christ đã hủy diệt mọi sự kiêu ngạo của Sa-tan. Tất cả các quỷ cũng biết điều đó. Một con quỷ đã lên tiếng nói rằng, “Nếu chúng ta chiến thắng tại thập tự giá, chúng ta sẽ giành được tất cả.” Tất cả các quỷ đều biết rõ những gì đã xảy ra tại thập tự giá. Nói Sa-tan không biết gì là không đúng. Sa-tan ngồi gần Đức Chúa Trời trên các tầng trời. Hắn biết mọi thứ về sự sáng tạo này và hắn đã làm mọi thứ trong khả năng của mình để làm cho nó hư hoại. Hắn đã chiến thắng A-đam đầu tiên, nhưng thất bại trước A-đam cuối cùng. Hắn đã thất bại trước Chàng Rể, vì vậy bây giờ hắn muốn có Nàng Dâu, và hắn cũng sẽ thất bại trong chuyện đó. Đức Chúa Trời sẽ thành công trong việc có một dân một lòng một dạ yêu mến Ngài từ chính ý chí tự do của họ.

10:5 – *“Vả, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách này: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống.”* Câu này là một trích dẫn từ Lê-vi Ký 18:5 và Phục-truyền Luật-lệ Ký 6:25. Vấn đề của luật pháp là không ai có thể

tuân giữ được một cách trọn vẹn vì sự yếu đuối của xác thịt.

10:6-8 – “*Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng người rằng: Ai sẽ lên trên trời? Ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? Ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy.*” Phao-lô đang trích dẫn lời của Môi-se trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 30:12-14. Đấng Christ là Ngôi Lời. Ấy là một trong những danh hiệu của Ngài, và Ngài ở trong lòng cũng như trong miệng của chúng ta khi chúng ta xưng nhận Ngài trước mặt mọi người. Điều này được nói đến trong Rô-ma 10:9-10.

10:9-10 – “*Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi.*” Có hai điều cần thiết cho sự cứu rỗi—sự xưng nhận bằng môi miệng và tin trong lòng. Tin trong lòng thôi thì chưa đủ. Chính lời xưng nhận bằng môi miệng của chúng ta ấn chứng cho kinh nghiệm cứu rỗi của chúng ta. Một người không thể tin Chúa cách bí mật giống như Ni-cô-đem (Giăng 3:2, 12:42, 19:39). Chúng ta nên làm chứng công khai cho Đấng Christ với tấm lòng đầy dẫy đức tin và không hổ thẹn.

10:11 – *“Vả, Kinh thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn.”* Hết lần này đến lần khác Đức Chúa Trời nhấn mạnh sự cứu rỗi là bởi đức tin nơi Đấng Christ, không phải bởi việc làm. Vậy nên, Đấng Christ có thể nói trong Giăng 14:6, *“Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha.”* Ngài là cánh cửa dẫn vào chuồng chiên. Không có con đường nào khác để vào vương quốc thiên đàng (xem Giăng 10:1-9, Công-vụ 4:11-12).

10:12 – *“Trong người Giu-đa và người Gờ-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài.”* Người Do Thái và dân ngoại đều có chung một con đường. Đấng Christ, và chỉ một mình Đấng Christ, là Cứu Chúa của thế gian. Cách duy nhất chúng ta có thể được xưng công bình khỏi tội lỗi là lòng tin nơi Cứu Chúa, và công bố đức tin đó bằng môi miệng mình.

10:13 – *“Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu.”* Phao-lô đang trích dẫn từ Giô-ên 2:32. Chúng ta hãy xem lại Giô-ên 2:28-32 để hiểu rõ bối cảnh của câu này. *“Ta sẽ đổ Thần Ta trên cả loài xác thịt; con trai và con gái các ngươi sẽ nói tiên tri; những người già cả các ngươi sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ các ngươi sẽ xem sự hiện thấy. Trong những ngày đó, dầu những đầy tớ trai và đầy tớ gái, Ta cũng đổ Thần Ta lên. Ta sẽ tỏ những sự lạ*

ra trong các tầng trời và trên đất: tức là máu, lửa, và những trụ khói. Mặt trời sẽ đổi ra tối tăm, mặt trăng ra máu, trước khi ngày lớn và kinh khiếp của Đức Giê-hô-va chưa đến. Bấy giờ ai cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va thì sẽ được cứu; vì theo lời Đức Giê-hô-va, thì ở trên núi Si-ôn và trong Giê-ru-sa-lem, sẽ có những người trốn khỏi, và trong những người còn sống sót, sẽ có kẻ mà Đức Giê-hô-va kêu gọi.”

Dòng suy tưởng trong Giô-ên 2:28-32 là về những ngày sau rốt, chính trong thời kỳ tai họa, Đức Chúa Trời phán, “Hãy kêu cầu Ta và Ta sẽ cứu ngươi.” Các câu này là dành cho những người đang ở trên bờ vực của cõi đời đời. Chúng ta không mong cải đạo trong lúc hấp hối; chúng ta thà sống trọn đời cho Chúa thì hơn. Tuy nhiên, chúng tôi rất biết ơn khi một người trút hơi thở cuối cùng để nắm giữ sự sống đời đời.

Tôi nhớ một người anh em nổi tiếng ở Nam Phi mà chúng tôi rất yêu mến. Anh là một công chức cao cấp trong chính phủ Nam Phi, và anh đã về với Chúa. Theo tôi nhớ, anh là chủ tịch của Hiệp-hội Doanh-nhân Phúc Âm Toàn-vẹn. Anh có một trang trại, như rất nhiều người Nam Phi khác, tại nơi đó anh xây một nhà kho lớn và tổ chức các buổi nhóm vào thứ Năm hàng tuần. Chúng tôi có đặc ân đến đó và chứng kiến Thánh Linh của Đức Chúa Trời tuôn đổ một cách đầy ân điển. Chúng tôi đã có một thời gian tuyệt vời cùng với họ.

Người đàn ông đáng kính này có một cậu con trai, nhưng con trai anh không chịu đi theo đường lối của Chúa. Người cha đau đớn cầu nguyện và nài xin Chúa nhiều lần cho sự cứu rỗi của con trai mình. Sau đó, con trai anh trải qua một cuộc hôn nhân đổ vỡ đầy bi kịch. Cậu đã rất buồn. Sau đó, cậu mắc bệnh ung thư, sức khỏe suy yếu và phải nằm liệt trên giường bệnh. Vào một dịp nọ, cha cậu đến thăm và nói, “Con ơi, con không quay về với Chúa sao?” Người thanh niên đã biết Chúa từ khi còn trẻ. Với tất cả những lời nài xin và cầu nguyện của cha mình, cậu đã quay trở lại với Chúa trên giường bệnh.

Những gì mà cậu con trai nói với cha mình sau đó thật tuyệt vời. Cậu nói, “Cha ơi, Chúa đã cho con thấy rằng con sẽ lên thiên đàng, nhưng không có gì chờ đợi con ở đó cả. Cha sẽ có một cơ nghiệp tuyệt vời trên thiên đàng vì cha đã sống cho Đức Chúa Trời.”

Chúng tôi rất biết ơn khi mọi người làm hòa với Chúa trên giường sự chết và tìm thấy sự sống đời đời. Tuy nhiên, quan điểm của tôi là: điều gì sẽ chờ đợi chúng ta khi chúng ta lên thiên đàng? Người con trai mà chúng tôi vừa đề cập không có sản nghiệp nào cả. Cậu chỉ đơn giản là được lên thiên đàng vào phút chót. Cuộc đời cậu không bày tỏ bông trái nào cả. Cậu đã có rất ít hoặc không có phần thưởng nào. Đức Chúa Trời chỉ có thể nói, “Hỡi đầy

tớ ngay lành trung tín kia, được lắm,” với những ai đã sống cuộc đời làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

10:14 – *“Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao?”*

Ở đây chúng ta thấy sự cần thiết của việc rao giảng. Mọi người đều cần có ai đó rao giảng. Phải có ai đó nói cho họ biết và chỉ cho họ con đường sự sống. Điều quan trọng là cho mọi người cơ hội được nghe Phúc Âm, để ngay từ khi còn trẻ, họ có thể đón nhận Đấng Christ và tất cả những lẽ thật từ Lời Chúa có tác dụng biến đổi đời sống. Điều này sẽ cho họ cơ hội sống một đời sống tin kính, để nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, họ có thể có một cơ nghiệp tốt đẹp trong suốt cõi đời đời.

10:15 – *“Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào?”* Tất cả chúng ta đều có trách nhiệm làm chứng về Chúa, nhưng một số người được kêu gọi để rao giảng Phúc Âm. Sứ-đồ Phao-lô nói, “Nếu tôi không rao giảng Tin Lành thì thật khốn khó cho tôi.” Phao-lô được Đức Chúa Trời biệt riêng để rao giảng Tin Lành của Đấng Christ. Chúng ta chỉ có thể rao giảng nếu chúng ta được Chúa sai đi. Chúa phán trong Ê-sai 6:8, *“Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho Chúng Ta?”* Và Ê-sai nói, *“Có tôi đây; xin hãy sai tôi.”* Xin hãy sai tôi đi. Chúng ta không thể đi trừ khi Chúa sai chúng ta đi. Điều quan trọng là phải hiểu

rằng chính quyền tể trị của Đức Chúa Trời sai chúng ta đi.

Chúng ta có thể nhìn thấy một nhu cầu cấp thiết, và chúng ta muốn đi đến một nơi nào đó. Tuy nhiên, chúng ta phải có lòng khiêm nhường để đặt mình trước mặt Đức Chúa Trời và nói, “Lạy Chúa, nếu đây là ý muốn của Ngài, xin hãy sai con đi”. Ngài có thể phán, “Hãy đi”. Ngài có thể phán, “Không, Ta đã chọn một nơi khác cho con,” hoặc “Ta đã chọn người khác làm nhiệm vụ này.”

“Như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao!” Trong Ê-phê-sô 6:15, Pha-ô-lô nói rằng chúng ta hãy dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Đôi chân của chúng ta chỉ nên bước đi ở những nơi mà Chúa sai chúng ta đến, cho dù đó là Châu Phi, Indonesia, Philippines, Ấn Độ, Châu Âu hay bất cứ đâu. Đôi chân của chúng ta sẽ đẹp đẽ biết bao khi chúng ta mang Phúc Âm của Chúa Jêsus Christ. Sứ điệp chúng ta rao ra sẽ mang lại sự bình an.

10:16 – *“Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng?”* Điều đáng chú ý là ở một số quốc gia, Phúc Âm đã được rao giảng trong nhiều năm, nhiều thập kỷ, và nhiều thế kỷ. Một số người đã nghe Phúc Âm kể từ thời của Đấng Christ, nhưng họ đã không đáp ứng lại lời kêu gọi. Chúng ta thấy ý muốn của Đức Chúa Trời là không để ai bị diệt mất nhưng muốn cho mọi người đều ăn

năn, tuy nhiên con người có ý chí tự do để đưa ra lựa chọn của mình. Một số tiếp nhận sứ điệp Phúc Âm, và số khác thì không (Công-vụ 28:24).

PHAO-LÔ RAO GIẢNG PHÚC ÂM

“Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào?”

(Rô-ma 10:14-15)



10:17 – *“Nhu vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng.”* Chúng ta phải hiểu rằng chính bởi đức tin mà chúng ta được cứu, và đức tin có được bởi việc nghe Lời Chúa. Đây là lý do tại sao chúng ta phải rao giảng Lời Chúa trước sau như một vì khi làm như vậy, chúng ta đang cho phép đức tin được hình thành trong lòng người nghe.

10:18 – *“Nhưng tôi hỏi: Có phải là họ chưa nghe chăng? Trái lại, Tiếng của các sứ giả đã vang khắp đất, và lời của sứ giả đã đạt đến cùng thế gian.”* Phúc Âm rõ ràng đã được ban cho Y-sơ-ra-ên và cho thế giới. Phao-lô đang trở lại với những gì ông đã nói trong Rô-ma 1:19, 20. “Vì

những gì người ta có thể biết về Đức Chúa Trời thì đã rõ ràng [nghĩa là, trong lương tâm họ], bởi Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho họ rồi. Những gì về Đức Chúa Trời mà mắt trần không thấy được, tức là quyền năng đời đời và thần tính của Ngài, thì ngay từ buổi sáng thế người ta đã nhận thức rõ ràng khi quan sát các tạo vật của Ngài; cho nên họ không thể bào chữa được” (Bản Hiệu Đính). Theo một nghĩa nào đó, Phúc Âm được ẩn giấu trong tự nhiên; nó có ở khắp mọi nơi. Đôi mắt của một người phải được mở ra để nhìn thấy nó. Sa-lô-môn luận về những lẽ thật ẩn giấu trong tự nhiên (I Các-vua 4:32, 33). Thi-thiên 19:1 nói, “*Các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.*” Sứ điệp Phúc Âm được đan xen với sự sáng tạo. Có lẽ thật thiêng liêng trong vạn vật mà Chúa đã dựng nên.

10:19 – “*Tôi lại hỏi: Thế mà dân Y-sơ-ra-ên chẳng biết chi hết sao? Môi-se đã nói rằng: Ta sẽ giục lòng ganh tị các ngươi bởi kẻ chẳng phải là dân; Ta sẽ chọc giận các ngươi bởi một dân ngu dốt.*” Dân Y-sơ-ra-ên được Môi-se cho biết trước khi họ vào Xứ Hứa rằng Đức Chúa Trời sẽ hướng đến một dân khác, Hội-thánh của dân ngoại, để làm cho họ ganh tị (Phục-truyền 32:21). Nhưng sau tất cả những điều đó, họ không tin. Điều thú vị là những người ủng hộ Israel nhiều nhất hiện nay lại là các quốc gia theo đạo Cơ-đốc. Những người chịu trách nhiệm củng cố ngành công nghiệp du lịch ở Israel ngày nay là các Cơ-đốc nhân.

“*Phải chẳng dân Y-sơ-ra-ên không hiểu? Trước hết, Môi-se đã nói: ‘Ta sẽ làm cho các ngươi ganh tị với những dân không phải là dân; Ta sẽ làm cho các ngươi tức giận với một dân ngu dốt.’*” Đức Chúa Trời đã cảnh báo Y-sơ-ra-ên rằng Ngài sẽ dấy lên một dân khác. Dân đó là ai? Chúng ta, Hội-thánh, chính là dân đó. Phi-e-rơ gọi chúng ta là “*dân thánh, một dân đặc biệt [quý báu],*” bởi vì Hội-thánh được hình thành từ mọi dân tộc ở mọi quốc gia ở dưới trời. (Xem I Phi-e-rơ 2:9.)

10:20 – “*Lại Ê-sai nói cách bạo dạn rằng: Những kẻ chẳng tìm kiếm Ta thì đã gặp thấy Ta, Ta đã tỏ mình ra cho kẻ chẳng hỏi han Ta.*” Điều này rất đúng; Chúa đã đến với dân ngoại là dân không tìm kiếm Ngài. Cũng rất đúng trong thời kỳ phẫn hưng, những người chưa bao giờ tìm kiếm Đức Chúa Trời đã bị thu hút và tìm đến Hội-thánh. “*Ta đã tỏ mình ra cho những người chẳng cầu hỏi Ta.*” Ở đây Phao-lô đang trích dẫn từ Ê-sai 65:1-2.

10:21 – “*Song về dân Y-sơ-ra-ên, thì rằng: Ta đã giơ tay ra cả ngày hướng về dân bội nghịch và hay nói trái.*” Đức Chúa Trời đã dang tay ra với Y-sơ-ra-ên, sai các tiên tri và những người công bình của Ngài đến với họ, nhưng Y-sơ-ra-ên không chịu lắng nghe. Mặc dù họ là tuyền dân của Đức Chúa Trời nhưng họ đã không nghe. Cuối cùng, một hòn đá ngăn trở đã được đặt trước mặt họ trong con người của Đấng Christ. Họ vấp phạm trước Ngài và họ khước từ Ngài. Do đó, Y-sơ-ra-ên đã bị loại, và Phúc Âm đã lan

rộng ra các nước cho dân ngoại, một dân không tìm kiếm Ngài. Đây là ý nghĩa của chương mười.

Trước đó, Đức Chúa Trời đã cảnh báo Y-sơ-ra-ên rằng Ngài sẽ loại họ và làm cho họ ganh tị. Toàn bộ mục đích của việc làm cho họ ganh tị chỉ đơn giản là khiến họ quay trở lại với Đức Chúa Trời. Họ sẽ làm như vậy khi Đấng Christ tái lâm, như chúng ta sẽ thấy trong chương mười một.

Chương Mười Một

11:1-2 – *“Vậy tôi nói: Đức Chúa Trời có bỏ dân Ngài chăng? Chẳng hề như vậy; vì chính tôi là dân Y-sơ-ra-ên, dòng dõi Áp-ra-ham, về chi phái Bên-gia-min. Đức Chúa Trời chẳng từng bỏ dân Ngài đã biết trước.”* Trong chương mười một, chúng ta lại đến với chủ đề được chọn nhờ Chúa đã biết từ trước. Chúng ta phải đặt khả năng biết trước của Chúa ở đầu mọi học thuyết. Đầu tiên là khả năng biết trước rồi mới đến học thuyết. Khi chúng ta nắm bắt được điều này, thì mọi thứ khác sẽ trở nên rõ ràng và dễ hiểu. Nếu chúng ta không đặt sự biết trước của Đức Chúa Trời lên hàng đầu, thì tất cả những học thuyết khác đều trở nên kỳ quái. Sự biết trước của Đức Chúa Trời đã định đoạt mọi sự.

Trước đây, chúng ta đã nói rằng Đức Chúa Trời đã loại Y-sơ-ra-ên với tư cách là một dân và thay thế họ bằng “dân đặc biệt” được hợp lại từ nhiều nước, đó là Hội-thánh. Tuy nhiên, chúng ta phải nhớ rằng mười hai sứ đồ của Chiên Con đều là người Do Thái. Sự tuôn đổ đầu tiên

của Thánh Linh vào ngày Lễ Ngũ Tuần đã đến trên dân Do Thái, không phải dân ngoại. Phao-lô đang nói rằng Đức Chúa Trời không bỏ rơi những người mà Ngài đã biết trước, và Ngài đang ám chỉ những người Y-sơ-ra-ên trung tín. Sự biết trước giúp chúng ta hiểu được sự tiên định và sự lựa chọn.

Luôn có một dân còn sót lại trong vòng những người Do Thái trung thành với Đức Chúa Trời, mặc dù cả nước đã chối bỏ Ngài. Bởi khả năng biết trước của Ngài, Ngài biết rằng mười hai sứ đồ sẽ tiếp nhận Đấng Christ. Ngài biết rằng vô số dân Y-sơ-ra-ên sẽ tiếp nhận Đấng Christ, và những người tiếp nhận Đấng Christ sẽ không bị bỏ rơi. Sau đó, chúng ta có ví dụ điển hình về chính Phao-lô. Trong khi ông là một người Pha-ri-si của những người Pha-ri-si và đã từng chống đối Hội-thánh một cách mạnh mẽ, Đức Chúa Trời biết rằng khi Phao-lô được sáng mắt, ông sẽ hết lòng đón nhận Phúc Âm. Chúa biết rằng Phao-lô cũng sẽ sử dụng sự nhiệt thành của ông đối với luật pháp cho việc truyền bá Phúc Âm.

Hiểu được khả năng biết trước của Đức Chúa Trời là điều vô cùng quan trọng. Khả năng biết trước mọi sự của Ngài được thấy nhiều trong Kinh Thánh. Ngài cũng sử dụng khả năng này để tuyên bố những gì sẽ xảy ra vào ngày phán xét. Khi nói về Ca-bê-na-um, Ngài phán, “Nếu Sô-đôm và Gô-mô-rơ được nhìn thấy những phép lạ mà các ngươi đang chứng kiến, thì họ đã mặc bao gai và đội tro mà ăn năn. Vậy nên, vào ngày phán xét họ sẽ đứng lên mà đoán xét các ngươi.” Sự phán xét đời đời cũng dựa trên sự biết trước của Đức Chúa Trời về những gì chúng ta sẽ làm khi được nhìn thấy sự sáng lớn hơn. Vậy nên có thể nói

rằng, sự phán xét, dù là trên đất này hay là trong cõi đời đời, đều khiến người ta tâm phục khẩu phục.

Sô-đôm và Gô-mô-rơ không được kể là xứng đáng để có thêm sự sáng được tỏ ra cho họ vì họ đã từ chối lẽ thật được bày tỏ cho mình qua con người công bình là Lót. Sô-đôm và Gô-mô-rơ bị phán xét và bị đày xuống địa ngục, nhưng tình trạng của Ca-bê-na-um còn tồi tệ hơn vì họ được ban cho sự sáng lớn hơn. Họ từ chối Sự Sáng của thế gian, là chính Đấng Mê-si.

Hiểu được những lẽ thật này là rất quan trọng. Tại sao Chúa không ban sự sáng lớn hơn cho một số người? Đơn giản vì Ngài biết điều chúng ta sẽ làm với những gì chúng ta đã nhận được. Đối với một số người, Ngài thà không bao giờ cho họ biết Ngài thì hơn. Một số người đã biết Chúa nhưng sau đó quay lưng lại với Ngài để trở về con đường cũ. Điều đó giống như chó liếm lại đờ nó đã mưa. Đức Chúa Trời, bởi lòng thương xót của Ngài, đôi khi Ngài che giấu lẽ thật khỏi những con người đó. Nếu họ nhận được lẽ thật, họ sẽ chỉ theo Ngài một thời gian, rồi lại sa ngã. Hậu quả là số phận của họ trong cõi đời đời sẽ còn tệ hại hơn lúc đầu (II Phi-e-rơ 2:20-22).

Chúng ta thấy được sự vĩ đại của Đức Chúa Trời khi nghiên cứu những lẽ thật này. Chúng ta thấy sự hiểu biết của Ngài thật toàn hảo biết bao và sự phán xét của Ngài cũng thật là công bằng, và điều đó khiến chúng ta không khỏi kinh sợ và đầy thán phục. Nhưng đồng thời hiểu biết đó cũng làm cho tình yêu thương của Ngài được chan chứa trong chúng ta, bởi vì chúng ta biết rằng mọi sự đều được thi hành một cách đúng đắn.

11:2b-4 – “Anh em há chẳng biết Kinh Thánh chép về chuyện Ê-li sao? Thế nào người kiện dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Chúa Trời, mà rằng: Lạy Chúa, họ đã giết tiên tri Ngài, hủy phá bàn thờ Ngài; tôi còn lại một mình, và họ tìm giết tôi. Nhưng Đức Chúa Trời đáp lại thế nào? Ta đã để dành cho ta bảy ngàn người nam chẳng hề quỳ gối trước mặt Ba-anh.” (Xem I Các-vua 19:10,14,18). Giáo lý đầu tiên mà Phao-lô đề cập đến trong chương mười một là giáo lý về những người còn sót lại. Đó là một lễ thật xuyên suốt Lời Chúa. Khi Đức Chúa Trời phán xét dân Ngài, Ngài luôn để lại một số ít những người trung tín. Đây là những người sẽ truyền lại sứ điệp cho thế hệ tiếp theo. Nói cách khác, Chúa đang phán, “Ta hằng ban ân điển cho một số người để luôn có một dân sót. Sẽ luôn có những người hết lòng theo Ta.”

Phao-lô đang nói rằng mặc dù Y-sơ-ra-ên đã bị loại với tư cách là một dân vì họ từ chối Đấng Christ, nhưng Đức Chúa Trời không hề từ bỏ dân mà Ngài đã biết trước là sẽ tiếp nhận sứ điệp về Con Ngài. Tương tự như vậy, vào thời Ê-li, khi Ê-li nghĩ rằng mình là người duy nhất còn hầu việc Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời phán rằng Ngài đã để dành cho mình bảy nghìn người vẫn còn trung thành với Ngài.

Bảy nghìn là số năm từ thời A-đam đến cuối thời kỳ ngàn năm bình an. Bảy nghìn không chỉ là một con số thực tế mà nó còn tượng trưng cho bảy nghìn năm của loài người trên đất. Chúa đang phán, “Ta luôn gìn giữ một vài chứng nhân trung thành trong mọi thế hệ trong suốt thời gian tồn tại của con người trên đất.”

11:5 – “Ngày nay cũng vậy, có một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển.” Phao-lô đang nói về số người còn sót lại của Y-sơ-ra-ên, nhưng chúng ta cũng có thể nói rằng trong suốt Thời-kỳ Hội-thánh luôn có một dân sót nắm giữ lễ thật. Khi nghiên cứu lịch sử Hội-thánh, chúng ta thấy rằng luôn có những người còn sót lại vẫn trung thành với Chúa. Luôn có một dân trung tín được bảo tồn bởi ân điển. Đây là “sự lựa chọn của ân điển.”

Cách đây nhiều năm, Chúa đã cho tôi những khái tượng về thiên đàng. Trong những khái tượng đó, Chúa ngồi trên một gò đất, một bãi cỏ xanh trên thiên đàng, và tôi đang ngồi dưới bệ chân Ngài. Tất cả những gì Ngài nói với tôi là một từ, “Ân điển, ân điển, ân điển.” Khái tượng đến rồi đi trong nhiều ngày, nhưng Chúa luôn nói một lời, “Ân điển.” Đức Chúa Trời muốn nhấn mạnh rằng mọi sự đều là bởi ân điển. Chúng ta được cứu bởi ân điển, chúng ta được gìn giữ bởi ân điển, và mọi sự tấn tới trong đời sống Cơ-độc đều là bởi ân điển. Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời làm với chúng ta, hoặc Ngài sử dụng chúng ta như thế nào, đều là bởi ân điển. Chỉ nhờ vào ân điển của Ngài mà chúng ta mới có thể được bảo tồn để là những người trung tín trong thế hệ này, khi tội lỗi lan tràn và tình yêu của nhiều người sẽ trở nên nguội lạnh.

Áp-ra-ham đã trải qua “một cơn kinh hãi và sự tối tăm ập xuống trên ông” khi Đức Chúa Trời lập giao ước với ông để ban cho ông xứ Ca-na-an (Sáng-thế 15:12-21). Tôi cũng đã từng trải qua nỗi kinh hoàng khi bóng tối dày đặc bao trùm lấy mình vào những thời điểm nhất định trong đời. Trước khi Chúa làm điều gì đó tươi mới trong đời

sống của chúng ta, hoặc đưa chúng ta vào một điều gì đó mới mẻ, chúng ta sẽ kinh nghiệm sự tối tăm bao bọc lấy mình. “Sự tối tăm” này làm cho chúng ta nhận thức được mình chẳng là gì cả. Chúng ta cảm thấy hoàn toàn bất lực. Chúng ta nhận ra sự phụ thuộc hoàn toàn của mình vào Đức Chúa Trời, Đáng duy nhất có thể khiến những lời hứa của Ngài trở thành hiện thực. Mục đích của bóng tối kinh khiếp này là để thuyết phục chúng ta rằng chúng ta không thể làm được gì, nhưng chính Đức Chúa Trời là Đáng sẽ làm điều đó. Khi nhìn lại cuộc đời mình, chúng ta thấy rằng chính Đức Chúa Trời là Đáng đã làm tất cả. Lẽ ra chúng ta đã đi một đường, nhưng Đức Chúa Trời, bởi ân điển của Ngài đã buộc chúng ta phải đi theo một con đường khác, con đường dẫn đến sự sống và hạnh phúc.

11:6 – *“Nhưng nếu bởi ơn thì chẳng phải bởi việc làm nữa; bằng chẳng, thì ơn không còn phải là ơn.”* Khả năng nhìn thấy lẽ thật, khả năng được gìn giữ để không lạc lối, tùy thuộc hoàn toàn vào ân điển của Đức Chúa Trời. Tôi muốn nhấn mạnh điều này bởi vì đời sống của chúng ta rất phụ thuộc vào ân điển. Điều quan trọng là phải kêu cầu Chúa ban ân điển trong mọi hoàn cảnh mà chúng ta sắp đối mặt. Chúng ta nên cầu nguyện, “Lạy Chúa, xin ban cho con ân điển để những gì Ngài đã định sẽ được làm thành trong đời sống con.”

11:7 – *“Vậy thì làm sao? Ấy là dân Y-sơ-ra-ên chẳng được điều mình tìm; song những kẻ lựa chọn thì đã được, và những kẻ khác thì bị cứng lòng [mù lòa về thuộc linh].”* Chúng ta phải tạm dừng ở đây một lát. Y-sơ-ra-ên đã không có được điều mà họ đang tìm kiếm. Họ đang tìm kiếm sự cứu rỗi. Họ đang tìm kiếm sự công bình của Đức

Chúa Trời, nhưng họ không tìm kiếm điều đó theo quy tắc, “Người công bình sẽ sống bởi đức tin mình.” Do đó, những người được chọn đã có được sự cứu rỗi này. Những người không được chọn bởi ân điển đã bị Đức Chúa Trời làm cho mù lòa về mặt thuộc linh, cũng như các thầy thông giáo và người Pha-ri-si vào thời Chúa Jêsus. Họ được ban cho một trạng thái mê muội thuộc linh vì họ tôn vinh Chúa bằng môi miệng, nhưng lòng họ đã xa cách Ngài (Ê-sai 29:10). “Những người được chọn” này là dân ngoại đã được Đức Chúa Trời chọn để bước vào vị trí lẽ ra phải là của Y-sơ-ra-ên. Vì vậy, để Phúc Âm được rao giảng cho những người mà Đức Chúa Trời biết là sẽ tiếp nhận nó, những người khác đã bị làm cho mù lòa. Đức Chúa Trời đã làm mù lòng họ. Chúa đã khiến cả nước Y-sơ-ra-ên cứng lòng, ngoại trừ “dân sót” là những người đã tiếp nhận và đáp ứng lại với giao ước mới.

Điều làm cho điều này trở nên tuyệt vời là vì nó áp dụng cho Hội-thánh. Hội-thánh đang chờ đợi một sự vận hành mới mẻ của Đức Chúa Trời, nhưng trong mỗi cuộc phân hung, chúng ta cũng gặp phải tình trạng tương tự. Có những người tiếp nhận nó (những người được chọn sẽ tiếp nhận nó) và những người còn lại bị làm cho mù lòa, mặc dù tất cả đều được nghe cùng một sứ điệp. Chúa Jêsus Christ đã được hỏi về chính điểm này khi Ngài còn ở trên đất. Người ta hỏi Ngài, “Tại sao Thầy giảng bằng dụ ngôn?” Câu trả lời của Ngài cho thấy rất rõ ràng lý do tại sao Ngài phán bằng ẩn dụ. Ngài đáp, “Để các người [những người được chọn, các môn đồ] hiểu được những điều mà nhiệm, còn [những người khác] thì không.”

Như vậy, chúng ta thấy được Đức Chúa Trời là Đáng đáng kính đáng sợ như thế nào. Chúa có thể ban ân điển cho một người hoặc không; nhưng Ngài làm gì cũng luôn có lý do. Quay trở lại với Thi-thiên 18:25 Đa-vít nói, “*Đối cùng kẻ trợn vện, Chúa sẽ tỏ mình trợn vện lại.*” Đây là lý do tại sao chúng ta phải để Chúa hành động trong mọi lãnh vực của đời sống mình. Điều vô cùng quan trọng là chúng ta phải sống và làm những việc ngay thẳng, để tìm được ân điển trước mặt Chúa. Đây là cách chúng ta đủ tiêu chuẩn để tấn tới trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Nếu không, chúng ta sẽ bị làm cho mù lòa, và chúng ta sẽ không thể chấp nhận được lẽ thật tiếp theo. Chúng ta sẽ bị loại ra và bị đặt đê vào trong những hội thánh không có ý định tấn tới trong sự hiểu biết Chúa. Đức Chúa Trời sẽ đặt chúng ta vào những nhóm người và hội chúng có cùng suy nghĩ giống như chúng ta, và chúng ta sẽ từ chối sự sáng tiếp theo. Đó là một điều đáng sợ.

11:8 – “*Như có chép rằng: Đức Chúa Trời đã cho họ mờ tối, con mắt chẳng thấy, lỗ tai chẳng nghe, cho đến ngày nay.*” Phao-lô đang trích dẫn từ Ê-sai 6:10.

Từ được dịch là “mờ tối” [hay “ngủ mê”] ở đây không có nghĩa là giấc ngủ tự nhiên, mà là giấc ngủ thuộc linh để tâm linh của một người không bị đánh thức hoặc bị hấp dẫn bởi những điều đến từ Đức Chúa Trời. “*Con mắt chẳng thấy*” ám chỉ đôi mắt hiểu biết của chúng ta không thể nhìn thấy lẽ thật trong Lời Chúa. “*Lỗ tai chẳng nghe*” là tai nghe cùng những lời mà mọi người nghe, nhưng không hiểu ý nghĩa.

Tôi đã từng ở trong các hội thánh phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Trời, và họ đã phải chịu sự phán xét của Ê-sai 59:9-10. Ở trong những hội thánh này, đầu óc quý vị sẽ bị quay cuồng và trở nên ngu muội đi. Đôi khi Chúa mở mắt quý vị và quý vị có thể thấy một tà linh làm mù tâm trí đang ở trên dân sự. Đây chính xác là những gì đã xảy ra với Y-sơ-ra-ên. Y-sơ-ra-ên bị mù lòa vì sự gian ác của họ. Chúa làm mù lòa những hội thánh và tín hữu không bước đi cách ngay thẳng. Ngài ban cho họ những luật lệ vô ích (Ê-xê-chi-ên 20:25). Do đó, những giáo lý sai trật có thể là sự phán xét mà Đức Chúa Trời gửi đến cho những kẻ không vâng lời.

11:9-10 – *“Lại, Đa-vít có nói: Ước gì bàn tiệc của họ trở nên bầy, lưới, nên dập vấp chân và sự phạt công bình cho họ; Ước gì mắt họ mù không thấy được, và lưng họ cứ khom luôn!”* Phao-lô đang trích dẫn lời của Đa-vít trong Thi-thiên 69:22-23, dùng lời này để chứng minh kết quả của sự cứng lòng đến từ Đức Chúa Trời.

Đa-vít biết lòng Đức Chúa Trời. Trong Thi-thiên 40:6, ông tuyên bố, “Chúa không thích sinh tế hoặc tế lễ chay.” Mọi người đều đang làm điều đó; và thậm chí chính Chúa đã ấn định để việc dâng sinh tế được thực hiện. Tuy nhiên, Đa-vít nói, “Tôi biết đây không phải là điều Ngài muốn.” Làm sao Đa-vít biết đây không phải là điều Chúa muốn? Đây là chìa khóa, “Ngài đã mở tai tôi.” Đức Chúa Trời đã mở tai Đa-vít để nghe được điều Ngài thực sự muốn.

Chúng ta cần kêu cầu với Chúa rằng, “Chúa ơi, xin mở tai con, mở lòng con để con có thể thực sự nghe và biết được

điều Ngài mong muốn, điều Ngài thực sự muốn con làm, và điều Ngài thực sự muốn Hội-thánh làm.”

Điều thú vị là, khi Đức Chúa Trời ban khả tượng và phán những điều mới mẻ, những người không bước đi cách ngay thẳng hoặc đã thỏa hiệp là những người phản đối nhiều nhất. Mắt họ bị mù tai họ bịt lại và họ đi thụt lùi. Họ không chỉ từ chối sứ điệp mới, mà họ còn ngoan cố chống lại những người tiếp nhận nó và đang tấn tới. Dân Y-sơ-ra-ên không chỉ dừng lại với việc coi thường sứ điệp Cơ-đốc, họ còn chống đối bất cứ ai tiếp nhận sứ điệp đó và tìm thấy sự sống.

Khi con người từ chối lẽ thật, họ sẽ không để những người tiếp nhận lẽ thật đó được yên. Họ kịch liệt phản đối. Lý do cho điều này là gì? Câu trả lời nằm trong Rô-ma 10:19. Đức Chúa Trời nguyện rửa họ với linh ganh tị. Đức Chúa Trời đã nói với Y-sơ-ra-ên trước khi họ băng qua sông Giô-đanh, “Ta sẽ làm cho các ngươi ganh tị.”

Đức Chúa Trời không chỉ bỏ mặc dân Y-sơ-ra-ên và phán rằng, “Ta đã làm cho các ngươi mù lòa, bịt tai các ngươi lại để không nghe không thấy lẽ thật; các ngươi không thể nhận được lẽ thật vì đường lối của các ngươi là gian ác.” Không, Đức Chúa Trời còn làm thêm điều này nữa. Ngài phán xét họ với linh ganh tị đến nỗi họ kịch liệt chống lại những người tiếp nhận lẽ thật.

Chúng ta có ví dụ điển hình cho điều này với trường hợp của Sau-lơ và Đa-vít. Sau-lơ đã không vâng lời Đức Chúa Trời, và chúng ta nghĩ rằng ông sẽ để Đa-vít yên. Ồ, không bao giờ có chuyện đó đâu! Khi sự xúc dầu rời khỏi

Sau-lơ, nó được thay thế bằng linh ganh tị. Linh ganh tị đó không cho Sau-lơ có được sự bình an. Sau-lơ phải chống lại Đa-vít. Như vậy, chúng ta thấy sự phán xét của một người không chỉ là bị làm cho mù lòa và không thể nhìn thấy. KHÔNG! Sự xúc dầu và sự sáng mà họ từng có được thay thế bằng một linh ganh tị, và họ công kích những ai muốn tiếp tục bước đi với Đức Chúa Trời.

11:12 – *“Vả, nếu tội lỗi họ đã làm giàu cho thế gian, sự kém sút họ đã làm giàu cho dân ngoại, thì hưởng chi là sự thanh vượng của họ!”* Từ trong Y-sơ-ra-ên luôn có “một dân sót tin kính”, nhưng với tư cách là một dân nói chung, họ đã bị mù lòa. Y-sơ-ra-ên đã bị làm cho mù lòa nhưng không phải để bị hủy diệt hoàn toàn—mà thay vào đó mở ra cánh cửa để Đức Chúa Trời có thể gửi Phúc Âm đến cho dân ngoại. Sự sa ngã của Y-sơ-ra-ên đã tạo điều kiện cho dân ngoại dự phần vào các phước lành, hầu giục lòng ganh đua của Y-sơ-ra-ên mà khiến họ trở về với Chúa. Việc người Do Thái trở lại với Chúa khi Đấng Christ tái lâm sẽ là một phước lành to lớn cho thế giới. Giờ đây, Sứ đồ Phao-lô sẽ nói về sự phục hồi của Y-sơ-ra-ên, giống như tất cả các tiên tri trước ông.

11:13-14 – *“Tôi nói cùng anh em là người ngoại: Bấy lâu tôi làm sứ đồ cho dân ngoại, tôi làm vinh hiển chức vụ mình, cố sức để giục lòng tranh đua của những kẻ đồng tộc tôi, và để cứu mấy người trong đám họ.”* Lòng ganh tị là chìa khóa. Mặc dù Phao-lô là sứ đồ cho dân ngoại, nhưng tấm lòng ông luôn hướng về dân tộc mình, Y-sơ-ra-ên. Phao-lô muốn giục lòng ganh tị và tranh đua của dân Y-sơ-ra-ên để một số người trở lại với Chúa và được cứu.

11:15 – “*Vì nếu sự dứt bỏ họ ra đã làm sự hòa thuận cho thiên hạ, thì sự họ trở lại trong ân điển há chẳng phải là sự sống lại từ trong kẻ chết sao?*” Phao-lô đang nói, “Việc dân Y-sơ-ra-ên bị bỏ, hoặc loại ra khỏi danh sách được chọn, đã giúp Đức Chúa Trời chiếu ánh sáng Phúc Âm đến cho dân ngoại. Tuy nhiên, khi họ trở lại với Chúa và được phục hồi trong ngày tái lâm của Đấng Christ, thì đó sẽ là một phước lành đầy vinh hiển biết bao cho thế giới này.” Điều đó sẽ giống như sự sống đến từ cõi chết vậy.

Qua việc Y-sơ-ra-ên khước từ Phúc Âm, Đấng Christ đã trở thành ánh sáng cho dân ngoại. Ngài đã được Cha sai đến để nhóm hiệp nhà Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, Ê-sai đã tiên đoán rằng Đấng Christ sẽ thất bại trong nhiệm vụ ban đầu của Ngài là đem Y-sơ-ra-ên trở lại với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Cha đã hiểu điều này từ trước và phán với Con Ngài rằng, “*Ta sẽ khiến người làm sự sáng cho các dân ngoại, hầu cho người làm sự cứu rỗi của Ta đến nơi đầu cùng đất*” (Xem Ê-sai 49:5-6).

11:16 – “*Và, nếu trái đầu mùa là thánh, thì cả đồng cũng thánh; và nếu rễ là thánh, thì các nhánh cũng thánh.*” Giờ đây Phao-lô khai triển ý tưởng về cây ô-li-ve và các nhánh của nó.

11:17 – “*Ví bằng có một hai nhánh bị cắt đi, và người vốn là cây ô-li-ve hoang được tháp vào chỗ các nhánh ấy để có phần về nhựa và rễ của cây ô-li-ve...*” Cây ô-li-ve này là Y-sơ-ra-ên. Một số nhánh đã bị Đức Chúa Trời, Người Chồng thiên thượng của họ chặt bỏ, và Ngài ghép vào chỗ bị cắt ấy những nhánh của cây ô-li-ve đại là dân ngoại. Vì vậy, giờ đây chúng ta dự phần vào sự sung mãn và các

phước lành của Y-sơ-ra-ên (xem Ê-phê-sô 2:19). Điều này trái với tự nhiên. Quý vị ghép một cành tốt vào một cây xấu và tìm cách sinh trái tốt. Nhưng ở đây thì ngược lại. Đây là những cành dại từ cây ô-li-ve mọc hoang (dân ngoại). Một số nhánh tự nhiên của Y-sơ-ra-ên đã bị cắt bỏ, và thay vào đó, Đức Chúa Trời đã thắp dân ngoại vào.

Chúng ta đã được ghép vào Y-sơ-ra-ên. Phao-lô còn đi xa hơn nữa khi gọi Hội-thánh là “Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời” trong Ga-la-ti 6:16. Trong Ê-phê-sô 2:19, Phao-lô nói rất rõ rằng chúng ta không còn là người xa lạ và người ngoại bang nữa, nhưng là đồng hương với các thánh đồ, người nhà của Đức Chúa Trời. Chúng ta đã được đưa vào gia đình của Y-sơ-ra-ên. Điều này có thể được tìm thấy trong sách Khải-huyền nơi các cổng của thành thánh được đặt theo tên của mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Để vào thành, mỗi tín hữu phải đi qua một trong các cổng này của Y-sơ-ra-ên.

Chúng ta đã được ghép vào Y-sơ-ra-ên thuộc linh. Chúng ta là nhánh. Một số nhánh đã bị gãy. Cha thuộc linh của chúng ta không phải là người ngoại; cha thuộc linh của chúng ta là Áp-ra-ham. Phao-lô nói rất rõ về điều này trong Ga-la-ti 3:29, “*Nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi của Áp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa.*” Vì Áp-ra-ham là cha thuộc linh của chúng ta, nên chúng ta rao giảng Cựu Ước vì Cựu Ước là của chúng ta. Chúng ta được thắp vào những lời hứa của Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp đều là tổ phụ của chúng ta. Tất cả các tiên tri đều nói tiên tri về những gì sẽ xảy đến cho chúng ta, những người từng là dân ngoại. Cũng trong Công-Vụ, Ê-tiên đề cập đến “Lều Thánh [Đền

Tạm] trong đồng vắng” [Công-vụ 7:44]. Thực sự, tất cả những điều được viết ra trước đây đều viết cho chúng ta. Chúng ta là Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời.

11:18 – “*Chớ khoe mình hơn các nhánh [đã bị cắt đi] đó. Nhưng nếu ngươi khoe mình, thì hãy biết rằng ấy chẳng phải là người chịu đựng cái rẽ, bèn là cái rẽ chịu đựng người.*” Chúng ta là một với Y-sơ-ra-ên, nhưng chúng ta vẫn phải cẩn thận. Chúng ta không được có thái độ khoe khoang hay xem thường Y-sơ-ra-ên. Chúng ta không cuu mang Y-sơ-ra-ên, Y-sơ-ra-ên đang cuu mang chúng ta. Chúng ta đã được thắp vào Y-sơ-ra-ên.

11:19 – “*Ngươi sẽ nói rằng: Các nhánh đã bị cắt đi, để ta được thắp vào chỗ nó.*” Vâng, một số nhánh đã bị gãy, nhưng không phải tất cả. Tân Ước được viết chủ yếu bởi các tác giả là người Do Thái. Ma-thi-ơ là một người Do Thái. Mác chắc chắn là một người Do Thái. Giăng là người Do Thái. Phao-lô thuộc chi phái Bên-gia-min, một người Hê-bơ-rơ điển hình. Gia-cơ và Giu-đe là em trai của Chúa. Phi-e-rơ không bao giờ ăn vật gì ô uế hay không tinh sạch từ khi còn trẻ. Ông là một người Do Thái. Lu-ca là người duy nhất mà chúng tôi không hoàn toàn chắc chắn. Hầu như toàn bộ Tân Ước là của người Do Thái. Chúng ta đang đón nhận các phước lành của Y-sơ-ra-ên. Chúng ta được thắp vào Y-sơ-ra-ên. Cuốn sách mà chúng ta tin được viết bởi người Do Thái. Vì vậy, chúng ta tạ ơn Đức Chúa Trời vì Y-sơ-ra-ên. Như lời tiên tri của Nô-ê đã nói, chúng ta giống như Gia-phết đã đến để ở trong trại của Sem, tức là Y-sơ-ra-ên (Sáng-thế 9:27).

11:20 – “*Phải lắm; các nhánh đó đã bị cắt bởi có chẳng tin, và người nhờ đức tin mà còn; chớ kiêu ngạo, hãy sợ hãi.*” Chúng ta đứng được là nhờ đức tin, và ngay cả đức tin của chúng ta cũng là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Phao-lô cảnh báo, “Chớ nghĩ mình hơn người, nhưng hãy có lòng kính sợ”. Chúng ta không thể giữ mình; chúng ta được gìn giữ bởi quyền năng của Đức Chúa Trời. Phao-lô nói với chúng ta trong I Cô-rinh-tô 15:10 rằng chúng ta được như ngày nay đều là nhờ ân điển của Đức Chúa Trời. Chúng ta nên tán dương ân điển này, chúng ta nên tán dương đức tin mà Ngài đã ban. Chúng ta nên tạ ơn Cha Thiên Thượng vì đã rất nhân từ khi để mắt đến chúng ta từ buổi sáng thế, kêu gọi chúng ta và ban cho chúng ta ân điển để đáp lại lời kêu gọi của Ngài, để trở thành người được chọn của Đức Chúa Trời.

11:21 – “*Vì nếu Đức Chúa Trời chẳng tiếc các nhánh nguyên, thì Ngài cũng chẳng tiếc người nữa.*” Phao-lô khuyên dân ngoại phải bước đi trong sự khiêm nhường, vì nếu Đức Chúa Trời không tiếc những nhánh tự nhiên, thì Ngài cũng sẽ không tiếc chúng ta nếu chúng ta ngừng bước đi trong sự nhân từ của Ngài bởi đức tin.

Trong Giăng 15:1,2, Chúa nói rất rõ ràng chính Ngài là Gốc Nho và Cha Ngài là Người Trồng Nho. “*Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết.*” Tại sao Đức Chúa Trời chặt bỏ Y-sơ-ra-ên? Đó là một dân không kết quả. Quý vị có nhớ cách Ngài rửa sả cây vả ngay trước khi Ngài chịu đóng đinh không? Cây vả là biểu tượng của Y-sơ-ra-ên, và khi Ngài thấy nó không có trái, Ngài đã nguyên rửa nó. Khi nguyên rửa cây vả, Ngài đang nguyên rửa Y-sơ-ra-ên vì họ không sinh bông trái. Toàn bộ mục

đích của các nhánh là sinh trái. Ôi, nguyện xin Chúa Jêsus ban cho chúng con ân điển để sinh bông trái gấp ba chục, sáu chục, một trăm lần. Chúng ta mang lại vinh hiển cho Ngài bằng sự kết quả.

Chúng ta phải thật cẩn thận. Bất cứ ai nói, “Một khi quý vị được cứu, thì mãi mãi được cứu,” đã không đọc Lời Chúa một cách chính xác. Y-sơ-ra-ên bị chặt bỏ vì họ không sinh bông trái. Vậy, tại sao Đức Chúa Trời tháp chúng ta vào Y-sơ-ra-ên? Vì Chúa muốn có trái. Chúng ta đã được tháp vào vì một mục đích duy nhất và đó là sinh bông trái cho Ngài. Nếu chúng ta không kết quả, chúng ta sẽ chịu chung số phận với dân Y-sơ-ra-ên. Vì vậy, chúng ta phải là những nhánh sai trái. Nếu không, chúng ta sẽ bị tĩa đi như cành khô và bị quăng vào lửa.

11:22 – *“Vậy hãy xem sự nhân từ và sự nghiêm ngặt của Đức Chúa Trời: Sự nghiêm ngặt đối với họ là kẻ đã ngã xuống, còn sự nhân từ đối với người, miễn là người cầm giữ mình trong sự nhân từ Ngài; bằng chẳng, người cũng sẽ bị chặt.”* Chúa Jêsus nói rất rõ rằng những nhánh không ra trái sẽ bị “chặt đi”. Suy nghĩ tương tự của Phao-lô trong Rô-ma 11 cũng được Chúa Jêsus đưa ra trong Giăng 15:1-9. *“Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. . . vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được.”* Cành nhánh hoàn toàn không thể kết quả nếu không được tháp vào gốc nho. Nếu chúng ta không ở trong Đấng Christ và sự sống của Đấng Christ không ở trong chúng ta, thì chúng ta không thể kết quả. Giăng có ý gì khi nói “ở trong Đấng Christ?” Điều đó có nghĩa là nhánh được dính vào Gốc Nho, và việc này được duy trì bằng sự vâng lời. Đấng Christ phán, *“Nếu các người vâng giữ các điều răn của*

Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta” (Giăng 15:10). Vì vậy, chúng ta phải tuân giữ mười điều răn; chúng ta phải ở trong Ngài. Vậy thì làm thế nào Đấng Christ ở trong chúng ta? Đó là khi Lời Ngài ở trong chúng ta.

11:23 – *“Về phần họ, nếu không gùi mài trong sự chẳng tin, thì cũng sẽ được tháp; vì Đức Chúa Trời có quyền lại tháp họ vào.”* Sẽ có sự ăn năn trong dân Y-sơ-ra-ên, và Đức Chúa Trời sẽ tháp lại những nhánh tự nhiên biết ăn năn. Phao-lô đang nói rằng nếu dân Y-sơ-ra-ên trở lại với Đức Chúa Trời, họ sẽ được tháp vào một lần nữa.

11:24 – *“Nếu chính người đã bị cắt khỏi cây ô-li-ve hoang thuận tánh mình, mà được tháp vào cây ô-li-ve tốt nghịch tánh, thì hướng chi những kẻ ấy là nhánh nguyên sẽ được tháp vào chính cây ô-li-ve mình!”* Rõ ràng, Đức Chúa Trời sẽ đem Y-sơ-ra-ên trở lại với Ngài và ban cho họ tinh thần ăn năn. Sẽ có sự phục hồi dành cho dân Y-sơ-ra-ên. Điều kiện cần có là một tấm lòng tin yêu, đến với Chúa theo cách của Ngài.

11:25 – *“Vả, hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết sự mầu nhiệm này, e anh em khoe mình khôn ngoan chẳng.”* Những gì Chúa đang làm trong thế giới ngày nay là một sự mầu nhiệm. Ngài đã đưa Y-sơ-ra-ên trở về xứ sở của họ theo Giê-rê-mi chương 30. Ngài đã mang họ trở lại để chuẩn bị cho cơn đại nạn, và cho sự tái lâm của Chúa, khi đó họ sẽ quay trở lại với Ngài. Như vậy, chúng ta có thể thấy thời điểm đó đang ngày càng đến gần.

“Áy là một phần dân Y-sơ-ra-ên đã sa vào sự cứng lòng, cho đến chừng nào số dân ngoại nhập vào được đầy đủ.” Ở đây nói, “một phần dân Y-sơ-ra-ên đã sa vào sự cứng lòng.” Chỉ là một phần vì có nhiều người Do Thái đã tin. Y-sơ-ra-ên với tư cách là một dân sẽ bị mù lòa trong bao lâu? Cho đến khi thời kỳ của dân ngoại được hoàn tất— cho đến khi mọi dân ngoại, theo sự lựa chọn của ân điển, đã được gia nhập đầy đủ. Sự rửa sả trên Y-sơ-ra-ên sẽ tiếp tục cho đến khi tất cả những dân ngoại đã được định trước cho sự sống đời đời được đưa vào. Có một số người nhất định được đưa vào gia đình của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, con số này là bao nhiêu thì chỉ có Chúa mới biết, nhưng khi con số này được đầy trọn, thì mọi thứ sẽ thay đổi. Thời kỳ của dân ngoại kết thúc khi Đấng Christ trở lại. Giê-ru-sa-lem vẫn chưa bị dân ngoại xâm chiếm trong 42 tháng cuối cùng của Thời-kỳ Hội-thánh (Khải-huyền 11:2).

11:26 – “VẬY thì cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu, như có chép rằng: Đấng Giải cứu sẽ đến từ Si-ôn, Cắt sự vô đạo ra khỏi Gia-cốp.” ” Phao-lô đang đề cập đến Ê-sai 59:20. (Xem Ê-sai 45:25, Thi-thiên 14:7). Y-sơ-ra-ên với tư cách là một dân sẽ đồng quay trở lại với Đức Chúa Trời khi Đấng Christ tái lâm.

Chúa Jêsus sẽ đến trên Núi Ô-li-ve và phán, “Bây giờ, hãy xem Ta là Đức Chúa Trời” (Phục-truyền 32:39). Cuộc trò chuyện này được trình bày rất rõ ràng trong Lời Chúa. Những người bảo vệ thành Giê-ru-sa-lem sẽ trả lời, “Chúng tôi đã mong đợi Ngài,” và họ sẽ chấp nhận Ngài

(Ê-sai 25:9). Sau đó, họ sẽ nhìn vào tay Ngài và nói, “Những vết thương giữa hai cánh tay Ngài là vì sao?” Và Ngài sẽ trả lời, “Ấy là những vết thương Ta đã bị trong nhà bạn Ta.” (Xa-cha-ri 13:6). Sau đó, Chúa sẽ tuần đờ thân ân điển và nài xin trên những người bảo vệ Y-sơ-ra-ên và những người Do Thái trên khắp thế giới, những người sẽ trở lại vào thời điểm đó, và họ sẽ than khóc Ngài như người ta than khóc đứa con một, và sẽ thương tiếc Ngài như người ta thương tiếc con đầu lòng (Xa-cha-ri 12:10, 14:4).

11:27 – “*Ấy là sự giao ước mà Ta sẽ lập với họ, khi Ta xóa tội lỗi họ rồi.*” Đức Chúa Trời sẽ cất bỏ tội lỗi của họ chỉ trong một ngày, như đã nói trong Xa-cha-ri 3:9, 13:1.

11:28 – “*Nếu luận về Tin Lành thì họ là nghịch thù bởi có anh em.*” Sự việc Y-sơ-ra-ên bị Chúa loại ra đã mang lại phúc lành cho chúng ta. Điều đó đã giúp Đức Chúa Trời đem sự phẫn hưng đến cho dân ngoại. Hội-thánh sẽ trải qua cơn phẫn hưng vĩ đại nhất mà thế giới từng chứng kiến. Hội-thánh sẽ được đem đến sự trọn vẹn, vinh hiển, tinh sạch, không vết, không nhăn (Ê-phê-sô 5:25-27). Điều này sẽ xảy ra trước khi Đấng Christ xuất hiện trên Núi Ô-li-ve, trước khi dân Y-sơ-ra-ên quay trở lại với Đức Chúa Trời. Vì vậy, hiện tại họ là kẻ thù vì lợi ích của chúng ta.

“*Còn luận về sự lựa chọn, thì họ được yêu thương bởi có các tổ phụ.*” Đây là điều mà Chúa đã phán rất rõ ràng với vợ chồng tôi cách đây vài năm. Chúng tôi đã có mặt ở Jordan, nơi chúng tôi chứng kiến một cơn phẫn hưng nhỏ

và đầy phước hạnh. Sự xúc dầu ở đó thật quý giá. Sau đó, chúng tôi đến Israel. Chúng tôi băng qua cầu Allenby và đến quày hải quan. Những người lính hải quan rất thô lỗ và không thân thiện. Họ bắt đầu kiểm tra đồ đạc trong vali của chúng tôi, nhưng khi họ nói đèn pin của tôi có thể là một quả bom, thì mức độ thánh hóa của tôi giảm xuống mức thấp nhất có thể. Như vậy là quá sức chịu đựng của tôi. Tôi nói, “Gọi một sĩ quan đến đây; chuyện này thật vô nghĩa.” Tôi rất không hài lòng với người Israel, và suy nghĩ của tôi lúc này thật không mấy thiện cảm.

Tuy nhiên, khi chúng tôi đến Núi Ô-li-ve và nhận phòng tại nhà trọ vào đêm hôm đó, sự hiện diện của Chúa đã đến, và Ngài bắt đầu phán những lời này vào lòng tôi, “Ta yêu Y-sơ-ra-ên. Ta yêu Y-sơ-ra-ên. Ta yêu Israel.” Đây là quan điểm của tôi. Xét về sự lựa chọn họ được yêu mến. Tôi nhanh chóng đồng ý với Chúa vì những gì Ngài phán luôn là điều khôn ngoan. Vì vậy, tôi nói, “Lạy Chúa, con cũng yêu Y-sơ-ra-ên.” Sau đó, Chúa bắt đầu cho tôi thấy những điều sắp xảy ra với Y-sơ-ra-ên trong những ngày cuối cùng này. Một vài điều trong số đó đã xảy ra.

“Theo sự lựa chọn, họ được yêu thương nhờ các tổ phụ mình.” Vậy nên, mọi quốc gia liên kết với Y-sơ-ra-ên vào thời điểm này sẽ được phước, vì họ đến dưới giao ước Áp-ra-ham. Đức Chúa Trời phán với Áp-ra-ham, “*Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người.*” Mọi quốc gia chống lại Y-sơ-ra-ên ngày nay sẽ bị rửa sả, bởi vì Y-sơ-ra-ên (mặc dù ngay lúc này đang ở trong tình trạng bị chối bỏ) vẫn được Đức Chúa Trời yêu thương, vì có sự lựa chọn và các tổ phụ của họ.

Đấng Christ sẽ khiến họ quay trở lại với Ngài. Tại sao?
(hãy xem câu 29)

11:29 – “*Vì các sự ban cho và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời chẳng hề đổi lại được bao giờ.*” Những gì Đức Chúa Trời đã ban cho và những ai Ngài đã kêu gọi thì Ngài chẳng hề đổi ý. Điều này có nghĩa là mục đích cuối cùng của Đức Chúa Trời dành cho Y-sơ-ra-ên sẽ được hoàn thành. Những gì Đức Chúa Trời đã định trước cho Y-sơ-ra-ên sẽ xảy ra vì sự biết trước của Ngài. Họ sẽ được phục hồi và ban phước một cách mạnh mẽ.

11:30 – “*Lại như khi trước anh em đã nghịch cùng Đức Chúa Trời, mà bây giờ được thương xót bởi sự nghịch của họ...*” Trước đây, dân ngoại là những người không vâng lời và vô tín, nhưng bây giờ qua sự không vâng phục của Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho chúng ta sự cứu rỗi và lòng thương xót lớn lao của Ngài. Chúng ta có thể nhận được Phúc Âm bởi vì họ đã từ chối nó.

11:31 – “*...thì cũng một thể ấy, bây giờ họ đã nghịch, hầu cho cũng được thương xót bởi sự thương xót đã tỏ ra với anh em.*” Nhờ lòng thương xót của Hội-thánh, Y-sơ-ra-ên sẽ được phục hồi. Điều rất thú vị là mọi quốc gia Cơ-đốc đều tìm cách giúp đỡ Israel. Hàng tỷ đô la một năm được bảo lãnh, chủ yếu bởi Hoa Kỳ. Israel không thể tồn tại nếu không được bảo lãnh bởi một liên minh. Đây là một ví dụ về việc các Cơ-đốc nhân bày tỏ lòng thương xót đối với Y-sơ-ra-ên, và thực sự chúng ta mắc nợ Y-sơ-ra-ên về mọi thứ. Họ đã cho chúng ta sự sáng.

11:32 – “*Vì Đức Chúa Trời đã nhốt mọi người trong sự bần nghịch, đặng thương xót hết thảy.*” Đức Chúa Trời, với lòng nhân từ của Ngài, đã cho phép Y-sơ-ra-ên tiếp tục con đường vô tín đã chọn để Ngài có thể thương xót tất cả các dân khác trên thế giới. Vì con đường vô tín mà Y-sơ-ra-ên đã chọn, Đức Chúa Trời có thể quay sang dân ngoại. Tuy nhiên, sự kêu gọi ban đầu của Ngài vẫn ở trên Y-sơ-ra-ên. Quả thật, Y-sơ-ra-ên sẽ được phục hồi khi Đấng Christ tái lâm.

Tuy nhiên, chúng ta phải rất cẩn thận khi bàn về sự phục hồi của Y-sơ-ra-ên. Tất cả những giáo lý này đang lan truyền khắp nơi nói rằng Y-sơ-ra-ên sẽ được phục hồi, và Y-sơ-ra-ên sẽ chiến thắng. Vâng, Y-sơ-ra-ên sẽ được phục hồi, nhưng sẽ không hoàn toàn như vậy cho đến khi Chúa đến. Ngày nay họ không tin, và với tư cách là một dân, Đức Chúa Trời đã loại bỏ họ. Không có con đường nào khác cho Y-sơ-ra-ên ngoài con đường đức tin. Không có hai cánh cửa vào thiên đàng. Chỉ có một cánh cửa duy nhất, đó là Đấng Christ (Giăng 10:9).

Đừng tỏ ra mình Do Thái hơn người Do Thái. Có nhiều Cơ-đốc nhân ngày nay đang cố gắng trở thành người Do Thái, hơn là biến người Do Thái thành Cơ-đốc nhân. Hãy nhớ rằng, người Do Thái đang bị phán xét. Với tư cách là một dân, họ hiện đang ở ngoài vương quốc chứ không phải ở trong.

11:33 – “*Ôi! sâu nhiệm thay là sự giàu có, khôn ngoan và thông biết của Đức Chúa Trời! Sự phán xét của Ngài nào ai thấu được, đường nẻo của Ngài nào ai hiểu được!*” Đường lối của Đức Chúa Trời cao hơn đường lối của

chúng ta rất nhiều (Ê-sai 55:8-9). Sự tốt lành của Đức Chúa Trời được thể hiện trong việc cho phép Y-sơ-ra-ên tiếp tục con đường vô tín đã chọn cho đến khi số dân ngoại gia nhập đầy đủ.

11:34-35 – “*Vì, ai biết ý tưởng Chúa, ai là kẻ bàn luận của Ngài? Hay là ai đã cho Chúa trước, dâng nhận lấy điều gì Ngài báo lại?*” (cf. Isa. 40:13-14). (xem Ê-sai 40:13-14). Nói cách khác, Phao-lô đang nói rằng tất cả những điều này đã được thực hiện nhờ sự cố vấn tốt lành của Đức Chúa Trời, theo ý muốn của Đức Chúa Trời—và ai có thể bảo Đức Chúa Trời phải làm gì?

11:36 – “*Vì muôn vật đều là từ Ngài, bởi Ngài, và hướng về Ngài. Vinh hiển cho Ngài đời đời vô cùng! A-men.*” Phao-lô kết thúc phần nói về sự lựa chọn ân điển này bằng cách nói rằng vạn vật được tạo dựng bởi Đức Chúa Trời và bởi ý muốn tốt lành của Ngài, như Sứ-đồ Giăng đã tuyên bố trong Khải-huyền 4:11. Quý vị càng học Lời Chúa, và Đức Chúa Trời càng bày tỏ lẽ thật của Ngài cho quý vị, thì quý vị càng kinh ngạc và thốt lên như trong Khải-huyền 4:11, “*Lạy Đức Chúa Trời là Chúa chúng tôi, Chúa đáng được vinh hiển, tôn quý và quyền lực; vì Chúa đã dựng nên muôn vật, và ấy là vì ý muốn Chúa mà muôn vật mới có và đã được dựng nên.*”

Chúng ta đã được tạo dựng và lựa chọn theo ý muốn tốt lành của Đức Chúa Trời. Vì lý do này, chúng ta phải hoàn toàn phó thác mọi việc chúng ta làm cho Chúa. Đức Chúa Trời thật tốt lành biết bao khi tháp chúng ta vào gốc Y-sơ-ra-ên để chúng ta có thể dự phần vào các phước lành của Áp-ra-ham.

Về Áp-ra-ham, Ngài phán, “Ta sẽ làm cho con trở thành cha của nhiều dân tộc.” Do đó, trong mỗi quốc gia, tổ phụ Áp-ra-ham đều có con. Chúng ta là con cái của Y-sơ-ra-ên, chúng ta là con cái của Y-sác, là con cái của Áp-ra-ham. Chúng ta hãy cảm tạ Chúa vì sự tốt lành của Ngài trong việc mở mắt chúng ta trước chân lý của Ngài, và với chính mình Ngài. Nguyện chúng ta bước đi cách xứng đáng với hồng ân mà Ngài đã ban cho chúng ta. Amen.

Phần Năm

SỰ THỜ PHƯỢNG ĐỨC CHÚA TRỜI – 12:1-21

I. Nền tảng của Sự Thờ Phượng (12:1-3)

- A. Sự thánh hóa cá nhân
 - a. Thân thể - được thánh hóa
 - b. Tâm trí - đổi mới (xem Thi-thiên 1:2. Hê-bơ-rơ 5:14)
- B. Tâm linh khiêm nhường (Phi-líp 2:3-8)

II. Thân thể với nhiều chi thể (12:4-5) (xem I Cô-rinh-tô 12:12-27)

III. Ân tứ và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời (12:6-8)

- A. Ân tứ - do Đức Thánh Linh ban cho (I Cô-rinh-tô 12:7-11)
- B. Sự kêu gọi, chức vụ - do Đấng Christ ban cho (Ê-phê-sô 4:11)

IV. Lời khuyên hầu việc Chúa với tình yêu thương (12:9-21)

- A. Đối với những người bên trong (12:9-13)
- B. Đối với những người bên ngoài (12:14-21)

Chương Mười Hai

12:1 – “VẬY, HỒI ANH EM, TÔI LẤY SỰ THƯƠNG XÓT CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI KHUYÊN ANH EM DÂNG THÂN THỂ MÌNH LÀM CỦA LỄ SỐNG VÀ THÁNH, ĐẸP LÒNG ĐỨC CHÚA TRỜI, ẤY LÀ SỰ THỜ PHƯỢNG PHẢI LỄ CỦA ANH EM.” Từ khuyên (hay ‘nài xin’) ở đây là một từ rất, rất mạnh mẽ trong nguyên ngữ. Đó là tiếng kêu nài tuyệt vọng. Nó được dùng để nói về một người nô lệ đang bị đánh gần chết, và anh ta cầu xin chủ mình thương xót, tha mạng cho anh ta. Phao-lô dùng từ này để thúc giục chúng ta dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Chúng tôi đã đặt tiêu đề cho phần này là “Sự Thờ Phượng Đức Chúa Trời.” Trong chương chín, một trong những đặc ân mà dân Y-sơ-ra-ên có và bị mất là họ được thờ phượng Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là họ có đặc quyền để giữ chức tế lễ nhà vua.

Trong Cựu Ước, các thầy tế lễ dâng của lễ đã được thanh tẩy theo nghi thức tẩy rửa, nhưng của lễ là xác của bò đực và dê. Trong Tân Ước, chúng ta không ở dưới luật pháp của người Lê-vi. Chức tế lễ của chúng ta không đến từ người Lê-vi, mà đến từ Mên-chi-sê-đéc. Chức tế lễ của chúng ta là một trật tự cao hơn. Chúng ta trở thành của lễ.

Chúa Jêsus Christ là Thầy Tế Lễ theo ban Mên-chi-sê-đéc. Của lễ mà Mên-chi-sê-đéc dâng lên khi ông gặp Áp-ra-ham trong Sáng-thể Ký chương mười bốn, là bánh và rượu (Sáng-thể 14:17-20). Bánh và rượu là hình bóng của lễ tiệc thánh; tượng trưng cho việc dâng thân thể và huyết của Chúa Jêsus Christ. Điều này được viết về Đấng Christ trong Hê-bơ-rơ 10:5, “*Chúa đã sắm sửa một thân thể cho*

tôi.” Như vậy, Chúa Cứu Thế Jê-sus đã dâng thân thể Ngài. Ngài dâng thân thể Ngài làm của lễ sống cho Cha Ngài.

Suy nghĩ này rất quan trọng, vì như Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm đã dâng thân thể mình, thì chúng ta cũng nên dâng thân thể mình. Đó là một sự tận hiến, một sự dâng hiến toàn bộ con người chúng ta. Sứ đồ Phao-lô cảnh báo rằng chúng ta chỉ có thể làm được điều này nhờ lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Trong Hê-bơ-rơ 9:14, Phao-lô nói Đấng Christ đã dâng chính mình Ngài cho Đức Chúa Trời [nhờ quyền năng của] Thánh Linh đời đời. Đấng Christ được bao phủ bởi Đức Thánh Linh, và nhờ quyền năng cùng lòng thương xót của Thánh Linh, mà Ngài có thể dâng thân thể mình một cách không tì vết cho Đức Chúa Trời. Chỉ nhờ lòng thương xót của Chúa chúng ta mới có thể làm được như vậy.

Có một điểm mà chúng ta cần phải nói rõ. Chúa Jê-sus Christ, với tư cách là Đầu của thân thể, Đầu của Hội-thánh, đã dâng chính Ngài làm của lễ hy sinh không tì vết. Ngài thánh khiết, vô tội, không bị ô uế và tách biệt khỏi tội nhân (Hê-bơ-rơ 7:26). Đầu như thế nào thì thân thể của Ngài cũng vậy. Chúng ta hoàn toàn có thể trở thành của lễ không tì vết. Phao-lô đưa ra nhiều bằng chứng về điều này—*“Nguyên xin chính Đức Chúa Trời bình an khiến anh em nên thánh trọn vẹn, và nguyên xin tâm thần, linh hồn, và thân thể của anh em đều được giữ vẹn, không chỗ trách được, khi Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta đến!”* (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23). Đây là sự thánh hóa trọn vẹn.

Vậy, sự thờ phượng phải lễ của chúng ta phải như thế nào? Thờ phượng Đức Chúa Trời là thi hành chức vụ của

một thầy tế lễ. Thờ phượng Đức Chúa Trời là một người nam hoặc một người nữ sẽ trở thành thầy tế lễ để dâng chính mình lên cho Chúa như một của lễ hy sinh không tì vết, người này sau đó cũng phải dẫn dắt những người khác để tâm linh, linh hồn và thân thể của họ cũng được thánh hóa.

Sứ-đồ Phi-e-rơ nói rằng chúng ta phải “*dâng của tế lễ thiêng liêng, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời*” (I Phi-e-rơ 2:5). Điều này bao gồm của lễ sống là thân thể của chúng ta phải được kỷ luật và không có bất kỳ sự ô uế nào về mặt đạo đức (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:3).

Chúa Jêsus Christ cũng bàn về chủ đề của tế lễ thiêng liêng này khi Ngài phán, “*Những người thực tâm thờ phượng sẽ thờ phượng Chúa Cha bằng tâm linh và lẽ thật, vì Chúa Cha vẫn tìm kiếm những người có lòng thờ phượng như vậy.*” Do đó, nhờ sự thương xót của Đức Chúa Trời, chúng ta phải dâng cả tâm linh, linh hồn và thân thể mình cho Ngài, như những của lễ thiêng liêng có mùi thơm. Qua nhiều câu Kinh Thánh xuyên suốt Lời Chúa, rõ ràng là chúng ta phải trở thành của lễ sống, thánh khiết và được Đức Chúa Trời chấp nhận, đó là sự thờ phượng phải lẽ của chúng ta. Đây là tiêu chuẩn bắt buộc đối với mọi con cái Chúa.

12:2 – “*Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào.*” Chúa Jêsus Christ là Đấng thánh khiết, vô tội, không ô uế, biệt riêng khỏi kẻ có tội. Phải có sự tách biệt khỏi thế gian,

và chúng ta phải được biến đổi. Sự biến đổi này bắt đầu với việc đổi mới tâm trí của chúng ta, thông qua việc thay đổi cách suy nghĩ. Tâm trí của chúng ta kiểm soát đời sống thuộc linh của chúng ta. Phi-e-rơ bảo chúng ta *hãy bền chí như thể thắt lưng* (I Phi-e-rơ 1:13). Sự đổi mới tâm trí của chúng ta là một lẽ thật rất quan trọng, và Thi-thiên thứ nhất thật hữu ích khi bàn về chủ đề này. Chúng ta hãy đọc Thi-thiên 1:1.

“Phước cho người nào chẳng theo mưu kế của kẻ dữ, Chẳng đứng trong đường tội nhân, Không ngồi chỗ của kẻ nhạo báng.” Đây là một người sống tách biệt với tội nhân. Câu này nói về mặt tiêu cực. Câu hai là mặt tích cực. *“Song lấy làm vui về về luật pháp của Đức Giê-hô-va, Và suy gẫm luật pháp ấy ngày và đêm”* (Thi-thiên 1:2). Đức Chúa Trời không chỉ hứa ghi luật pháp của Ngài vào lòng chúng ta mà còn ghi vào tâm trí của chúng ta nữa. Chúng ta được biến đổi khi Lời Chúa đổi mới tâm trí mình. Hãy nhớ rằng, một ý tưởng tạo ra phong cách sống và nó sẽ đưa quý vị đến một nơi nào đó. Đó là tầm quan trọng của một tâm trí được biến đổi.

Chúng ta nên tra xét những ý tưởng của mình để xem chúng có trong sạch, công bình và có đáng biểu dương hay không. Phi-líp 4:8 cho chúng ta tám cách để kiểm tra đời sống tư tưởng của mình. Tôi đã từng có một khái tượng về một con đường dẫn vào một cái tai. Có những con quỷ nhỏ ở cuối đường nhưng có tám cánh cổng trên đường mà chúng phải đi qua. Chúng ta phải kiểm tra suy nghĩ của mình ở mỗi cổng trong số tám cổng này. Nếu có con quỷ

nào vượt qua được cả tám công, thì nó sẽ trở thành một phần của chúng ta. Những công này tương ứng với Phi-líp 4:8. Cánh công đầu tiên là, “điều chi chân thật.” Suy nghĩ của chúng ta có đúng không. Cánh công thứ hai là, “điều chi đáng tôn,” và cứ tiếp tục như thế.

Chúng ta cần một tâm trí biết tìm kiếm. Chúng ta phải đặt tình cảm và suy nghĩ của mình vào những điều ở trên trời (Cô-lô-se 3:2). Chúng ta phải có một tâm trí mà chúng ta có thể thiết lập. Tâm trí giống như ngọn đèn soi. Trong II Ti-mô-thê 2:15, chúng ta được khuyến khích tìm tòi nghiên cứu. *“Hãy chuyên tâm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời như người làm công không chỗ trách được, lấy lòng ngay thẳng giảng dạy lời của lẽ thật.”* Vậy nên, không chỉ suy gẫm Lời Chúa mà còn học Lời Chúa nữa. Nhờ dụng tâm học tập và rèn luyện các giác quan thuộc linh của mình (Hê-bơ-rơ 5:14), chúng ta có thể *giảng dạy lời của lẽ thật* một cách đúng đắn, và nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, chúng ta có thể *“thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thế nào.”*

Vì vậy, toàn bộ thân thể và tâm trí của chúng ta phải được dâng trình lên cho Đức Chúa Trời. Chúa có thể biến chúng ta trở nên không tì vết khi chúng ta trở thành của lẽ sống. Của lẽ sống dâng lên những lời ngợi khen thiêng liêng cho Đức Chúa Trời, và cả cuộc đời chúng ta phải là một lời ngợi khen cho Chúa

12:3 – *“Vậy, nhờ ơn đã ban cho tôi, tôi nói với mỗi người trong anh em chớ có tư tưởng cao quá lẽ, nhưng phải có tâm tình tầm thường, y theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã phú cho từng người.”* Trong câu ba, có một bước

đi khác. Một điều kiện tiên quyết khác trong việc thờ phượng Đức Chúa Trời là sự khiêm nhường. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự mất đoàn kết là tính tự cao. Mọi người đều đánh giá cao về bản thân. Khiêm nhường là chìa khóa cho sự hiệp nhất.

Tôi muốn suy ngẫm về đàn piano trong giấy lát. Những phím đàn dương cầm tượng trưng cho một lễ thật rất đẹp để liên quan đến việc thờ phượng Đức Chúa Trời trong lãnh vực khiêm nhường. Mỗi phím đàn piano này có thể tạo ra một nốt nhạc, nhưng các phím này không hoạt động và hoàn toàn không làm gì cho đến khi nghệ sĩ dương cầm ngồi xuống và đánh một nốt nhạc. Nốt nhạc đó phát ra âm thanh của nó và khi được chơi cùng với các nốt nhạc khác có sự hài hòa. Nhưng sẽ bất hòa biết bao nếu mọi nốt nhạc đột nhiên được chơi cùng một lúc. Đó sẽ là thứ âm nhạc khủng khiếp. Đối với Thân Thể Đấng Christ cũng vậy.

Có những lúc, Thân Thể Đấng Christ không hòa hợp vì mọi người đều cố gắng làm một việc gì đó cùng một lúc. Biết được vị trí của mình và được Thánh Linh dẫn dắt để có thể hòa hợp với nhau một cách hoàn hảo là điều cần thiết biết bao. Đây là điều mà Sứ-đồ Phao-lô sẽ khai triển trong câu bốn. Chúng ta là chi thể trong cùng một thân thể, và dân sự Chúa phải có lòng khiêm nhường chờ đợi cho đến khi Chúa muốn hành động trên mỗi người. Nếu không chúng ta sẽ có sự hỗn loạn.

12:4-5 – *“Vả, như trong một thân chúng ta có nhiều chi thể, và các chi thể không làm một việc giống nhau, thì cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Christ, và hết thảy chúng ta đều là các phần*

chi thể của nhau.” (Xem I Cô-rinh-tô 12:14-31). Vậy nên, chúng ta cần nhau. Về mặt tự nhiên, mọi bộ phận trong cơ thể con người chúng ta cần phải được kiểm soát bởi tâm trí, tức là bởi cái đầu. Thật không may, có những cơ thể không được kiểm soát bởi cái đầu. Khi chúng tôi ở Nam Phi, Chúa đã ban cho vợ tôi khái tượng về một đứa trẻ bị bại liệt. Các chi thể trong thân thể của một đứa trẻ bại liệt hoạt động rất nhiều, nhưng chúng không bị tâm trí kiểm soát. Kết quả là hoạt động nhiều, nhưng chẳng làm được gì cả.

Với tư cách là tập hợp các chi thể trong Thân Thể Đấng Christ, mục đích chung của chúng ta là hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời trên đất. Điều này chỉ có thể xảy ra khi chúng ta ở dưới sự kiểm soát của tâm trí Đấng Christ. Chúng ta phải đồng lòng vận hành theo tâm trí của Ngài, không phải của chúng ta. Chúng ta hiểu lẽ thật này từ cơ thể con người. Chúng ta không thể có một chân quyết định đi bên phải còn chân kia thì đi bên trái. Một chân không thể tiến còn chân kia thì lùi. Thân thể sẽ không đi đến đâu. Các chi thể phải được kiểm soát bởi tâm trí.

Khi Chúa ban khái tượng về đứa trẻ bại liệt này cho vợ tôi, Ngài đã phán, “Đứa trẻ này giống như Hội-thánh của Ta vào lúc này. Có rất nhiều hoạt động, nhưng không có năng suất.” Chúng ta phải hết sức cẩn thận để chúng ta ở dưới sự kiểm soát của Đức Thánh Linh, để chúng ta làm việc hiệu quả chứ không chỉ tích cực. Chúa phán với vợ tôi, “Không phải cứ hoạt động nhiều là có năng suất.”

Một điểm quan trọng khác về cơ thể con người mà Sứ-đồ Phao-lô nhấn mạnh trong I Cô-rinh-tô chương mười hai, là

mỗi bộ phận đều có chức năng riêng. Không phải mọi thành viên đều có cùng một chức vụ. Mắt có thể thấy, như Phao-lô đưa ra trong I Cô-rinh-tô 12:17, nhưng không thể nghe. Nếu cả thân thể đều là mắt, và mỗi bộ phận chỉ có thể nhìn thấy, thì thân thể sẽ không hữu dụng lắm. Mọi chi thể đều cần thiết. Một số bộ phận quan trọng nhất trong thân thể thậm chí còn không được nhìn thấy—chúng được che đậy.

Điều rất quan trọng là chúng ta biết mình là ai trong Thân Thể Đấng Christ. Chúng ta phải biết chức vụ của mình, và chúng ta phải biết vị trí của mình. Điều cần thiết là chúng ta đừng cố gắng trở thành một cái gì đó không phải là bản thân mình. Mỗi chi thể đều có một chức năng quan trọng trong Thân Thể Đấng Christ. Điều quan trọng nhất là mỗi thành viên phải hoạt động trong chức vụ của riêng mình. Điều gì đúng với thân thể con người thì cũng đúng với Thân Thể Đấng Christ. Để Thân Thể được gây dựng, mỗi chi thể phải thực hiện chức năng đặc biệt của mình.

Một cặp vợ chồng có hai người con trai. Các cậu bé được giao cho những việc phải làm trong khi cha mẹ lên thị trấn. Một cậu bé được yêu cầu dọn giường; cậu bé kia thì quét dọn lá cây trong vườn. Cậu bé thứ hai, người có nhiệm vụ quét dọn lá cây, đã giúp anh mình dọn giường. Cha mẹ thưởng cho cậu con trai đầu vì đã dọn giường. Cậu bé kia không được thưởng vì cậu không được yêu cầu dọn giường mà phải quét lá. Về mặt thuộc linh cũng vậy. Chúa sẽ không thưởng cho chúng ta vì đã làm nhiệm vụ của người khác. Chúng ta hãy chắc chắn rằng mình đang hoàn thành công việc của chính mình.

Ngoài ra, chúng ta phải học cách chấp nhận bản thân. Chúa đã tạo ra chúng ta và đặt để chúng ta trở thành con người như hiện tại. Ngài đã ban cho mỗi người những khả năng nhất định. Trong sự sáng tạo không có sự giống nhau nào giữa con chim và con nai. Cam và khoai tây cũng không có điểm chung nào. Đức Chúa Trời, trong sự khôn ngoan vô hạn của Ngài, đã tạo nên sự đa dạng. Vấn đề trong Hội-thánh là sự chấp nhận bản thân. Mọi người nhìn người khác và muốn được giống như họ. Chúng ta hãy sống với những gì Chúa đã định sẵn cho cuộc đời chúng ta và đừng cố gắng giống bất kỳ ai khác.

Trong câu sáu, Phao-lô liệt kê một số khía cạnh khác nhau của các chức vụ và chức năng trong Thân Thể Đấng Christ. Trước hết, ông nói về các ân tứ Thánh Linh.

12:6 – *“Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, ai được ban cho nói tiên tri, hãy tập nói theo lượng đức tin.”* Trong I Cô-rinh-tô chương mười bốn, Phao-lô đưa ra luận điểm là tất cả chúng ta nên tìm kiếm để nắm bắt được dòng chảy tiên tri. Tuy nhiên, khi quý vị có ân tứ tiên tri, thì nó sẽ được truyền thụ cho quý vị ngay lập tức và ân tứ đó cũng phát triển dần dần theo thời gian. Lời tiên tri được phát triển theo đức tin. Khi đức tin gia tăng, chất lượng và chiều sâu của lời tiên tri cũng gia tăng.

Chúng ta phải tìm kiếm Chúa và chờ đợi Ngài để ân tứ tiên tri được phát triển. Với sự sâu sắc của lời tiên tri, tâm lòng dân sự được phơi bày như đã nói trong I Cô-rinh-tô 14:22-25, và họ sẽ tuyên bố rằng Đức Chúa Trời thật đang ở giữa anh em.

12:7 – “*Ai được gọi đến làm chức vụ, hãy buộc mình vào chức vụ; ai dạy dỗ, hãy chăm mà dạy dỗ.*” Trách nhiệm của chúng ta là chờ đợi Chúa và học hỏi để hoàn thành chức vụ mà Chúa đã giao cho mình. Chúng ta phải dành thời gian ở trong sự hiện diện của Chúa để phát triển chức vụ của mình. Bắt đầu một chức vụ giống như việc một đứa trẻ được sinh ra. Chúng ta chào đời là một đứa trẻ sơ sinh, nhưng rồi chúng ta phải lớn lên và phát triển. Tương tự như vậy, trong lĩnh vực mục vụ, chúng ta phải phát triển. Mục tiêu của chúng ta là tăng trưởng đến mức độ trưởng thành; vì chúng ta không muốn ở mãi tại giai đoạn thơ ấu của chức vụ.

“*Ai dạy dỗ, hãy chăm mà dạy dỗ.*” Dạy dỗ là một trong những chức vụ khó khăn nhất, bởi vì nó mất nhiều thời gian nhất để phát triển. Một giáo sư phải không ngừng học hỏi. Một nhà truyền giáo có thể ra đi với mười bài giảng, giả sử rằng anh chỉ ở lại một nơi nào đó mười đêm, nhưng một giáo sư không làm được như vậy. Trong cuộc đời mình, tôi phải học mỗi ngày vì có quá nhiều thứ để học.

Giáo Sư của chúng ta là Đức Thánh Linh. Chúa Jêsus Christ phán rằng Thánh Linh sẽ dẫn chúng ta vào mọi lẽ thật. “*Vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa*” (I Cô-rinh-tô 2:10). Đây là ý tưởng về một cuộc tìm kiếm không ngừng nghỉ. Đức Thánh Linh đang dần tìm kiếm những điều thuộc về Đức

Chúa Trời để bày tỏ cho chúng ta. Đấng Christ đã hứa rằng Đức Thánh Linh sẽ dẫn đưa chúng ta vào mọi lẽ thật. Tuy nhiên, Ê-phê-sô 2:7 gợi ý rằng chúng ta sẽ cần cả cõi đời đời để hiểu được hết lẽ thật của Đức Chúa Trời. Phao-lô nói, “Trong những thời đại sắp tới” Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ sự phong phú vô hạn của ân điển Ngài cho các thánh đồ.

Đa-ni-ên đã nói tiên tri về thời đại của chúng ta rằng, “Sự học thức sẽ được thêm lên.” Tri thức/sự hiểu biết đang có những bước nhảy vọt đáng kinh ngạc ngày nay. Thời đi học, tôi được dạy rằng nguyên tử là đơn vị nhỏ nhất không thể bị chia cắt trong tự nhiên. Khi chúng tôi được hỏi câu đó trong kỳ thi, tôi chỉ cần viết y như vậy. Ngày nay người ta phát hiện ra nguyên tử có thể bị tách rời. Tôi đã thấy thế hệ máy tính đầu tiên. Khi tôi bắt đầu, máy móc lấp đầy cả căn phòng theo đúng nghĩa đen, và phải mất nhiều thời gian để giải một phương trình toán học. Ngày nay chúng ta có những chiếc máy tính rất, rất nhỏ, nhưng chúng có thể thực hiện công việc nhanh hơn rất nhiều.

Sứ-đô Phao-lô đã nói, “Điều tự nhiên đến trước; những sự thuộc linh đến sau.” Trong đời sống tự nhiên, chúng ta phải học tập không ngừng. Ví dụ, trong lĩnh vực máy tính, quý vị phải liên tục nâng cấp kiến thức của mình trong lĩnh vực đó. Trong lĩnh vực thuộc linh cũng giống như vậy. Người hiểu máy tính là người đã chuyên tâm nghiên cứu về điện tử và máy tính.

Trong lĩnh vực thuộc linh cũng giống như vậy, vì Đa-vít nói, “Trong ánh sáng Chúa chúng tôi thấy sự sáng.” Khi chuyên tâm nghiên cứu Lời Chúa, chúng ta sẽ gia tăng sự hiểu biết và ngày càng có nhiều kiến thức hơn sẽ được ban cho chúng ta. Chúa Jêsus Christ đã nói rất rõ điều này. Các quy luật của vương quốc Đức Chúa Trời được trình bày trong những câu chuyện dụ ngôn của Ngài. Ngài phán, “Ai có sẽ được cho thêm.”

Quý vị càng nghiên cứu nhiều về một ngành khoa học nào đó, tâm trí của quý vị càng được mở rộng và càng có khả năng để hiểu được những điều sâu nhiệm hơn trong lĩnh vực nghiên cứu cụ thể đó. Điều này cũng đúng trong lĩnh vực thuộc linh. Bất kỳ sự kỷ luật nào của Thánh Linh mà bản thân chúng ta áp dụng, thì lãnh vực đó được phát triển. Nếu chúng ta tập trung vào ơn nói tiên tri, thì khả năng nói tiên tri sẽ được mở rộng và phát triển trong đời sống của chúng ta. Bằng cách thực hành nói tiếng lạ, nhiều thứ tiếng sẽ được ban cho chúng ta. Khi thực hành ân tứ chữa lành, khả năng chữa lành được giải phóng nhiều hơn. Trong sự dạy dỗ cũng như vậy. “Ai có sẽ được cho thêm.” Nếu chúng ta sử dụng những gì Chúa đã ban cho chúng ta, Ngài sẽ ban cho chúng ta nhiều hơn nữa.

Trong lĩnh vực giảng dạy, tiên tri Môi-se đã đưa ra một luận điểm rất quan trọng trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 29:29. “*Những sự bí mật thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa*

Trời chúng ta; song những sự bày tỏ thuộc về chúng ta, và con cháu chúng ta đời đời...” Có một số lĩnh vực tri thức mà Chúa đã đặt ra giới hạn. Đây là lý do Vua Đa-vít đã nói với thái độ khiêm nhường, “Tôi cũng không tìm tòi những việc lớn, hoặc những việc cao kỳ quá cho tôi.” Có một số điều mà Chúa không muốn chúng ta biết. Phao-lô nói rằng khi ở tầng trời thứ ba, ông đã nhìn thấy những điều mà ông không được phép thốt ra trên đất. Chúa đã giới hạn tri thức của chúng ta, ở một mức độ nào đó, trên đất. Tuy nhiên, chắc chắn chúng ta không sử dụng hết kiến thức mà Chúa đã dành sẵn cho chúng ta khi còn sống trên đất.

Khi quý vị lên thiên đàng, quý vị sẽ không ngừng học hỏi, không ngừng nâng cao sự hiểu biết của mình về Chúa. Vì vậy, chúng ta sẽ không bao giờ “biết hết mọi sự”. Trên thực tế, càng biết nhiều, chúng ta càng nhận ra mình không biết gì cả. Tôi đã quá cảnh tại Singapore nhiều năm về trước, và một nữ nhân viên hải quan đã kiểm tra hành lý của tôi. Khi cô ấy phải nâng một trong những chiếc vali của tôi lên bàn và gặp khó khăn trong việc nhấc nó lên, cô ấy hỏi, “Ông bỏ gì trong đây thế?” Tôi nói, “Đây là sách của tôi.” Cô ấy nhìn mái tóc bạc trắng của tôi rồi nói, “Cái gì? Ở tuổi này mà ông vẫn còn học sao?” Và tôi trả lời, “Ồ vâng, học-học nữa-học mãi.”

12:8 – “*Ai gánh việc khuyển bảo, hãy khuyển bảo.*” Từ khuyển bảo ở đây có nghĩa là “khích lệ”. Đây là một chức

vụ tuyệt vời—khích lệ người khác. Chức vụ này giống như chức vụ của Đức Thánh Linh. Ngài là Đấng An Ủi và Đấng Khích Lệ của dân sự Chúa. Chúng ta phải chờ đợi để phát triển chức vụ này.

“Ai bố thí, hãy lấy lòng rộng rãi mà bố thí.” Sứ-đồ Phao-lô đưa ra một quy luật thuộc linh về việc dâng hiến trong II Cô-rinh-tô 8:5. Các hội thánh tại Ma-xê-đoan Hy Lạp đã dâng hiến và quyên góp tiền của vượt quá khả năng của mình mặc dù họ rất nghèo. Phao Lô nói rằng họ “trước hết đã dâng chính mình cho Chúa, và sau lại cho chúng tôi, theo ý muốn Đức Chúa Trời.” Đầu tiên họ dâng mình cho Đức Chúa Trời, sau đó là cho chức vụ mà từ đó họ được nuôi dưỡng.

Sau đây là ba bước làm đẹp lòng Đức Chúa Trời trong việc dâng hiến. Trước hết chúng ta phải dâng chính mình cho Chúa cách vui vẻ và hớn hở, vì Đức Chúa Trời yêu kẻ dâng của cách vui lòng. Thứ hai, chúng ta nên dâng mình cho mục sư và hội thánh địa phương. Thứ ba, tiền dâng hiến của chúng ta nên được gửi vào hội thánh địa phương vốn là kênh dẫn đến cánh đồng truyền giáo hoặc công việc mà Đức Chúa Trời đã chỉ định. Ba bước này rất quan trọng để dâng của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời trong lĩnh vực dâng hiến. Chúng ta phải làm điều đó với lòng đơn giản thật thà, đừng cho tay trái biết tay phải làm gì.

“Ai cai trị, hãy siêng năng mà cai trị.” “Cai trị” có nghĩa là quản trị. Vào lúc cuối đời Vua Đa-vít đã nói, “*Thần của Đức Giê-hô-va đã cậy miệng ta mà phán, Và lời của Ngài ở nơi lưỡi miệng ta. Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán, Hòn Đá lớn của Y-sơ-ra-ên đã phán cùng ta rằng: Người nào cai trị loài người cách công bình, Cách kính sợ Đức Chúa Trời...*” (II Sa-mu-ên 23:2-3). Người chăn phải biết tình trạng của bầy chiên mình. Một mục sư phải siêng năng tìm hiểu tình hình của dân sự mình. Người phải tổ chức hội thánh của mình thành các nhóm để mọi người được chăm sóc chu đáo và tiện quản lý.

“Ai làm sự thương xót, hãy lấy lòng vui mà làm.” Lòng thương xót không chỉ có trong lãnh vực tha thứ. Hơn thế nữa, nó luôn gắn liền với những việc thiện lành. Đôi khi trong một hội thánh, chúng ta phải liên tục giúp đỡ một người nào đó thường hay đau ốm, hay một người dễ suy sụp, hoặc một người luôn gặp khó khăn, nhưng chúng ta phải làm điều đó với lòng vui vẻ. Chúa muốn của lễ hy sinh được dâng cách vui lòng.

12:9 – “Lòng yêu thương phải cho thành thật [không có sự thiên vị]. *Hãy góm sự dữ mà mến sự lành.*” Yêu và ghét đi đôi với nhau. Nếu chúng ta yêu Chúa, chúng ta phải ghét điều ác. Chúng ta phải tách mình ra khỏi mọi thứ xấu xa. (Xem Thi-thiên 45:7).

12:10 – “*Hãy lấy lòng yêu thương mềm mại mà yêu nhau như anh em; hãy lấy lễ kính nhường nhau.*” Điều quan trọng là trong các hội thánh của chúng ta phải có một bầu không khí yêu thương. Khi mọi người đến hội thánh, họ cần cảm thấy mình được yêu, được mong muốn và như thể họ đang ở nhà.

“*Hết lòng kính nhường nhau.*” Chúng ta hãy học cách nhường chỗ cho người khác và xem người khác đáng tôn trọng hơn mình (Phi-líp 2:3). Đây không chỉ là phương thuốc cho sự đố kỵ mà còn là chìa khóa cho sự hiệp nhất. Chúng ta hãy nhường đường cho người khác. Ví dụ, chúng ta nên dành chỗ cho người khác nói tiên tri. Chúng ta không phải lúc nào cũng nói tiên tri. Hãy dành sự ưu ái cho người khác.

Rõ ràng, chúng ta có thể làm quá mọi chuyện. Tôi nhớ có một hội nghị dành cho các thư ký thuộc phái đoàn truyền giáo nước ngoài. Năm mươi người chúng tôi đang đi trên một lối đi, và ở cuối lối đi đó có một cánh cửa. Thật thú vị, người đầu tiên mở cửa và ra hiệu cho người thứ hai bước vào. Người thứ hai đứng sang một bên và ra hiệu cho người thứ ba. Người thứ ba cũng bước sang bên kia rồi ra hiệu cho người thứ tư. Và không ai chịu đi qua cánh cửa đó. Họ đều là mục sư, và mọi người đều sẵn sàng để người khác đi trước mình. Cuối cùng, chúng tôi đi đến kết luận là phải có ai đó vào trong. Những người chần chừ có thói quen cho chần vào trước. Đôi khi điều đó có thể hơi thái

quá, nhưng đó là tấm lòng của một mục sư. Người dành sự ưu ái và tôn trọng người khác hơn bản thân mình.

12:11 – “*Hãy siêng năng mà chớ làm biếng.*” Có công việc gắn liền với hội thánh. Vì vậy, chúng ta cần có những người làm việc giỏi trong hội thánh, và chúng ta cần có những người quản lý giỏi. Phải mất rất nhiều công sức để tất cả sổ sách đều được cập nhật và ngân sách được lập một cách có trật tự, để mục sư chỉ cần nhìn qua là có thể thấy điểm mấu chốt và đưa ra quyết định.

Một số tôi tớ Chúa lãng phí rất nhiều thời gian. Mục sư nên dành cả buổi sáng cho Chúa. Trừ khi ông dành thời gian cho Chúa, nếu không, khi bước lên bục giảng, ông sẽ nhận ra rằng mình không có lời gì từ Chúa cho dân sự. Chúa phải là ưu tiên hàng đầu. Mục đích của việc dành thời gian cho Chúa là để lắng nghe Chúa muốn phán gì với dân sự. Mục sư không nên lãng phí buổi sáng của mình. Ông nên cố gắng dậy sớm vào buổi sáng và dành thời gian đầu tiên đó để thờ phượng Đức Chúa Trời. Sau đó, khi Ngài phán, mọi việc được hoàn thành. Mục sư nên sắp xếp một khoảng thời gian dành riêng cho Chúa. Ông phải đến với Chúa trước rồi mới đến với dân sự. Ông không được ngồi trong văn phòng và mơ mộng.

Nếu quý vị có một hội thánh nhỏ và quý vị phải làm việc, hãy siêng năng làm việc. Đừng chạy theo mọi người. Hãy là một hội thánh có kỷ luật tốt. Các chấp sự có thể chăm

sóc nhu cầu thuộc thể cho dân sự; các trưởng lão có thể chăm sóc nhu cầu thuộc linh của họ. Mục sư phải để tâm đến những thắc mắc mà không ai khác có thể giải đáp.

“Phải có lòng sốt sắng; phải hầu việc Chúa.” Tâm linh của chúng ta không được giống như người Ê-phê-sô. Người Ê-phê-sô luôn bận rộn làm đủ thứ việc, nhưng họ đã rời bỏ tình yêu ban đầu (Khải-huyền 2:2-4). Chúng ta phải có tâm linh sốt sắng hướng về Chúa, hầu việc Chúa.

12:12 – *“Hãy vui mừng trong sự trông cậy.”* Hy vọng tạo ra một tinh thần vui vẻ. Vì vậy, chúng ta nên thường xuyên nhắc nhở bản thân mình về những điều mà Chúa đã khiến chúng ta để lòng trông cậy. Điều này sẽ sản sinh ra niềm vui trong tâm hồn chúng ta. Chúng ta hãy kêu cầu Chúa ban cho khả năng chịu đựng trong những lúc hoạn nạn để chúng ta có thể vượt qua thử thách một cách đắc thắng. Khi sự kiên nhẫn làm trọn việc nó, chúng ta sẽ trở nên trưởng thành và trọn vẹn, không thiếu sót điều gì.

Chúng ta phải luôn duy trì một tâm linh vui vẻ. Chúng ta phải luôn có hy vọng về một điều gì đó trong tương lai. Hy vọng đến thông qua việc đạt được những lời hứa. Chúng ta là một dân luôn nhận được những lời hứa từ Đức Chúa Trời. Khi nhìn lại những gì Đức Chúa Trời đã làm, chúng ta có hy vọng tươi sáng về những lời hứa trong tương lai sẽ được ứng nghiệm.

“*Nhìn nhục trong sự hoạn nạn.*” Điều này có nghĩa là một tâm thần yên tĩnh, chấp nhận sự hoạn nạn một cách thanh thản.

“*Bền lòng mà cầu nguyện.*” Charles Spurgeon có lần được hỏi, “Mục-sư Spurgeon, ông thường cầu nguyện trong bao lâu?” Ông nói, “Tôi không cầu nguyện quá mười phút, nhưng mười phút chưa trôi qua thì tôi lại cầu nguyện một lần nữa rồi.” Đời sống thuộc linh của chúng ta tùy thuộc vào đời sống cầu nguyện bền bỉ của chúng ta. Bất kể chúng ta đang làm gì, tâm linh của chúng ta nên giao tiếp với Đức Chúa Trời, cầu nguyện và thờ phượng Ngài.

12:13 – “*Hãy cung cấp sự cần dùng cho các thánh đồ.*” Điều quan trọng mà chúng ta cần phải hiểu là Hội-thánh sơ khai coi việc đáp ứng nhu cầu của người nghèo là một trong những nhiệm vụ và chức vụ lớn nhất của mình.

“*Hãy ân cần tiếp khách.*” Chúng ta nên cầu nguyện thế này, “Lạy Chúa, xin cho con có thêm một căn phòng trong nhà, hoặc trong hội thánh, để chúng con luôn giang rộng vòng tay đón nhận những người lỡ đường hoặc cần nơi trú ẩn.” Phi-e-rơ bảo chúng ta hãy bày tỏ lòng hiếu khách một cách không miễn cưỡng (I Phi-e-rơ 4:9). Hành động hiếu khách nên được thực hiện một cách có thiện chí.

12:14 – “*Hãy chúc phước cho kẻ bắt bớ anh em; hãy chúc phước, chớ nguyện rủa.*” Đây là thái độ mà chúng ta nên

có đối với những người bắt bớ mình. Chúa Jêsus phán, “Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì có Ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các người như vậy” (Ma-thi-ơ 5:10-12).

Duy trì thái độ này khi bị bắt bớ và vu khống sẽ giúp ích cho chúng ta rất nhiều. Thái độ đúng đắn giữa nghịch cảnh sản sinh ra một tâm linh vui vẻ. Tấm lòng chúng ta tràn ngập lòng biết ơn và chúng ta có một trái tim sôi sục. Nó giúp chúng ta quên hết những gì người ta đã nói xấu về mình, và nó nâng chúng ta lên cao hơn trong vương quốc. Vì vậy, chúng ta hãy có những thái độ đúng đắn.

Chúng ta hãy chiến thắng kẻ thù mình bằng cách chúc phước cho họ. Những người đó được Chúa sử dụng để hoàn thiện chúng ta. Vì vậy, chúng ta nên biết ơn họ.

12:15 – “*Hãy vui với kẻ vui, khóc với kẻ khóc.*” Phao-lô bảo chúng ta hãy khích lệ mọi người trong bất kỳ hoàn cảnh nào mà họ đang đối mặt. Nếu ai đó đang vui mừng, chúng ta nên khích lệ họ, giữ cho ngọn lửa tiếp tục cháy sáng thêm lên và chung vui cùng với họ. Ví dụ, khi ai đó chuẩn bị kết hôn, mọi người đổ xô đến chúc mừng họ. Câu này cũng nói, “hãy khóc với kẻ khóc.” Chúng ta nên ở bên

cạnh những người đang trải qua trứng tối tăm để có thể chia buồn và cùng khóc với họ. Tuy nhiên, chúng ta chỉ có thể cho họ thấy sự an ủi trong phạm vi của sự an ủi mà chúng ta đã nhận được từ Chúa trong đời sống cá nhân của mình. Đức Chúa Trời đặt để chúng ta vào những tình huống đau lòng để chúng ta có thể nhận được sự an ủi của Đức Thánh Linh. Rồi với sự an ủi đó, chúng ta có thể an ủi người khác (II Cô-rinh-tô 1:3-4).

12:16 – *“Trong vòng anh em phải ở cho hiệp ý nhau.”* Quan trọng là mọi người đều phải có tâm trí của Đấng Christ. Mỗi người không thể ai đi đường nấy được. Chúng ta là một thân thể và chúng ta phải có cùng một khái tượng và cùng một tâm trí. Điều này cũng áp dụng trong gia đình. Trong nhiều gia đình, vợ chồng mâu thuẫn với nhau. Chồng nói một đằng vợ làm một nẻo; hoặc vợ nói một đằng chồng nghĩ một nẻo. Chúng ta không thể sống như vậy. Khi vợ chồng tôi phải đưa ra quyết định, nếu cả hai không đồng ý với nhau, thì chúng tôi đến với Chúa và cầu nguyện cho đến khi cả ba hiệp nhất với nhau. Dù chồng là trụ cột trong gia đình, nhưng luôn có khả năng chồng sai và vợ đúng.

“Đừng ước ao sự cao sang, nhưng phải ưa thích sự khiêm nhường.” Chúng ta phải nhớ rằng Đức Chúa Trời có thể phán qua bất cứ ai. Vì vậy, chúng ta phải có một tâm linh biết hạ mình để lắng nghe những người có địa vị thấp. Phao-lô khuyên, *“Chớ cho mình là khôn ngoan.”* Hãy nhớ

rằng, Đức Chúa Trời đã phán qua một con lừa và Ba-lam đã không chịu lắng nghe.

12:17 – *“Chớ lấy ác trả ác cho ai (xem Châm-ngôn 24:29); phải chăm tìm điều thiện trước mặt mọi người.”* Nếu người ta làm điều ác với chúng ta, chúng ta không được đáp trả theo cách tương tự. Chúng ta phải luôn làm điều lành cho mọi người. Chúa đã xử lý tôi hết lần này đến lần khác về điểm này. Khi ai đó đến trước mặt tôi, tôi phải chỉ nghĩ đến mặt tốt nhất của người đó.

“Phải chăm tìm điều thiện trước mặt mọi người.” Chúng ta không chỉ phải thành thật trước mặt Đức Chúa Trời, mà mọi sự chúng ta nói và làm cũng phải ngay thẳng trước mặt người ta.

12:18 – *“Nếu có thể được, thì hãy hết sức mình mà hòa thuận với mọi người.”* Phao-lô khích lệ chúng ta trong Ê-bơ-rơ 12:14 hãy sống hòa thuận và đeo đuổi sự bình an. Trong Ê-phê-sô 4:2-3, ông lặp lại ý tưởng này. *“Dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh.”* Phao-lô đang nói rằng với tất cả sức mạnh ẩn chứa trong mình, chúng ta nên tìm cách sống hòa thuận với mọi người. Điều này đòi hỏi nỗ lực.

12:19 – *“Hỡi kẻ rất yêu dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời; vì có chép lời Chúa phán rằng: Sự trả thù*

thuộc về Ta, Ta sẽ báo ứng.” Khi kẻ thù trở dậy chống lại chúng ta, những người xung quanh nói, “Tại sao anh/chị không làm gì hết vậy?” Nhưng không, chúng ta không được làm gì cả. Chỉ có Chúa mới có quyền mang đến sự báo ứng.

12:20 – *“Vậy nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho ăn; có khát, hãy cho uống; vì làm như vậy, khác nào mình lấy những than lửa đổ mà chát trên đầu người.”* Luôn lấy thiện trả ác. Chuyên tâm làm điều lành. Khi chúng ta thể hiện lòng tốt sẽ mở ra con đường để Đức Chúa Trời làm việc với những người đó.

12:21 – *“Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác.”* Bí quyết để chiến thắng khi có người chống lại chúng ta là gì?—Ấy chính là làm việc thiện cho họ.

Quả thật, thờ phượng Đức Chúa Trời là dâng toàn bộ thân thể và tâm trí lên cho Đức Chúa Trời. Trở nên như một thầy tế lễ, một của lễ sống theo ban Mê-ni-xê-đéc.

Phần Sáu

VƯƠNG QUỐC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI – 13:1 - 14:23

I. Mệnh lệnh tôn trọng nhà cầm quyền (13:1-7)

- A. Chính phủ—những bậc cầm quyền đều là do Đức Chúa Trời ấn định 13:1-2
- B. Mục đích là để thực thi công lý 13:3-4 (xem I Phi-e-rơ 2:14, Tít 3:1)
- C. Vâng phục nhà cầm quyền vì có lương tâm 13:5-7

II. Ưa thích lối sống ngay thẳng (13:8-10)

- A. Trả nợ 13:8
- B. Điều răn trong việc đối xử với mọi người 13:9
- C. Tình yêu thương làm trọn luật pháp 13:10 (xem Ma-thi-ơ 22:40)

III. Chuẩn bị cho ngày Chúa quang lâm (13:11-14)

- A. Nhận biết thì giờ 13:11
- B. Từ bỏ tội lỗi 13:12 (xem Cô-lô-se 3:8)
- C. Mặc lấy khí giới (xem Ê-phê-sô 6:12)
- D. Sống lương thiện 13:13 (Ma-thi-ơ 24:49, Châm-ngôn 29:18)
- E. Những điều cần “mặc lấy” 13:14 (xem Cô-lô-se 3:10-15)

F. Những điều phải “cởi bỏ” (những ham muốn của xác thịt, Cô-lô-se 3:5-9)

III. Vấn đề giữa những tín hữu mạnh mẽ và những tín hữu yếu đuối 14:1-16

- A. Cảnh báo về việc xét đoán và dùng sự hiểu biết của mình để gây cớ vấp phạm cho người yếu đuối hơn 14:1-14 (xem I Cô-rinh-tô 8:9)
- B. Lời khuyên sống nhân từ độ lượng 14:15-16 (xem I Cô-rinh-tô 10:23-31)

III. Bông trái của Nước Trời 14:17-23

Sự công bình, bình an, vui mừng và đức tin

Chương Mười Ba

Chủ đề của chương mười ba và mười bốn sách Rô-ma là “Vương-quốc của Đức Chúa Trời”. Trước hết, Phao-lô chỉ cho chúng ta biết nghĩa vụ của mình đối với chính quyền. Chúng ta được dạy phải tôn trọng tất cả các bậc cầm quyền. Chúng ta phải công nhận rằng Chúa đặt để những người cai trị trong mọi quốc gia. Tội tở Chúa phải tôn trọng nhà cầm quyền, và điều này áp dụng cho bất cứ ai đang nắm quyền.

13:1 – *“Mọi người phải vâng phục các đấng cầm quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà không đến bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ định.”* Như vậy, từ Rô-ma 13:1 chúng ta phải đưa ra kết luận rằng, trong bất kỳ chính phủ nào, chính Đức Chúa Trời là Đấng đặt để những người Ngài chọn vào những vị trí có

thảm quyền. Đức Chúa Trời có quyền tể trị và luôn quyết định mọi sự.

Lòng Vua Nê-bu-cát-nét-sa đầy kiêu ngạo. Vua nghĩ rằng quyền lực và vinh quang của vua bắt nguồn từ chính vua (Đa-ni-ên 4:30). Đức Chúa Trời đã sỉ nhục Nê-bu-cát-nét-sa bằng cách biến vua ra thú vật trong bảy năm. Vua bị truất khỏi ngôi vua và phải sống như thú đồng trong bảy năm cho đến khi vua hiểu ra điều gì đó. Nê-bu-cát-nét-sa biết rằng Đấng Chí Cao cai trị vương quốc của loài người, Ngài muốn ban nó cho ai tùy ý, và có thể lập kẻ hèn mọn nhất lên cai trị (Đa-ni-ên 4:17, 25, 32, 37). Vua học được rằng kẻ hèn mọn nhất trong loài người đó là chính bản thân vua.

Khi Sứ-đồ Phao-lô viết bức thư này cho Hội-thánh tại Rô-ma, có các hoàng đế đang cai trị. Trên thực tế, trong số mười hoặc mười một vị hoàng đế đầu tiên, chỉ có một người không phải là đồng tính luyến ái. Họ là những con người hèn hạ nhất. Vào thời điểm viết bức thư này, Nero là hoàng đế. Tuy nhiên, Sứ-đồ Phao-lô (nhắc lại điều mà các đảng canh giữ đã truyền phán trong sách Đa-ni-ên) tuyên bố rõ ràng rằng chính Đức Chúa Trời là Đấng chọn ra tất cả các nhà lãnh đạo của thế giới này. Trong một nền dân chủ, chúng ta nghĩ rằng lá phiếu của chúng ta có quyền lựa chọn, nhưng chính Chúa mới là Đấng quyết định người nào sẽ nắm giữ chức vụ.

Khi Đức Chúa Trời muốn một quốc gia thay đổi định hướng, Ngài thay đổi sự quản trị. Điều này không có nghĩa là Ngài sẽ đặt để một người tốt hơn, bởi vì Đa-ni-ên 4:17 nói, “Ngài lập kẻ hèn mọn nhất lên cai trị.”

Khi nghiên cứu lịch sử của Y-sơ-ra-ên, chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời đã ban Giê-rô-bô-am làm vị vua đầu tiên của họ. Ông là người tồi tệ nhất trong tất cả các vị vua. Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, là vị vua đầu tiên trong mười chi phái nổi loạn của vương quốc Y-sơ-ra-ên ở phía bắc. Đức Chúa Trời phán với ông, “Ta đã nâng ngươi lên.” Trong sự khôn ngoan của Ngài, Đức Chúa Trời trao quyền cho những người Ngài chọn, vì mục đích của Ngài và vì những gì Ngài muốn hoàn thành. Điều tuyệt vời là, dân sự có được những người cai trị mà họ xứng đáng có được. Một nguyên thủ quốc gia biểu thị cho tình trạng của người dân nước đó.

Nhiều năm trước, chúng tôi đã ở California. Chúng tôi vừa trở về từ Châu Phi. Khi chúng tôi ở Sacramento, Chúa đã ban cho tôi một khái tượng vào ban đêm. Trước khi tôi phát biểu tại một hội nghị, tôi đã nhìn thấy một đám mây đen bao phủ Sacramento, và đám mây đen đó chứa đầy ma quỷ. Tôi hiểu trong khái tượng rằng những con quỷ này sắp được giải phóng đến bang California. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra, nhưng sau đó tôi được biết rằng thống đốc vừa ký một tuyên bố ủng hộ đồng tính luyến ái. Trên thực tế, ông ấy đã phóng thích linh đó ra toàn tiểu bang. Quý vị nghĩ điều gì sẽ xảy ra với nước Mỹ nếu bây giờ tổng thống ký một tuyên bố cho phép những người đồng tính luyến ái được gia nhập vào lực lượng vũ trang?

Người cầm quyền có quyền giải phóng Thánh Linh của Đức Chúa Trời cho điều tốt lành, hoặc tà linh của Sa-tan cho điều ác. Chúa đã ban cho tôi một sứ điệp vào đêm ấy và tôi đã công bố sứ điệp đó ở Sacramento. Ngài phán,

“Tay thống đốc đó đáng bị khiển trách và phải chịu trách nhiệm trước Ta về những gì ông ta đã làm.” Những người cai trị bị lên án nhiều hơn nếu họ làm điều gian ác hơn những người khác. Tuy nhiên, chúng ta phải tôn trọng họ vì vị trí của họ.

Phao-lô nói, “Chẳng có thẩm quyền nào mà không đến từ Đức Chúa Trời” (Xem Thi-thiên 47:8.) Trên một số quốc gia có một kẻ cai trị độc ác (Lu-ca 4:5-6), nhưng trên đó còn có ngôi của Đức Chúa Trời. Chúa vẫn đang nắm quyền kiểm soát.

Nhiều năm trước, tôi muốn xin thị thực vào một nước cộng sản, nhưng bị từ chối. Bước ra khỏi đại sứ quán, Chúa cho tôi thấy thế lực đen tối đang cai trị đất nước, mà ở trên thế lực đó là ngôi của Chúa. Sau đó, Chúa phán, “Hãy đệ đơn lên đến ngôi của Ta.” Tôi đã làm như vậy. Sau đó, Ngài bảo tôi đến lãnh sự quán khác, và tôi đã được cấp thị thực. Ngợi khen Chúa, Chúa chúng ta đang cai trị.

Chúa điều khiển các nhà lãnh đạo. Ngài có quyền trên hết thắng ác linh. Ngôi của Ngài ở trên muôn vật. Vậy nên, vì Đức Chúa Trời là trên hết, nên chúng ta phải vâng phục nhà cầm quyền. Khi làm như vậy, chúng ta đang vâng phục Đức Chúa Trời. Sứ-đồ Phi-e-rơ nói phải “tôn trọng vua”, nhưng hoàng đế lúc bấy giờ là một kẻ rất độc ác.

Ngoại lệ duy nhất cho quy tắc này là khi sắc lệnh của con người đưa ra mâu thuẫn với Lời Chúa. Một lần nữa, ví dụ của chúng ta được lấy từ Đa-ni-ên, người đã không tuân theo lệnh cấm cầu nguyện của nhà vua. Người công khai cầu nguyện Chúa chống lại sắc lệnh của vua.

13:2 – “Cho nên ai chống cự quyền phép, tức là đối địch với mạng lệnh Đức Chúa Trời đã lập; và những kẻ đối địch thì chuốc lấy sự phán xét vào mình.” Điều này phải được hiểu một cách rõ ràng. Chúng ta phải tuân thủ luật pháp của đất nước hoặc tiểu bang. Tuy nhiên, như trong trường hợp của Đa-ni-ên, khi luật của loài người vi phạm luật của Đức Chúa Trời, thì chúng ta phải tuân theo luật cao hơn.

Vua Đa-ri-út đã ký một chỉ dụ cấm mọi người cầu nguyện hoặc khẩn xin với bất kỳ thần nào khác ngoài vua. Động cơ của những người ủng hộ cho luật này là để bỏ tù Đa-ni-ên và ném người vào hang sư tử. Khi Đa-ni-ên nghe nói việc cầu nguyện bị cấm, người hướng về Giê-ru-sa-lem mà cầu nguyện một cách công khai, tuyên bố đức tin của mình. Luật Trời có trước luật của con người. Tuy nhiên, chúng ta phải tuân thủ luật pháp của đất nước mình, miễn là những luật đó không phủ nhận những quy định của Đức Chúa Trời. “Ai chống đối nhà cầm quyền là chống lại mệnh lệnh Đức Chúa Trời đã lập; và những người làm vậy sẽ chuốc lấy sự phán xét cho mình.”

13:3 – “Vả, các quan quyền không phải để cho người làm lành sợ, mà để cho người làm dữ sợ. Người muốn không sợ quyền phép chăng? Hãy làm điều lành, sẽ được khen thưởng.” Có một sự thật thú vị là ngay cả những người xấu xa cũng tôn trọng những điều tốt đẹp sâu thẳm bên trong. Ngay cả những con quỷ, những kẻ đã phó mình cho sự gian ác, vẫn tôn trọng những người tốt và công chính.

13:4 – “*Vì quan quyền là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ích cho người. Song nếu người làm ác, thì hãy sợ, vì người cầm gươm chẳng phải là vô có; người là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ra sự công bình và phạt kẻ làm dữ.*” Vì vậy, chúng ta phải tuân thủ luật pháp của đất nước mình.

13:5 – “*Vậy nên cần phải vâng phục, chẳng những vì sợ hình phạt thôi, nhưng cũng vì có lương tâm.*” Tôi muốn tham khảo những gì Sứ-đồ Phi-e-rơ nói về điều này. Trong I Phi-e-rơ chương hai, ông nói khá nhiều về lĩnh vực thẩm quyền. Sứ-đồ Phi-e-rơ lặp lại chủ đề của Phao-lô, nói rằng; “*Vì có Chúa, hãy phục theo mọi phép tắc loài người lập lên, hoặc vua, như đáng rất cao, hoặc các quan, như người vua sai ra để phạt kẻ làm dữ và khen người làm lành. Vì anh em làm điều lành để ngăn miệng những kẻ ngu muội dại dột, ấy là ý muốn của Đức Chúa Trời*” (I Phi-e-rơ 2:13-15).

Hội-thánh phải tuân theo luật lệ của đất nước mình. Nero là hoàng đế vào thời điểm Phi-e-rơ viết bức thư đầu tiên của mình, và Phi-e-rơ nói hãy “tôn trọng vua” (I Phi-e-rơ 2:17). Vì vậy, rõ ràng là chúng ta không nên nói xấu những người cai trị. Thay vào đó, chúng ta nên cầu nguyện cho họ.

“Cho nên phải phục tùng nhà cầm quyền, không những vì sợ bị trừng phạt nhưng cũng vì lương tâm nữa.” Lương tâm của chúng ta chỉ có thể trong sạch khi chúng ta tuân giữ luật pháp của đất nước mình. Một số nước có luật pháp khác với các quốc gia khác. Ví dụ, ở Mỹ, người ta lái

xe bên phải còn ở Anh, thì lái xe bên trái. Rõ ràng, quý vị phải tuân theo các quy tắc nếu không thảm họa sẽ xảy ra.

Điều quan trọng cần hiểu là chúng ta phải tuân thủ luật pháp của từng quốc gia cụ thể. Thường rất khó hiểu khi chúng ta đi du lịch từ nước này sang nước khác, bởi vì có những điều hợp pháp ở quốc gia này lại không hợp pháp ở quốc gia khác. Đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính, rất mâu thuẫn và khó hiểu. Tuy nhiên, chúng ta phải tuân theo luật lệ riêng của mỗi quốc gia.

13:6 – *“Ấy cũng bởi lẽ đó mà anh em nộp thuế, vì các quan quyền là đầy tớ của Đức Chúa Trời, hằng giữ việc ấy.”* Nói cách khác, chúng ta phải đóng thuế. Ngay cả Chúa Jê-sus cũng nộp thuế (Ma-thi-ơ 22:21).

13:7 – *“Phải trả cho mọi người điều mình đã mắc: nộp thuế cho kẻ mình phải nộp thuế; đóng góp cho kẻ mình phải đóng góp; sợ kẻ mình đáng sợ; kính kẻ mình đáng kính.”* Chúng ta được lệnh phải tôn trọng địa vị mà các nhà lãnh đạo đang nắm giữ.

13:8 – *“Đừng mắc nợ ai chi hết.”* Đây là điều Cơ-đốc nhân phải học. Thế giới ngày nay tràn lan “thẻ tín dụng”, và những chiếc thẻ đó khuyến khích mọi người vay những khoản nợ khổng lồ. Mắc nợ là điều sai trái trừ khi Chúa cho chúng ta trải qua điều đó như một thử thách. Trong một số trường hợp, Đức Chúa Trời đưa chúng ta qua những thử thách, và chúng ta phải tin cậy Ngài. Tuy nhiên, theo nguyên tắc, chúng ta nên tránh mắc nợ. Các khoản nợ giống như chiếc cối đá quán quanh cổ chúng ta. Các hội thánh và các nhóm thông công phải tìm kiếm Chúa để

thoát khỏi nợ nần, vì nợ nần ảnh hưởng rất lớn đến đời sống thuộc linh. Những hội thánh nợ nần chồng chất có một đám mây đen bao phủ họ. Vì vậy, thông thường, tất cả những gì được rao giảng từ bục giảng của họ là—dâng hiến, dâng hiến, và dâng hiến.

Tôi tin rằng trong Chúa chúng ta có thể kinh nghiệm sự tiếp trợ dư dật về mặt tài chính khi chúng ta cần. Bất cứ khi nào Chúa bảo phải làm điều gì, mặc dù hiện tại chúng ta không có gì trong tay, nhưng khi chúng ta vâng lời, thì Ngài sẽ chu cấp. Tổ chức của chúng tôi đã mua mảnh đất và các tòa nhà này hầu như từ hai bàn tay trắng. Lúc đó chúng tôi không có gì cả, nhưng Chúa phán, “Hãy ký tên”. Kể từ đó, chúng tôi đã có tiền cho mọi khoản thanh toán. Sau đó, Chúa đã trả hết mọi khoản nợ trong một năm.

Trước khi chúng tôi bước sang năm mới, Chúa bảo tôi xây thêm tòa nhà phụ, ngay cả khi chi phí của tòa nhà chính vẫn chưa được trả xong. Khoảng đó phải thêm một trăm ngàn đô-la nữa. Nếu tôi không vâng lời Chúa trước, thì Ngài sẽ không chu cấp tài chính. Chúng tôi đã hoàn thành tòa nhà mới, và sau đó Chúa chi trả tất cả. Đôi khi chúng ta đối mặt với những thử thách về đức tin. Tuy nhiên, chúng ta phải rất cẩn thận để đảm bảo rằng chúng ta đã nghe chính xác từ Chúa.

“Đừng mắc nợ ai chi hết, chỉ mắc nợ về sự yêu thương nhau mà thôi, vì ai yêu kẻ lân cận mình ấy là đã làm trọn luật pháp.” Mặt tiêu cực, là chúng ta phải tránh xa nợ nần. Mặt tích cực, là chúng ta nên yêu thương nhau. Ai yêu người khác thì đã làm trọn luật pháp. Phao-lô sẽ khai triển

một lẽ thật quan trọng trong câu chín về tình yêu thương chân thật.

13:9 – *“Vả, những điều răn này: Người chớ phạm tội tà dâm, chớ giết người, chớ trộm cướp, chớ tham lam, và mọi điều răn khác nữa, bất luận điều nào, đều tóm lại trong một lời này: Người phải yêu kẻ lân cận mình như mình.”*

Rõ ràng là cả Đấng Christ và mọi tác giả Tân Ước đều giữ vững tinh thần của mười điều răn (Ma-thi-ơ 19:16-19). Bốn điều đầu tiên liên quan đến bốn phạm của chúng ta đối với Đức Chúa Trời; sáu điều cuối cùng liên quan đến bốn phạm của chúng ta đối với người lân cận. Phao-lô nói tất cả các điều răn đều được tóm tắt trong câu này—“Người phải yêu người lân cận như mình.” Mọi điều răn đều hướng về tình yêu thương.

13:10 – *“Sự yêu thương chẳng hề làm hại kẻ lân cận; vậy yêu thương là sự làm trọn luật pháp.”* Tình yêu thương không gây vấp phạm. Sứ-đồ Giăng đã nói, “Ai yêu thương thì không làm cho người lân cận mình vấp phạm.” Một số người đi quá xa khi nói rằng, “Tình yêu thương che đậy mọi sự.” Nhưng yêu thương thật sự sẽ không ngoại tình, không trộm cắp, không giết người, không nói dối, không tham lam hoặc không làm chứng dối. Tất cả những điều này đều là sự căm ghét. Tình yêu thương đích thực được Phao-lô định nghĩa trong I Cô-rinh-tô 13. Trong số mười lăm điểm Phao-lô dùng để mô tả tình yêu thương, tám điểm là tiêu cực và bảy điểm là tích cực. Chúa Jêsus phán, *“Nếu các người yêu mến Ta, thì giữ gìn các điều răn Ta.”*

13:11 – “*Hãy ăn ở như vậy, vì biết thời kỳ đương lúc chúng ta đây: Giờ anh em từ ngủ thức dậy đã đến...*” (xem Ê-phê-sô 5:14-17, I Tê-sa-lô-ni-ca 5:6-8). Thật dễ sống trong tình trạng mê muội và trể nải trước những gì đang diễn ra xung quanh chúng ta. Chúng ta phải rũ bỏ những thứ không cần thiết và hướng đến tình yêu đích thực.

Tôi muốn gửi đến quý vị những lời trong Ê-phê-sô 3:17-19. “*Bồi đức tin, Đấng Christ ngự trong lòng anh em. Tôi cũng cầu nguyện để anh em đâm rễ và vững lập trong tình yêu thương.*” Chúng ta phải tìm cách đâm rễ và lập vững nền trong tình yêu thương, để mọi việc chúng ta làm đều xuất phát từ động cơ là tình yêu thương. Phao-lô tiếp tục trong câu 18, “*...để cùng với tất cả các thánh đồ, anh em có thể thấu hiểu chiều rộng, chiều dài, chiều cao, chiều sâu của tình yêu ấy, và biết được tình yêu thương của Đấng Christ, là tình yêu vượt quá mọi sự hiểu biết, để anh em được tràn đầy mọi sự sung mãn của Đức Chúa Trời.*” Lớn lên trong tình yêu thiên thượng là chìa khóa để được đầy đầy mọi sự sung mãn của Đức Chúa Trời. Tình yêu thương là mối dây liên kết của sự trọn lành (Cô-lô-se 3:14).

“*... bởi sự cứu hiện nay đã gần chúng ta hơn lúc chúng ta mới tin.*” “*Hãy sống như hôm nay là ngày cuối cùng của cuộc đời bạn*” Người Mỹ thường hay nói câu này. Có bao nhiêu người trong chúng ta biết mình còn sống được bao lâu? Có nhiều người nhìn có vẻ khỏe mạnh nhưng lại chết khi còn rất trẻ. Cuộc đời này giống như một cuộc chạy đua. Trong Thế Vận Hội, có nhiều cuộc đua với cự ly khác nhau. Chạy nước rút, chỉ 100 mét. Người tham gia phải

dốc hết sức để chạy cuộc đua đó. Tiếp theo là 400 mét; bản thân người chơi phải tăng tốc đúng lúc, nhưng cự ly đó vẫn còn ngắn. Sau đó là cự ly 1.500 mét. Trong cuộc đua đó người chơi phải biết điều chỉnh tốc độ, nhưng cự ly đó vẫn chưa phải là quá dài và chỉ mất một khoảng thời gian khá ngắn để hoàn thành cuộc đua. Sau đó là dặm. Một dặm là khoảng cách hợp lý, nhưng ở thể hệ này, nó sẽ kết thúc sau chưa đầy bốn phút. Sau đó là cuộc đua ma-ra-tông với cự ly 26 dặm.

Những cuộc đua này cũng giống như trường đua của cuộc đời. Đối với một số người trong chúng ta, cuộc đua của cuộc đời chúng ta có thể rất ngắn. Chúng tôi có một sinh viên trường Kinh Thánh như vậy ở Thụy Sĩ, mới 22 tuổi, người có cuộc đua khá ngắn. Cô ấy được kêu gọi bước vào cánh đồng truyền giáo, và sau đó cô bị bệnh nặng. Chúa cho tôi nhìn thấy khái tượng cô ấy mặc trang phục trắng. Chúng tôi đưa cô đến bác sĩ, nơi cô được chẩn đoán mắc bệnh bạch cầu. Ít lâu sau, Chúa cất cô về với Ngài. Mới hai mươi hai tuổi, Chúa đã đưa cô về và một người khác đã tiếp lấy sự kêu gọi của cô. Nhìn vào các cáo phó, tôi ngạc nhiên là nhiều người còn khá trẻ khi qua đời. Chúng ta không biết mình còn bao nhiêu thời gian trên đất này. Vì vậy, chúng ta phải tận dụng tối đa thời gian và cơ hội của mình.

13:12 – *“Đêm đã khuya, ngày gần đến; vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng.”* Trước khi Chúa đến, Hội-thánh có nhiều việc phải làm, và không còn nhiều thời gian trong gian kỳ này. Sự phấn hưng phải đến với Hội-thánh để mang Hội đến sự trưởng

thành và vinh hiển. Hội-thánh phải làm “việc lớn hơn” những việc mà Chúa Jêsus Christ đã làm (Giăng 14:12).

Ở một số nước xe lửa có thể chạy với tốc độ hơn 150 dặm một giờ. Máy bay có thể bay 600 dặm một giờ. Mọi thứ đều tăng tốc, và điều này là do chúng ta đang ở trong những ngày sau rốt. Đa-ni-ên nói rằng mọi người sẽ “*đi đây đi đó.*” Nếu tốc độ chuyển động nhanh chóng trong tự nhiên là dấu hiệu của những ngày sau rốt, thì về mặt thuộc linh, Hội-thánh cũng phải bắt đầu vận hành.

“[Chúng ta hãy] *mặc lấy áo giáp sáng láng.*” Chúng ta phải nhớ rằng cho đến khi Chúa Jêsus đến, sẽ luôn có một trận chiến khốc liệt giữa các chủ quyền, cùng thế lực ở các nơi trên trời. Vì vậy, chúng ta cần mặc lấy mọi khí giới mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho chúng ta trong Ê-phê-sô 6:12-17. Chúng ta đánh trận không phải chống lại thịt và huyết, mà chống lại các quyền thống trị, các thế lực, những quyền lực tối tăm của thế gian này, và những quyền lực của các tà linh trên trời. “*Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khôn nạn, anh em có thể cự địch lại, và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng.*”

Rất nhiều người đã bỏ cuộc vì áp lực và cám dỗ quá lớn. Tôi có thể nhìn lại 40 năm chức vụ của mình và nghĩ về những người bạn đã từng đồng công với tôi trong chức vụ cũng như trong các hội thánh, những người đã khởi đầu rất tốt, nhưng nhiều người trong số họ đã sa ngã. Các hội thánh của chúng ta ngày nay sẽ chật kín người nếu tất cả những người được tái sinh kiên trì ở lại trong cuộc đua. Rất nhiều người đã nghe Phúc Âm; họ đã đáp ứng lại với

sự kêu gọi khi họ còn trẻ. Nhưng giờ đây khi họ ở độ tuổi ba mươi, bốn mươi, năm mươi, sáu mươi và bảy mươi, thì họ trở nên chai sạn, không còn tương giao với Đức Chúa Trời, và đang trên đường đến sự phán xét.

Rất nhiều người có khởi đầu tốt, nhưng ít người chạy hết cuộc đua. Có rất nhiều thương vong. Vì vậy, chúng ta phải mặc lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời để có thể đứng vững. Bộ khí giới được liệt kê trong Ê-phê-sô 6:14-17. Phao-lô đề cập đến tầm quan trọng của lễ thật, rằng chúng ta nên thắt lưng bằng lễ thật. Đa-vít nói Đức Chúa Trời mong muốn sự chân thật bề trong. Tôi nài xin quý vị đừng chỉ học Lời Chúa, mà hãy để lễ thật và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời thấm vào tận sâu bên trong con người của quý vị để những điều đó trở thành một phần của quý vị. Đó là lúc quý vị sẽ đứng vững.

13:13 – *“Hãy bước đi cách hẩn hoi như giữa ban ngày. Chớ nộp mình vào sự quá độ và say sưa, buông tuồng và bậy bạ, rầy rà và ghen ghét.”* Chúng ta có thể nói, “Những thứ đó thuộc về thế gian.” Đúng vậy, nhưng chúng cũng ở trong Hội-thánh nữa. Chúng ta có thường thấy các thành viên hội thánh sống như ma quỷ trong sáu ngày và sau đó cố gắng sống như một vị thánh vào Chúa Nhật không? Còn về “sự xung đột và ganh ghét” thì sao? Có xung đột, ganh ghét và say sưa trong hội thánh của chúng ta sao? Tôi biết nhiều người rao giảng mắc chứng say sưa. Tôi không lên án họ; Tôi chỉ nói sự thật. Chúng ta nên ghi nhớ những lời Thánh Augustine đã nói: “Việc kiêng khem dễ hơn tiết độ.” Điều quan trọng là không chạm vào những thứ như rượu.

13:14 – “*Nhưng hãy mặc lấy Đức Chúa Jêsus Christ.*” (Cô-lô-se 3:12). Đây là một cách sống—cảm nhận sự hiện diện của Ngài ở chung quanh chúng ta và ở trên chúng ta. “*Chớ chăm nom về xác thịt mà làm cho phí lòng dục nó.*” Nhiều người bước đi với Chúa một thời gian rồi thất bại. Họ giống như Sa-lô-môn, người đã đặt lòng vào mọi thú vui để đến cuối đời phải sống lay lắt như một ông già phiền muộn, đầy cay đắng, đau buồn và thống khổ.

Thiên Lộ Lịch Trình của John Bunyan's đã trở thành cuốn sách bán chạy thứ hai trên thế giới sau Kinh Thánh. Bunyan đã được ban cho một loạt cái khái tượng đáng chú ý mô tả hành trình trên đất của một người tin Chúa.

Trong những khái tượng đó, người thông giải đã chỉ cho ông hiểu những điều rất quan trọng để bắt đầu đời sống mới với tư cách là một Cơ-đốc nhân. Người thông giải đưa ông vào một căn phòng và trong căn phòng đó ông nhìn thấy một cái lồng sắt. Trong lồng sắt có một chàng trai trẻ, John Bunyan quay sang người thông giải và hỏi, “Điều này có nghĩa là gì?” Người thông giải trả lời, “Hãy hỏi anh ta, anh ta sẽ nói cho anh biết.”

Bunyan hỏi, “Thưa ngài, tại sao ngài lại ở trong lồng sắt này? Tại sao ngài lại khốn khổ như vậy?” Người thanh niên trong lồng sắt đáp thế này:

“Tôi đã từng là một chứng nhân nhiệt thành cho Chúa Jêsus Christ và tôi tin rằng cõi đời đời của tôi sẽ được dư dật những phần thưởng phong phú. Những người xung quanh khen ngợi tôi và cũng cảm thấy rằng tôi sẽ nhận được phần thưởng lớn trên trời cho đời sống và việc làm chúng của mình. Nhưng, tôi đã trở nên chệnh mảng. Tôi đã không để ý. Tôi đã cho phép những điều nhỏ nhặt, những tội lỗi nhỏ nhặt chiếm lấy tôi. Tôi đam mê những thứ nhỏ nhặt và cuối cùng chúng trở thành những thứ lớn lao và chúng chế ngự tôi. Tôi đã trở thành một tội nhân và tôi đã không trở lại với Chúa trước khi chết.”

Than ôi, chúng ta cần phải ghi nhớ điều này! Chúng ta phải ôm lấy thập tự giá và kêu cầu để đổi khát sự công bình trọn đời mình. Chúng ta không được đắm chìm trong những lạc thú của thế gian này.

Chúng ta cũng không được dan díu với ma quỷ. Nếu chúng ta không tách mình ra khỏi những kẻ làm ác, chúng sẽ hạ bệ chúng ta, và chúng ta sẽ đánh mất phần thưởng lớn lao mà Đức Chúa Trời dành cho chúng ta. Đây là những lời khuyên của Phao-lô trong chương mười ba.

Chương Mười Bốn

Chương mười bốn tiếp tục chủ đề Vương-quốc của Đức Chúa Trời. Trong chương này có những lẽ thật rất quan trọng mà chúng ta phải xem xét cẩn thận. Có lẽ chúng ta có thể tóm tắt chúng bằng cách nói rằng những lẽ thật này

liên quan đến niềm tin hoặc nhận thức cá nhân của một người về đồ ăn. Chương này liên quan đến những thứ một người có thể ăn và không thể ăn. Phao-lô bắt đầu bằng cách nói thế này trong câu một:

14:1 – *“Hãy bằng lòng tiếp lấy kẻ kém đức tin, chớ cãi lẫy về sự nghi ngờ.”* Có một số điều không cản trở nhiều đến đức tin của chúng ta nơi Chúa Jêsus Christ, nhưng có thể trở thành hòn đá gây vấp phạm nếu chúng ta không cẩn thận. Đừng tranh luận về đồ ăn thức uống vì những tín hữu yếu đuối có thể bị tổn hại.

Một trong những nan đề vào thời của Sứ-đồ Phao-lô là thức ăn được cúng cho thần tượng. Câu hỏi đặt ra là chúng ta có thể ăn của cúng thần tượng không? I Cô-rinh-tô 8:1-13 đề cập đến vấn đề này. Ở các quốc gia như Thái Lan và Ấn Độ, mọi thứ đều được cúng cho các thần tượng. Phao-lô nói với chúng ta rằng cả trái đất đều là của Đức Chúa Trời và khi chúng ta nhân danh Ngài cầu nguyện cho thức ăn thì thức ăn sẽ được thánh hóa.

14:2 – *“Người này tin có thể ăn được cả mọi thứ; người kia là kẻ yếu đuối, chỉ ăn rau mà thôi.”* Phao-lô nhận ra rằng có những niềm tin khác nhau trong lĩnh vực ăn uống. Một số người ăn rau vì họ nghĩ rằng nó tốt cho sức khỏe hơn là ăn thịt. Một số loại thịt, chẳng hạn như thịt lợn, không tốt cho quý vị. Những người khác chỉ ăn rau vì họ tin rằng không ăn thịt (không sát sinh) là làm hài lòng Đức Chúa Trời (I Cô-rinh-tô 10:23-24).

14:3 – “*Người ăn chớ khinh dể kẻ không ăn; và người không ăn chớ xét đoán kẻ ăn, vì Đức Chúa Trời đã tiếp lấy người.*” Một số người tin mình không nên ăn thịt, những người khác tin mình có thể ăn thịt. Phao-lô không đưa ra ý kiến ở đây. Ông đang nói về cách cư xử với những người có niềm tin khác nhau. Bất cứ khi nào một người bận tâm đến những điều nên làm và không nên làm một cách không cần thiết thay vì tập trung vào những sự dạy dỗ thực sự của Đấng Christ, thì điều đó sinh ra sự chỉ trích, phán xét, khinh thường và kiêu ngạo thuộc linh. Khi một người tự làm khó mình với những việc nên làm hay không nên làm, thì luật pháp định tội; nó sinh ra sự giận. Nguy hiểm nhất chính là khi chúng ta kiêng cử một điều gì đó, chúng ta phải rất cẩn thận rằng chính Đức Chúa Trời đang đòi hỏi điều đó. Nếu không phải là Chúa, chúng ta có thể vướng vào sự chỉ trích, trở nên cay đắng, ganh ghét, đạo đức giả và cứng lòng.

14:4 – “*Người là ai mà dám xét đoán tội tớ của kẻ khác? Nó đứng hay ngã, ấy là việc chủ nó; song nó sẽ đứng, vì Chúa có quyền cho nó đứng vững vàng.*” Phao-lô đang giải quyết vấn đề xét đoán lẫn nhau. Phao-lô không muốn chúng ta đi vào lối mòn của sự phán xét. Hay phê phán người khác là tội lỗi. Chúng ta phải nhớ rằng với Cơ-đốc nhân, mọi người đều là tội tớ của Chúa. Đức Chúa Trời có trách nhiệm làm việc với các tội tớ của Ngài, không phải của chúng ta. Chính Đức Chúa Trời là Đấng có thể khiến một người đứng vững.

14:5 – “*Người này tưởng ngày này hơn ngày khác, kẻ kia tưởng mọi ngày đều bằng nhau; ai này hãy tin chắc ở trí mình.*” Bây giờ Phao-lô đề cập đến việc giữ ngày. Ông

đang đưa ra phạm vi rất rộng ở đây. Hãy nhớ rằng, Phao-lô là thầy của Hội-thánh và lời này được Đức Chúa Trời soi dẫn. Một số người tin vào việc giữ ngày thứ Bảy làm ngày Sa-bát. Điều này liên quan đến điều răn thứ tư nói rằng, “Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh”

14:6 – “*Kẻ giữ ngày là giữ vì Chúa; kẻ ăn là ăn vì Chúa, vì họ tạ ơn Đức Chúa Trời; kẻ chẳng ăn cũng chẳng ăn vì Chúa, họ cũng tạ ơn Đức Chúa Trời.*” Trong câu sáu, Sứ-đồ Phao-lô không tranh cãi hay tranh luận về việc nên giữ ngày nào. Một số người cảm thấy hoàn toàn thoải mái khi không giữ thứ Bảy làm ngày Sa-bát vì họ cảm thấy rằng Chúa Nhật mới là ngày của Chúa. Hầu hết mọi người đều giữ ngày Chúa Nhật vì đó là ngày Chúa Cứu Thế phục sinh. Những người khác, tuy nhiên, có ý kiến khác nhau. Chắc chắn, điều quan trọng là mối quan hệ của chúng ta với Chúa không bị hủy hoại vì những niềm tin đó.

Bàn về thức ăn, Phao-lô nói tiếp, “*Kẻ ăn là ăn vì Chúa, vì họ tạ ơn Đức Chúa Trời; kẻ chẳng ăn cũng chẳng ăn vì Chúa, họ cũng tạ ơn Đức Chúa Trời.*” Có một sự chất vấn về lương tâm cá nhân ở đây. Một số người cảm thấy rằng họ không nên ăn một thức ăn cụ thể nào đó, những người khác thì cảm thấy họ có thể tự do ăn mọi thứ. Phao-lô đang nói, “Đó là vấn đề lương tâm cá nhân. Trong mỗi trường hợp, họ đều tạ ơn Chúa.”

Chúng ta đừng bao giờ làm trái với lương tâm của mình, vì điều đó sẽ là tội lỗi. Chúng ta không nên quá quan tâm đến đồ ăn thức uống vì vương quốc của Đức Chúa Trời là sự công bình, bình an, vui mừng trong Đức Thánh Linh.

Thức ăn duy nhất bị cấm là huyết và thịt thú vật chết ngạt (Công-vụ 15:20).

14:7 – “*Vả, chẳng có người nào trong chúng ta vì chính mình mà sống, cũng chẳng có người nào trong chúng ta vì chính mình mà chết.*” Chúng ta phải cẩn thận. Niềm tin của chúng ta có tác động đến người khác. Chúng ta phải cẩn thận để những gì chúng ta tin hoặc không tin không gây cho một anh em Cơ-đốc nhân nào sa ngã hay vấp phạm.

Rõ ràng, đời sống của chúng ta có ảnh hưởng đến mọi người. Theo ước tính một mục sư trong suốt cuộc đời mình sẽ có ảnh hưởng đến 10.000 người. Ngay cả ở một vùng hẻo lánh, tầm ảnh hưởng của ông vẫn lớn hơn nhiều so với những gì mọi người nhận thấy. Ảnh hưởng của ông giống như một viên sỏi được thả xuống hồ nước, và những gợn sóng lan tỏa ra cả mặt hồ hầu như không có điểm dừng. Những đánh giá và quyết định của một mục sư sẽ ảnh hưởng đến nhiều người hơn so với những gì ông chia sẻ trong bài giảng của mình

14:8 – “*Vì nếu chúng ta sống, là sống cho Chúa, và nếu chúng ta chết, là chết cho Chúa. Vậy nên chúng ta hoặc sống hoặc chết, đều thuộc về Chúa cả.*” Trong khi chúng ta đang sống trên đất này, chúng ta thuộc về Chúa; và khi chết đi chúng ta cũng thuộc về Chúa.

14:9 – “*Đấng Christ đã chết và sống lại, ấy là để làm Chúa kẻ chết và kẻ sống.*” Dù chúng ta đang ở trong trạng thái nào, dù ở trên trời hay dưới đất, thì chúng ta cũng nên

được bao bọc và mặc lấy Chúa Jêsus Christ, và sống cho Ngài.

14:10 – *“Nhưng người, sao xét đoán anh em mình? Còn người, sao khinh dể anh em mình? Vì chúng ta hết thấy sẽ ứng hầu trước tòa án Đức Chúa Trời.”* (xem II Cô-rinh-tô 5:10). Phao-lô đang nói rằng thật không khôn ngoan khi lao vào những cuộc tranh cãi vô ích này, vì chúng sẽ gây ra xung đột.

14:11-12 – *“Bởi có chép rằng: Chúa phán: Thật như Ta hằng sống, mọi đầu gối sẽ quỳ trước mặt Ta, và mọi lưỡi sẽ ngợi khen Đức Chúa Trời. Như vậy, mỗi người trong chúng ta sẽ khai trình việc mình với Đức Chúa Trời.”* Mỗi người phải khai trình những hành động của mình với Chúa.

14:13 – *“Vậy chúng ta chớ xét đoán nhau; nhưng thà nhưit định đừng để hòn đá vấp chân trước mặt anh em mình, và đừng làm dịp cho người sa ngã.”* Do đó, quy tắc đạo đức của chúng ta liên quan đến việc giữ ngày và vấn đề ăn uống không nên bị chi phối nhiều bởi những gì chúng ta tin, mà bởi những gì người khác tin.

14:14 – *“Tôi biết và tin chắc trong Đức Chúa Jêsus rằng, chẳng có vật gì vốn là dơ dáy; chỉ có ai tưởng vật nào là dơ dáy, thì nó là dơ dáy cho người ấy mà thôi.”* Phao-lô đang đề cập đến đồ ăn thức uống. Về mặt thuộc linh, Phao-lô đã có một bước đột phá đến mức ông có thể nói, “Đức Chúa Trời dựng nên vạn vật, và nếu tôi tạ ơn Đức Chúa Trời, thì bất cứ thứ gì tôi ăn đều được Ngài thánh hóa và ban phước.”

Đây là một vấn đề thực sự trong Hội-thánh Tân Ước bởi vì những thứ được bán ở chợ đã được dâng lên cho các thần tượng. Câu hỏi đặt ra là, “Người ta có thể ăn của cúng thần tượng không?” Khi đến một số quốc gia, quý vị phải thối hương trước khi ăn vì tất cả thức ăn đã được dâng lên thần tượng. Có phải chúng ta sẽ nói, “Cái này là đồ cúng, do đó, tôi không thể ăn?” Phao-lô giải quyết vấn đề này một cách rõ ràng. *“VẬY, VỀ SỰ ĂN CỦA CÚNG TẾ CÁC THẦN TƯỢNG, CHÚNG TA BIẾT THẦN TƯỢNG TRONG THẾ GIẠN THẬT LÀ HƯ KHÔNG, CHỈ CÓ MỘT ĐỨC CHÚA TRỜI, CHỚ KHÔNG CÓ THẦN NÀO KHÁC. THẬT NGƯỜI TA XUNG CÓ CÁC THẦN KHÁC, HOẶC Ở TRÊN TRỜI, HOẶC Ở DƯỚI ĐẤT, (BỞI ĐÓ HỌ THỜ NHIỀU THẦN NHIỀU CHÚA), VỀ PHẦN CHÚNG TA, CHỈ CÓ MỘT ĐỨC CHÚA TRỜI MÀ THÔI...”* (I Cô-rinh-tô 8:4-6). Phao-lô gạt bỏ mọi sự tập trung khỏi các thần tượng, và đem mọi sự tập trung đến với Đức Chúa Trời.

Phao-lô đang nói, dù chúng ta ăn hay không ăn, điều đó cũng không làm chúng ta tốt hơn trước mặt Đức Chúa Trời. Nhưng nếu có một người anh em ở đó biết rằng thức ăn ấy đã được dâng lên cho một thần tượng và sẽ phật lòng nếu chúng ta ăn, thì chúng ta không nên ăn. Thật vậy, ở một số quốc gia, quý vị sẽ chết đói nếu không ăn đồ cúng. Vậy quý vị phải làm gì? Quý vị chỉ cần cầu nguyện cho thức ăn rồi để Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật thánh hóa nó. Vào thời điểm đó, thức ăn đã được tinh sạch trong mắt Chúa và con người.

“Bởi vì, nếu có kẻ lương tâm yếu đuối thấy người là người có sự hay biết ngồi ăn trong miếu tà thần, thì há chẳng cũng bắt chước mà ăn của cúng tế sao? Thế thì người lấy

sự hay biết mình mà làm hư mất kẻ yếu đuối, là người anh em mà Đấng Christ đã chết thế cho!” (I Cô-rinh-tô 8:10-11).

Nếu chúng ta dự phần vào thức ăn này, biết là đúng, còn một anh em yếu đuối khác thấy không đúng, nhưng cũng ăn, và tin điều này là sai trái, thì chúng ta đã làm tổn hại lương tâm của người anh em ấy. Chúng ta phải rất cẩn thận để tránh điều này. Đây là điều mà Phao-lô khai triển trong Rô-ma 14:14. “Trong Đức Chúa Jêsus, tôi biết và tôi được thuyết phục để tin rằng không có vật gì tự nó là ô ւế, trừ khi có ai kể nó là ô ւế thì nó mới là ô ւế cho kẻ đó.” Phao-lô đang nói, tùy theo đức tin của quý vị, điều gì quý vị tin sẽ xảy ra cho quý vị. Nếu quý vị tin rằng mình không nên ăn một thứ gì đó và sau đó quý vị ăn nó, thì đó là tội lỗi.

14:15 – *“Vả, nếu vì một thức ăn, người làm cho anh em mình lo buồn, thì người chẳng còn cư xử theo đức yêu thương nữa. Chớ nhân thức ăn làm hư mất người mà Đấng Christ đã chịu chết cho.”* Giả sử quý vị đi ăn nhà hàng với một người anh em là người không tin rằng quý vị nên ăn một món ăn nào đó. Có lẽ quý vị cảm thấy hoàn toàn thoải mái khi ăn nó. Quý vị tự do trước Chúa, nhưng không tự do trước anh em mình. Quý vị sẽ hủy hoại người này bằng hành động của mình. Trong một số tình huống, chúng ta có thể cảm thấy hoàn toàn tự do trước mặt Chúa để làm điều gì đó, nhưng điều đó sẽ làm mất lòng người khác. Vì vậy, chúng ta phải có lòng độ lượng và quan tâm đến anh em mình.

Tôi muốn giải thích là vấn đề này có thể đi xa đến mức độ nào. Tôi có một cây bút máy. Nếu tôi để chiếc bút máy này vào túi áo ngoài của mình rồi đến một quốc gia nào đó, tôi sẽ xúc phạm người dân xứ đó vì họ cảm thấy hành động này không đúng đắn. Họ quan niệm rằng lúc nào chúng ta cũng nên để bút ở túi áo trong. Tôi hoàn toàn tin chắc rằng việc đặt chiếc bút máy của tôi vào túi áo ngoài không làm thay đổi mối quan hệ của tôi với Đức Chúa Trời. Tôi hoàn toàn có quyền tự do trước Chúa để đeo cây bút của mình như thế. Hành động đó chắc chắn không ảnh hưởng gì đến lương tâm của tôi; và nó chắc chắn không ảnh hưởng đến vị thế của tôi trước mặt Đức Chúa Trời. Tôi không cảm thấy có gì khác biệt trong Thánh Linh cho dù tôi để bút ở túi áo ngoài hay túi áo trong. Nhưng ở một số quốc gia, nếu tôi để lộ cây bút ra bên ngoài, tôi sẽ bị coi là không thánh thiện trong mắt một số người. Vậy thì, tôi nên để bút ở đâu? Ở túi áo trong.

Có một tình huống đặc biệt thú vị đối với các quý cô khi họ đi du lịch. Trong một số nhà thờ nhất định, người ta tin rằng phụ nữ nên ăn mặc theo một phong cách nhất định. Sự thánh khiết luôn xoay quanh cách ăn mặc của phụ nữ như quý vị biết đấy! Đó giống như một màn trình diễn dành cho các quý cô. Tôi không thể phân tích sâu hơn vì vấn đề này khá phức tạp. Ở một số nơi, phụ nữ phải mặc một số trang phục nhất định và nếu làm được như vậy, thì họ được coi là thánh khiết. Khi quý vị đến nhà thờ tiếp theo, họ có quy định khác về trang phục. Tất cả những thứ đó là hình thức bên ngoài. Nhưng nếu quý vị không điều chỉnh trang phục của mình cho phù hợp với từng nhà thờ, quý vị sẽ xúc phạm họ. Điều quan trọng là quý vị cứ làm theo những gì họ muốn quý vị làm.

Ở một số quốc gia, quý vị không được đi giày khi giảng. Tôi thấy điều đó rất khó khăn vì chân tôi bị đau nếu tôi phải đứng trong thời gian dài với đôi chân trần và cố gắng thuyết giảng.

Tôi phải giảng với đôi chân đau nhức vì nếu tôi đi giày vào mà giảng thì tôi sẽ làm mất lòng mọi người. Những người khác nhấn mạnh rằng mọi người phải để giày bên ngoài nhà thờ, và có cả đồng giày bên ngoài nhà thờ.

Quý vị có hiểu ý tôi không? Nếu chúng ta không làm theo những gì người khác tin là phải, chúng ta xúc phạm họ và làm tổn thương lương tâm của họ. Họ bị cảm dỗ để làm những gì chúng ta làm, nhưng họ không tin những gì chúng ta tin, và do đó chúng ta đang làm buồn lòng những người mà Đấng Christ đã chết thay. Trên thực tế, Sứ-đô Phao-lô thậm chí còn đi xa hơn khi nói trong câu 15 rằng chúng ta có thể làm cho người khác bị hư mất bằng “sự tự do” của mình.

14:15 – *“Vì nếu anh chị em người buồn phiền vì món ăn của người thì người đâu còn sống theo tình yêu thương nữa! Đừng vì một món ăn mà làm cho người khác bị hư mất; vì người đó đã được Chúa chết thay.”* (Bản Dịch Mới) Nếu tôi đi giày trong những nhà thờ này, tôi thực sự sẽ làm cho một số Cơ-độc nhân trẻ bị hư mất. Tương tự, qua cách tôi ăn uống cũng vậy. Ở một số quốc gia, họ không nghĩ gì về việc ăn kem vào ngày Chúa Nhật, nhưng ở một quốc gia khác, quý vị đã vi phạm mọi luật lệ và quy tắc của họ và gần như phạm tội báng bổ. Vì vậy, quý vị phải tìm hiểu khi nào quý vị có thể và khi nào thì không

thể ăn kem. Tôi trình bày những điều này, mặc dù nghe có vẻ ngớ ngẩn, nhưng lại rất nghiêm túc, bởi vì quý vị có thể phá hủy đức tin của một anh chị em nào đó.

14:16 – *“Vậy chớ để sự lành mình trở nên có gièm chê.”* Tin rằng mình có thể ăn những gì mình muốn vào bất cứ lúc nào kể cả Chúa Nhật thì cũng tốt thôi. Nhưng, nếu quý vị đến một nơi mà người ta tin rằng quý vị không thể ăn một số thứ nhất định vào ngày Chúa Nhật, hoặc ngày đi nhà thờ, thì tại thời điểm đó, điều tốt đối với quý vị sẽ bị nói là xấu. Họ sẽ nói xấu quý vị nếu quý vị làm theo ý mình. Đừng để điều tốt của quý vị bị nói xấu. Chỉ cần làm như họ làm là được rồi.

14:17 – Đây là cách Phao-lô tóm tắt điều này. *“Vì nước Đức Chúa Trời chẳng tại sự ăn uống, nhưng tại sự công bình, bình an, vui vẻ bởi Đức Thánh Linh vậy.”* Chúng ta đừng vướng vào những tranh luận kiểu một người có thể hay không thể làm điều gì đó. Thay vào đó, chúng ta chỉ nên thuận theo những gì mà nhà thờ hoặc người dân nước đó tin tưởng. Điều thực sự quan trọng là sự công bình, bình an và vui mừng trong Đức Thánh Linh. Đây là những điều quan trọng, không phải những thứ khác.

14:18-19 – *“Ai dùng cách ấy mà hầu việc Đấng Christ, thì đẹp lòng Đức Chúa Trời và được người ta khen. Vậy chúng ta hãy tìm cách làm nên hòa thuận và làm gương sáng cho nhau.”* Chúng ta hãy tập trung vào Phúc Âm của Chúa Jêsus Christ, và đừng quá bận tâm vào những điều khác. Tuy nhiên, nếu quý vị đến một nhà thờ có phong tục nhất định, hãy tuân theo phong tục của họ, nếu không, quý vị sẽ làm cho các Cơ-độc nhân ở đó bị hư mất.

14:20 – “*Chớ vì một thức ăn mà hủy hoại việc Đức Chúa Trời.*” Quý vị có thể nói, “Lương tâm tôi hoàn toàn trong sạch; tôi không cảm thấy có gì sai trái nếu tôi ăn thịt.” Nhưng nếu người anh em ngồi bên cạnh quý vị tin rằng quý vị không thể ăn thịt, thì quý vị sẽ phá hủy công việc của Đức Chúa Trời trong người ấy nếu quý vị ăn thịt. Vì vậy, quý vị không nên ăn thịt hoặc sử dụng quyền tự do của mình trước mặt người ấy.

“*Thật mọi vật là thanh sạch; nhưng ăn lấy mà làm dịp cho kẻ khác vấp phạm, thì là ác.*” Chúng ta hãy hết sức cẩn thận để không xúc phạm niềm tin của bất kỳ ai khác. Chúng ta không được làm hài lòng chính mình, cũng như Đấng Christ đã không làm vừa lòng chính Ngài (15:3). Tôi tin rằng điều này ảnh hưởng đến lĩnh vực ăn mặc. Trên thực tế, nó ảnh hưởng đến mọi việc chúng ta làm.

14:21 – “*Điều thiện ấy là đừng ăn thịt, đừng uống rượu, và kiêng cử mọi sự chi làm dịp vấp phạm cho anh em mình.*” Vì vậy, dù ăn hay uống gì, chúng ta hãy chắc chắn rằng mình không gây có vấp phạm cho bất kỳ ai khác tại bàn ăn.

14:22 – “*Người có đức tin chừng nào, hãy vì chính mình người mà giữ lấy trước mặt Đức Chúa Trời.*” Quý vị có thể nói, “Tôi có đức tin rằng tôi được phép làm điều này và tôi biết rằng mình được Chúa chấp nhận, và nếu tôi có làm điều đó thì cũng không thành vấn đề với Chúa.” Đó là một điều tốt. Nhưng Phao-lô nói, “Hãy giữ điều đó cho riêng mình; hãy nghĩ đến người khác.”

“Phước thay cho kẻ không định tội cho mình trong sự mình đã ưng!” Một người nhìn thấy quý vị làm điều gì đó và sau đó bắt chước quý vị, họ sẽ bị lên án. Mặc dù quý vị đang ăn với một lương tâm trong sạch, nhưng người đó thì không, vì họ bị lên án.

14:23 – *“Nhưng ai có lòng nghi ngại về thức ăn nào, thì bị định tội rồi, vì chẳng bởi đức tin mà làm.”* Nếu chúng ta đang ăn một thứ gì đó và nghi ngờ không biết ăn thế này trước mặt Chúa có đúng không, thì chúng ta đang tự định tội mình vì chúng ta không lấy đức tin mà ăn. Do đó, ông nói, *“phàm làm điều chi không bởi đức tin thì điều đó là tội lỗi.”* Điều này rất quan trọng. Với mọi việc chúng ta làm, chúng ta phải tin rằng mình đang làm đúng. Vì vậy, chúng ta phải ăn với lương tâm trong sáng. Nếu trong lòng có điều gì không chắc chắn, thì dù có người đang làm như vậy, chúng ta cũng không được làm theo vì sẽ tổn hại đến lương tâm.

Chúng ta phải hiểu rằng chương mười bốn chỉ nói về ăn uống, giữ ngày và phong tục. Chương này không nói về vấn đề đạo đức trong luật pháp của Đức Chúa Trời. Về phong tục và niềm tin liên quan đến vấn đề ăn uống và giữ ngày, là một phạm vi rất rộng. Chúa cho phép có sự khác biệt. Nhưng khi chúng ta đi vào luật đạo đức của Đức Chúa Trời, thì không có chuyện ai muốn làm gì thì làm. Các quy tắc đạo đức của Ngài là như nhau đối với mọi người ở mọi quốc gia. Về các vấn đề đạo đức, không thể có bất kỳ sự khoan nhượng nào. Trong Rô-ma chương mười bốn, Sứ-đồ Phao-lô không nói về mười điều răn. Ông đang đề cập đến các giáo lễ và truyền thống bên ngoài của loài người mà chúng ta phải tuân theo để không

gây vấp phạm hoặc khiến cho một anh chị em khác trong Đấng Christ bị hư mất.

Trong Tân Ước, chúng ta có đặc quyền được ăn mọi thứ. Tuy nhiên, trong khía cạnh này cũng cần sự khôn ngoan, bởi vì những gì chúng ta ăn ảnh hưởng đến bản chất và tâm tính của chúng ta. Ở một số nước, người ta ăn một lượng lớn thịt lợn cùng rất nhiều huyết, và tính khí của những người đó rất thô lỗ. Những người hay ăn hải sản cũng có vấn đề với bản chất của họ. Luôn luôn có một lý do cho mọi điều răn trong Lời Chúa. Rượu mạnh cũng vậy, khiến người ta nảy sinh lòng ham muốn. Vì vậy, chúng ta hãy tiết độ.

Phần Bảy

SỰ NHỊN NHỤC, TRÔNG CẬY VÀ QUYỀN NĂNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI – 15:1 - 16:27

I. SỰ NHỊN NHỤC– chịu đựng

A. Để sinh ra sự hiệp nhất

1. Gánh vác những khiếm khuyết của người yếu đuối (15:1)
2. Không chỉ biết làm vừa lòng chính mình (15:1)
3. Được đồng tâm nhất trí với nhau (15:5-6)
4. Tiếp nhận nhau (15:7)

B. Để khuyên bảo nhau

1. Giàu lòng nhân ái (15:14)
2. Đầy sự hiểu biết (15:14)

II. SỰ TRÔNG CẬY

A. Ba nguồn trông cậy chính

1. Kinh nghiệm trong quá khứ
2. Những lời hứa của Đức Chúa Trời
3. Kinh Thánh

B. Kết quả khi nhận được sự trông cậy

3. Đầy đầy mọi điều vui vẻ (15:13)
4. Đầy đầy mọi điều bình an (15:13)

III. QUYỀN NĂNG

- A. Truyền đạt các ân tứ thuộc linh cho Hội-thánh của Ngài (xem 1:11)
- B. Khiến dân sự vâng phục bởi lời nói và bởi việc làm, bởi quyền phép của dấu kỳ phép lạ (15:18-19)
- C. Hầu việc Chúa với ơn phước dồi dào của Phúc Âm (15:29)
- D. Giày đạp Sa-tan dưới chân nhờ sự bình an của Đức Chúa Trời (16:20)

Chương Mười Lăm

15:1-2 – “*Vậy chúng ta là kẻ mạnh, phải gánh vác sự yếu đuối cho những kẻ kém sức, chớ làm cho đẹp lòng mình. Mỗi người trong chúng ta nên làm đẹp lòng kẻ lân cận mình, đừng làm điều ích và nên gương tốt.*” Điều này rất quan trọng. Chúng ta, những người có đức tin mạnh mẽ tin rằng việc ăn một số loại thực phẩm sẽ không ảnh hưởng gì đến mối quan hệ của mình với Đức Chúa Trời. Chúng ta tin rằng bằng cách cầu nguyện cho thức ăn đã từng là của cúng thần tượng, thức ăn đó sẽ được thánh hóa và chúng ta có thể dùng nó với một lương tâm trong sạch. Chúng ta có thể mạnh mẽ trong đức tin, nhưng chúng ta phải gánh vác những khiếm khuyết của những người yếu đuối trong đức tin. Nhiệm vụ của chúng ta là làm vừa lòng họ chứ không phải chính mình. Vì vậy, ông nói, “Mỗi người trong chúng ta phải làm vui lòng người lân cận, để gây dựng người ấy.” Trách nhiệm đạo đức của chúng ta là gây dựng những người lân cận của mình.

Chúng ta phải gây dựng các chi thể khác của Thân Thể Đấng Christ và không hủy hoại họ bằng sự tự do mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Chúng ta nên mạnh mẽ như một người cha thương xót con mình (Thi-thiên 103:13), và như một người cha chiều theo ý muốn của con cái. Chúng ta cũng nên đối xử với những người yếu đức tin như vậy. Nhờ ân điển Chúa, chúng ta nên tìm cách loại bỏ các tranh chấp bằng cách vâng phục nhau, và đôi khi điều này có nghĩa là dung chịu một số điều không mấy cần thiết như thế này.

15:3 – *“Vì Đấng Christ cũng không làm cho đẹp lòng mình, như có chép rằng: Lời của những kẻ nguyên rủa Chúa đã đổ trên mình tôi.”* Trong đời sống hàng ngày của Đấng Christ, Ngài đã thuận theo ý muốn của Cha Ngài một cách bất vị kỷ. Ngài luôn nghĩ đến người khác trước và gạt bỏ những ham muốn của bản thân sang một bên.

15:4 – *“Vả, mọi sự đã chép từ xưa đều để dạy dỗ chúng ta, hầu cho bởi sự nhin nhục và sự yên ủi của Kinh Thánh dạy mà chúng ta được sự trông cậy.”* Sứ-đồ Phao-lô hiện đang đề cập đến những điều đã được viết trong Cựu Ước. Các sách Tân Ước vẫn chưa được biên tập và được liệt vào Kinh Thánh cho đến năm 400 SCN. Nhưng tất nhiên, những gì ông đang nói bao gồm cả Kinh Thánh. Ông nói rằng Kinh Thánh được viết ra để an ủi chúng ta và cho chúng ta sự trông cậy. Sự trông cậy (hay hy vọng) là điều vô cùng quan trọng. Tôi muốn nhấn mạnh rằng chúng ta phải có hy vọng. Hy vọng chủ yếu dựa trên ba điều: kinh nghiệm trong quá khứ, những lời hứa của Đức Chúa Trời và lời Kinh Thánh.

Những kinh nghiệm gặp khó khăn trong quá khứ và được Chúa cứu giúp cho chúng ta hy vọng khi gặp khó khăn, thử thách hay hoạn nạn mới. Chúng ta nhìn lại và nói, “Chúa đã giải cứu tôi trước đây nên bây giờ Ngài cũng có thể giải cứu tôi.”

Hê-bơ-rơ 11:33 nói về những người nhận được lời hứa. Tôi nài ni quý vị hãy rời chạm Chúa để có được những lời hứa cho cuộc đời của quý vị vì những lời hứa từ Chúa tạo ra hy vọng. Hy vọng mang lại sức mạnh cho tâm linh, linh hồn và thân thể của quý vị. Nó mang lại sức khỏe cho toàn bộ con người quý vị. Sản sinh ra sự vui mừng và một tấm lòng vui thỏa có tác dụng tốt giống như một loại thuốc. Khi Chúa ban cho quý vị một lời hứa và quý vị nắm lấy lời hứa đó, nó tạo ra hy vọng, cũng tạo ra niềm vui, đó chính là sức mạnh của quý vị. Điều quan trọng là phải nhớ ba nguồn hy vọng chính này: Kinh Thánh, những kinh nghiệm trong quá khứ của chúng ta và khi chúng ta nhận được những lời hứa.

15:5 – *“Xin Đức Chúa Trời hay nhịn nhục và yên ủi ban cho anh em được đồng lòng ở với nhau theo Đức Chúa Jêsus Christ.”* Tôi muốn dừng lại một chút để bàn về một số danh hiệu của Chúa. Ở đây, Ngài được gọi là *“Đức Chúa Trời hay nhịn nhục và yên ủi.”* Ngoài ra, trong II Cô-rinh-tô 1:3, Ngài được gọi là *“Đức Chúa Trời của mọi niềm an ủi.”*

Nhịn nhục là gì? Sự nhịn nhục (hay nhẫn nại) có thể được chia thành hai khía cạnh chính. Nhịn nhục bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là “chịu đựng với lòng vui mừng.” Nhịn nhục có ý nghĩa là không bỏ cuộc. Chúa không bỏ

cuộc. Chúng ta cần có khía cạnh nhìn nhục này của Đức Chúa Trời hình thành trong lòng mình để chúng ta không bỏ cuộc. Các nhà lãnh đạo thế giới thường được hỏi, “Với tư cách là một nhà lãnh đạo, thì phẩm chất quan trọng nhất đối với bạn là gì?” William Pitt, một thủ tướng rất nổi tiếng của Vương-quốc Anh vào thế kỷ 18, đã được hỏi câu này. Ông trả lời, “Nhẫn nại, chịu đựng”. Quý vị không bao giờ được bỏ cuộc. Winston Churchill đã có một bài phát biểu mạnh mẽ, và tất cả những gì ông đã làm là lặp đi lặp lại câu này; “Đừng bao giờ bỏ cuộc; đừng bao giờ bỏ cuộc; đừng bao giờ bỏ cuộc.” Quý vị chắc sẽ không có một bài phát biểu chỉ có vài từ như Winston Churchill. Ông đã nói câu đó bằng mọi ngữ điệu mà một người có thể diễn đạt. Ông nói, “Đừng bao giờ bỏ cuộc; đừng bao giờ bỏ cuộc; đừng bao giờ bỏ cuộc.” Sau lần thứ năm, khán giả vô cùng phấn khích và họ đã đồng đứng dậy, hưởng ứng lại sứ điệp của ông.

Đây là một khía cạnh của sự nhìn nhục. Khía cạnh khác của sự nhìn nhục có thể được định nghĩa là “sự yên bình hoặc thanh thản trong hoạn nạn.” Ấy là sự bình tĩnh và chấp nhận hoàn cảnh với thái độ thánh thiện. Đây là từ miêu tả một người không bị kích động khi chịu thử thách. Đức Chúa Trời hay nhìn nhục là Đức Chúa Trời mang lại sự thanh thản. Đây là hai khía cạnh của sự nhìn nhục.

Ngài cũng là Đức Chúa Trời của mọi niềm yên ủi và ủi an (II Cô-rinh-tô 1:3). Phao-lô tiếp tục trong câu 4, “*Ngài yên ủi chúng tôi trong mọi sự khốn nạn, hầu cho nhân sự yên ủi mà Ngài đã yên ủi chúng tôi, thì chúng tôi cũng có thể yên ủi kẻ khác trong sự khốn nạn nào họ gặp!*” Một trong những điều quan trọng nhất trong chức vụ là công tác tư

vấn. Một cố vấn không chỉ phải tìm cách đưa ra hướng dẫn mà còn phải mang lại sự an ủi cho những người đang trải qua những hoàn cảnh khó khăn. Có một câu châm ngôn trong cuộc sống rằng quý vị chỉ có thể cho đi những gì bản thân mình có. Quý vị chỉ có thể cho một trăm đô-la nếu quý vị có một trăm đô-la. Nếu quý vị chỉ có mười đô-la, quý vị không thể đáp ứng nhu cầu của những người cần nhiều hơn số đó.

Vậy thì làm sao chúng ta có thể an ủi người khác trừ khi chính chúng ta đã được an ủi? Đôi khi mục đích của việc vượt qua thử thách là để nhận được sự an ủi từ Đức Chúa Trời, để rồi chúng ta có thể mang lại sự an ủi đó cho người khác. Câu 5, *“Vì như những sự đau đớn của Đấng Christ chan chứa trong chúng tôi thế nào, thì sự yên ủi của chúng tôi bởi Đấng Christ mà chứa chan cũng thế ấy.”*

Sự an ủi đôi khi mang hàm ý của phần thưởng, và sự chúc phúc. Khi một đứa trẻ ôn bài cho kỳ thi và cha mẹ thấy rằng nó đã bỏ ra rất nhiều thời gian để học và sau đó vượt qua kỳ thi ấy, cha mẹ luôn thưởng cho những nỗ lực của con mình. Tương tự như vậy, khi tham gia một cuộc đua, quý vị sẽ phải luyện tập rất nhiều, nhưng sẽ có phần thưởng nếu về nhất. Và với Chúa cũng vậy. Chúa an ủi chúng ta khi chúng ta thành công vượt qua những đau khổ mà Ngài đã ấn định. Ngài đưa chúng ta vào một nơi giàu có như đã nói trong Thi-thiên 66:12. Đức Chúa Trời luôn an ủi chúng ta.

Chúng tôi có một câu nói bằng tiếng Anh dành cho những người không nhận được giải nhất. Họ được trao một giải an ủi mà chúng tôi gọi là “giải khuyến khích”. Tôi ngạc

nhiên vì trong các cuộc họp mặt của phụ nữ mọi người có thể nhận được nhiều giải thưởng khác nhau, giải thưởng vào cửa hoặc bất kỳ giải thưởng nào đại loại như thế. Có lẽ vì họ cần nhiều sự an ủi! Họ được an ủi vì đã đến tham dự, hoặc họ được an ủi vì không nhận được giải nhất.

Chúa luôn an ủi. Ngài là *Đức Chúa Trời hay nhịn nhục và yên ủi*. Vì sự nhịn nhục và yên ủi của Ngài dành cho chúng ta, nên Ngài ban cho chúng ta “được đồng tâm nhất trí với nhau theo gương Đức Chúa Jêsus Christ.” Vì Chúa nhẫn nại với chúng ta, vì Chúa là Đức Chúa Trời hay an ủi chúng ta, nên chúng ta cũng phải nhẫn nại với nhau và an ủi nhau. Đây là lý do tại sao việc biết danh Chúa là điều rất quan trọng, vì danh Chúa mở ra sự phong phú của ân điển Ngài cho chúng ta. Khi chúng ta biết Đức Chúa Trời hay nhịn nhục, thì cánh cửa kho tàng nhẫn nại sẽ mở ra và chúng ta có kho tàng của sự nhẫn nại. Sự an ủi, lòng thương xót, hy vọng, bình an và tất cả những danh xưng khác của Chúa cũng giống như vậy. Khi chúng ta biết danh Ngài bằng kinh nghiệm và bằng sự mặc khải, thì chúng ta bước vào kho báu của Ngài và chúng ta có thể chia sẻ những điều đó cho người khác.

15:6 – “*Để anh em lấy một lòng một miệng mà ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta.*” Toàn bộ tư tưởng ở đây là chúng ta phải có cùng một tâm trí với nhau vì chúng ta là các chi thể của cùng một thân thể. Chúng ta thường thấy Sứ-đồ Phao-lô khuyên tất cả các tín hữu phải hiệp ý với nhau, giống như ông đã làm với hai người nữ trong Phi-líp 4:2. Trong một gia đình, sự hiệp nhất là điều rất quan trọng. Trong một hội thánh chúng ta phải có cùng một tâm trí, nếu không sẽ có sự chia

rẽ và mọi người không thể bước tiếp trong Chúa. Nơi nào có sự hiệp nhất nơi đó Đức Chúa Trời được tôn vinh và là nơi Đức Chúa Trời ban phước lành của Ngài (Thi-thiên 133:1-3). Trong những chương đầu tiên của sách Công-vụ, Đức Thánh Linh đã tuôn đổ trên tất cả những ai đồng tâm nhất trí.

15:7 – *“Vậy thì, anh em hãy tiếp lấy nhau, cũng như Đấng Christ đã tiếp anh em, để Đức Chúa Trời được vinh hiển.”* Khả năng đón nhận mọi người là một trong những biểu hiện thuộc linh cao nhất. Đấng Christ đã tiếp lấy ai, thì chúng ta cũng nên đón nhận người đó. Chúng ta thường có xu hướng dựng lên những rào cản chống lại các Cơ-độc nhân khác, nhưng nếu Đấng Christ đã tiếp nhận họ, thì chúng ta cũng phải tiếp nhận họ. Đây là một trong những vấn đề nghiêm trọng gây nguy hiểm cho Hội-thánh cần phải được khắc phục. Chúng ta hãy để Chúa mở rộng tấm lòng mình để trong lòng chúng ta luôn có chỗ cho mọi tín hữu.

15:8 – *“Vả, tôi nói rằng Đức Chúa Jêsus Christ đã làm chức vụ mình nơi người chịu cắt bì, đặt tỏ bày sự thành tín của Đức Chúa Trời, và làm quả quyết lời hứa cùng các tổ phụ chúng ta.”* Bởi vì Đấng Christ đã chịu phép cắt bì, nên Ngài có thể thực hiện những lời hứa với người Do Thái. Ngài xác nhận những lời hứa với các tổ phụ, như Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và Đa-vít. Quan trọng nhất, Ngài đã được cắt bì trong lòng. Trên thực tế, Ngài có danh là Ngôi Lời của Đức Chúa Trời. Lời của Ngài cắt bì tấm lòng của những tín hữu sẵn sàng chịu cắt bì để họ có thể bước vào tất cả những lời hứa cùng với các tổ phụ thuộc linh của chúng ta trong Cựu Ước. Y-sơ-ra-ên xưa không

thể vào xứ Ca-na-an, sản nghiệp của họ, nếu không chịu cắt bì (Giô-suê 5:2-7). Người tin Chúa không thể bước vào những lời hứa của Đức Chúa Trời hoặc vào cơ nghiệp của Ngài nếu không để Đức Chúa Trời cắt bì cho họ trong tấm lòng và trong tâm linh (Rô-ma 2:28-29).

15:9 – *“Lại khiến dân ngoại khen ngợi Đức Chúa Trời vì sự thương xót của Ngài, như có chép rằng: Bởi đó tôi sẽ ngợi khen Chúa giữa các dân ngoại, Và ca tụng danh Ngài.”* Thật là một điều đẹp đẽ. Phao-lô đang trích dẫn từ Thi-thiên 18:49. Một trong những lời hứa quan trọng trong Ê-sai là Chúa Jê-sus sẽ trở thành ánh sáng cho dân ngoại (Ê-sai 49:6, 42:6). Ngài đã giao lại cho dân ngoại những gì? Ngài đã giao lại tất cả những lời hứa đã được hứa cho các tổ phụ. Một trong những lời hứa đó là với Áp-ra-ham khi Đức Chúa Trời phán, “Ta sẽ ban phước cho ngươi.” Vì vậy, các phước lành của Áp-ra-ham đến với dân ngoại. Hãy nghiên cứu nhiều lời hứa đã được hứa cho các tổ phụ trong Cựu Ước, bởi vì chúng sẽ trở thành những lời hứa của chúng ta khi chúng ta để cho Chúa cắt bì tấm lòng chúng ta.

15:10 – *“Lại có chép rằng: Hỡi dân ngoại, hãy đồng vui cùng dân Chúa.”* Bởi vì Đức Chúa Trời đã đem dân ngoại vào trong những lời hứa của Đức Chúa Trời, nên chúng ta hiệp nhất với các thánh đồ tin kính của Y-sơ-ra-ên. Phao-lô nhấn mạnh lại chủ đề này rằng dân ngoại sẽ thờ phượng Chúa cùng với dân Y-sơ-ra-ên tin kính, căn cứ vào Phục-truyền Luật-lệ Ký 32:43.

15:11 – *“Lại rằng: Hỡi hết thảy dân ngoại, Hãy khen ngợi Chúa, muôn dân nên ngợi khen Ngài!”* Tại sao? Bởi vì,

qua Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã đưa dân ngoại vào trong những lời hứa của Y-sơ-ra-ên. Giờ thì Phao-lô trích dẫn từ Thi-thiên 117:1 rằng mọi dân mọi nước sẽ thờ phượng Chúa.

15:12 – “Ê-sai cũng nói rằng: Từ cội rễ Gie-sê sẽ nứt lên cái chồi cai trị dân ngoại, dân ngoại sẽ trông cậy chồi ấy.” Giờ đây Phao-lô trích dẫn Ê-sai 11:1 trong đó lời Chúa tuyên bố rằng cội rễ Gie-sê [hay “Cái Rễ ra từ Gie-sê”], biểu thị dòng dõi ra từ Đa-vít nhưng lớn hơn Đa-vít, Chúa Jêsus Christ, sẽ cai trị dân ngoại và họ sẽ đặt niềm tin nơi Ngài. Ở đây một lần nữa là lời hứa rằng dân ngoại sẽ bước vào những lời hứa của Y-sơ-ra-ên.

15:13 – “Vậy xin Đức Chúa Trời của sự trông cậy, làm cho anh em đầy dẫy mọi điều vui vẻ...” Đây là một danh hiệu khác của Đức Chúa Trời— Đức Chúa Trời của sự trông cậy. Khi nghĩ đến Chúa, chúng ta nghĩ đến sự thánh khiết và quyền năng của Ngài. Tuy nhiên, một khía cạnh khác nữa của Đức Chúa Trời là sự dư dật. Thực ra, Đức Chúa Trời của sự trông cậy có nghĩa là “Đấng tràn đầy hy vọng”. Hy vọng hay sự trông cậy dựa trên đặc tính của Chúa, dựa trên bản chất của Ngài. Chúng ta đang nương cậy vào những gì chúng ta biết về Ngài—sự thành tín, nhân từ, tốt lành và thương xót của Ngài. Chúng ta phải là những con người của hy vọng, được tràn đầy sự bình an và vui mừng.

“Làm cho anh em đầy dẫy mọi điều vui vẻ và mọi điều bình an trong đức tin.” Niềm vui và sự bình an là bông trái của hy vọng. Hy vọng mang lại niềm vui và sự bình an. Làm thế nào để hy vọng mang lại niềm vui? Người có

hy vọng suy nghĩ rằng mọi thứ sẽ thay đổi để trở nên tốt hơn; đó là dự đoán về những gì sắp đến. Làm thế nào để hy vọng mang lại sự bình an? Bởi lòng tin quyết và bình tĩnh nội tại. Bất chấp những khó khăn chúng ta đang gặp phải, chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời sẽ giải quyết mọi sự. Hy vọng sản sinh ra những điều này trong chúng ta khi chúng ta tin vào những lời hứa của Ngài.

“Hầu cho anh em nhờ quyền phép Đức Thánh Linh được dư dật sự trông cậy!” Không phải chỉ hy vọng vào một hoặc hai điều nhỏ nhoi, mà là được tràn trề hy vọng. Chúng ta phải nghĩ về Chúa như một Đức Chúa Trời của sự trông cậy dư dật, và sự trông cậy hay niềm hy vọng đó phải được chan chứa trong chúng ta. Khi chúng ta được chứa chan hy vọng, thì niềm vui và sự bình an cũng tràn ngập trong chúng ta. Những điều đó tuôn chảy như một dòng sông. Đức Chúa Trời muốn chúng ta trở thành một dân vui mừng, nhưng làm thế nào chúng ta trở thành một dân vui mừng? Chúng ta vui mừng vì niềm hy vọng tràn trề mà chúng ta có—hy vọng rằng Đức Chúa Trời sẽ giải cứu chúng ta khỏi những khó khăn, và rằng Ngài sẽ đem chúng ta vào một nơi rộng lớn và giàu có như Ngài đã phán trong Thi-thiên 66:12.

Tôi nhớ khi còn là một thanh niên trong trường Kinh Thánh, Chúa đã hứa với tôi rất nhiều điều. Những lời hứa này dường như không thể thực hiện được, nhưng chúng lại rất thực. Bây giờ những lời hứa đó đã bắt đầu trở thành hiện thực. Quý vị phải ghi nhớ những lời hứa mà Đức Chúa Trời đã ban cho quý vị và đừng để chúng vượt mắt như qua những chiếc bình bị rò rỉ. Tôi đảm bảo với quý vị rằng Đức Chúa Trời sẽ thực hiện những lời hứa mà Ngài

đã ban cho quý vị, khi quý vị tin Ngài. Những lời hứa mang lại cho quý vị niềm hy vọng, sự bình an, và sự vui mừng dường ấy.

15:14 – *“Hỡi anh em, về phần anh em, tôi cũng tin chắc rằng anh em có đầy lòng nhân từ, đủ điều thông biết trọn vẹn, lại có tài khuyên bảo nhau.”* Một điều khác chúng ta nên tìm kiếm là được đầy đầy lòng nhân từ. Khi Đức Chúa Trời ngự xuống Núi Si-nai và phán với Môi-se, Ngài tuyên bố, *“Ta là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực.”* Ngài đầy đầy lòng nhân từ và Ngài muốn chúng ta cũng được đầy đầy lòng nhân từ của Ngài. Nhân từ có nghĩa là *“không có khả năng làm điều ác.”* Khi chúng ta cố vấn cho dân sự, suy nghĩ của chúng ta phải đầy đầy điều tốt đẹp cho người đó trong cõi đời đời. Mỗi khi chúng ta tiếp xúc với mọi người, cho dù chúng ta đang nói chuyện với họ hay quan tâm đến họ, lời nói và hành động của chúng ta phải vì lợi ích cuối cùng của họ.

Chúng ta cũng phải được đầy đầy sự hiểu biết. Phao-lô nói, *“đủ điều thông biết trọn vẹn.”* Tri thức là điều rất quan trọng. *“Các người sẽ biết chân lý, và chân lý sẽ giải phóng các người”* (Giăng 8:32). Chúng ta càng biết nhiều lẽ thật hay có nhiều tri thức, chúng ta càng được tự do, và có nhiều hiểu biết hơn. Sau đó chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau.

15:15 – *“Nếu tôi đã lấy lòng thật dạn dĩ mà viết thư nói điều này điều kia với anh em, ấy là để nhắc lại cho anh em nhớ, bởi ơn Đức Chúa Trời đã làm cho tôi.”* Phao-lô được ban cho ân điển đặc biệt để hầu việc Chúa, và khả năng

đặc biệt để giảng dạy Lời của Đức Chúa Trời một cách đúng đắn. Là những người hầu việc Chúa (mục sư, vợ mục sư, giáo sĩ, trưởng lão hoặc chấp sự), chúng ta nên nhớ rằng mình đã được ban cho ân điển để giúp đỡ người khác. Mục đích của ân điển này không phải cho chính chúng ta, mà là cho những người khác. Phải có một sự tuôn đổ Thánh Linh thông qua chúng ta để chúng ta có thể giúp đỡ người khác.

15:16 – “[để tôi được] nên chức việc của Đức Chúa Jêsus Christ giữa dân ngoại, làm chức tế lễ của Tin Lành Đức Chúa Trời, hầu cho dân ngoại được làm của lễ vừa ý Chúa, và nên thánh bởi Đức Thánh Linh.” Các ơn thiêng và sự xúc dầu của Đức Chúa Trời tuôn chảy qua chúng ta được ban cho chúng ta để làm cho các thánh đồ trở nên trọn vẹn, để thực hiện công việc của chức vụ, để gây dựng Thân Thể Đáng Christ (Ê-phê-sô 4:11-12). Bất cứ ân tứ nào Đức Chúa Trời ban cho chúng ta đều nên được chảy tràn ra cho người khác với mục đích duy nhất là đưa họ tiến tới sự trưởng thành. Niềm vui của Sứ-đồ Phao-lô là dân ngoại trở thành của lễ vừa ý Chúa. Niềm vui của một mục sư là có thể dâng lên Chúa một hội chúng trưởng thành, khỏe mạnh, đầy lòng nhân từ, tình yêu thương, sự vui mừng và bình an. Đây là niềm vui của một mục sư. Niềm vui nằm ở dân sự của Ngài (Phi-líp 4:1, I Tê-sa-lô-ni-ca 2:19-20). Chúng ta sẽ dâng lên Chúa một hội thánh như thế nào?

Một lần nọ, Chúa phán với một người bạn của chúng tôi, “Ta muốn con dâng vợ con lên cho Ta.” Anh nói, “Lạy Chúa, con không thể. Cô ấy đầy cay đắng, ghen tị và đố kỵ.” Anh có cả một danh sách những điều sai trái của vợ

mình. Và Chúa phán, “Ta sẽ cho con một năm để chăm sóc cô ấy để con có thể dâng cô ấy cho Ta như một của lễ đẹp lòng.”

Một lãnh đạo rất nổi tiếng hiện đã về với Chúa từng nói, “Tôi đã muốn dân sự của mình mãi như con trẻ để họ luôn phụ thuộc vào tôi và tìm đến tôi để xin cố vấn.” Tôi biết một mục sư rất nổi tiếng khác đã được Chúa phán thế này, “Tất cả những gì con sản sinh ra chỉ là những đứa trẻ mãi không lớn.” Điều này không nên xảy ra! Chúng ta phải sản sinh ra những thánh đồ trưởng thành để hội thánh của chúng ta trở thành một của lễ đẹp lòng và có mùi thơm dâng lên Chúa.

Niềm vui của một người hầu việc Chúa là gì? Niềm vui của chúng ta là gì? Là đưa người khác đến sự trưởng thành. Là nhìn thấy niềm vui và sự hài lòng trên khuôn mặt của Chúa Jêsus Christ khi Ngài chiêm ngưỡng những con người mà chúng ta đã cậy ân điển của Ngài để phục vụ và mang họ đến sự trưởng thành trong Đấng Christ. Chúng ta hãy luôn ghi nhớ điều này.

15:17-18 – “*Vậy tôi có cơ khoe mình trong Đức Chúa Jêsus Christ về điều hầu việc Đức Chúa Trời. [Phao-lô nói trong Chúa Jêsus ông có lý do để hãnh diện về công tác hầu việc Chúa của mình.] Vì tôi chẳng dám nói những sự khác hơn sự mà Đấng Christ cậy tôi làm ra để khiến dân ngoại vâng phục Ngài, bởi lời nói và bởi việc làm.*” Có một mối nguy hiểm trong Hội-thánh là khoe khoang và đòi hỏi công trạng cho những công việc không phải tự mình làm. Nhiều hội thánh mượn danh nhà truyền giáo, và nhiều nhà truyền giáo mượn danh hội thánh. Các nhà

truyền giảng đưa ra các báo cáo về công việc của người khác như thể đó là của chính họ (xem II Cô-rinh-tô 10:16).

Phao-lô không cướp công của người khác. Vấn đề là sự trung thực. Người ta lôi kéo chiên của người khác đến với mình, cuối cùng phần thưởng sẽ thuộc về người mà ban đầu những chiên đó được giao phó.

15:19-20 – *“Bởi quyền phép của dấu kỳ phép lạ, bởi quyền phép của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Ấy là từ thành Giê-ru-sa-lem và các miền xung quanh cho đến xứ I-ly-ri, tôi đã đem đạo Tin Lành của Đấng Christ đi khắp chốn. Nhưng tôi lấy làm vinh mà rao Tin Lành ở nơi nào danh Đấng Christ chưa được truyền ra, để cho khởi lập lên trên nền người khác.”* Chúng ta cần một bước đột phá trong lĩnh vực siêu nhiên. Nên có sự chữa lành trong các hội thánh của chúng ta và những phép lạ dấu kỳ theo sau. Lời Chúa phải được xác chứng bởi quyền phép siêu nhiên. Phao-lô đã thành lập các hội thánh của mình dựa trên những quyền phép được tỏ ra này.

Phao-lô nhấn mạnh rằng chủ trương của ông là rao giảng Tin Lành ở nơi nào danh Đấng Christ chưa được rao giảng. Trong Thi-thiên 2:8, chúng ta được lệnh hãy cầu xin Chúa ban cho các nước ngoài bang làm cơ nghiệp, và các nơi đầu cùng đất làm của cải. Phao-lô không khoe khoang về những gì người khác đã chuẩn bị sẵn cho mình (II Cô-rinh-tô 10:16).

Tuy nhiên, chúng ta cần cân bằng chủ đề này một chút vì điều này không có nghĩa là chúng ta phải ra ngoài và bắt đầu xây dựng một hội thánh mới cho riêng mình. Phao-lô

không nói rằng chúng ta phải đi vào những nơi chưa từng có người lui tới và bắt đầu một công việc mới, nếu không thì công sức của chúng ta sẽ không được tính. Điều đó hoàn toàn không đúng (I Cô-rinh-tô 3:5-11).

15:21 – *“Như có chép rằng: Những kẻ chưa được tin báo về Ngài thì sẽ thấy Ngài, Những kẻ chưa nghe nói về Ngài thì sẽ biết Ngài.”* (xem Ê-sai 52:15). Phao-lô là người tiên phong đến với những dân chưa biết về Đấng Christ, và ông đã thành lập các hội thánh ở giữa họ.

15:22 – *“Áy cũng là điều đã nhiều lần ngăn trở tôi đi đến thăm anh em.”* Phao-lô đã nhiều lần bị Sa-tan hành hạ vì dám tiến vào vương quốc bóng tối. Phao-lô đã nhiều lần muốn đến Rô-ma nhưng bị cản trở.

15:23 – *“Nhưng bây giờ chẳng còn có chi cầm buộc tôi lại trong các miền này nữa; và lại, đã mấy năm nay, tôi rất ước ao đến cùng anh em.”* Rõ ràng trong linh Phao-lô cảm thấy mình được kêu gọi đến Rô-ma. Tuy nhiên, ông nhận thấy chưa đến thời điểm. Ông đã hoàn thành chức vụ của mình ở Ma-xê-đoan và ông biết thời gian của mình ở đó đã hết. Tương tự như vậy, đối với chúng ta cũng có thời điểm cho mọi thứ. Điều quan trọng không chỉ là đi đến một nơi nào đó vào đúng thời điểm của Chúa, mà còn phải rời đi đúng thời điểm của Chúa. Phao-lô biết rằng thời gian của ông ở Ma-xê-đoan đã hết.

15:24 – *“Vậy nếu tôi có thể đi xứ Tây Ban Nha được, thì mong rằng sẽ tiện dàng ghé thăm anh em; sau khi được*

chút thỏa lòng ở với anh em rồi, thì nhờ anh em sai đưa tôi qua xứ ấy.” Nhiều nhà lãnh đạo của đế chế La Mã vào thời bấy giờ là người Tây Ban Nha. Nhiều giáo sư và triết gia lớn ở Rô-ma, như Seneca, là người Tây Ban Nha. Phao-lô muốn mang Phúc Âm của Đấng Christ đến Tây Ban Nha, điều mà chúng tôi tin rằng ông đã làm sau khi được Nero phóng thích khỏi lần bị cầm tù đầu tiên.

“Trên đường đi tôi sẽ ghé thăm anh chị em [tại Rô-ma], sau đó thì anh chị em sẽ tiễn tôi qua đó.” Dĩ nhiên, ông không biết mình sẽ bị đưa đến Rô-ma như một tù nhân, nhưng trong thời gian ở Rô-ma, ông đã viết tất cả những thư tin ấy trong tù, và đó là một thời gian rất kết quả.

15:25 – *“Nay tôi qua thành Giê-ru-sa-lem đặng giúp việc các thánh đồ.”* Sau chuyến truyền giáo thứ ba của Phao-lô, ông trở về với số tiền quyên góp được nhằm giúp đỡ cho những người nghèo ở Giê-ru-sa-lem từ tiền dâng hiến của các hội thánh khác nhau mà ông đã thành lập.

15:26 – *“Vì người xứ Ma-xê-đoan và xứ A-chai vui lòng quyên tiền để giúp những thánh đồ ở thành Giê-ru-sa-lem đang nghèo túng.”* Phao-lô được chọn để đi phân phát phần tiền quyên góp này.

15:27 – *“Họ vui lòng làm sự đó, và cũng mắc nợ các người đó nữa; vì nếu người ngoại đã có phần về của cải thiêng liêng người Giu-đa, thì cũng phải lấy của cải thuộc về phần đời mà giúp cho người Giu-đa.”* Phao-lô đang nói

rằng dân ngoại đã được phước về mặt thuộc linh nhờ người Do Thái. Vì vậy, họ nên phục vụ người Do Thái trong những điều thuộc thể. Trong thời của chúng ta, điều đó có nghĩa là hội thánh nên chăm sóc những nhu cầu cần dùng cho mục sư của mình.

15:28 – “*Vậy khi tôi làm xong việc ấy, và giao quả phước này cho họ rồi, tôi sẽ ghé nơi anh em đang đi đến xứ Tây Ban Nha.*” Kế hoạch của Phao-lô là đến Giê-ru-sa-lem để giúp đỡ các thánh đồ nghèo khó. Sau đó, ông muốn đến Rô-ma, rồi tiếp tục đến Tây Ban Nha. Phao-lô đã được tiên tri A-ga-bút, và Đức Thánh Linh ở khắp mọi nơi, cảnh báo rằng không được lên Giê-ru-sa-lem, nhưng ông vẫn kiên trì đi (Công-vụ 21:10-13). Lẽ ra ông phải sai người khác đến Giê-ru-sa-lem chứ không nên vào thành, vì khi ông vào thành thì đã bị cầm tù.

Từ đó, ông bị áp giải đến Rô-ma như một tù nhân.



PHAO-LÔ RAO GIẢNG TẠI RÔ-MA

Phao-lô đã có một chức vụ kết quả, ngay cả khi là một tù nhân ở Rô-ma, ông vẫn “*giảng về nước Đức Chúa Trời, và dạy dỗ về Đức Chúa Jê-sus Christ cách tự do trọn vẹn, chẳng ai ngăn cấm.*” (Công-vụ 28:31)

15:29 – “*Tôi biết khi tôi sang với anh em, thì sẽ đem ơn phước dồi dào của Đấng Christ cùng đến.*” Khi được mời

đến bất kỳ hội thánh nào, trước tiên chúng ta hãy dành thời gian tìm kiếm Chúa để có thể ra đi với phước hạnh dồi dào của Ngài và mang ơn phước này đến cho mọi người. Việc chúng ta được xúc dầu khi hầu việc Chúa và sứ điệp của Đức Chúa Trời được thể hiện qua chúng ta nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh là điều quan trọng biết bao.

15:30 – *“Vậy, hỡi anh em, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, và nhờ sự yêu thương sanh bởi Đức Thánh Linh, tôi khuyên anh em phải cùng tôi chiến đấu trong những lời cầu nguyện mà anh em vì tôi trình cùng Đức Chúa Trời.”* Phao-lô ý thức rất rõ ông cần lời cầu nguyện của các hội thánh để giúp ông vượt qua những khổ nạn. Đối với một người hầu việc Chúa, nhờ người khác cầu nguyện cho mình là điều rất quan trọng, bởi vì người hầu việc Chúa là người đi đầu trong trận chiến. Xa-cha-ri 13:7 nói, *“Hãy đánh kẻ chặn, cho những chiên tản lạc.”* Vì thế, các con chiên hãy thường xuyên cầu nguyện cho người chặn của mình đừng bị tấn công và diệt đi, để đàn chiên khỏi bị tản lạc.

15:31 – *“Hầu để tôi được thoát khỏi những người chẳng tin trong xứ Giu-đê, và của làm phước mà tôi đem qua thành Giê-ru-sa-lem sẽ được các thánh đồ vui lòng nhậm lấy.”* Phao-lô ý thức rất rõ việc ông sẽ gặp nguy hiểm ở Giê-ru-sa-lem và xứ Giu-đê. Lẽ ra ông không nên đi; ông đã được cảnh báo nhiều lần. Đôi khi Phao-lô hơi cứng đầu, nhưng ai có thể chỉ trích một người đã làm được nhiều việc như vậy?

15:32 – “*Bấy giờ tôi có thể vui mừng đi đến anh em, và nếu vừa ý Đức Chúa Trời, cũng ném mùi an nghỉ với anh em nữa.*” Phao-lô ý thức rất rõ là bất cứ nơi nào ông đến, không chỉ ông mang ơn phước đến cho mọi người, mà đổi lại, ông cũng sẽ được mọi người làm cho tươi mới. Tôi nghĩ chúng ta nên mong đợi điều này khi hầu việc Chúa.

15:33 – “*Nguyên xin Đức Chúa Trời bình an ở với anh em hết thấy! A-men.*” Phao-lô kết thúc bức thư bằng lời chúc Đức Chúa Trời bình an sẽ ở cùng họ. Lời chào trong thời Tân Ước luôn bắt đầu bằng câu, “Cầu xin ân điển và sự bình an ở cùng anh chị em”. Phao-lô đề cập đến sự bình an vượt quá mọi sự hiểu biết. Chúa Jêsus Christ đã phán, “Ta ban sự bình an của Ta cho các con. Sự bình an Ta cho các con không giống như thế gian cho.”

Khái niệm bình an của thế gian là mọi thứ đều được tổ chức và ở yên ổn, nhưng khái niệm về sự bình an của Chúa thì rất khác. Sự bình an của Đức Chúa Trời là vẻ đẹp của sự tĩnh lặng và tinh thần bình tịnh không bị ảnh hưởng bởi những rắc rối và xáo trộn xung quanh. Đó là sự thanh thản từ bên trong.

Chương Mười Sáu

Bây giờ chúng ta đến với chương cuối cùng của sách Rô-ma, chương mười sáu, và có rất nhiều lẽ thật nhỏ đáng quan tâm trong chương này. Đây là một chương về cơ bản chứa đầy những lời chào thăm, nhưng chúng ta có thể học

được nhiều điều từ chúng. Trước hết, ông bắt đầu bằng câu một:

16:1 – *“Tôi gửi gắm Phê-bê, người chị em chúng ta cho anh em, người làm nữ chấp sự của Hội-thánh Xen-cơ-rê.”* Xen-cơ-rê là một trong những hải cảng của thành Cô-rinh-tô. Lịch sử Hội-thánh cho chúng ta biết rằng Hội-thánh sơ khai đã sử dụng những người nữ một cách rộng rãi trong mục vụ, đặc biệt là trong vai trò nữ chấp sự. Phê-bê được giao phó để chuyển bức thư rất quan trọng này cho những người thuộc hội thánh tại Rô-ma.

16:2 – *“Hãy ân cần tiếp rước người trong Chúa chúng ta, một cách xứng đáng với thánh đồ, và hãy giúp đỡ người trong mọi dịp mà người sẽ cần đến anh em; vì chính người đã giúp nhiều kẻ, và cũng giúp tôi nữa.”* Đây là một lời khen rất trịnh trọng dành cho người nữ này, và Sứ-đồ Phao-lô muốn đảm bảo rằng hội thánh ở Rô-ma sẽ chăm sóc cô chu đáo và cung cấp mọi thứ cô cần.

Vào thời xa xưa, những lá thư khen ngợi rất phổ biến đối với những người được cử đến nơi xa. Phao-lô viết thư để giới thiệu Phê-bê người Xen-cơ-rê thuộc thành phố cảng Cô-rinh-tô, được chú ý vì đã giúp đỡ nhiều người, bao gồm cả bản thân ông. Trong các thư tín khác của Phao-lô, cũng đề cập đến “những lá thư khen ngợi”. Có nhiều người đi hầu việc Chúa từ hội thánh này sang hội thánh khác. Rõ ràng, nếu chúng ta không biết một người, nhưng chúng ta biết mục sư của người đó hoặc nhận được sự giới thiệu từ người của Đức Chúa Trời, thì đó là một sự bảo vệ

cho chúng ta. Sứ-đồ Phao-lô khá nổi tiếng ở Rô-ma. Báo cáo tốt của ông về Phê-bê đã giúp cô được những người ở đó đón nhận. Điều cần thiết là những diễn giả chưa được biết đến phải được đề cử bởi những người mà chúng ta biết. Đây là một biện pháp bảo vệ nhằm tránh việc tiếp đãi các diễn giả và mục sư mà chúng ta không nên mời đến hội thánh.

Có nhiều kẻ chẵn thuê đi hết hội thánh này đến hội thánh khác, họ cố gắng sống bên ngoài Hội-thánh. Sứ-đồ Phao-lô đã phải giải quyết vấn đề này trong bức thư của ông gửi cho Ti-mô-thê, nói rằng Hội-thánh chỉ hỗ trợ một số người nhất định. Có một khuynh hướng thường gặp ở một số người chưa bao giờ thực sự làm ăn tử tế, sau khi trở thành Cơ-đốc nhân, họ nghĩ rằng Hội-thánh có nghĩa vụ phải chăm sóc các nhu cầu của họ. Đây không phải là trường hợp cần được chăm sóc. Hội-thánh phải chăm sóc những người xứng đáng, những người thực sự khó khăn.

16:3 – *“Hãy chào Bê-rít-sin và A-qui-la, kẻ cùng làm việc với tôi trong Đức Chúa Jê-sus Christ.”* Bê-rít-sin và A-qui-la là những người giảng dạy. Họ là một cặp vợ chồng được Sứ-đồ Phao-lô rất yêu quý. Vì một ý nghĩa tốt lành nào đó mà tên người vợ được đề cập trước, cho thấy rằng Bê-rít-sin có chức vụ nổi trội hơn. Chúng ta nên cởi mở khi Đức Chúa Trời giao cho phụ nữ làm chức vụ. Tuy nhiên, chúng ta muốn giữ mối quan hệ giữa vợ và chồng theo đúng trật tự của nó. Mối quan hệ vợ chồng phải được gìn giữ một cách lành mạnh. Chúng ta không muốn tính

cạnh tranh, cũng như chủ nghĩa hợp pháp ở đây. Hai vợ chồng này chịu trách nhiệm dẫn đưa Sứ-đồ A-bô-lô đi đúng hướng và dạy ông lễ thật sâu sắc hơn (xem Công-vụ 18:24-26). Bê-rít-sin và A-qui-la rất nổi tiếng trong thời Tân Ước. Phao-lô viết bức thư đầu tiên cho người Cô-rinh-tô từ nhà của A-qui-la và Bê-rít-sin. Trong câu bốn, Phao-lô khen ngợi họ:

16:4 – “*Là hai người liều chết để cứu sự sống tôi; ấy chẳng những một mình tôi tạ ơn hai người, nhưng cả các Hội-thánh của dân ngoại nữa.*” Cặp vợ chồng này đã đi rất nhiều nơi. Người ta tin rằng nơi thường trú của họ là ở Rô-ma. Họ đã bị trục xuất khỏi Rô-ma vào thời Sê-sa Claudius cùng với tất cả những người Do Thái khác, và do đó, họ đã gặp Phao-lô ở những nơi khác (Công-vụ 18:1-3). Họ là một cặp đôi thú vị; cả hai vợ chồng đều cùng làm chức vụ. Rất hiếm khi tìm thấy một cặp vợ chồng được công nhận là đồng đi với nhau trong công tác hầu việc Chúa. Rõ ràng, họ làm việc cùng nhau và mọi người nhìn thấy họ là một đội. Chồng của Phê-bê không được nhắc đến nên chúng ta không biết hoàn cảnh của cô ấy ra sao.

16:5-6 – “*Cũng hãy chào Hội-thánh nhóm tại nhà hai người.*” Hội-thánh tại Rô-ma không chỉ là một hội chúng. Hội-thánh bao gồm nhiều nhóm nhỏ, và họ nhóm lại ở nhiều nhà khác nhau. Phao-lô đang chào một hội thánh đang nhóm lại tại nhà của A-qui-la và Bê-rít-sin. Đôi khi, tất cả các nhóm tư gia sẽ nhóm lại tại một chỗ cùng với nhau.

Sau đó, Phao-lô đưa ra danh sách những người mà ông muốn được ghi nhớ. *“Hãy chào Ê-bai-nết, là người rất thiết với tôi, và đã nên trái đầu mùa trong xứ A-si cho Đấng Christ. Hãy chào Ma-ri, là người có nhiều công khó vì anh em.”* Ê-bai-nết là một nhân vật thú vị. Phao-lô gọi ông là *“trái đầu mùa trong xứ A-si cho Đấng Christ.”* Ông là người cải đạo đầu tiên của Phao-lô ở Hy Lạp. Sau đó, Ê-bai-nết đến Rô-ma. Tôi nghĩ điều khá thú vị là trong thời Tân Ước, Hội-thánh đã đi rất nhiều nơi. Tôi tin rằng chúng ta đang quay trở lại những ngày mà các hội thánh và hội chúng sẽ sai phái nhiều người đi khắp nơi. Đây là điều tốt, bởi vì các hội chúng sẽ được học hỏi nhiều hơn khi họ tiếp nhận các thành viên từ các hội chúng khác đến với mình.

16:7 – Phao-lô tiếp tục gửi lời chào thăm đến những người khác. *“Hãy chào An-trô-ni-cơ và Giu-ni-a, tức là bà con và bạn đồng tù với tôi, là hai người có danh vọng trong các sứ đồ và thuộc về Đấng Christ trước tôi vậy.”* Chúng ta phải nhớ rằng các sứ đồ trong thời Tân Ước không chỉ là mười hai người ban đầu cùng Phao-lô, Si-la và A-bô-lô. Còn nhiều sứ đồ khác nữa, nhưng chỉ một số người là đáng chú ý hơn cả. Như ngày nay, có nhiều nhà truyền giáo, nhưng một số người nổi bật hơn những người khác, bởi vì họ đã chăm chỉ chờ đợi chức vụ và sự kêu gọi của mình.

16:8-10 – *“Hãy chào Am-li-a, người rất yêu dấu của tôi trong Chúa. Hãy chào U-rơ-banh, bạn cùng làm việc với*

tôi trong Đấng Christ, và Êch-ta-chy, là kẻ rất thiết với tôi. Hãy chào A-be-lơ, người được tiếp nạp trong Đấng Christ. Hãy chào các người ở nhà A-rích-tô-bu.” Các cụm từ khác nhau mà Phao-lô sử dụng cho mỗi người thật thú vị. Trong câu 10, ông nói, “Hãy chào A-be-lơ, người được tiếp nạp trong Đấng Christ.” Đây là một lời khen tặng đẹp đẽ. A-be-lơ là người đã chứng tỏ bản thân và được Chúa Jê-sus chấp thuận. Và sau đó ông nói, “Hãy chào các người ở nhà A-rích-tô-bu.” Đây là một hội chúng khác nhóm lại tại nhà của A-rích-tô-bu.

16:11 – Một lần nữa, Phao-lô gửi lời chào đến những người bà con khác, những người Do Thái. “Hãy chào Hê-rô-đi-ôn, là bà con tôi. Hãy chào các người ở nhà Nạt-xít, là những kẻ ở trong Chúa.” Như vậy, một lần nữa chúng ta thấy rằng đã có rất nhiều hội thánh tu gia.

16:12 – “Hãy chào Try-phe-nơ và Try-phô-sơ, là hai người làm việc cho Chúa. Hãy chào Bệt-si-đơ, người rất thân với tôi, và đã làm việc nhiều cho Chúa.” Phao-lô gán cho nhiều người những lời khen ngợi khác nhau. Một số người là “rất thân” như vị bác sĩ yêu dấu Lu-ca (Cô-lô-se 4:14), trong khi những người khác được coi là “người làm việc cho Chúa”.

16:13 – “Hãy chào Ru-phu, người được chọn của Chúa, và chào mẹ người, cũng là mẹ tôi.” Mẹ của Ru-phu giống như một người mẹ thuộc linh đối với Phao-lô. Khi chúng ta phải từ bỏ nhà cửa, đất đai, bạn bè và gia đình vì Chúa, chúng ta được thương lại gấp trăm lần (Mác 10:28-30).

Mặc dù Phao-lô chưa bao giờ đến Rô-ma nhưng ông biết rất nhiều người ở đó. Làm sao có thể? Đó là bởi vì trong thời Tân Ước, việc đi lại rất an toàn. La Mã cai trị thế giới lúc bấy giờ. Không có rào cản hải quan. Mọi người có thể đi lại tự do. Đường xá ở trong tình trạng tốt và an toàn cho người đi đường. Nhiều người qua lại vì thương mại phát triển. Nhiều Cơ-đốc nhân đã đi từ hội thánh này sang hội thánh khác, và tất cả những người này ở Rô-ma đều đã biết Sứ-đồ Phao-lô. Rõ ràng, có rất nhiều gia đình (hoặc hội thánh tư gia) ở đó đã thấm nhuần sự dạy dỗ của ông.

16:16 – *“Anh em hãy lấy cái hôn thánh mà chào nhau.”* Tôi đề xuất việc người nam ôm người nam và người nữ ôm người nữ. Vượt qua ranh giới giới tính không phải là điều khôn ngoan, bởi vì những vấn đề nghiêm trọng có thể xảy ra với những người dễ bị cám dỗ.

“Hết thầy các Hội-thánh của Đấng Christ chào anh em.” Phao-lô viết thư cho người Rô-ma từ Cô-rinh-tô. Xen-cơ-rê là một thành phố cảng trên bên cảng phía đông của Cô-rinh-tô. Tất cả hội thánh địa phương trong khu vực đó gửi lời chào đến hội thánh tại Rô-ma. Phê-bê, người mang thư đến cho người Rô-ma, là người Xen-cơ-rê.

Có rất nhiều hội chúng khác tại Cô-rinh-tô và xung quanh đó. Họ không tập hợp tất cả lại trong một tòa nhà lớn. Người ta ước tính rằng trong thời gian Phao-lô ở tại Cô-rinh-tô, có sáu mươi ngàn người đã đến với Chúa. Khoảng mười phần trăm dân số của thành phố. Họ không nhóm lại ở một nơi mà chia ra nhiều nhà khác nhau. Họ chia thành nhiều hội chúng khác nhau. Do đó, ông nói hết thầy *“các hội thánh”* của Đấng Christ chào anh em là phải lắm.

16:17 – *“Hỡi anh em, tôi khuyên anh em coi chừng những kẻ gây nên bè đảng và làm gương xấu, nghịch cùng sự dạy dỗ mà anh em đã nhận. Phải tránh xa họ đi.”* Có một sự khác biệt giữa chương mười bốn và mệnh lệnh ở đây về sự tách biệt rõ ràng khỏi những tín đồ hay gây bè kết đảng. Phao-lô bày tỏ lòng khoan dung với các tín hữu khác trong chương mười bốn, nhưng ở đây thì khác và nghiêm trọng hơn nhiều.

Khi dân Y-sơ-ra-ên vào xứ Ca-na-an, họ phải đánh đuổi bảy dân thù địch, và kẻ thù cuối cùng cần đánh bại là dân Giê-bu-sít. Châm-ngôn 6:16-17, giải nghĩa bảy kẻ thù là “bảy điều Đức Giê-hô-va ghét.” Kẻ thù thứ bảy là kẻ gieo sự tranh cạnh trong vòng anh em. Chúa đặc biệt ghét việc gieo rắc sự bất hòa, và chúng ta được truyền lệnh phải tránh xa những kẻ gieo rắc sự bất hòa vì điều này có liên quan đến một ác linh. Sự bất hòa khiến người này chống lại người kia, và Hội-thánh thì phải hiệp nhất. Vì vậy, chúng ta phải tránh xa và bài trừ những điều gây chia rẽ. Không có cách nào khác. Hội-thánh thời Tân Ước bị ảnh hưởng bởi những kẻ gây chia rẽ, và các sứ đồ phải rất kiên quyết về vấn đề này. Ngay cả Sứ-đồ Giăng, vị sứ đồ của tình yêu thương, cũng rất thẳng thắn về điều này trong ba bức thư của ông.

16:18 – *“Vì những kẻ đó chẳng hầu việc Đấng Christ, Chúa chúng ta, song hầu việc cái bụng họ, và lấy những lời ngọt ngào dùa nịnh dỗ dành lòng kẻ thật thà.”* Thật đáng ngạc nhiên là những người gây chia rẽ lại có có tài ăn nói. Họ biến đen thành trắng và đổi trắng thay đen. Quý vị thân mến, nếu một ngày quý vị trở thành mục sư, hoặc

trưởng lão trong hội thánh, tôi sẽ nói rằng quý vị sẽ thấy điều này diễn ra theo chu kỳ. Cứ sau vài năm, quý vị sẽ thấy một trận dịch của những kẻ gây chia rẽ, và tất cả những người cả tin bị lôi kéo theo những kẻ này và gây ra tình trạng hỗn loạn trong hội thánh.

Những kẻ gây chia rẽ không đến với cặp sừng và cây chĩa ba [như cách mà người ta phát họa ma quỷ]. Họ đến như những thiên sứ sáng láng, như Phao-lô nói. Chúng ta cần đến với Chúa và nhận được khả năng phân biệt để nhận biết ai là ai. Những kẻ gây chia rẽ đều quan tâm đến chính bản thân mình. Họ thích tìm kiếm quyền lực. Thông thường họ muốn quảng bá bản thân; họ muốn trở thành những người lãnh đạo thay vì những người mà Đức Chúa Trời đã chỉ định. Hoặc có lẽ họ làm điều đó để được tiền hoặc lợi ích khác từ mọi người. Họ đang phục vụ chính cái bụng của họ. Tất cả đều là vì bản thân. Động cơ của họ là tham nhũng. Sa-lô-môn nói, “Chẳng có điều gì mới ở dưới mặt trời.” Đây là một vấn đề trong thời Tân Ước, và cũng là một vấn đề trong thời đại của chúng ta.

16:19 – *“Sự anh em vâng phục thì ai ai cũng biết rồi.”* Thật tuyệt vời khi được mọi người biết đến vì sự vâng phục của mình. Viên đội trưởng người La Mã nổi tiếng về sự vâng phục (Ma-thi-ơ 8:9). Rô-ma là trung tâm của đế chế và trụ sở của quân đội La Mã. Rô-ma thấm nhuần tư tưởng vâng phục nhà cầm quyền, và các Cơ-đốc nhân La Mã cũng được biết đến với sự vâng phục. Trước đó trong chương một, Phao-lô nói về thực tế là đức tin của hội thánh La Mã được cả đế quốc biết đến. Đó là một hội thánh tuyệt vời, nhưng họ vẫn cần Phao-lô.

“*Vậy tôi vì anh em vui mừng, mong rằng anh em khôn ngoan về điều lành, và thanh sạch đối với điều dữ.*” Thành Rô-ma là vinh quang của đế chế, nhưng cũng là công rãnh của các quốc gia. Đó là một nơi khủng khiếp. Nó có những tòa nhà tráng lệ, nhưng mọi tệ nạn mà nhân loại từng biết đến đều tràn lan trên đường phố. Vì vậy, Phao-lô nói, “Tôi muốn anh chị em khôn ngoan trong việc thiện nhưng ngây thơ trong việc ác.” Thánh Augustine chống lại các môn thể thao bạo lực trong đó những đấu sĩ giao đấu với nhau cho tới chết. Rô-ma là một nơi khát máu.

Chúng ta phải luôn chuyên tâm về mặt tích cực. Đừng nghiên cứu các tôn giáo sai trật. Chỉ cần sống trong sự sáng. Những người nghiên cứu điều ác và đường lối của Sa-tan luôn gặp rắc rối. Ngay cả những người có nhiều nan đề lớn, vẫn sống lạc quan. Có hai cách để xử lý các vấn đề trong một hội thánh. Chúng ta có thể tập trung vào điều tiêu cực và mọi thứ sẽ đi chệch hướng, hoặc chúng ta có thể nhận được một lời tích cực từ Chúa dành cho hội thánh để nâng đỡ họ. Cách đầu tiên là để mặc nan đề trong vết xe đổ của chúng. Cách thứ hai là tìm ra con đường mới để giải quyết. Chúng ta phải khích lệ mọi người; đặc biệt là trong hôn nhân.

16:20 – “*Đức Chúa Trời bình an sẽ kịp giày đạp quỷ Sa-tan dưới chân anh em. Nguyên xin ân điển của Đức Chúa Jê-sus chúng ta ở cùng anh em!*” Điều này không chỉ nói về thời kỳ cuối khi Sa-tan bị trói lại trong Khải-huyền 20. Câu này đề cập đến chiến thắng cá nhân trước Sa-tan mà Đức Chúa Trời muốn mỗi người chúng ta kinh nghiệm. Không phải là Đức Chúa Trời của chiến trận, mà là Đức Chúa Trời bình an sẽ giày đạp Sa-tan dưới chân chúng ta.

Sự bình an rất quyền năng! Sa-tan không hề yên nghĩ. Trong Gióp 1:7, Chúa hỏi Sa-tan, “Ngươi từ đâu đến?” Hấn thưa, “Tôi đi nơi này nơi kia trên đất, dạo quanh khắp đó đây.” Điều này biểu thị bản chất bị dày vò và không yên ổn của hấn. Điều gì cho phép một người chiến thắng hấn? Đó là sự bình an!

Quý vị có nhớ câu chuyện được ghi lại trong sách Phục Âm về cơn bão trên biển không? Các môn đồ kinh hãi, cuống cuống đánh thức Chúa dậy. Họ đã buộc tội Ngài một cách đại dột, “Chúng ta sắp chết rồi mà Thầy không lo gì sao?” Chúa Bình An đứng dậy rồi phán với cơn bão và biển cả đang giận dữ, “Hãy yên đi, lặng đi!” Chính sự bình an của Chúa đã tiêu diệt Sa-tan. Sự bình an của Đức Chúa Trời là trạng thái yên tịnh thiên thượng, mà những nỗi sợ hãi và lời buộc tội của Sa-tan không thể quấy rầy được. Khi sự bình an của Đức Chúa Trời bao phủ chúng ta, toàn bộ tâm linh, linh hồn và thể xác của chúng ta đều được thánh hóa. Chúng được thánh hóa bởi Đức Chúa Trời của sự bình an (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23). Chính sự bình an của Đức Chúa Trời đã chiến thắng kẻ ác và giày đạp Sa-tan dưới chân chúng ta.

Trong các câu 21-23, Phao-lô liệt kê những người đã cùng với ông gửi lời chào đến các Cơ-đốc nhân ở Rô-ma.

16:21-22– *“Ti-mô-thê, kẻ cùng làm việc với tôi chào anh em, Lu-si-út, Gia-sôn và Sô-xi-ba-tê, là bà con tôi cũng vậy.”* Trong câu 22, Phao-lô cho biết tên của người thư ký đã chép bức thư Rô-ma này giúp ông. Vào thời đó, việc thuê thư ký là chuyện bình thường. Điều này cũng được thấy trong I Phi-e-rơ 5:12.

“Tôi là Tẹt-tiu, người chép bức thư này, chào thăm anh em trong Chúa.” Cách thức những bức thư này được viết ra rất thú vị. Giê-rê-mi cũng có thư ký riêng là Ba-rúc. Chúng ta tìm thấy điều này trong Giê-rê-mi 36:4, 32. Lời tiên tri tuôn ra từ miệng Giê-rê-mi, và Ba-rúc sẽ viết ra. Trong thời Cựu Ước và Tân Ước, họ có những thư ký, hay những người chép thuê, viết ra từng chữ những điều mà các tác giả đã công bố bởi Thánh Linh.

Lời tiên tri và sự mặc khải tuôn ra từ Sứ-đô Phao Lô. Không ai có thể viết được như thế. Các câu trong Tân Ước tiếng Hy Lạp và Cựu Ước tiếng Do Thái có những cấu trúc mang tính số học mà con người không bao giờ có thể xây dựng được. Không ai có thể tự mình viết được như vậy; phải thông qua lời phán thiêng liêng của Thánh Linh. Sự xúc dầu đến với những tác giả, và khi họ thốt ra lời tiên tri, thư ký của họ sẽ ghi lại từng lời.

16:23-24 – “Gai-út là người tiếp đãi tôi cùng tiếp đãi cả Hội-thánh, chào anh em. Ê-rát, quan kho bạc thành phố, và Qua-rơ-tu, người anh em chúng ta, cũng chào anh em nữa.” Nhiều người có ảnh hưởng đã gửi lời chào từ Cô-rinh-tô đến người La Mã. Ê-rát (hay Ê-ra-tu) là người quản lý kho bạc thành phố; là quan chức của thành phố. Ê-rát đã được cải đạo tại Cô-rinh-tô.

“*Ân điển của Chúa Jêsus Christ ở cùng tất cả anh em. Amen.*” [phần này là câu 24 trong Kinh Thánh tiếng Anh, Kinh Thánh tiếng Việt dịch thiếu]

16:25 – [Phao-lô tiếp lời trong câu 25] “*Ngợi khen Đấng có quyền làm cho vững chí anh em theo Tin Lành của tôi và lời giảng Đức Chúa Jê-sus Christ, theo sự tỏ ra về lẽ mờ nhiệm, là lẽ đã giấu kín từ mọi đời trước...*”

Phao-lô là người giải nghĩa Giao Ước Mới. Ông có được đặc ân thông hiểu và phổ biến tất cả các lẽ thật Phúc Âm cho Hội-thánh. Tất cả những điều đó đã được Đức Thánh Linh ủy thác cho ông để giải cứu chúng ta (Ê-phê-sô 3:1-10). Những sự mờ nhiệm và lẽ thật này đã được các tiên tri thời Cựu Ước báo trước. Bên trong những lẽ thật bị che giấu này, giờ đây đã được khai mở, ẩn chứa những bí mật của sự cứu rỗi trọn vẹn.

Các tiên tri xưa ao ước được nhìn thấy và học biết những lẽ mờ nhiệm của sự cứu chuộc trọn vẹn. Điều đó đã không được tiết lộ, ngay cả đối với họ, nhưng ẩn trong Cựu Ước. Phi-e-rơ nói với chúng ta rằng đó là sự cứu chuộc mà ngay chính các thiên sứ cũng ước ao được nhìn thấy (I Phi-e-rơ 1:10-12). Những người nam người nữ ngoan đạo thời xưa có thể thấy rằng Đức Chúa Trời sắp tiết lộ điều gì đó mới mẻ, và tất cả đều mong muốn được nhìn thấy điều đó (Lu-ca 2:38).

Chúa Jê-sus Christ đã phán, “*Phước cho mắt các ngươi vì thấy được; phước cho tai các ngươi, vì nghe được... có nhiều đấng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các ngươi thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các ngươi nghe, mà chẳng được nghe.*” (Ma-thi-ơ 13:16-17). Họ không có được đặc ân để biết điều đó.

Thật là một đặc ân lớn lao khi những lễ mầu nhiệm của Đấng Christ được mở ra và bày tỏ cho chúng ta, những người đang sống trong thời Tân Ước. Những lễ mầu nhiệm về sự cứu chuộc, được giữ kín từ ngàn xưa, và bị giấu kín với con người trong bốn nghìn năm, đã được tiết lộ qua môi lưỡi của Sứ-đồ Phao-lô bởi sự soi dẫn thiêng liêng, và *Tet-tiu* đã viết ra chúng.

16:26 – “...mà bây giờ được bày ra, và theo lệnh Đức Chúa Trời hằng sống, bởi các sách tiên tri, bày ra cho mọi dân đều biết, đừng đem họ đến sự vâng phục của đức tin.” Trước khi Đấng Christ đến, chỉ có Y-sơ-ra-ên có luật pháp, mặc dù có những người cải đạo từ các quốc gia khác cũng theo đạo Do Thái. Vào thời điểm đó, Đức Chúa Trời chỉ làm việc thông qua dân Do Thái. Tuy nhiên, các nhà tiên tri của họ đã nói tiên tri rằng dân ngoại sẽ tôn vinh và thờ phượng Đức Chúa Trời vì lòng nhân từ của Ngài đối với họ. Và chính qua Sứ-đồ Phao-lô, vị sứ đồ của dân ngoại, những phước lành và lễ thật này của Đức Chúa Trời đã được phổ biến cho họ.

16:27 – “*Nhân Đức Chúa Jêsus Christ, nguyện xin vinh hiển về nơi Đức Chúa Trời khôn ngoan có một, đời đời vô cùng! A-men.*” Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan duy nhất đã làm vinh hiển và mở mang các lễ thật cùng bản chất của Ngài thông qua một kênh dẫn duy nhất, Chúa Jêsus Christ. Đến lượt Chúa Jêsus Christ đã tiết lộ những điều này cho dân sự của Ngài. Làm thế nào chúng ta biết về Đức Chúa Trời? Ngài đã bày tỏ chính mình Ngài qua Con Một của Ngài, Chúa Jêsus Christ, Đấng đến lượt mình lại bày tỏ những lễ thật kỳ diệu này về chính mình Ngài, qua các sứ đồ của Ngài.

Giờ đây chúng ta đến với lời “Amen” cuối cùng của Sứ-đồ Phao-lô. Thật là một cuốn sách tuyệt vời và chúng tôi biết ơn Chúa vô cùng. Tôi đề xuất rằng mỗi người chúng ta sẽ không chỉ hài lòng với việc đọc qua thư tín Rô-ma này, mà chúng ta sẽ nghiên cứu sách này nhiều lần trong suốt cuộc đời mình vì đây là một sách rất phong phú. Trong thư tín này có rất nhiều kho báu sẽ giúp chúng ta trở nên khôn ngoan và có đức tin vững chắc cũng như trở thành những chứng nhân nhiệt thành cho Phúc Âm của Chúa Jêsus Christ ở bất cứ nơi nào Ngài sai chúng ta đến.
A-men!